

Winner of the **Man Booker International** Prize



david grossman

Trần Quốc Tân dịch

Con Ngựa Bước Vào Quán Bar

David Grossman

Trần Quốc Tân *dịch*

Nhà xuất bản Hội nhà văn

Nhã Nam *phát hành*



ebook@vctvegroup

“XIN CHÀO BUỔI TỐI! Chào toàn thể quý vị! Cho tôi gửi lời chào đến thành phố Caesarea lòng lẫyyyyyy!”

Sân khấu trống không. Tiếng reo hò như sấm từ hai bên cánh dội lại. Khán giả lắng dần và cười rạng rỡ trông đợi. Người đàn ông thấp bé, mảnh khảnh, đeo kính, lão đảo bước lên sân khấu từ cánh cửa hông như thể bị ai đó xô vào. Anh loạng choạng vài bước thì vấp ngã, nhưng kịp chống tay lên sàn gỗ, rồi đột ngột chống ngược hông lên trời. Từ phía khán giả phát ra tiếng cười và tiếng vỗ tay rải rác. Đám đông vẫn đang ổn định chỗ ngồi, trò chuyện rôm rả. “Thưa quý ông quý bà!” anh chàng đứng ở bàn điều khiển âm thanh ánh sáng thông báo với giọng nghèn nghẹt. “Hãy chào đón Dovaleh G!” Người đàn ông trên sân khấu vẫn chồm hồm như khi, cặp kính to vẹo trên sống mũi. Anh chậm chậm quay về khán phòng, nhìn quét một đường hồi lâu không chớp mắt.

“Ồ, đợi đã,” anh làu bàu, “đây đâu phải Caesarea nhỉ?” Tiếng cười phá lên. Anh chậm rãi đứng thẳng người dậy và phúi tay. “Có vẻ như tôi lại bị ông bầu chơi khăm rồi.” Vài người trong khán giả hô lên, và anh nhìn họ với vẻ mặt khiếp hoảng: “Sao? Cô nói gì? Mời cô bàn số bảy, đúng rồi, cô nàng có cặp môi mới làm lại đó - nhân tiện, trông xinh đấy.” Cô gái cười khúc khích và lấy tay che miệng. Người diễn viên đứng ở mép sân khấu, hơi đu đưa tới lui. “Đừng đùa chứ tình yêu, cô vừa nói *Netanya* thật đấy ư?” Mắt anh mở to

như choán cả mắt kính: “Để xem tôi hiểu có đúng không nào. Các vị định ngồi đó mà bảo rằng ngay giây phút này tôi đang thực sự ở Netanya, Chúa ơi cứu con, trong khi tôi còn không biết để mặc áo chống đạn ư?” Anh bắt chéo tay trước hạ bộ, vẻ mặt khiếp đảm. Đám đông cười rồn rang. Vài người huýt gió. Một số đôi vẫn đang bước vào, theo sau là nhóm thanh niên ồn ào trông như một toán lính nghỉ phép. Khán phòng nhỏ kín dần chỗ ngồi. Vài người quen vẫy chào nhau. Ba cô bồi bàn mặc quần soóc, áo sát nách màu tím hường, bước từ phía bếp ra và tản về các bàn.

“Nào, Môi Mọng” - anh cười với cô gái bàn bảy – “ta chưa xong đâu. Nói chuyện tí nhé. Phải công nhận cô mang dáng vẻ một phụ nữ đoan trang và xinh đẹp đấy, và đương nhiên cô có gu thời trang sành sỏi. Nếu tôi đoán đúng thì quả tóc quăn rũ kia được thực hiện bởi -đoán thử nhé: nhà thiết kế đã mang lại cho chúng ta giáo đường Núi Đền và lò phản ứng hạt nhân ở Dimona?” Khán giả cười rộ. “Và nếu tôi không nhầm thì có mùi của cả đồng tiền toát ra từ phía ấy. Tôi đoán đúng hay tôi đoán không sai thế ạ? *Eau de...* một phần trăm? Không ư? Không chút nào ư? Tôi hỏi vì còn phát hiện ra một choác Botox chống lão hóa tuyệt hảo, chưa kể liệu pháp thu nhỏ ngực bất thành. Nếu cô hỏi ý kiến tôi, xin phép cho ý kiến là tay bác sĩ ấy đáng bị tước giấy phép lắm.”

Cô ta bắt chéo tay trước ngực, giấu mặt, những tiếng cười ré lên thích thú lọt qua kẽ ngón tay. Trong khi nói, người đàn ông nhanh nhẹn sải bước từ bên này sang bên kia sân khấu, xoa tay và nhìn lướt qua đám đông. Anh mang đôi boot cao bồi để bụi, khi di chuyển gót giày gây ra tiếng lộc cộc khô khốc. “Điều tôi đang cố để hiểu, cưng ạ,” anh la lên nhưng không nhìn cô gái kia, “là làm sao

một phụ nữ thông minh như cô lại không thấy rằng đây là loại thông tin mà mình cần phải nói với người khác thật thận trọng, phải cân nhắc và suy xét cho kỹ. Cô không thể cứ thế mà đập vào mặt ai đó cái tin ‘Anh đang ở Netanya đây.’ *Rầm!* Thế là có làm sao? Cô phải cảnh báo trước đã chứ, nhất là khi người anh ta trông như cây sậy.” Anh vén chiếc áo thun phai màu và khán giả bên dưới ồ lên. “Không hề bốc phét nhé!” Anh xoay bộ ngực trần về phía hai bên sân khấu và cười toe toét. “Thấy chưa? Chỉ toàn da bọc xương. Chủ yếu là sụn. Thề có Chúa, tôi mà là ngựa thì nhẽ tôi đã bị đem nấu cao rồi, quý vị đồng ý không?” Đáp lại là tiếng cười rụt rè và tiếng thở ra kín đáo. “Điều tôi muốn nói, em gái à,” anh quay về cô gái, “lần sau khi báo cho ai một tin như thế này, em phải thận trọng. Gây tê người ta trước đã. Làm cho người ta tê đi, Chúa ơi. Và dịu dàng thỏ thẻ với người ta thế này: *Xin chúc mừng Dovaleh, chàng trai khô ngô tuần tú nhất trần, anh đã chiến thắng! Anh được chọn tham gia vào một thí nghiệm đặc biệt ở miền đồng bằng duyên hải, không lâu lắm đâu, chỉ chín mươi phút thôi, cùng lắm là hai giờ, khoảng thời gian tối đa một người phàm có thể tiếp xúc với vùng này mà không gặp nguy hiểm.*”

Khán giả cười rộ lên và anh sửng sốt. “Mấy kẻ ngốc này, sao các vị lại cười? Tôi đang nói chính quý vị đó!” Cười to hơn. “Gượng đã, để tôi làm cho rõ nhé, người ta đã nói với các vị, rằng nhiệm vụ của các vị chỉ là hâm nóng bầu không khí, trước khi lớp khán giả thực thụ xuất hiện chưa nhỉ?” Có tiếng hú huýt, cười chót nhả ở đây đó, tiếng la ó rải rác, vài người động tay xuống bàn, nhưng đa phần đám đông tỏ ra thích thú. Một đôi cao ráo, mảnh khảnh bước vào, cả hai đều có những lọn tóc vàng mềm mại rủ trước trán. Họ là một đôi nam nữ trẻ, mà cũng có thể là hai nam, vận đồ đen bóng lộn, mũ

bảo hiểm kẹp bên hông. Người đàn ông trên sân khấu liếc nhìn họ và hơi cau mày.

Dovaleh di chuyển liên tục. Cứ vài phút anh lại đâm nhanh vào không khí, né một đối thủ vô hình, giả vờ như là tay đâm bốc thành thực. Khán giả thích trò đó. Anh khum tay trên trán và lướt mắt qua căn phòng tối.

Tôi chính là người anh đang tìm.

“Giữa chúng mình với nhau thôi nhé, có lẽ tôi nên đặt tay lên ngực và quả quyết với quý vị rằng tôi đang phát cuồng - đúng nghĩa là *phát cuồng!* - vì Netanya, đúng chưa ạ?” “Đúng!” lác đác khán giả trẻ la lên. “Tôi nên cắt nghĩa tại sao mình ở đây với quý vị vào tối thứ Năm, trong khu công nghiệp diêm lệ này, lại còn ở tầng hầm, gần như chạm vào một vỉa radon phóng xạ tới nơi, để gieo cho quý vị tiếng cười bằng một dây chuyện cười thổ tả - đúng chưa ạ?” “Đúng!” khán giả hô lên đáp lại. “Không...” anh khẳng định và xoa tay khoái trá. “Toàn chuyện ba xàm, chỉ đúng khoản thổ tả, vì thành thật là tôi chán thành phố các vị lắm rồi. Tôi đến phát rồ bởi cái thành phố Netanya chán phè này. Ai đi trên đường trông cũng như ở trong chương trình bảo vệ nhân chứng, và tất cả đám người còn *lại* trông như sắp sửa bắt túm người đó vào bao rác nhét cốp xe. Và tin tôi đi, nếu tôi không phải trả tiền cấp dưỡng cho ba cô vợ yêu và một-hai-ba-bốn-năm đứa trẻ - đếm cho đúng nhé: năm đứa tất cả - thì thề có Chúa, đứng trước quý vị tối nay là người đàn ông đầu tiên trong lịch sử mắc chứng trầm cảm sau sinh. Năm choác cả thầy! Mà đứng ra là bốn, vì hai đứa sinh đôi. Nhưng thực sự là năm nếu tính cả lượt trầm cảm sau khi *tôi* ra đời. Nhưng mớ nhùng nhằng ấy rất cuộc lại

có lợi cho quý vị, Netanyahu yêu dấu ạ, vì nếu không vì bấy ma cà bông rằng sữa bé nhỏ của mình, thì không đời nào - *không thẳng thừng!* - tôi có mặt ở đây vì bảy trăm rưỡi shekel vật vãnh mà Yoav trả không kèm theo phụ phí hay hồng ân nào khác. Vì thế các bạn của tôi ơi, tình yêu của tôi ơi, hãy nhiệt lên tối nay! Quầy tung nóc lên nào! *Hãy tay trong tay vì Nữ hoàng Netanyahu!*"

Khán giả vỗ tay. Mặc dù trò nói ngược kia khiến họ có hơi lúng túng, họ vẫn bị lôi cuốn bởi tiếng hoan hô nhiệt liệt cùng nụ cười ngọt ngào làm sáng bừng khuôn mặt và thay đổi cả dung mạo anh. Về nhàu nhĩ nhạo báng chua chát biến mất, như thể chỉ sau một cú nháy đèn, thế chỗ bằng vẻ ân cần, nhã nhặn của một tay trí thức. Khó mà tin được những câu nói kia vừa phát ra từ mồm anh.

Rõ ràng anh thích thú mỗi với nghi hoặc mà mình gieo rắc. Anh xoay người chậm chậm trên một chân như compa, và khi xoay xong một vòng, gương mặt anh nhàu nhĩ chua chát trở lại: "Tôi muốn báo một tin thú vị, Netanyahu ạ. Quý vị không tin là mình may mắn đến thế nào đâu, nhưng hôm nay, hai mươi tháng Tám, chính là sinh nhật tôi. Cảm ơn, cảm ơn nhé, quý vị tốt quá." Anh nghiêng mình. "Đúng, chính xác, năm mươi bảy năm trước, thế gian đã trở thành một nơi khó sống hơn một chút. Xin cảm ơn các tình thương mến thương." Anh đi nghênh ngang qua sân khấu và hứng mặt vào một cái quạt tưởng tượng. "Quý vị đúng là tuyệt vời, không cần đến thế đâu, khách sáo quá. Cứ bỏ séc vào hộp lúc đi ra là được, tiền mặt thì dúi vào ngực tôi sau khi hạ màn đây này, hoặc nếu có phiếu thưởng làm tình thì đưa ngay cho tôi bây giờ đi."

Một số người nâng ly chúc mừng anh. Vài cặp khách vẫn bước vào ồn ã - những người đàn ông vừa đi vừa vỗ tay - và ngồi xuống đám bàn kế quầy bar. Họ vỗ tay chào anh, các cô gái gọi to tên anh. Anh nheo mắt nhìn và vỗ tay lại dù có vẻ mơ hồ không nhìn rõ lắm. Hết lần này đến lần khác anh quay nhìn về phía bàn tôi ở cuối phòng. Ngay từ lúc bước lên sân khấu, anh đã tìm ánh mắt tôi. Nhưng tôi không thể nhìn thẳng vào anh. Tôi không thích không khí ở đây. Tôi không thích bầu không khí anh hít thở.

“Ai trong số quý vị đã qua năm mươi bảy?” Vài cánh tay giơ lên. Anh sẫm soi họ và gật đầu về sừng sốt. “Ấn tượng đấy, Netanyahu ạ! Sống cũng lâu gồm ha! Ý tôi là không dễ mà đạt được tuổi ấy ở một nơi như thế này, đúng không? Yoav, xoay đèn về hướng khán giả để tất cả đều thấy. Thưa bà, tôi nói năm mươi bảy, không phải bảy mươi lăm ạ... Chờ đã, các anh chị, từng người một, sẽ có đủ Dovaleh đi vòng quanh. Vâng, bàn số bốn, ông nói sao? Ông cũng sắp năm mươi bảy ư? Năm mươi *tám*? Tuyệt diệu! Quá dư! Vượt trước thời đại! Bao giờ vậy, thưa ông? Ngày mai ư? Xin chúc mừng sinh nhật! Ông tên là gì? Gì cơ ạ? Nhắc lại xem nào? Yor - *Yorai*? Ông đùa hay thật đấy? Ôi trời ạ, ông bà bà rõ là phỉnh ông rồi!”

Ông tên Yorai cười ngặt nghẹo. Bà vợ mồm mĩm nghiêng sang vuốt ve cái trán hói của ông ta.

“Còn bà cạnh ông, người đang đánh dấu lãnh thổ, có phải bà Yorai không ạ? Mạnh mẽ lên, người anh em. Có lẽ ông đang mong ‘Yorai’ là cú phỉnh sau cùng của đời mình đúng không? Ngay từ năm ba tuổi ông đã nhận ra tai họa ông bà bà giáng cho mình” - anh bước từ tốn trên sân khấu, giả vờ chơi violon - “ngồi cô quạnh ở góc

nhà trẻ, nhai tốp tép củ hành sống mẹ bỏ vào hộp ăn trưa, nhìn những đứa trẻ khác chơi với nhau mà lòng tự nhủ: Yorai ơi đừng tuyệt vọng, sét không đánh cùng một chỗ hai lần. *Bất ngờ chưa!* Nó *lại* đánh hai lần vào đúng một chỗ! Chào buổi tối, bà Yorai! Nói tôi nghe nào, thưa phu nhân, chỗ bạn bè với nhau, bà có thể chia sẻ cho chúng tôi về mối bất ngờ bà dành cho chồng mình vào ngày đặc biệt này không ạ? Ý tôi là, tôi chỉ cần nhìn là biết ngay trong đầu bà nghĩ gì: ‘Dù gì hôm nay cũng là sinh nhật chàng, Yorai yêu dấu, nên tối nay em chịu, nhưng cấm chàng lặp lại cái ngày 10 tháng Bảy năm 1986 đấy!’ Khán giả cười rầm rĩ, kể cả bà Yorai, bà cười rưng cả người, miệng méo xệch. “Nào, thưa bà Yorai” - anh chuyển sang giọng thì thầm - “Chỉ giữa tôi với bà, bà thực sự nghĩ rằng sợi dây chuyền và chuỗi hạt có thể che giấu được quả cảm kia đấy à? Không, hãy thú thực, bà có thấy công bằng khi vào thời thất lưng buộc bụng này, khi bao nhiêu cặp đôi trẻ Israel vật lộn để có được một quả cảm hoàn chỉnh” - anh vượt cái cảm lẹm của mình, thỉnh thoảng nó khiến anh có bộ dạng của một loài gặm nhấm gớm ghiếc - “thì bà hoan hỉ với những hai - ồ, gượng đã: ba cái cảm! Thưa bà, chỉ riêng làn da bọc bướu giáp ấy thôi là đủ dựng lều cho cả phong trào Chiếm đóng Tel Aviv^[1] rồi!”

Vài tiếng cười rải rác. Nụ cười của bà vợ càng căng ra mỏng dính bên trên hàm răng.

“Và nhân tiện, Netanyahu ạ, nhắc đến lý thuyết về kinh tế, tôi muốn nhấn mạnh ở điểm này nhằm loại bỏ mọi nghi hoặc, rằng tôi ủng hộ cải cách toàn diện thị trường tự bản.” Anh dừng lại, nín thở, chống nạnh và khịt mũi. “Phải nói tôi đúng là thiên tài, từ ngữ cứ trôi ra khỏi miệng trong khi chính tôi còn không hiểu. Chẳng hạn nhé, ít

nhất trong mười phút vừa qua tôi thành thực tin rằng thuế phải được tính dựa vào cân nặng người đóng thuế - ta gọi là thuế bị thịt!" Lại thêm một ánh mắt chĩa về phía tôi, nấn ná, gần như hoảng hốt, cố tìm cách bóc tách khỏi tôi hình bóng cậu bé gầy gò mà anh còn giữ trong ký ức. "Còn gì hay hơn thế, tôi hỏi các anh chị? Đây là điều hợp lý nhất trên thế gian!" Anh lại vén áo, lần này cuộn lên chậm rãi như thể mời gọi, để lộ cho khán giả thấy cái bụng hõm với một vết sẹo ngang, lồng ngực lép và mấy xương sườn lồ lộ phát sợ, làn da nhão, nhăn nheo và lốm đốm nhọt. "Hoặc dựa vào số lượng cảm, như ta đã bàn, nhưng theo như tôi được biết thì có nhiều khung thuế." Chiếc áo vẫn vén lên. Một số người nhìn miễn cưỡng, một số quay đi và huýt gió khe khẽ. Nhưng anh cứ tỉnh rụi và nói sôi nổi. "Tôi đề xuất thuế bị thịt lũy tiến! Thuế sẽ được tính dựa trên mức độ phê bụng, mỡ bụng, xệ mông, mỡ đùi, mỡ dưới da, chảy ngực, và cái thứ nhúc nhắc dưới cẳng tay phụ nữ! Lợi ích của phương pháp này là không ai có thể bì bõm hay hiểu nhầm: cứ tăng cân là tăng phí!" Cuối cùng anh cũng hạ áo xuống. "Nhưng nói thật, đến giờ tôi vẫn không hiểu tại sao lại đánh thuế vào người làm ra của cải. Logic nào trong chuyện đó? Hãy nghe tôi, Netanyahu, và nghe cho kỹ: thuế chỉ nên đánh vào những ai mà nhà nước có lý do để tin rằng họ đang hạnh phúc. Những người đang tự mỉm cười, những ai còn trẻ, khỏe, lạc quan, những người ban ngày huýt sáo, tối đến nồng nàn. *Chính họ* là những kẻ khốn kiếp phải đóng thuế, và họ phải bị tước hết những gì họ sở hữu!"

Phần đông khán giả vỗ tay nhiệt hệt, nhưng một số, đa phần là người trẻ, trề môi và hò huýt. Anh lau mồ hôi trên trán và mặt bằng chiếc khăn mùi xoa lớn màu đỏ như của chú hề rạp xiếc, và cứ để hai nhóm hằm hè nhau một lúc, trông ai cũng hừng hực. Trong

lúc đó anh lấy lại nhịp thở, khum tay che trên mắt và tìm tôi lần nữa, kiên quyết lần dò ánh mắt tôi. Cú chạm mắt đây rồi - tôi mong là chỉ có hai chúng tôi nhận ra. Cậu đã đến, ánh mắt anh như muốn nói. Hãy xem thời gian làm chúng ta thay đổi thế nào, giờ thì tôi đã ở trước mắt cậu, đừng có động lòng thương hại tôi đấy nhé.

Anh mau chóng quay đi và ra hiệu khán giả yên lặng. “Sao cơ? Tôi không nghe rõ. Xin mời bàn số chín! Vâng, nhưng đầu tiên tôi muốn ông giải thích làm sao ông có thể làm như thế được, vì tôi chẳng bao giờ biết được cả. Làm gì à, có sao lại hỏi tôi? Chỗ lông mày giao nhau ấy! Không, thực lòng, nói cho chúng tôi biết đi, ông khâu chúng vào nhau ư? Họ bắt các ông làm thế ở trại huấn luyện lính mới bộ lạc à?” Anh ngưng một lúc, rồi lại châm ngòi: “Nhắc đến chuyện lông mày giao nhau, cha tôi là người theo phái Xét lại^[2] cứng cựa đấy. Ông thần tượng Jabotinsky - xin tỏ lòng tôn trọng!” Có tiếng vỗ tay thách thức nhiệt liệt vang lên từ một số bàn, anh xua tay để họ yên lặng. “Thôi nào, bàn chín, nói tôi nghe nào. Đừng sợ, cứ để tôi lo. Sao cơ? Không, tôi không đùa đâu, Gargamel^[3] ạ, hôm nay đúng là sinh nhật tôi. Chính xác là ngay phút này, không hơn không kém, tại bệnh viện Hadassah cũ kỹ ở Jerusalem, mẹ tôi, Sarah Greenstein, đã lâm bồn! Thật khó tin đúng không? Người phụ nữ ra rả là chỉ mong muốn điều tốt đẹp nhất cho tôi, thế mà lại để tôi ra! Nghĩ mà xem, bao nhiêu phiên tòa, nhà tù, điều tra và tội ác xuất phát từ một vụ giết người, nhưng tôi chưa nghe ca nào xảy đến từ một sự sinh đẻ! Tôi chỉ nghe đến mưu sát, ngộ sát chứ chưa từng nghe đến mưu sinh, ngộ sinh, sinh không chủ ý hay xúi giục người khác sinh! Và đừng quên chúng ta đang nói về tội ác mà nạn nhân ở tuổi vị thành niên!” Anh quạt tay vào cái miệng há rộng như thể đang

ngghet thờ. “Có vị thẩm phán nào trong khán phòng này không? Hay một luật sư chẳng?”

Tôi tì lưng vào ghế. Dừng để ánh mắt anh ta đặt lên mình. May mắn cho tôi là ba đôi bạn trẻ ngồi gần đã ra dấu với anh. Họ là sinh viên luật của một trường đại học mới mở. “Cút!” anh rống lên, quạt tay và đá chân, còn khán giả huýt gió và la ó. “Sứ giả thần chết” - anh cười hỏn hển - “hiện ra trước một luật sư và nói giờ của anh ta đã điểm. Luật sư nọ bắt đầu gào khóc và than van: ‘Nhưng tôi mới có bốn mươi!’ Sứ giả thần chết nói, ‘Tính theo giờ được biên trên hóa đơn thì nhà ngươi hơn rồi!’ ” Một pha chọc cười chớp nhoáng khiến cả phòng rầm rĩ. Đám sinh viên còn cười mạnh hơn những người khác.

“Bây giờ nói chuyện mẹ tôi.” Mặt anh trở nên nghiêm nghị. “Tôi mong mọi người để tâm, quý ông quý bà trong ban bồi thẩm, đây là chuyện gây hậu quả nghiêm trọng. Người ta đồn, đây chỉ là miệng lưỡi thiên hạ thôi nhế, rằng khi người hộ sinh trao tôi cho bà, người ta thấy bà mỉm cười, thậm chí cười *sung sướng*. Làm gì có chuyện đó! Đúng là vu khống!” Khán giả lại cười. Anh đột nhiên quỳ xuống sân khấu và cúi đầu. “Hãy tha lỗi cho con, mẹ ạ, vì con đã phá hoại, đã phản bội. Con đã bán mẹ xuống dòng kênh chỉ để mua lấy một tiếng cười. Con là đứa xướng ca vô loài, con không thể nào thoát khỏi vai phận đó...” Anh đứng lên trở lại, có vẻ đầu hơi choáng và đôi chân lảo đảo. “Thôi nào, nghiêm túc nhế, bà là người mẹ đẹp nhất thế gian, thề với Chúa, bà thuộc chủng loại ngày nay không còn sản xuất. Đôi mắt xanh tuyệt vĩ” - anh dang rộng cánh tay và tôi nhớ lại cặp mắt xanh lơ sáng, sâu thẳm ngày anh là một cậu bé - “và bà là người mê dại, người buồn bã nhất trần đời.” Anh chấm

nước mắt và nhoẻn miệng cười. “Đó là bản sắc của bà, là cộng rơm mỗi người chúng ta rút, tôi không than phiền đâu, và cha tôi cũng bằng lòng với điều đó, thực sự.” Anh ngưng lại và lấy tay gãi điên loạn mớ tóc hai bên đầu. “Ừm... Đợi chút, tôi sẽ kể chuyện này cho quý vị... Đúng rồi! Ông là một thợ cạo xuất chúng, và ông không bao giờ tính tiền mỗi khi cắt tóc cho tôi, dù điều đó đi ngược lại các nguyên tắc của ông.”

Anh lại liếc nhìn, xem liệu tôi có đang cười. Nhưng tôi thậm chí còn không cố giả bộ cười. Tôi gọi một chai bia và một ly vodka tiếp theo sau. Lúc này anh nói gì nhỉ? Cần có cái gì đó gây tê thì mới chịu đựng nổi chuyện này.

Gây tê à? Tôi cần gây mê luôn ấy chứ.

Dovaleh lại chạy lăng xăng trên sân khấu. Như thể lúc nào anh cũng bị thúc về phía trước. Ngọn đèn trên đầu anh rọi xuống, tạo ra những cái bóng xao động chạy theo anh. Chuyển động của anh được phản chiếu, sau một chút trễ nải lạ thường, lên đường hông cong của cái lu đồng lớn đặt sát bức tường sau lưng, có lẽ là dụng cụ sót lại từ một vở diễn nào trước đó.

“Nhắc đến chuyện tôi ra đời, Netanya ạ, hãy dành một phút cho sự kiện trọng đại này. Bởi lẽ tôi đây - mà tôi không nói về lúc này nhé, khi tôi đang ngự trên đỉnh của nền công nghiệp giải trí và là một biểu tượng tình dục được yêu mến...” Anh kéo dài giọng, gật đầu với cái miệng há to, đủ để khán giả kết thúc tràng cười. “Không, tôi muốn nói tới tôi trước kia, ở bình minh lịch sử của tôi, khi tôi còn là một đứa trẻ. Hồi đó, tôi là đứa ăn tàn phá hại. Tất thấy dây nhợ trong đầu tôi bị đặt sai chỗ, quý vị không thể tưởng tượng tôi dị hợm

thế nào đâu. Không tưởng được đâu” - anh mỉm cười - “muốn nghe chuyện cười chứ gì, Netanyahu? Các người thực sự muốn cười đúng không?” Rồi anh vờ gắt gỏng với bản thân: “Hỏi gì mà ngớ ngẩn thế! A lô! Đây là màn hài độc thoại cơ mà! Thế mà cũng không hiểu à? *Thằng rồ!*” Anh đập mạnh vào trán mình, không hiểu vờ hay thật. “Đó là lý do họ tới đây! Họ tới đây để cười vào mặt mày đấy! Đúng vậy không, các bạn tôi?”

Cú đòn có sức mạnh phi thường, cái cú đập trán ấy. Thổi lên một thứ bạo lực bất ngờ, làm rò ra một thông tin ám muội vốn thuộc về một nơi nào hoàn toàn khác. Khán phòng im phăng phắc. Ai đó cắn bập vào một viên kẹo và âm thanh vang khắp phòng. Tại sao Dovaleh nằng nặc đòi tôi đến. Anh cần gì một khẩu súng bắn thuê, tôi tự hỏi, khi anh đã làm công việc của mình quá tốt?

“Tôi kể quý vị nghe một chuyện,” anh la lớn như thể đòn vỗ mặt vừa rồi chưa hề xảy ra. Như thể cái đốm trắng trên trán anh chưa hề chuyển đỏ, như thể đôi kính anh đeo chưa hề lệch trên sống mũi. “Một lần năm mươi hai tuổi, tôi quyết định tìm hiểu xem điều gì đã xảy ra vào chín tháng trước khi tôi ra đời mà làm cha tôi núng đến mức nhảy lên mẹ tôi như vậy. Quý vị phải hiểu là ngoài tôi ra, không có bằng chứng nào cho thấy có bất cứ hoạt động muốn phun trào nào trong quần của ông. Không phải là ông không yêu mẹ tôi. Nhưng quý vị biết không, tất tật những gì ông làm trong đời, từ lúc mở mắt ra buổi sáng cho tới khi lên giường, là loay hoay hết từ trong nhà kho tới cái mô bi lét, từ đồng vật dụng phế thừa đến ba cái giẻ rách, khóa kéo và đồ linh tinh thổ tả - cứ giả vờ là quý vị hiểu tôi nói cái gì, được chứ? Thành phố tử tế thật đấy, Netanyahu ạ, quả là tử tế. Đấy, tất cả những trò cạm cùi thổ tả đó, với ông, không chỉ là

chuyện mưu sinh, mà quan trọng hơn tất cả, vì ông muốn gây ấn tượng với bà. Ông muốn bà mỉm cười và xoa đầu ông như đứa trẻ: Ngoan lắm tục tưng, tục tưng tục tưng. Có mấy anh chàng còn làm thơ cho người yêu, chuyện đâu có gì lạ, đúng không?” “Đúng,” một vài người lên tiếng, dù vẫn hơi dè dặt. “Thậm chí có kẻ còn đàn hát cho bồ nghe, đúng chưa?” “Đúng!” thêm một vài tiếng phụ họa yếu ớt. “Có những gã, tôi không biết nữa... họ mua nào là kim cương, nhà penthouse, xe SUV, đồ thật trực tràng hàng hiệu nữa, đúng chưa?” “Đúng!” vài người la lên, giọng đã có vẻ hớn hờ. “Và rồi có những người giống như ông già nhà tôi, mua hai trăm cái quần jean nhái từ một bà cụ người Romania trên đường Allenby và bán chúng ở gian sau hiệu cắt tóc cứ như là Levi’s hàng hiệu, tất cả vì có gì? Để hằng tối ông có thể đưa bà xem cuốn sổ nhỏ, ghi rõ hôm đó ông kiếm được bao nhiêu đồng...”

Anh ngưng lại, đảo ánh mắt quanh căn phòng, và trong thoáng chốc, khán giả chợt nín thở như thể bắt gặp cùng anh một điều gì đó.

“Nhưng nếu nói thực sự chạm vào bà, như cách một người đàn ông chạm vào một người phụ nữ, kể cả một cái vỗ mông trong lúc đi dọc hành lang, tức là một thứ xui khiến bất chợt thôi - thì *cái* đó, tôi chưa từng thấy ông làm. Nói cho tôi biết đi, các bạn của tôi. Dù sao các vị cũng chọn sống ở Netanya, tức là ít nhiều các vị đều là người thông thái. Hãy nói cho tôi biết, tại sao ông không bao giờ chạm vào bà. Ô la? Chỉ có Chúa mới biết. Gượm đã, sao cơ?” Anh kiễng chân và chớp mắt lia lịa về phía khán giả bằng ánh nhìn biết ơn đầy cảm xúc. “Quý vị thực sự muốn nghe không? Quý vị thực sự có tâm trạng để nghe mớ chuyện dây cà ra dây muống liên quan

đến gia đình hoàng tộc của tôi không?” Đến đây khán giả chia rẽ: một số ủng hộ nhiệt liệt, số khác la lên bảo anh hãy kể chuyện cười đi. Hai tay đi mô tô mặc áo da màu đen nện tay xuống bàn khiến mấy ly bia tròn trành. Khó mà biết họ ở phe nào, có lẽ họ chỉ thích hòa vào đám đông. Tôi vẫn không thể đoán được họ là một cặp nam nam, nam nữ hay nữ nữ.

“Không thể nào! Thật thế ư? Quý vị thực tâm và thực lòng muốn nghe Chuyện đời xô đẩy: *Trường thiên tiểu thuyết nhà Greenstein* ư? Không, không, hãy để tôi phân giải, Netanyahu ạ, phải chăng đó là mưu toan nhằm tháo gỡ sức hút bí ẩn của tôi?” Anh liếc sang tôi cái nhìn thích thú, trêu chọc. “Quý vị thực sự nghĩ mình có thể làm được điều mà biết bao nhà nghiên cứu và nhà tiểu sử đã chịu khuất phục?” Gần như toàn bộ khán giả hoan nghênh. “Quý vị thực sự là bạn tôi rồi! Hỡi các thần dân Netanyahu, chúng ta là những người bạn thân mãi mãi! Hoan hô liên bang các thành phố chị em!” Anh tỏ vẻ cảm kích và mở to mắt với vẻ ngây thơ vô tội. Tiếng cười râm ran khắp khán phòng. Khán giả quay sang nhau cười rạng rỡ. Vài nụ cười thậm chí còn đi lạc đến chỗ tôi.

Dovaleh đứng ở rìa sân khấu, mũi ủng nhô ra ngoài, và anh dùng ngón tay liệt kê các giả thuyết: “Thứ nhất: có thể cha tôi quá tôn thờ mẹ tôi, nên ông sợ không dám chạm vào bà? Thứ hai: có thể bà khiếp đảm khi thấy ông đi quanh nhà, đội cái mũ trùm tóc màu đen sau khi gội đầu chẳng? Thứ ba: hay là vì quá khứ ở Lò Thiêu của bà, trong khi ông chưa hề trải qua nó, kể cả với vai trò kẻ bên lề? Ý tôi là, ông chẳng những không bị bức hại, mà còn không gặp may may *thương tích* nào sau khi nạn diệt chủng kết thúc! Thứ tư: có lẽ các vị và tôi đều chưa cảm thấy sẵn sàng cho cha mẹ tôi gặp

nhau chẳng?” Khán giả bật cười, và anh - người tấu hài, anh hề - lại chạy lăng xăng qua sân khấu. Đầu gối quần jean anh rách bươm, anh lại còn mang cái dây đeo quần màu đỏ có kẹp vàng và đôi boots cao bồi được trang trí mấy ngôi sao phù hiệu cảnh sát trường bằng bạc. Giờ tôi mới để ý một bím tóc lơ thơ trên gáy anh.

“Tóm lại, hãy kết thúc câu chuyện này để còn tiếp tục buổi diễn hôm nay. Thế này nhé, người công bộc của quý vị mở cuốn lịch ra, lần lại đúng chín tháng trước ngày anh ta ra đời, tìm đúng ngày đó, và trước mắt anh ta là ôi trời ơi một đồng thư của phái Xét lại mà cha anh ta thu thập - chúng chất hết nửa phòng trong nhà chúng tôi, cái mớ chủ nghĩa xét lại ấy; nửa còn lại là đồng quần jean giẻ rách, vòng lắc giảm eo và máy diệt gián bằng cục tím. Cứ giả vờ như là...”

“... quý vị hiểu,” vài giọng nói từ phía quầy bar mau mắn kết thúc câu.

“Hoan hô Netanya.” Cho dù đang cười, ánh mắt anh vẫn chất chứa toan tính và lo âu, như thể để kiểm soát cái băng tải những lời nói đùa tuôn ra từ miệng anh. “Và ba chúng tôi, hay nói cách khác là dưỡng chất sinh học của gia đình tôi, chúng tôi chen chúc vào một phòng rửa còn lại, mà nhân tiện, cha tôi không cho phép vứt đi dù chỉ một tờ trong đồng tin thư đảng phái ấy: ‘Hãy ghi nhớ lời cha, các tài liệu này sẽ trở thành thánh kinh của các thế hệ sau!’ ông thường hay nói vậy, ngón tay múa máy, bộ ria bé chĩa lên giống như bị ai đó chích điện vào hạ bộ. Và vào chính xác cái ngày hôm đó, chín tháng trước khi tôi ló đầu và kể từ đó làm xoay chuyển hệ cân bằng sinh thái, theo quý vị điều gì xảy ra? Chiến dịch Sinai khai ngòi! Kinh chưa? Quý vị hình dung được không? Abdel Nasser tuyên bố sẽ

quốc hữu hóa kênh Suez, cả con kênh bị đóng ngay trước mặt chúng ta, và cha tôi, Hezkel Greenstein người Jerusalem, một mét năm năm, lông rậm như khỉ đột và môi mọng như thiếu nữ, không cần đến một giây cân nhắc trước khi xoạc mẹ tôi! Thế nên, nếu suy nghĩ kỹ, quý vị có thể cho tôi là kết quả của một hành động trả đũa. Quý vị hiểu ý tôi chứ? Tôi chính là *sự trả đũa*. Quý vị đã thắng chưa? Chúng ta có chiến dịch Sinai, trận Karamah, cuộc đột kích Entebbe, chiến dịch hầm-bà-lăng gì đó nữa, và rồi ta có chiến dịch Greenstein, cho tới nay mới được giải mật một phần nên tôi không thể tiết lộ hết chi tiết, nhưng có ở đây tới nay một băng ghi âm hiếm hoi đến từ phòng chiến sự, mặc dù âm thanh hơi rão: ‘Giọng chân ra, phu nhân Greenstein! Hãy đỡ đi này, bạo chúa Ai Cập!’ *Ầm ầm-chịch!* Cha mẹ thứ lỗi! Con lại lạc đề rồi! Con lại phản bội hai người thêm một lần nữa rồi!”

Anh lại tự tát vào mặt mình, thô bạo, bằng cả hai tay. Rồi thêm một lần nữa.

Trong một thoáng tôi cảm thấy vị lờm lợm trong miệng. Những người bên cạnh dựa lưng mạnh hơn vào ghế, chớp chớp mắt. Ở bàn kế, một bà thì thầm điều gì có vẻ căng thẳng với chồng và cầm lấy ví, nhưng ông chồng đặt tay lên hông vợ, giữ bà ngồi lại.

“Netanya, *tình yêu của tôi*, muối của đất - nhân tiện tôi muốn hỏi, có thật là ở đây nếu đang đi đường mà có ai đó hỏi giờ thì kẻ ấy đích thị là con buôn ma túy không? Tôi đùa thôi! Đùa ấy mà!” Anh chùng người lại, cau mày phóng ánh mắt ra xung quanh. “Ở đây không có ai đến từ gia đình ông trùm Alperon, để chúng ta bày tỏ niềm tôn trọng với ông ấy ư? Hay người nhà Abutbul? Hay băng

nhóm Dedeh? Beber Amar không có ở đây ư? Có ai thân thích với Boris Elkush? Hay chúng ta được vinh dự đón chào sự hiện diện của Than Shirazi tối nay? Ben Sutchi thì sao? Eliyahu Rustashvili nữa...”

Vài tiếng vỗ tay yếu ớt vang lên, có vẻ như giúp khán giả thoát khỏi cơn tê liệt đeo bám họ thoáng chốc trước đó.

“Đừng nghĩ sai về tôi Netanya ạ, tôi chỉ muốn đảm bảo, chỉ muốn dò soát lại thôi. Quý vị biết đấy, mỗi khi có sơ diễn ở đâu, việc đầu tiên tôi làm là đăng nhập vào Google Risk.”

Dovaleh bắt chợt là đi như thể bị rút hết sức lực. Anh chống hai tay bên mạng sườn và thở dốc. Anh nhìn chăm chăm vào không khí, đôi mắt đóng băng giữa khuôn mặt như một lão già.

Cách đây hai tuần Dovaleh gọi điện cho tôi. Mười một giờ rưỡi đêm. Tôi vừa dắt chó đi dạo về. Anh tự giới thiệu bằng giọng hơi căng thẳng pha lẫn chút trông đợi mừng rỡ, nhưng tôi không đáp lại. Thoáng bối rối, anh hỏi lại liệu có gọi đúng số tôi, và tên anh có gọi điều gì quen thuộc ở tôi chẳng. Tôi nói không. Tôi chờ đợi. Tôi ghét ai hỏi khó mình như vậy. Tên anh có gây chút lộn cợn, nhưng chỉ thoáng qua thôi. Tôi chắc chắn mình không gặp người này trong công việc, nỗi ác cảm khi ấy sẽ rất khác. Một ai đó ở trong một vòng thân cận hơn chẳng, tôi nghĩ. Đồng nghĩa khả năng gây hại lớn hơn.

“Ồi,” anh trêu. “Tôi tin là cậu nhớ mà...” Anh cười khẩy, giọng hơi khàn đi. Trong một thoáng tôi đã nghĩ hay là anh say. “Đừng lo,”

anh nói, “tôi sẽ trình bày ngắn gọn nhẹ nhàng thôi.” Đến đây anh phì cười: “Tôi ấy mà, lúc nào cũng ngắn gọn nhẹ nhàng, may ra thì được một mét năm nhăm thôi.”

“Thôi nào, anh gọi cho tôi có việc gì?”

Kể đến là một khoảng lặng nghi hoặc, rồi anh hỏi lại liệu có phải tôi. “Tôi có một đề nghị dành cho cậu,” anh nói, bắt chợt đi vào trọng tâm. “Chỉ cần nghe tôi nói và sau đó cậu quyết định, cậu có từ chối cũng không sao hết. Với tôi không nề hà gì cả. Sẽ không mất nhiều thời gian của cậu đâu, chỉ một buổi tối là đủ. Và tôi sẽ trả công, tất nhiên, tùy thuộc cậu ra giá bao nhiêu, tôi sẽ không mặc cả.”

Tôi đang ngồi trong bếp, tay vẫn đang cầm dây xích chó. Con chó đứng đó rũ rượi, khịt khịt, nhìn tôi với ánh mắt như thể ngạc nhiên vì tôi vẫn chưa buông điện thoại.

Tôi cảm thấy mệt mỏi lạ lùng. Cảm giác như có một cuộc đối thoại thứ hai vô hình, giữa tôi và người đàn ông này, mà tôi vẫn chưa thể khơi cuộc. Hẳn anh đang đợi câu trả lời, nhưng tôi không biết anh đề nghị điều gì. Hoặc có thể anh đã hỏi rồi và tôi vẫn chưa nghe. Tôi nhớ mình còn nhìn xuống giày. Có điều gì đó, cách chúng chĩa vào nhau, làm họng tôi nghẹn ứ.

Anh chậm rãi bước tới chiếc ghế bành đồ cũ sờn, nhồi căng phòng, ở bên phải sân khấu. Có lẽ cũng như cái lu đồng lớn, đây là vật dụng bị bỏ lại từ vở diễn trước. Anh buông phịch người xuống ghế

kèm một tiếng thở dài, lọt sâu hơn nữa vào ghế cho tới khi nó chực nuốt chửng cả người anh.

Khán giả nhìn vào cốc của họ, xoay tròn ly rượu, và lơ đãng bốc những hạt đậu hay bánh quy trong chén nhỏ trước mặt.

Im lặng.

Sau đó là những tiếng khúc khích cố nén. Dovaleh trông như một cậu bé nằm trong món đồ khổng lồ. Tôi để ý có những người cố không cười lớn tiếng, tránh ánh mắt anh, như thể sợ bị mắc mứu vào trò tính toán nhập nhằng nào đấy anh đang phô bày. Có lẽ cũng như tôi, họ cảm thấy theo cách nào đó mình bị đơm bện vào một mưu tính và vào chính bản thân Dovaleh nhiều hơn những gì họ dự định. Anh nhấc chân từ từ, để lộ cái gót cao và nhiều nữ tính của đôi bốt. Tiếng phì cười vang lên to hơn, cho tới khi tiếng cười râm ran khắp căn phòng.

Anh đá chân và vớ tay như thể đang chết đuối, la hét và thổi phì phì, và sau cùng nhấc mình ra khỏi chỗ trũng của chiếc ghế, bật dậy và đứng cách nó vài bước chân, thở hổn hển và nhìn nó chăm chăm đầy khiếp sợ. Khán giả cười ồ nhẹ nhõm - một mảnh cũ nhưng không tồi - và Dovaleh nhìn họ bằng ánh mắt đe dọa, nhưng họ còn cười lớn hơn. Cuối cùng anh cũng chịu cười, hòa chung vào tràng cười giòn giã. Sự mềm mỏng ngoài dự tính làm mặt anh dần ra, và khán giả cũng thấy nhẹ nhõm hơn thoáng chút. Kể tấu hài, người làm trò, anh hề - Dovaleh đang nhấm nháp nụ cười phản chiếu trên gương mặt người xem; trong một thoáng, ta trộm nghĩ, hay anh ta tin vào những gì mình thấy?

Nhưng một lần nữa, dường như không thể chịu đựng thiện ý dù chỉ một giây, anh ngoác miệng thành một đường kẻ chỉ gồm ghiếc. Tôi từng thấy điệu mặt nhăn nhó ấy trước đó: giống một con thú gặm nhấm đang tự nhai chính nó.

“Tôi rất xin lỗi vì xuất hiện đường đột trong đời cậu thế này,” anh nói trong cú điện thoại lúc nửa đêm, “nhưng tôi nghĩ, tôi mong là nhờ vào một chút kỷ niệm hồi trẻ, cậu biết đấy” - anh lại cười khẩy - “dù gì chúng ta cũng đã khởi đầu cùng nhau, nhưng rồi cậu đi theo con đường của mình, tìm thấy thành đạt, sự tôn trọng...” Rồi anh dừng lại để đợi tôi nhớ ra, đợi tôi tỉnh lại. Anh khó mà tưởng tượng tôi có thể bưng bình bám dính vào cơn mụ mị đến thế nào, tôi sẽ vặc ngay ai đó cố tìm cách kéo tôi ra khỏi đó ra sao. “Tôi chỉ cần cùng lắm là một phút để giải thích thôi. Nên trong trường hợp tệ nhất, cậu chỉ cần dành cho tôi một phút cuộc đời. Chơi luôn?”

Giọng anh có vẻ như của một người trạc tuổi tôi, nhưng dùng thứ ngôn ngữ của giới trẻ. Chuyện sẽ chẳng đi tới đâu. Tôi nhắm mắt lại và cố nhớ. *Kỷ niệm hồi trẻ...* Anh ta muốn nói đến hồi trẻ nào? Tuổi thơ tôi ở Gedera? Những năm tháng nhà tôi không ngừng di chuyển vì công việc của cha tôi, từ Paris tới New York, tới Rio de Janeiro tới Mexico City? Hay là khi chúng tôi về lại Israel và tôi học trung học ở Jerusalem? Tôi cố nghĩ thật nhanh để tìm hướng giải thoát. Giọng anh vắt qua một nỗi thất vọng, một chút u buồn.

“Nghe này,” anh ta chợt nói, “đây là trò đùa, hay cậu say quá tới mức... Làm sao cậu không nhớ được?!”

Đã từ lâu chưa có ai nói chuyện với tôi theo cách đó. Dù gì, tôi vẫn cảm thấy đó là làn gió quang đãng, thanh tẩy nỗi chán ghét với sự lễ độ cảnh về tôi luôn cảm thấy xung quanh mình, ngay cả ba năm sau khi về hưu.

“Làm sao cậu lại không nhớ một chuyện như thế?” anh ta không ngừng sốt ruột. “Chúng ta học cùng nhau cả một năm, với thằng Kalchinski ở Bayit va-Gan, và từng cùng đi bộ đến bến xe buýt.”

Ký ức chậm rãi trở lại với tôi. Tôi nhớ về căn hộ nhỏ, luôn tắm tới kể cả ban ngày, và nhớ cả ông thầy râu rĩ, dong dong cao và lưng gù, trông như thể đang đội cả trần nhà trên lưng. Năm hay sáu đứa con trai chúng tôi, tất cả đều dốt toán, học ở một vài trường khác nhau, đến nhà thầy học thêm.

Anh nói vanh vách, nhắc lại những thứ tôi đã lãng quên. Anh có vẻ bị tổn thương. Tôi vẫn nghe và đồng thời không nghe thấy gì. Tôi thiếu hụt sức mạnh để đương đầu với những cơn dâng trào cảm xúc. Tôi tìm quanh bếp và nhìn vào những thứ tôi cần phải sửa, hay sơn lại, hay tra dầu, hay bít vá. Bị câu thúc tại gia - giống như cách Tamara nói - để chỉ hàng mớ việc vặt không hồi kết.

“Cậu không nghe tôi nói,” cuối cùng anh thả một câu nghi hoặc.

“Tôi xin lỗi,” tôi làm bầm, và chỉ đến khi nói ra câu đó tôi mới nhận ra trong sâu thẳm, bao điều tôi cần phải xin lỗi. Giọng tôi trở nên ảm áp, và khuất sau cái ảm áp ấy là hình ảnh một cậu bé da sáng, trên má nhiều tàn nhang. Cậu ta thấp còi, đeo kính, cặp môi

dày lộ vẻ bướng bỉnh và hiếu động. Cậu ta nói liên thoảng và giọng lúc nào cũng hơi khàn. Và tôi nhớ tức khắc, mặc cho làn da sáng và những nốt tàn nhang hồng nhạt, mái tóc xoăn dày của cậu ta đen huyền, gây cho tôi ấn tượng về sự tương phản màu sắc.

“Tôi nhớ ra rồi!” tôi thốt lên. “Tất nhiên, chúng ta từng đi bộ cùng nhau... Tôi không thể tin là mình lại...”

“Ờn Chúa,” anh thở dài, “suýt nữa tôi đã tin là mình tạo ra một nhân vật không có thật.”

oOo

“Xin gửi lời chàooooo buổi tốiiiii đến những vẻ đẹp rạng ngời từ Netanya!” anh hô vang trong lúc trở lại điệu nhảy trên sân khấu, gõ gót giày lộ cột xuống sàn. “Tôi biết các bạn mà, các cô gái! Tôi biết quá rõ tất cả. Tôi tỏ tường các bạn từ sâu thẳm... Bàn mười ba muốn nói gì đây? Các cô khá là can đảm đấy!” Khuôn mặt anh tối sầm lại và trong khoảnh khắc, có vẻ như anh cảm thấy thật lòng tổn thương: “Đừng chạm đến anh trai bên lề nội tâm như tôi bằng một câu hỏi xâm phạm đời tư như vậy. Tất nhiên tôi có quen những cô gái Netanya chứ!” Anh cười toét miệng. “Ăn mày nào có chọn được xôi gấc, thời khốn khó, phải liệu cơm mà...” Khán giả, cả đàn ông lẫn phụ nữ, đập tay xuống bàn, la ó, hú huýt, cười rữ rượi. Anh quỳ một đầu gối xuống trước bàn của ba bà già da bánh mật, tóc ánh xanh lơ thơ đang cười khúc khích. “Xin chào bàn tám! Các người đẹp ăn mừng gì tối nay thế? Một trong các bà sắp trở thành quả phụ ư? Có cụ ông nào sắp cán đích ở khu phòng lão khoa trong lúc chúng ta nói chuyện ư? ‘Cố lên, ông bạn, tiếp tục đi’,” anh khích lệ lão chồng tưởng tượng. “ ‘Một cú thúc nữa thôi ông sẽ được tự do!’ “ Các bà

cười ồ lên, tỏ vẻ quở trách thân mật. Anh lại nhảy quanh sân khấu và thiếu chút nữa ngã xuống bờ rìa, và khán giả cười to hơn. “Ba người đàn ông!” anh la lớn, giơ ba ngón tay. “Một Ý, một Pháp và một Do Thái ngồi trong quán bar, nói về cách chiều chuộng người phụ nữ của mình. Người Pháp nói: ‘Tôi ấy ư, tôi phết lên *mademoiselle* của mình một lớp bơ Normandy từ đầu đến chân, và sau khi lên đỉnh cô ấy vẫn còn gào rú đến tận năm phút.’ Người Ý nói: ‘Còn tôi khi bẽm *signora* của mình, thoát tiên tôi thoa lên người cô ấy lớp dầu ô liu mua từ một ngôi làng ở Sicily, thế là cô ấy liên tục gào rú suốt mười phút sau khi lên đỉnh.’ Người Do Thái không nói gì. Im lặng. Gã người Pháp và người Ý nhìn anh ta: ‘Còn anh thì sao?’ ‘Tôi ư?’ người Do Thái nói. ‘Tôi rưới *schmaltz*^[4] lên nàng Golda của mình, và sau khi lên đỉnh cô ấy còn gào rú suốt cả một tiếng.’ ‘*Một tiếng lặn ư?*’ Gã người Pháp và người Ý không tin vào tai mình: ‘Chính xác cậu làm gì với cô ấy?’ ‘À,’ người Do Thái nói, ‘tôi chùi tay vào rèm cửa.’ “

Cả khán phòng phá lên cười. Những cặp vợ chồng xung quanh tôi trao đổi những cái nhìn đầy ẩn ý. Đột nhiên thấy đói cồn cào nên tôi gọi bánh focaccia và cà tím nướng bơ vùng.

“Tôi kể đến đâu rồi nhỉ?” anh nói đầy hào hứng, hơi liếc về phía cuộc trao đổi của tôi với cô bồi bàn; anh có vẻ vui khi thấy tôi gọi món. “*Schmaltz*, Do Thái, người vợ... Chúng ta thực sự là một dân tộc đặc biệt, phải không các bạn tôi? Quý vị không thể so sánh bất kỳ quốc gia nào với người Do Thái chúng ta. Chúng ta là dân tộc được chọn! Chúa có những lựa chọn khác nhưng ngài đã chọn *chúng ta*!” Đám đông hoan nghênh. “Điều này nhắc tôi nhớ ra, và đây là một chuyện khá quan trọng - mẹ tôi bảo vậy - ấy là, tôi đến

phát ngáy với thứ chủ nghĩa bài Do Thái mới. Đến nỗi cuối cùng tôi lại thấy quen hơn với món bài xích cũ, thậm chí có thể nói là dần dần tôi thấy còn hơi khoái nó, quý vị biết đấy, chẳng hạn những truyện cổ tích hấp dẫn về các Trưởng lão Zion, về đám quỷ giả mũi khoằm có râu ngồi lại với nhau, nhăm nháp món tapas rau mùi lẫn với phong hủi và dịch hạch, dạy nhau cách nấu diêm mạch om thuốc độc, ử mưu sát hại những đứa trẻ Kitô giáo trong lễ Vượt qua - *Này, các ông có để ý năm nay thịt bọn trẻ hơi sẵn lại không?* Dầu sao chúng ta cũng học được cách sống chung với những điều thêu dệt, đã quen với nó, chúng là một phần di sản của chúng ta. Nhưng rồi một đám ất ơ xuất hiện với món bài Do Thái *mới* và... tôi không biết nữa... tôi không hợp với nó. Phải nói là tôi thấy hơi ghê ghê.” Anh đan những ngón tay vào nhau và nhún vai về thực lòng lúng túng. “Tôi không biết diễn tả thế nào để không xúc phạm những người bài Do Thái mới, xin Chúa tha thứ, nhưng chết tiệt ạ, xin hỏi mấy ngài bài Do Thái mới, các ngài có thấy thái độ của mình hơi quá quắt không? Đôi khi tôi cảm giác như là, giả dụ nhé, một nhà khoa học Israel phát hiện ra một phương thức chữa ung thư, đúng chưa? Một loại thuốc giúp loại bỏ ung thư một lần và mãi mãi, đúng chưa? Tôi đảm bảo với quý vị, ngày hôm sau trên khắp thế giới người ta bắt đầu lên tiếng, rồi sẽ có chống đối và biểu tình và biểu quyết tại Liên Hiệp Quốc, và rồi xã luận trên khắp các tờ báo châu Âu, và họ sẽ đồng loạt nói rằng, ‘Đợi chút, tại sao chúng ta phải loại bỏ ung thư? Và nếu bắt buộc làm thế, có cần phải tiêu diệt nó hoàn toàn? Sao chúng ta không thử tìm cách thỏa hiệp? Đâu cần phải cưỡng bách như thế? Sao chúng ta không thử khoác một cái áo mới, thử hiểu xem tế bào ung thư trải nghiệm cơn bệnh như thế nào từ góc độ của nó? Và đừng quên rằng ung thư cũng có những mặt lợi. Sự thực là

nhieu bệnh nhân nói rằng việc chống chọi với ung thư giúp họ trở thành người tốt hơn. Và quý vị nên nhớ rằng việc nghiên cứu ung thư kéo theo sự phát triển các phương thuốc cho những bệnh khác - thế mà chúng ta đặt dấu chấm hết cho tất cả điều đó theo một cách phản xây dựng như vậy sao? Chúng ta không học được gì từ lịch sử ư? Ta đã quên những thời kỳ tăm tối rồi sao? Và chưa hết’ “ - anh tỏ vẻ mặt chiêm nghiệm – “ ‘chẳng lẽ ở con người có điều gì đó khiến anh ta là thượng đẳng so với ung thư và bởi thế có quyền hủy diệt nó?’ “

Khán giả vỗ tay thưa thớt. Dovaleh lấn tới.

“Nào, và chàoooo buổi tốiiiii tất cả quý ông! Các quý ông đến đây cũng không sao cả. Nếu các vị ngồi giữ trật tự, chúng tôi sẽ coi các vị như khán giả, nhưng nếu các vị không cư xử đúng mực, chúng tôi sẽ đưa các vị đến thẳng buồng thiến hoá học - nghe khiếp rồi chứ? Thưa các bà các cô, cho phép tôi cuối cùng được giới thiệu bản thân một cách chuẩn mực, để xóa bỏ những lời đồn vô căn cứ, tôi biết các bà các cô đang mong mỗi đến chừng nào được biết người đàn ông quyến rũ và bí ẩn trước mặt mình là ai. Tên tôi là Dovaleh G, đó là quý danh, là thương hiệu được chuộng nhất trên toàn cõi văn minh phía Nam sông Nile, và đặc biệt dễ nhớ: Dovaleh, hay ngắn gọn là ‘Dov’, như chim bồ câu ‘dove’ chỉ có điều ít hòa bình hơn, và G, quý vị cứ nhớ tới điểm G nơi cái gậy của tôi. Và thưa các bà các cô, tôi thuộc về quý vị hoàn toàn! Tôi là đối tượng của những mộng tưởng hoang dại nhất của quý vị từ giờ cho tới nửa đêm. ‘Nhưng tại sao chỉ tới nửa đêm?’ tôi nghe thấy ai đó hỏi thất vọng. Bởi vì đến nửa đêm tôi phải về nhà và chỉ một trong số các sắc đẹp ở đây có đủ may mắn được hộ tống và ghé dựa vào

tắm thân nhưng lụa của tôi trong một buổi tối tràn đầy thân mật cả chiều ngang lẫn chiều dọc, nhưng hơn cả là chiều xoắn, và dĩ nhiên nàng sẽ là đối tượng trong phạm vi cho phép đem lại của viên vitamin vui vẻ màu xanh lơ nhỏ xíu, thứ sẽ mang lại cho tôi vài giờ tâm tình, hoặc đòi lại những gì chứng ung thư tiền liệt tuyến đã tước đoạt. Mở ngoặc: Thứ ung thư chết tiệt đó đúng là đồ ngớ ngẩn. Thật sự, hãy nghiêm túc nghĩ về điều này, tất cả trên người tôi đều là những bộ phận tráng lệ. Nhiều người từ Ashkelon đến chỉ để ngắm nhìn tác phẩm nghệ thuật này. Ví dụ, gót chân tròn hoàn mỹ của tôi đây” - anh quay lưng lại khán giả và vẫy chiếc bột gọi tình - “hay bắp đùi được đẽo tạc, hay bờ ngực như tơ lụa, hay mái tóc bông bênh này. Nhưng thứ ung thư phá hại ấy cứ muốn trốn nhủi trong tuyến tiền liệt của tôi! Cứ thích giỡn với cái cần sinh đẻ của tôi. Tôi thực sự thất vọng. Đóng ngoặc. Nhưng từ giờ tới nửa đêm, các chị em ạ, chúng ta sẽ quây tung óc với những chuyện đùa và những trò thủ vai, pha trộn từ các sô diễn của tôi trong hai mươi năm qua, như đã không được thông báo trên quảng cáo, vì không phải ai cũng vui lòng bỏ một shekel để quảng bá cho đêm diễn này, ngoại trừ một mẫu quảng cáo to bằng cái tem trên tờ tuần báo phát miễn phí ở Netanya. Họa có điên mới vung tiền qua cửa sổ. Tiết kiệm từng cắc Yoav nhĩ? Chúa phù hộ anh, anh là người tử tế. Picasso, tên một con chó Rottweiler đi lạc, được dán hình trên cột điện còn nhiều hơn cả tôi. Tôi đến từng cột điện trong khu công nghiệp để kiểm tra rồi. Nhớ đấy, Picasso, đồ khảm thối, tao sẽ chẳng mong về nhà sớm nếu tao là mày đâu. Tin tao đi, cách tốt nhất để được tôn trọng ở nơi nào đó là đừng có mặt ở đấy, mày hiểu chưa? Đó chẳng phải là ý đồ đằng sau toàn bộ phát kiến Lò Thiêu của Chúa đấy sao? Chẳng phải là điều cốt yếu đằng sau toàn bộ ý niệm về cái chết đấy sao?”

Khán giả bị cuốn theo Dovaleh.

“Thực đấy, hãy nói tôi nghe đi Netanyahu - quý vị có nghĩ, chỉ có diên mới đi đăng thông báo về con thú cưng mất tích không? THẤT LẠC: HAMSTER LÔNG VÀNG, QUỀ MỘT CHÂN, ĐỤC THỦY TINH THỂ, MÃN CẢM VỚI GLUTEN VÀ DỊ ỨNG VỚI SỮA HẠNH NHÂN. Ủ uây! Ông bạn có vấn đề gì không đấy? Tôi có thể nói ngay tức khắc nó ở đâu mà không cần tìm: con hamster của ông nằm ở trại dưỡng lão!”

Đám đông cười nhiệt liệt và dường như nhẹ nhõm hơn, cảm thấy chỗ trật khớp ở đâu đó đã được nắn lại.

“Tôi muốn cậu đến xem sơ diễn của tôi,” anh nói qua điện thoại, sau khi cuối cùng cũng xâm nhập được vào miền ký ức khó bảo của tôi. Chúng tôi nhắc lại vài kỷ niệm dễ chịu đến bất ngờ trong những chuyến cuộc bộ tuần hai lần từ Bayit va-Gan đến trạm xe buýt, chuyến buýt đưa tôi về nhà ở Talpiot. Anh kể về những lần cuộc bộ ấy với giọng phấn khích. “Nhờ thế mà chúng ta mới thân nhau,” anh nhắc lại mấy lần và cười đầy phấn khích. “Chúng ta vừa đi vừa nói chuyện luôn mồm. Hai đứa gắn với nhau như sam,” anh vẫn không dừng, kể lại từng chi tiết, như thể sự gắn kết chóng vánh ấy là điều tuyệt vời nhất từng xảy đến với mình.

Tôi nhún nạy lắng nghe và chờ đợi để hiểu ra điều anh thực sự muốn từ tôi, hòng có thể từ chối mà không làm anh quá phật lòng và kéo anh ra khỏi cuộc đời tôi trở lại.

“Nhưng cậu muốn tôi xem sô diễn gì?” tôi cắt ngang trong lúc anh ngưng một chút để lấy hơi.

“Ồ về cơ bản là...” anh nói lấp bắp, “tôi diễn hài độc thoại.”

“Ồ thế không phải gu của tôi rồi,” tôi nói, cảm thấy nhẹ cả người.

“Vậy là cậu biết về hài độc thoại ư?” anh cười. “Tôi còn không nghĩ là cậu có nghe nói... Cậu đã từng xem sô diễn nào chưa?”

“Xem nhiều chứ, trên truyền hình ấy. Cậu đừng tự ái nhé, nói thật tôi không cảm thấy hứng thú với thể loại này.” Cuối cùng tôi đã tháo gỡ được cơn liệt khắp người đã đeo bám mình kể từ khi nhắc điện thoại. Nếu như trước đó tôi cảm thấy có điều gì bí ẩn trong cách anh mào đầu, hay một hứa hẹn mơ hồ nào đó - nhằm khơi lại tình bạn xưa chẳng hạn - thì giờ đây nó đã lộ diện: hài độc thoại. “Thực ra thì,” tôi nói, “tôi không nằm trong số khán giả tiềm năng của cậu đâu. Những món chọc cười, chuyện đùa, hay trình diễn trên sân khấu, tất cả những thứ đó không dành cho tôi hay dành cho lứa tuổi tôi. Tôi xin lỗi.”

Anh nói từ tốn. “Tôi hiểu, cậu nói rất rành mạch. Không ai trách cậu vì lập lờ được.”

“Đừng hiểu nhầm,” tôi nói, và con chó lại nhướng tai trao cho tôi ánh mắt đầy vẻ lo lắng. “Tôi tin là rất nhiều người thích thể loại này, tôi không đánh giá ai cả, mỗi người có một gu riêng...”

Hắn là tôi đã nói ra những lời đại loại như thế. May mắn thay, giờ đây tôi không nhớ gì hết. Tôi nói như thế không phải để biện hộ,

mà chỉ là ngay từ đầu tôi đã có cảm giác - có lẽ một ký ức lơ mờ - rằng người này giống như một chiếc chìa khóa vạn năng (ký ức tuổi thơ chợt hiện ra trong đầu) và tôi phải thật cẩn thận.

Nhưng tất nhiên ngay cả chuyện đó cũng không thể bào chữa cho lời từ chối sỗ sàng của tôi. Vì bỗng dưng, không biết đầu cua tai nheo, tôi lại giội gáo nước lạnh lên đầu anh như thể anh đại diện cho sự cợt nhả của toàn thể nhân loại, với toàn bộ mặt khiếm nhã của nó. “Và sự thật là với những người như cậu,” tôi trở nên khắc nghiệt hơn, “mọi thứ đều có thể biến thành chuyện đùa cợt, tất tât mọi thứ và tất cả mọi người, bất cứ cái gì, tại sao lại không chứ, chỉ cần có tài ứng biến linh hoạt và đầu óc tinh nhạy, cậu có thể tự tạo ra chuyện cười, hay chế giễu, hay châm biếm ai đó - bệnh tật, cái chết, chiến tranh, thấy đều là đối tượng để chọc cười được, đúng không?”

Một khoảng lặng dài. Máu tôi chậm chậm rút khỏi não, để lại một vùng trống lạnh lẽo. Tôi cũng bất ngờ với bản thân, về thái độ chuyển biến của mình như vậy.

Tôi nghe thấy tiếng anh thở. Tôi cảm giác Tamara đang co rúm bên trong tôi. *Người anh lấp đầy giận dữ*, dường như nàng nói. Đầy muộn phiền thì đúng hơn, tôi nghĩ. Em thấy chưa? Anh là một ca ngộ độc vì muộn phiền.

“Nhưng mặt khác,” anh thì thầm với giọng khô khốc, rầu rĩ, mà tôi có cảm giác như đang vụn vỡ, “sự thật là tôi không quá hào hứng với hài độc thoại như ngày xưa. Đúng là tôi từng thấy món này như trò đi trên dây vậy. Bất cứ lúc nào cũng có thể trượt chân cháy rụi trước mặt khán giả. Chỉ cần hơi lệch pha một chút, cậu đặt một

từ vào sai một chỗ trong câu, hay hơi lên giọng thay vì phải hạ thấp - đám đông sẽ lạnh nhạt ngay. Nhưng chỉ thoáng chốc sau, cậu lại chạm vào đúng chỗ ngứa của họ, và họ sẽ lại giạng chân ra hết cỡ.”

Con chó uống một chút nước. Đôi tai dài của nó chạm xuống đất ở hai bên khay nước. Khắp người nó loang lổ những mảng trụi lông to tướng và nó gần như bị mù. Viên bác sĩ thú y khuyên tôi tiêm cho nó thuốc trợ tử. Anh ta ba mốt tuổi. Có lẽ trong mắt anh ta, tôi cũng là người cổ xúy cái chết êm dịu. Tôi gác chân lên ghế và tìm cách trấn tĩnh. Ba năm trước, cũng chỉ vì những cơn bức bối bùng nổ như vậy mà tôi mất việc. Và tôi chợt nghĩ: Ai mà biết lần này mình mất những gì?

“Thêm một mặt *khác nữa*” anh nói thêm, và chỉ đến khi đó tôi mới nhận ra khoảng lặng đã kéo dài thế nào, đưa chúng tôi lạc vào miền suy tưởng của mỗi người, ”khi diễn hài độc thoại, đôi khi cậu phải khiến người khác cười, và điều đó không phải chuyện nhỏ đâu.”

Anh nói những chữ cuối thật khế, như thể nói với chính mình, và tôi nghĩ: anh ta đúng, đó không phải chuyện nhỏ nhất. Đó là một điều lớn lao. Như tôi đây chẳng hạn: tôi thậm chí còn không nhớ được tiếng cười của mình. Suýt nữa tôi hỏi anh liệu chúng tôi có thể bắt đầu lại toàn bộ cuộc đối thoại, lần này giống như hai con người thực sự, để ít nhất tôi có thể giải đáp vì sao tôi lại có thể quên anh, bằng cách nào mà nỗi căm ghét phải nhớ một ký ức đau đớn khủng khiếp có thể làm tê dại từ từ và bưng đi một phần quá khứ đáng kể đến như thế.

“Tôi muốn gì từ cậu ư?” Anh hít một hơi sâu. “Nói thật là tôi không biết mọi chuyện có còn liên quan đến nhau không nữa.”

“Tôi hiểu là cậu muốn tôi đến xem sơ diễn của cậu.”

“Đúng.”

“Nhưng để làm gì? Tại sao cậu muốn tôi ở đó?”

“Đó mới là điều khó giải thích... Tôi cũng không biết nói thế nào... Đúng là kỳ lạ khi đề nghị ai đó như vậy.” Anh bật cười. “Điều quan trọng là tôi nghĩ khá nhiều về chuyện này, tôi cũng đã nghiền ngẫm nhiều rồi và không thể quyết định, tôi không biết chắc nữa, nhưng cuối cùng thì nhận ra cậu là người duy nhất tôi có thể nhờ cậy.”

Giọng anh kéo theo điều gì đó mới lạ. Gần như van nài. Về tuyệt vọng trong lời đề nghị sau cùng ấy. Tôi hạ chân khỏi ghế.

“Tôi vẫn đang nghe,” tôi nói.

“Tôi muốn cậu nhìn vào tôi,” anh cố gắng mở lời. “Tôi muốn cậu nhìn thấy tôi, thực sự thấy tôi, và rồi hãy nói cho tôi biết.”

“Nói cho cậu cái gì?”

“Những gì cậu thấy.”

“Nghe đây, Netanyahu cưng! Đêm nay chúng ta sẽ diễn một sơ diễn của đỉnh! Mồ đang đối mặt với hàng trăm người hâm mộ tung áo

ngực reo hò! Đúng rồi, tháo cái móc ấy ra, bàn số mười, tháo ra nào... tung hoa! Tôi nghe thấy hai tiếng đại bác chào mừng ở đằng kia, đúng vậy không?!”

Đám đông bật cười, nhưng là tiếng cười cộc lốc, có phần nhạt nhẽo. Những người trẻ cười lâu hơn một chút, và người đàn ông trên sân khấu tỏ vẻ phật lòng. Anh lấy tay khum tròn trước mắt như thể đang tìm tới điểm gây cho anh bẽ bàng nhất. Người ta thích thú nhìn vào tay anh, những ngón tay tẽ ra và chụm lại. Thật vô nghĩa, tôi nghĩ. Thật vậy ư, chỉ có vậy mà người ta lấy đó làm vui ư?

“*Đần thật*,” giọng anh khàn đi, như thể tiếng thì thầm phát ra từ tay anh. “*Đần thật!* Họ lại không cười cho ra cười rồi. Mà biết sống sót thế nào cho qua tối nay đây Dovaleh?” Anh nở một nụ cười lạnh lẽo đằng sau những ngón tay. “Không còn là những tràng cười sảng khoái ngày xưa nữa,” anh nói với giọng buồn bã tư lự như thể đang tự sự, còn chúng tôi chỉ là đồ nghe lỏm. “Có lẽ mày rẽ sai hướng rồi Dovaleh ạ, có lẽ đã đến lúc phải nghỉ ngơi rồi.” Anh đều đều nói tiếp với vẻ bình tĩnh tỉnh bơ đến rợn người. “Đúng, giải nghệ đi, treo ủng, và - tiện thể - treo cổ mày luôn đi. Nhưng mày nói gì cơ, thử chuyện con vẹt ư? Ráng cơ hội cuối cùng ư?” Tay anh không còn che mặt mà vùng vẫy trong không khí. “Có một chàng nọ, anh ta có con vẹt không ngừng chửi rửa. Từ lúc anh ta mở mắt cho tới lúc đi ngủ, nó phun ra những lời cặn bã nhất, tục tĩu nhất trần gian. Bản thân anh ta lại là người có học thức, văn minh, lịch thiệp kinh khủng...”

Khán giả cùng lúc bị cuốn hút vào cả câu chuyện cười lẫn người đang gây cười.

“Cuối cùng không còn lựa chọn nào khác, anh ta bắt đầu đe dọa con vẹt: ‘Nếu mày không thôi đi, tao sẽ nhốt mày vào tủ!’ Con vẹt còn lên cơn dữ dội hơn nữa và bắt đầu chửi rửa bằng cả tiếng Yiddish^[5]...” Dovaleh dừng lại và cười lớn, tay vỗ nhẹ vào đùi. “Thật sự đấy, Netanya ạ, các vị sẽ thích điều này, không thể nào không thích được.”

Đám đông nhìn anh chăm chăm. Một vài cặp mắt đã nheo lại, sẵn sàng cho một cú vung tay thật nhanh lên che mặt.

“Thế rồi, anh ta tóm lấy con vẹt, ném nó vào tủ và khóa lại. Con vẹt từ trong tủ xỏ ra một tràng bậy bạ đến mức anh chàng chỉ muốn độn thổ vì quá xấu hổ. Cuối cùng, không thể chịu được nữa, anh ta mở tủ tóm lấy con vẹt bằng cả hai tay. Con vẹt gào lên, nó nguyên rửa, nó cắn, bĩ bôi, thậm chí còn phỉ báng anh ta, thế là anh ta đem nó vào bếp, nhét vào tủ đông và đóng sập cửa tủ lại.”

Cả khán phòng im lặng. Vài nụ cười lo âu ở đâu đó. Người ta vẫn chú tâm vào đôi tay Dovaleh, lúc này đang xoay quanh nhau tạo thành hình thù như con rắn đang duỗi ra chậm rãi.

“Anh ta áp tai vào tủ đông và vẫn nghe thấy tiếng chửi rửa, cào cấu, đập cánh. Một chốc sau thì yên ắng. Một phút trôi qua, rồi một phút nữa, vẫn không có gì. Yên ắng. Không một tiếng ho he. Anh ta bắt đầu lo lắng, bình tĩnh lại và nghĩ, có lẽ con vẹt chết cứng trong đó rồi cũng nên, vì giảm thân nhiệt hay lý do chết tiệt nào đó đại loại. Anh mở cửa tủ đông, đón chờ điều tệ nhất, và con vẹt bước ra trên cặp chân run rẩy, bấu lên vai chàng trai và nói: ‘Thưa ông, không gì có thể diễn tả được nỗi ân hận của con. Từ giờ trở đi, chủ nhân sẽ không còn nghe thấy bất kỳ lời vô văn hóa nào thốt ra từ

miệng con nữa.’ Anh ta nhìn con vẹt mà không tin nổi vào tai mình. Rồi con vẹt nói: ‘Nhân tiện, thưa chủ nhân, chính xác thì con gà phạm tội gì vậy?’ “

Đám đông bật cười. Những hơi thở nén sâu bùng lên thành tiếng cười lớn. Tôi nghĩ, họ cười một phần là để cứu người diễn viên khỏi phen bẽ bàng. Thứ khế ước lạ lùng nào xuất hiện ở đây vậy, và vai trò của tôi là gì? Một đôi bạn trẻ nước da tái tái ngả người trên bàn. Họ bấu môi dè bủ, đến độ gần như nồng nhiệt. Có lẽ họ mong anh sẽ hổ thêm lần nữa? Dovaleh lắng nghe tiếng cười từ khán giả, đầu hơi nghiêng và trán chau lại. “Ồ ra thế.” Anh thở dài, sau khi đo lường được âm lượng và độ dài tiếng cười. “Có lẽ đây là mức tối đa tôi nhận được. Rõ ràng chúng ta gặp phải một đám đông đòi hỏi cao, thật không giản đơn chút nào, Dovi ạ. Một vài người trong số họ còn là cánh tả, đòi hỏi một thái độ ngoan cố điểm xuyết thêm chút công chính cơ.” Rồi đột nhiên anh hét một tiếng để lên tinh thần: “*Chúng ta tới đâu rồi nhỉ?!* Ta đang nói tới chuyện sinh nhật, mà quý vị biết đó là một ngày để trông ngóng, để tìm kiếm tâm hồn, ít nhất là với ai có tâm hồn, và tôi nói riêng với quý vị điều này, ở tình trạng tôi hiện nay, tôi không có nhiều nguồn lực để duy trì một tâm hồn đâu. Thật đấy, tâm hồn đòi hỏi phí tổn duy trì liên tục, đứng chưa nào? Không bao giờ hết tận! Ngày nào cũng như ngày nào, từ sáng đến tối, ta liên tục ở tình trạng phải bảo dưỡng nó. Tôi nói đúng hay tôi nói không sai nào?”

Khán giả nâng bia xác nhận. Có vẻ như tôi là người duy nhất vẫn còn chờ đợi vì cái tay hờ hững trước mặt anh; tôi, và có lẽ cả người phụ nữ nhỏ bé ngồi không xa, người vẫn nhìn Dovaleh với ánh mắt đầy tò mò từ giây phút anh bước lên sân khấu, khó mà tin

một sinh vật như vậy lại tồn tại trên thế gian này. “Tôi nói đúng hay tôi nói không sai nào?” anh thét lên lần nữa, và xuất hiện đây đó tiếng lăm bầm hoặc đồng tình thể thọt. “*Tôi nói đúng hay tôi nói không sai nào?*” anh gào tướng lên, và họ hét: “Nói đúng! Nói đúng!” Đường như khán giả càng hô to Dovaleh càng sung sướng. Anh thích thú với việc thổi bùng ngọn lửa, kích thích một loại tuyến tiết ra sự tức tưởi, suy đồi nào đó, và bỗng dưng tôi nhận ra rõ rệt là rằng mình không muốn và cũng không cần ở đây.

“Bởi cái tâm hồn chết tiệt ấy cứ đeo đuổi, mè nheo chúng ta mọi lúc, các vị có thấy thế không? Các vị có thấy thế không hả Netanya?” Họ gào lên: có thấy! “Nó cứ được voi đòi tiên. Lúc này nó mang đến chúng ta niềm hưng cảm, lúc khác nó lại thui dùi cui vào đầu ta. Phút trước nó nứng, phút sao nó đã hoảng và hốt và hết hồn! Ai mà sống chung được, tôi đồ quý vị đây, vả lại ai cần nó kia chứ?” Anh có vẻ nổi đóa. Tôi nhìn quanh và quả thực, ngoài tôi và cô ta, một phụ nữ thấp bé quá mức, ai cũng có vẻ hoàn toàn hài lòng. Tôi làm cái quái gì ở đây vậy? Tôi phải thi hành nghĩa vụ gì với một người cùng lớp học thêm bốn mươi năm trước? Tôi sẽ dành cho Dovaleh thêm năm phút nữa, đứng từng phút, và nếu như không có bất kỳ biến chuyển nào, tôi sẽ rời khỏi đây.

Không hiểu sao, qua điện thoại, lời đề nghị của anh khá hấp dẫn, và tôi không phủ nhận rằng anh có những lúc khá cuốn hút trên sân khấu. Khi anh tự đánh chính mình, có một thứ gì đấy, tôi không chắc là gì, một thứ vực thẳm đầy cảm dỗ mở ra. Và anh không phải thằng ngu. Không hề ngu, và chắc chắn tối nay tôi đã bỏ sót điều gì đó ở anh, một dấu hiệu tôi tìm cách cắt nghĩa nhưng không thể, thứ gì sâu thẳm trong anh gọi tên tôi.

Tôi bắt đầu chuẩn bị cho cuộc đào tẩu nhanh gọn. Không, Dovaleh không thể phàn nàn gì về tôi được. Tôi đã cố thu xếp từ Jerusalem tới đây, lắng nghe anh trong gần nửa giờ đồng hồ, tôi không tìm thấy lại tuổi trẻ nào hay kỷ niệm nào, và giờ là lúc dừng lại để tránh tổn thất nhiều hơn.

Dovaleh tiếp tục thêm một tràng ta thán nhiệt tình chống lại “cái ý tưởng ngớ ngẩn về sự bất con bà nó tử của tâm hồn”. Hóa ra là nếu được chọn, nhất định chẳng nghĩ đến lần thứ hai anh sẽ chọn ngay thân xác. “Hãy tưởng tượng một thân xác không vương lụy!” anh la lên. “Không suy nghĩ, không ký ức, một thân xác dờ dẩn đi rong ruổi trên đồng cỏ như cái xác sống, ăn uống và mãn tình không lo nghĩ.” Tới đây anh minh họa bằng cách đi tới đi lui, nhảy tung tung, đánh hông uốn éo và cười nhả nhở. Tôi ra hiệu bồi bàn mang hóa đơn đến. Tôi không muốn mang theo ý nghĩ mình là khách mời của Dovaleh. Tôi không muốn nợ anh thứ gì. Thực tế là tôi đi quanh trên thế gian này mình đầy tổn thương như một cái gói giắt kim. Thật sai lầm khi tới đây. Anh để ý thấy cử chỉ của tôi với bồi bàn, và gương mặt anh chùng xuống, gần như sa sầm.

“Không, thật đấy!” anh thốt lên, nói nhanh hơn.

“Quý vị có hiểu việc duy trì một tâm hồn thời nay là thế nào không? Nhất định là một sự xa xỉ! Hãy thử tính toán xem, các vị sẽ thấy nó đắt đỏ hơn cả cái bánh xe hợp kim ma giê! Tôi chỉ nói đến một tâm hồn bình dân chứ không nói tới Shakespeare hay Chekhov hay Kafka - phải nói là hàng kinh điển cả, đấy là tôi nghe người ta bảo thế, chứ cá nhân tôi chưa đọc quyển nào - giờ đây tôi xin buồn bã thú nhận là mình mắc bệnh khó đọc hiểm nghèo, ở giai đoạn

cuối, tôi xin thề, tôi bị chẩn đoán bệnh này từ khi còn nằm trong bụng mẹ, vị bác sĩ chẩn đoán còn gợi ý cha mẹ tôi phá thai...”

Đám đông bật cười. Tôi thì không. Tôi nhớ lơ mờ rằng Dovaleh hồi ấy từng nhắc đến những cuốn sách mà tôi có nghe nói và biết vài năm sau đó mình sẽ bị kiểm tra khi thi vào đại học, nhưng cái cách cậu ấy nhắc đến chứng tỏ cậu có đọc chúng. *Tội ác và hình phạt*, và nếu tôi không nhầm thì có cả *Vụ án* hay là *Lâu đài* gì đó. Giờ đây, trên sân khấu, anh phun ra một tràng tên sách và tác giả, rồi cam đoan với khán giả rằng mình chưa bao giờ đọc chúng. Tôi bắt đầu hơi ngứa ngáy phía sau vai, tự hỏi liệu anh chỉ đang lấy lòng đám đông, ve vuốt họ bằng những chuyện vô thưởng vô phạt, hay đang toan tính điều gì đó mà rốt cuộc sẽ nhắm vào tôi. Tôi sốt ruột nhìn người bồi bàn.

“Bởi vì rốt cuộc tôi là gì kia chứ?” anh gào lên. “Tôi là một kẻ ăn bám, đúng không?” Tới đây anh quay cả người về phía tôi và nở một nụ cười cay đắng: “Vì rốt cuộc hài độc thoại là gì kia chứ? Các vị có bao giờ cố gắng hiểu? Hãy nghe tôi, Netanya, hãy thử nghĩ thật ráo mà xem, ta sẽ thấy đó là hình thức giải trí thật thảm hại, thành thật mà nói. Quý vị có biết vì sao không? Vì quý vị ngại được mồ hôi của chúng tôi! Chúng tôi ra sức làm quý vị cười! Đó là lý do đấy!” Anh ngửi khịt khịt vào nách mình và cau mặt, đám đông cười khẽ nhưng không thực sự hiểu. Tôi ngồi thẳng lưng lại trên ghế và khoanh tay trước ngực, vì tôi tin đây là một lời tuyên chiến.

“Quý vị có thể thấy sự căng thẳng trên mặt chúng tôi.” Anh lên giọng hơn nữa. “Sự căng thẳng khi phải làm người khác cười bằng mọi giá, và tóm lại là van lơn quý vị yêu thích chúng tôi.” (Cả

những lời này, tôi hình dung, cũng chắt chiu từ cuộc điện thoại giữa anh và tôi.) "Và đó, thưa quý ông quý bà, đích thị là lý do tôi muốn chào đón với nỗi hào hứng và lòng tôn kính lớn lao đối với nhân vật có địa vị tư pháp cao nhất cả nước, Chánh án Tòa án Tối cao Avishai Lazar, người đã âm thầm đến đây tối nay nhằm ủng hộ môn nghệ thuật đáng thương thảm hại của chúng ta! Quý ông quý bà, hãy chào đón Chánh án *Tối caoooo!*"

Thế rồi kẻ pha trò xảo trá ấy đứng nghiêm và chụm gót giày vào nhau, rồi cúi hắt người về phía tôi. Thiên hạ bắt đầu quay lại nhìn tôi, vài người vỗ tay theo quán tính, và tôi chỉ còn biết làm bầm một cách ngớ ngẩn: "Cấp quận thôi, không phải tối cao đâu. Và dù sao, tôi cũng về hưu rồi." Anh bật cười ầm ập, giòn tan và buộc tôi phải giả vờ là mình cũng đang cười lại.

Ngay từ đầu tôi đã biết là anh sẽ không để tôi thoát khỏi chỗ này dễ dàng. Toàn bộ chuyện này, lời mời và đề nghị lố bịch, đều là cái bẫy, một đòn tư thù, cái bẫy mà tôi đã đặt chân vào như một thằng ngốc. Ngay từ giây phút anh tuyên bố hôm nay là sinh nhật mình - một chi tiết anh không hề nhắc đến khi chúng tôi nói chuyện - tôi đã bắt đầu cảm thấy ngột thở. Cô bồi bàn, tấm gương mẫu mực cho việc chọn sai thời điểm, mang cho tôi hóa đơn. Tất cả khán giả nhìn tôi chăm chăm. Tôi cố tìm cách ứng đáp, nhưng mọi việc xảy đến quá nhanh, và quả thực ngay từ đầu buổi tối tôi đã cảm thấy cuộc đời quạnh hiu của mình đã diễn ra chậm chạp đến thế nào và nó biến tôi thành ra lù đù ra sao. Tôi gấp hóa đơn lại, nhét dưới gạt tàn và nhìn chăm chăm về phía Dovaleh.

“Thế nào nhỉ, tôi đang nói về một tâm hồn đơn giản.” Anh ngẩn nụ cười mỉm và ra hiệu cho người quản lý quán bar mang cho tôi thêm một chai bia, anh mời. “Một tâm hồn mộc mạc, không nâng cấp, không trang sức lấp lánh, chỉ là tâm hồn của một người muốn ăn no, ngủ kỹ, nhậu một chút, phê pha lên đỉnh mỗi ngày một lần và bém mỗi tuần một lần, không lo lắng hay vướng bận điều gì, nhưng hóa ra cái tâm hồn quàng quấy ấy lại lén lút yêu sách đủ thứ! Nó còn có cả đại diện công đoàn!” Anh lại giơ tay lên và đếm ngón tay: “Đau tim là *một*! Bút rút lương tâm là *hai*! Sứ giả của quỷ là *ba*! Rồi ác mộng và trần trọc mất ngủ vì sợ hãi những gì sắp xảy ra và chìm xuống là *bốn*!”

Khán giả gật đầu đồng cảm, và Dovaleh cười. “Thề có Chúa, lần cuối cùng trong đời tôi không gặp một vấn đề nào là khi tôi vẫn còn bao quy đầu^[6].” Đám đông cười rộ lên. Tôi nắm một vốc hạt cho vào miệng và nhai như thể đấy là xương anh. Dovaleh đứng giữa sân khấu, ngay dưới ánh đèn, mắt nhắm nghiền, gật đầu như thể anh đang thủ thỉ một pho triết lý về cuộc đời. Đây đó có vài tiếng vỗ tay, kèm với những tiếng la “*Húúú!*” sống sượng. Nhất là từ phụ nữ. Gã này, tôi nghĩ, không đẹp trai hay thú vị hay ưa nhìn, nhưng anh ta biết cách chạm vào người khác ở chính những chỗ có thể biến họ trở nên thấp hèn, tầm thường.

Như thể đọc được ý nghĩ của tôi, anh đưa tay ra dấu cho đám đông im lặng, mặt mày cau lại, và tôi thấy ở anh sự đối nghịch hoàn toàn với những gì tôi vừa nghĩ tới: sự đồng tình của khán giả, cái thực tế rằng có ai đó, bất cứ ai, đồng tình với anh về chuyện gì, dường như lại gọi lên ở anh mối ác cảm, thậm chí ghê tởm - qua vẻ

mặt nhăn nhó ấy, cái điệu chun mũi ấy - như thể tất cả những con người ngồi đây đang bầu lấy anh, tìm cách chạm vào anh.

“Thưa quý ông quý bà, giờ là lúc tôi gửi lời cảm ơn đến người đã đưa tôi đến ngày hôm nay, người sẵn sàng đi kề bên tôi vô điều kiện, ngay cả khi tôi bị đá, bị phụ nữ, trẻ em, đồng nghiệp và bạn bè bỏ rơi” - anh ném sang tôi ánh nhìn chăm chọc và bật tiếng cười khà - “và kể cả ông hiệu trưởng Pinchas Bar-Adon, chúng ta hãy hiệp đồng cầu nguyện cho tâm hồn ông ấy thăng thiên - dù ông vẫn còn sống - người đuổi học tôi năm mười lăm tuổi, để tôi phải vào trường Đại học Đường phố và không dừng ở đó, còn ghi rõ trong học bạ của tôi - lắng nghe nhé, Natanya - *‘Trong suốt sự nghiệp của mình tôi chưa từng gặp một kẻ nhạo báng già đời nào như cậu này.’* Lời phê sét đánh đấy chứ? Rất đanh thép! Và sau tất cả, người duy nhất không bao giờ đá dít, không bao giờ bỏ rơi, không bao giờ để tôi bơ vơ giữa đồng là chính bản thân tôi. Đúng vậy.” Anh uốn éo, anh trườn bàn tay dọc cơ thể theo kiểu khiêu gợi. “Hãy nhìn kỹ đi, các bạn của tôi, và nói tôi biết quý vị thấy gì. Tôi hỏi thật đấy, quý vị thấy gì? Một hạt bụi người, đúng không? Một vật chất gần như hư vô, và gật đầu nháy mắt với các ngành khoa học tự nhiên, tôi xin được gọi đó là một thứ *phản vật chất*. Hoặc nói dân dã là một tay cặn bã, đúng chưa?” Anh cười khẩy, ném sang tôi cái nháy mắt phỉnh nịnh, như thể, bất chấp sự bức tức của tôi, vẫn muốn tôi giữ lời hứa.

“Nhưng nhìn đây, Netanya! Hãy trông thế nào là trung thành, là cống hiến trong suốt năm mươi bảy năm đảng đảng. Hãy trông thế nào là hiến dâng, là mẫn cán trong công cuộc theo đuổi kế hoạch thất bại là làm một Dovaleh! Hay đơn giản là *làm người!*” Anh phóng qua sân khấu như chong chóng, đay giọng: “Làm người! Làm

người! Làm người!” Anh dừng lại và chậm chậm quay về khán giả với vẻ mặt xác xược của một tên vô lại, một kẻ cướp, một tên móc túi vừa thực hiện thành công phi vụ. “Các vị có muốn tượng được ý nghĩ *làm người* là thiêng liêng thế nào không? Và nổi loạn thế nào không?” Anh phồng má tạo một tiếng *bập-phù* như bong bóng vỡ. “Dovaleh G, thưa quý ông quý bà, còn gọi là Dov Yêu Dấu, hay Dov Greenstein trong hồ sơ vụ án *Nhà nước Israel và Dov Greenstein* với cáo buộc vi phạm trong lĩnh vực cấp dưỡng sau ly hôn.” Anh nắm chặt tay và nhìn tôi với cái nhìn của kẻ vô tội đau khổ. “Chúa lòng lành, bầy trẻ của con ăn như trâu nước, thưa Đức ngài Toàn năng! Tôi tự hỏi về số tiền cấp dưỡng một người cha ở Darfur phải trả. Đó chính là ông G, các bà các cô ạ! Người duy nhất trong vũ trụ thảm hại này sẵn lòng dành cả một buổi tối với tôi không cần thù lao, và với tôi là thước đo thuần khiết nhất, khách quan nhất của tình bạn. Chính xác là như vậy, *thưa đại hội đồng!* Đó là cách cuộc đời diễn ra. Con người lên kế hoạch; Chúa giội gáo nước lạnh vào anh ta.”

Hai lần mỗi tuần, Chủ nhật và thứ Tư vào ba rưỡi chiều, chúng tôi kết thúc buổi học thêm với thầy phụ đạo, một người đàn ông ngoan đạo đáng thương không bao giờ nhìn thẳng vào mắt chúng tôi và nói giọng mũi rất khó nghe. Đầu óc nặng trĩu do không khí ngột ngạt trong nhà thầy, thêm thường mùi đồ ăn vợ thầy nấu, hai đứa tôi ra ngoài cùng nhau và lập tức tách khỏi đám con trai còn lại trong nhóm. Chúng tôi đi bộ giữa con phố trong khu dân cư vắng vẻ, xe cộ hiếm khi chạy qua, và mỗi khi tới bến xe buýt số mười hai, cạnh cửa hàng Lerman, chúng tôi lại nhìn nhau và đồng thanh: “Đi tới bến kế

nhé?” Bọn tôi sẽ đi qua năm hay sáu bến như thế cho tới khi đến Bến xe Trung tâm, vốn gần khu Romema nhà cậu, và chúng tôi ở đó đợi chuyến buýt đưa tôi về Talpiot. Hai đứa sẽ ngồi trên bức tường đá đổ nát phủ đầy cỏ dại và trò chuyện. Hoặc, tôi sẽ ngồi; cậu vốn dĩ không thể ngồi hay đứng yên một chỗ nổi vài phút.

Cậu đặt câu hỏi và tôi trả lời. Đó là cách phân công công việc của chúng tôi, do chính cậu lập ra và tôi cũng bị cuốn vào. Tôi không phải đứa thích đàn đúm; ngược lại, tôi là đứa con trai làm lì, khép kín, có vẻ gì đó - tôi nghĩ - hơi ương ngạnh và khó gần đến nực cười, dù muốn tôi cũng không biết làm cách nào rũ bỏ dáng vẻ đó.

Có lẽ do bản tính từ khi sinh ra, hoặc do gia đình tôi di chuyển quá nhiều thuận theo việc kinh doanh của cha, nên tôi chưa từng có một đứa bạn thân. Thỉnh thoảng tôi vẫn giao du kết bạn, những tình bạn chóng vánh nảy sinh ở trường dành cho con em nhà ngoại giao và chuyên gia nước ngoài. Nhưng kể từ khi nhà tôi về lại Israel và chuyển tới Jerusalem, đưa tôi đến một khu phố và một ngôi trường tôi không quen ai và cũng không ai tỏ ý muốn làm quen với tôi, tôi ngày càng trở nên cô độc và khó gần. Và rồi tên nhãi ranh hay đùa cợt này xuất hiện, cậu học ở trường khác và không biết đúng ra mình phải bị bản mặt khó ưa cũng như tính làm lì của tôi hăm dọa, nên cậu khá dửng dưng trước bộ điệu sâu thẳm tôi luôn khoác trên người.

“Mẹ cậu tên gì vậy?” Đó là câu đầu tiên cậu hỏi khi chúng tôi bước ra khỏi nhà thầy phụ đạo. Tôi còn nhớ mình bật ra một nụ cười sừng sốt: thằng nhãi lùn đầy tàn nhang xác lác này ám chỉ là tôi có một người mẹ cơ đấy!

“Mẹ tớ tên Sarah!” cậu tuyên bố. Bất thành linh cậu chạy vượt qua, rồi quay lại đối mặt tôi: “Cậu nói mẹ cậu tên gì cơ? Bà ấy có sinh ra ở Israel không? Cha mẹ cậu gặp nhau ở đâu? Họ cũng từ Lò Thiêu ra ư?”

Những chiếc xe buýt tới Talpiot cứ thế đến và đi trong lúc chúng tôi nói chuyện. Hai đứa trông thế này: tôi ngồi trên bức tường, một đứa gầy nhòm, cao nhòm (đúng thế, chính xác) với khuôn mặt hóp, xương xẩu và cặp môi sít lại như thể tránh phải nở nụ cười. Lãng xãng xung quanh tôi là đứa con trai loắt choắt, thua tôi ít nhất một tuổi, mái tóc đen và da sáng. Nó có thể kéo tôi ra khỏi vỏ bọc bằng sự dai dẳng lấu cá, dần dà buộc tôi căng óc ra mà nhớ lại, phải nói chuyện, phải kể cho nó nghe về Gedera rồi Paris rồi New York, về lễ hội Carnival ở Rio de Janero, về lễ hội người chết Día de los Muertos ở Mexico, lễ xưng tụng mặt trời ở Peru, và cưỡi khinh khí cầu trên đầu đàn linh dương ở Serengeti.

Những câu hỏi ấy khiến tôi nhận ra một báu vật hiếm hoi ở mình: trải nghiệm. Cuộc đời tôi, cho tới khi ấy tôi vẫn phải chịu đựng nó như một vòng xoáy nặng nề của di chuyển và sự đổi thay liên tục chốn ở, trường học, ngôn ngữ và những khuôn mặt, nhưng hóa ra nó lại chính là một cuộc thám hiểm kỳ vĩ. Tôi mau chóng nhận ra có kẻ cường điệu một chút cũng được nồng nhiệt đón chào: không có cú châm chích nào làm xẹp khinh khí cầu của tôi, và tôi nhận ra mình có thể và cứ nên kể đi kể lại một câu chuyện, mỗi lần lại thêm thắt tình tiết mới, một số có thực và một số khác đáng lẽ đã thực. Ở bên cậu tôi không còn nhận ra chính mình. Tôi không nhận ra cái cậu bé hăng say, hoạt bát nổi lên ở chính con người mình. Tôi không nhận ra thái dương mình hừng hực cháy bỏng những suy

nghĩ và ý tưởng. Và nhất là tôi không nhận ra niềm khoái thú được trao cho mình như một phần thưởng từ tài năng mới ấy: cặp mắt mở to đầy thích thú, sượng vui và hoan hỉ. Rạng rỡ xanh thắm. Có lẽ đây là phần hoa hồng dành cho tôi.

Chúng tôi cứ theo thói quen đó hai lần mỗi tuần trong suốt một năm. Tôi ghét toán, nhưng vì cậu, tôi cố không bỏ lỡ một giờ học nào. Xe buýt cứ đến rồi đi, còn chúng tôi cứ ở nguyên đó, chìm sâu vào thế giới của riêng mình cho đến khi buộc phải tạm biệt. Tôi biết cậu phải đến một nơi đón mẹ vào đúng năm rưỡi. Cậu nói bà là “viên chức cấp cao” trong một cơ quan chính phủ, và tôi không hiểu tại sao cậu phải “đón mẹ”. Tôi còn nhớ cậu có một chiếc đồng hồ Doxa của người lớn trên cổ tay bé xíu, và càng đến gần giờ đón, cậu càng nhìn nó với nỗi bồn chồn thấp thỏm ngày một lớn.

Cứ đến lúc phải đi là tôi lại thấy vắng vát trong không trung một khả năng nào đó không đứa nào dám nói ra, như thể chúng tôi không tin rằng hiện thực có thể biết cách dàn xếp câu chuyện mong manh, dễ vỡ này: Chúng ta có thể gặp nhau lúc nào đó, không nhất thiết sau giờ học? Có thể đi xem phim? Có thể tới đến nhà cậu chẳng?

Dovaleh vẫy cả hai tay lên không trung: “Nhân chủ đề Pê đê Chân chính đang nóng, quý bà quý ông cho phép tôi, ngay tại giờ khắc này, vì sự công bằng mang tính lịch sử, được thay mặt tất cả quý vị gửi lời cảm ơn từ đáy lòng tới Phụ nữ. Tới tất cả phụ nữ trên thế gian! Phải hướng tới thứ gì đó vĩ đại chứ, đúng không các vị? Tại sao không can đảm mà thú nhận đâu mới thực sự là chú chim hạnh

phúc của chúng ta, đâu là đại diện cho mục đích tồn tại và nguồn cơn kích thích cỗ máy tìm kiếm của chúng ta? Tại sao không một lần cúi đầu và dành lời cảm ơn thích đáng cho thứ gia vị nóng bỏng và ngọt ngào của cuộc đời mà ta đã được ban cho ở vườn Địa đàng?” Thế rồi anh gập người xuống thật, cúi đầu và nửa thân người để tỏ lòng cảm ơn tới những phụ nữ đang ngồi trong khán giả, và tôi trông thấy họ, kể cả những người ngồi cạnh chồng, dường như bất giác đáp lại bằng ánh mắt rạng lên tươi tắn. Anh vẫy tay để khích lệ những người đàn ông làm theo. Đa số cười chế nhạo, một số ngồi bất động bên cạnh người phụ nữ cũng bất động không kém, nhưng bốn hay năm người đứng dậy khỏi ghế với nụ cười ngượng ngịu và khom người cứng nhắc về phía vợ hay người yêu mình.

Tôi thấy màn ủy mị rẻ tiền này thật ngớ ngẩn, nhưng ngạc nhiên làm sao, tôi cũng hơi cúi đầu về chiếc ghế trống bên cạnh, rất nhanh thôi và gần như không thể nhận thấy, một lần nữa cho thấy tối nay tôi mong manh và dễ lay động thế nào. Công bằng mà nói, đó chỉ là cái khẽ gật đầu, và cả một cái nháy mắt cũng thoát ra nữa, cái nháy mắt mà cả tôi và nàng đều thông hiểu, cho dù khi cả hai có đang cãi nhau chẳng nữa, hai ánh chớp bay từ mắt này sang mắt kia: ánh mắt tôi lóe lên trong mắt nàng và ánh mắt nàng lóe lên trong mắt tôi.

Tôi gọi một ly tequila và cởi áo len ra. Giờ tôi mới nhận ra ở đây nóng nhường nào. (Tôi nghĩ người phụ nữ bên cạnh đang lau bàu: “Giờ mới cởi.”) Tôi khoanh tay trước ngực và nhìn người trên sân khấu, trong đôi mắt nhòa mờ tôi thấy cả mình lẫn anh, và tôi vẫn nhớ cái cảm giác về *hai đứa tôi*. Tôi nhớ lại nỗi hào hứng bộc phát ấy, và cả nỗi ngượng ngịu thường trực khi tôi ở cạnh cậu ta: hồi đó

đám con trai không nói chuyện kiểu ấy. Không nói về những chuyện đó và bằng thứ ngôn ngữ đó. Trong tất cả tình bạn chóng vánh của tôi với bọn con trai, luôn có trạng thái không thể gọi tên giữa các bên, một trạng thái thoải mái và nam tính, nhưng với cậu thì...

Tôi lục tìm ví trong túi. Vài năm trước tôi không bao giờ ra khỏi nhà mà không mang theo sổ tay. Những quyển sổ bỏ túi màu cam được đặt đầu giường để phòng khi, kể cả tôi có thiếp đi hay nằm mơ, tôi bật ra một lập luận có thể kết đọng thành phán quyết, hay một ẩn dụ, hay một ý tưởng cho một lời trích dẫn thông thái nào đó (tôi khá nổi danh với chuyện này). Tôi tìm thấy ba cây bút nhưng không thấy mảnh giấy nào. Tôi ra hiệu với bồi bàn và cô ta mang cho tôi một xấp giấy ăn màu xanh lá, cô vẫy chúng từ đằng xa và mỉm cười ngờ ngạc nhiên.

Thực ra, đó là nụ cười khá đáng yêu.

“Nhưng trên tất cả, các anh các chị ạ,” anh rống lên, tuồng như mừng phát khóc khi thấy đám giấy bút, ”sau khi gửi lời cảm ơn tới tất cả phụ nữ trên thế gian, tôi muốn đặc biệt cảm ơn tất cả những cục cưng đã tự hũu hóa doanh nghiệp tình dục toàn cầu mà tôi gây dựng, những ai trên mười sáu tuổi đã nằm trên cũng như nằm dưới tôi, thúc tôi, đẩy tôi, mút tôi, cười tôi.

Phần lớn khán giả thích thú, chỉ có vài người hếch mũi khinh khỉnh. Không xa chỗ tôi, một phụ nữ rút chân ra khỏi chiếc giày chật và chà bàn chân vào bắp chân còn lại. Đây là lần thứ ba hay tư trong tối nay bụng dạ tôi lại quặn lên - đôi chân khỏe sẵn chắc của Tamara - và tôi nghe thấy tiếng rên rỉ của chính mình, âm thanh tôi đã từ lâu quên mất.

Nhìn lên sân khấu, tôi thấy nụ cười quen thuộc của Dovaleh, vậy là khán phòng ngọt ngào dần rộng ra một chút: bầu không khí nặng nề đeo bám buổi diễn từ đầu dường như thông thoáng hơn một chút, tôi nhận nhượng và mỉm cười với anh. Đó là một khoảnh khắc ưu ái, riêng tư giữa hai chúng tôi, và tôi vẫn nhớ cách cậu bé Dovaleh búng nhắng xung quanh tôi, mừng rỡ và hò hét và cười đùa như thể chính bầu không khí đang cù nách cậu. Trong mắt anh lúc này vẫn còn nguyên màu sáng rỡ ấy, và một chùm tia sáng nhỏ nhấm vào tôi, đặt niềm tin tưởng ở tôi, dường như thể mọi thứ vẫn còn có thể hóa giải được, kể cả với chúng tôi, kể cả với tôi và anh.

Nhưng như mọi khi, nụ cười biến mất trong tích tắc, nó len lỏi đâu đó dưới chân chúng tôi, đặc biệt là dưới chân tôi. Một lần nữa tôi cảm thấy sự lừa dối sâu thẳm, tăm tối, xảy ra ở nơi mà ngôn từ không thể với chạm.

“Không thể tin nổi!” anh bắt chợt rống lên. “Chị gì ời, chị gái bé nhỏ tô son ời, vâng, đúng rồi đấy, chị gái trang điểm trong bóng tối kia ời! Người trang điểm cho chị có mắc bệnh Parkinson không? Nói tôi nghe nào búp bê, cô có thấy hợp lý không, khi tôi đang quần quai ở đây để làm cho cô cười thì cô lại đang *bấm tin nhắn*?”

Anh nói với người phụ nữ nhỏ bé ngồi một mình ở chiếc bàn không xa tôi lắm. Tóc cô vun thành cái tháp phức tạp kỳ quái, tựa như một chóp nón tóc tết với bông hồng thắm cài trên.

“Không còn cách xử sự nào khác ư? Tôi đang vã mồ hôi hột, dột mồ hôi tay, ruột gan múa may như quay sợi - quay mòng mòng đây?! Mòng mòng từ đỉnh thái dương tới tuyến tiền liệt! Vậy mà cô

ngồi đó gửi tin nhắn? Cô có thể nói cho tôi biết vì sao cô tắt tả nhắn tin như thế không?”

Cô trả lời với giọng đanh lại, gằn lên như thể trách cứ: “Tôi có nhắn tin đâu!”

“Nói dối không hay ho gì đâu, cưng ạ, tôi đã thấy rồi! *Tích-tích-tích!* Những ngón tay nhoay nhoáy! Mà nhân tiện, cô đang ngồi hay đang đứng vậy?”

“Sao cơ?” Cô mau chóng rút cổ lại. “Không... tôi đang gửi tin nhắn cho mình thôi.”

“Ồ, cho chính mình...” Anh trở mắt nhìn khán giả như muốn họ hiệp lực chống lại cô.

“Tôi dùng một ứng dụng để ghi chú,” cô lẩm bẩm.

“Quả thực rất thú vị đó, cưng ạ. Cô có muốn tắt cả chúng tôi rời khỏi phòng trong chốc lát để tránh làm phiền mối quan hệ trân quý đang nảy nở giữa cô và chính mình không?”

“Sao cơ?” Cô lắc đầu nguầy nguậy. “Không, không, đừng đi đâu hết.”

Cô có kiểu nói ngọng nghịu bất thường. Giọng cô hơi trẻ con, lạnh lạnh, nhưng từ ngữ tuôn ra nghe lè nhè không rõ.

“Vậy hãy nói cho chúng tôi cô đang viết gì cho mình.” Vẫn theo dòng chất vấn, anh không để cô có thời gian trả lời: *“Tôi thân mến, tôi sợ rằng chúng ta sẽ phải nói lời từ biệt nhau, vì tối nay, con*

cừu bé nhỏ ạ, tôi đã gặp người đàn ông trong mộng, người xe chỉ số phận cùng tôi, hay ít ra cũng chia sẻ cùng giường với tôi trong một tuần hoan lạc cực đỉnh...”

Người phụ nữ nhìn anh chăm chăm, miệng há hốc. Cô mang đôi giày nâng đế màu đen mà chân vẫn không chạm đất. Giữa cô và chiếc bàn là cái xắc tay màu đỏ to đùng bóng loáng. Tôi tự hỏi anh có nhìn thấy hết những điều này từ trên sân khấu.

“Không,” cô nói sau một hồi suy nghĩ lâu lắc, “không đúng chút nào cả, tôi không viết gì như thế hết.”

“Thế thì *lúc nãy* cô viết gì?” anh hét lên, vò đầu bứt tóc về giả vờ thất vọng. Cuộc trò chuyện mà anh dự tính là thú vị đang trở nên cách rách, và anh quyết định cắt đứt.

“Đó là chuyện riêng tư,” cô thì thầm.

“*Riêng-tư!*” Ngay khi anh bắt đầu tháo lui, hai tiếng đó tóm lấy anh như dây thòng lọng và kéo giật cổ anh về phía cô. Anh nhảy dựng về sau, quay mặt về phía chúng tôi đầy hoảng hốt, như thể một từ như *bắn khùng* khiếp vừa bắn vào không trung. “Vậy cho tôi hỏi, quý bà khép nép và hết mực riêng tư của chúng ta làm nghề gì vậy?”

Một làn gió lạnh thổi xuyên qua khán giả.

“Tôi sửa móng tay.”

“Ồ, bất ngờ quá!” Anh đảo mắt, xòe hai bàn tay giơ ra và nghiêng đầu sang một bên. “Vui lòng làm cho tôi móng kiểu Pháp! Ô

không, đợi đã: nhũ óng ánh nhé!” Anh thối phù vào từng móng tay một. “Gắn pha lê chẳng? Cô thấy muối khoáng thì thế nào hả cưng? Hay gắn hoa khô nhỉ?”

“Nhưng tôi chỉ được phép làm trong cửa tiệm của làng mình thôi,” cô lẩm bẩm. Rồi nói thêm: “Tôi còn là bà đồng nữa.” Như thể giật mình bởi lòng can đảm của mình, cô giờ cao chiếc xắc đỏ làm rào chắn giữa anh và cô.

“Bà-đồng ư?” Con cáo trong mắt anh dừng cuộc săn đuổi, ngồi xuống và liếm mép. “Thưa quý ông quý bà,” anh trang trọng tuyên bố, “tôi mong quý vị chú ý. Tối nay chúng ta lấy làm vinh hạnh chào đón một nhà thiết kế móng tay - các vị đừng nghĩ cô ấy nhỏ bé, vì thực ra cô ấy còn là một bà đồng! Nào, hãy nắm tay nhau! Siết các móng tay lại với nhau!”

Khán giả bất đắc dĩ làm theo. Dường như hầu hết đều muốn anh buông tha cô và tìm một nạn nhân khác thích hợp hơn.

Anh bước chậm rãi qua sân khấu, cúi đầu, tay chấp sau lưng. Toàn bộ bản thể tỏ vẻ suy tư và chiêm niệm. “Một bà đồng. Ý cô là, cô giao tiếp được với những thế giới khác?”

“Gì cơ? Không... Tạm thời tôi chỉ giao tiếp với các linh hồn thôi.”

“Của người chết?”

Cô gật đầu. Kể cả trong bóng tối tôi có thể nhận ra đường ven trên cổ cô đang phập phồng.

“Ồ...” Anh gật đầu với vẻ thấu hiểu giả tạo. Tôi có thể thấy anh đang buông sâu vào dòng suy nghĩ để tìm những lời chế nhạo và giấu cợt nảy sinh từ cuộc chạm trán này. “Vậy có lẽ bà đồng có thể nói cho chúng tôi biết - à mà gượng đã, cô đến từ đâu nhỉ, Cô Bé Tí Hon?”

“Anh không được phép gọi tôi như thế.”

“Tôi xin lỗi.” Anh lập tức tháo lui, cảm giác mình vừa bước qua lần ranh. *Cũng không phải thẳng khốn toàn tập nhỉ*, tôi viết trên tờ giấy ăn.

“Giờ tôi ở đây, gần Netanya,” cô nói. Pha xúc phạm vừa rồi vẫn còn làm mặt cô căng thẳng. “Chúng tôi sống trong ngôi làng... của những người giống như... giống như tôi. Nhưng khi còn bé tôi là hàng xóm của anh.”

“*Cô từng sống cạnh Điện Buckingham ư?*” anh thẳng thốt, tay khua một bộ trống tưởng tượng, kéo theo một tràng cười yếu ớt từ khán giả. Tôi thấy anh do dự một giây trước khi quyết định bỏ qua pha nhún nhá “ngày tôi còn bé.” Tôi thấy thích thú khi dò theo lần ranh giới hạn bất ngờ nơi anh. Những hòn đảo nhỏ xíu của lòng trắc ẩn và sự tử tế.

Nhưng giờ thì tôi đã hiểu những gì cô định nói.

“Không,” cô kiên quyết với cùng vẻ cứng nhắc ban nãy, cô lần rõ từng từ. “Điện Buckingham ở Anh kia mà. Tôi biết vì...”

“Sao cơ? Cô nói cái gì?”

“Tôi có chơi ô chữ. Tôi biết tất cả các nước...”

“Không, trước đó cơ. Yoav ơ?”

Tay quản lý xoay đèn về phía cô. Trên búi tóc muối tiêu xoắn vặn hình nón có một dải màu tím. Cô già hơn tôi nghĩ, nhưng khuôn mặt trơn nhẵn như ngà. Mũi hơi tẹt, mí mắt sưng phồng, nhưng từ góc độ nào đó, cô mang một vẻ đẹp mơ hồ, tiềm ẩn.

Cô bất động trước những cặp mắt hướng về mình. Cặp mô tô trẻ thì thào đầy hào hứng. Cô gọi trong họ điều gì đó. Tôi biết dạng phụ nữ như vậy. Những bông hoa của quỷ. Chính là típ phụ nữ từng làm cho tôi mất bình tĩnh. Tôi nhìn cô qua mắt họ: chiếc đầm dự tiệc, bông hồng trên tóc, son môi bị lem. Cô trông như một cô bé con trung diện như một quý bà bước đi trên phố, cô biết rằng điều tồi tệ sắp xảy ra với mình.

“Cô từng là hàng xóm của tôi ư?” anh hỏi ngập ngừng.

“Đúng, ở Romema. Nhìn thấy anh, tôi nhận ra ngay.” Cô hơi cúi đầu và nói thào: “Anh vẫn không hề thay đổi.”

“Tôi không hề thay đổi ư?” Anh khịt mũi. *”Tôi không hề thay đổi ư?”* Anh lấy bàn tay che mắt và nhìn cô chăm chú. Đám đông dõi theo, bị mê hoặc trước diễn biến mới, sự chuyển hóa chất liệu cuộc sống thành một câu chuyện đùa.

“Cô có chắc là tôi không đấy?”

“Dĩ nhiên.” Cô cười khúc khích và gương mặt sáng lên. “Anh là thằng bé đi bằng hai tay.”

Cả khán phòng im lặng. Miệng tôi khô khốc. Tôi chỉ nhìn thấy anh đi bằng tay đúng một lần. Vào ngày tôi thấy anh lần cuối.

“Lúc nào cũng thấy anh trồng cây chuối.” Cô cười và lấy tay che miệng.

“Giờ thì tôi gần như không thể đi bằng chân,” anh lầm bầm.

“Anh hay đi theo sau bà có đôi boots lớn.”

Anh khẽ thở hắt ra.

“Có lần,” cô nói tiếp, “ở tiệm cắt tóc của cha anh, tôi thấy anh đi bằng chân và không chắc có đúng là anh hay không.”

Mọi người nhìn sang nhau, không chắc nên cảm thấy thế nào. Anh ném sang tôi cái nhìn sắc lẹm bực bội. Đoạn này không có trong chương trình, anh nói qua tần sóng riêng của chúng tôi, hoàn toàn không thể chấp nhận được. Tôi muốn cậu nhìn thấy tôi trong tình trạng nguyên thủy, không thêm thắt. Rồi anh ta tiến gần hơn đến rìa sân khấu và quỳ một bên gối xuống. Vẫn một tay khum trước trán, anh nhìn cô. “Cô bảo tên cô là gì nhỉ?”

“Chuyện đó không quan trọng...” Khi cô rút đầu giữa hai vai, cái bước nhỏ sau cổ lòi ra.

“Có quan trọng đấy,” anh nói.

“Azulai. Cha mẹ tôi tên Ezri và Esther, cả hai đều đã yên nghỉ.” Cô tìm trên gương mặt anh một dấu hiệu hồi tưởng. “Chắc hẳn anh không nhớ họ đâu. Chúng tôi chỉ sống ở đó một thời gian

ngắn. Các anh trai tôi thường ghé tiệm cha anh cắt tóc.” Khi cô không còn giữ ý, sự ngọng nghịu càng rõ ràng hơn. Như thể có thứ gì đó nóng bị mắc trong cổ họng. “Khi ấy tôi còn nhỏ, mới tám tuổi rưỡi, còn anh có thể đã qua *bar mitzvah*^[7], và anh lúc nào cũng đi bằng hai tay, thậm chí anh cứ nói chuyện với tôi theo cách đó, từ dưới vọng lên...”

“Như thế tôi có thể nhòm lên váy cô.” Anh nháy mắt với khán giả.

Cô lắc đầu nguầy nguậy và thắp tóc rung rinh. “Không, không đúng! Anh nói chuyện với tôi ba lần, cả ba lần tôi đều mang váy dài, chiếc váy ca rô xanh, và tôi còn nói chuyện với anh nữa, dầu không được phép...”

“Không *được phép*?” Anh đay từng từ, móng vuốt thu lại. “Nhưng tại sao? Sao lại không được phép?”

“Chuyện đó không quan trọng đâu.”

“Không quan trọng con bà nó!” anh gầm gừ. “Người ta bảo cô thế nào?”

Cô vẫn bướng bỉnh lắc đầu.

“Nói cho tôi biết người ta nói gì.”

“Rằng anh là thằng khùng,” cuối cùng cô thốt ra. “Nhưng tôi có nói chuyện với anh. Tổng cộng ba lần.”

Cô im lặng và nhìn vào ngón tay mình. Khuôn mặt cô sáng bóng lên vì mồ hôi. Ở bàn đằng sau cô, một bà ghé sang thì thầm điều gì đó vào tai chồng. Ông chồng gật đầu. Tôi cảm thấy tù mù quá đỗi. Chóng mặt. Tôi viết lên tờ giấy ăn, tìm cách giữ một trật tự: *Cậu bé tôi biết. Cậu bé cô ta biết. Người đàn ông trên sân khấu.*

“Tóm lại là chúng ta nói chuyện ba lần?” Anh nuốt nước miếng vẻ cay đắng. “Ồ, cũng thú vị nhỉ...” Anh cố gắng lấy lại bình tĩnh, ném một cái nháy mắt về phía khán giả. “Và tôi cực kỳ là cô vẫn nhớ chúng ta nói chuyện gì?”

“Lần đầu tiên anh bảo là chúng ta đã từng gặp nhau.”

“Ở đâu?”

“Anh nói mọi thứ trong đời anh đều xảy ra lần thứ hai.”

“Sau ngần, ấy thời gian, cô vẫn nhớ tôi đã nói thế ư?”

“Và anh nói chúng ta là những đứa trẻ cùng ở Lò Thiêu, hoặc cùng trong Kinh Thánh, hoặc cùng ở với người nguyên thủy, anh không thể nhớ chính xác, nhưng đó là nơi chúng ta gặp lần đầu, anh là diễn viên kịch còn tôi là vũ nữ...”

“Quý ông *quý* bà!” anh ngắt lời cô, đứng thẳng người và bước thoăn thoắt. “Ở đây chúng ta có một nhân chứng hiêm hoi, thay mặt quý vị, chứng kiến Dovaleh từ khi anh ta là đứa trẻ ranh! Tôi đã nói các vị chưa? Tôi đã cảnh báo các vị chưa? Đứa nhà quê ngớ ngẩn, thẳng khùng! Các vị nghe rồi đó. Lại còn chòng ghẹo đám con gái! Và trên hết anh ta sống trong thế giới mộng tưởng. Chúng ta ở Lò Thiêu cùng nhau, ở trong Kinh Thánh cùng nhau... Thật khó

tin!” Đến đây anh nhún nụ cười ngoai cỡ nhưng không thuyết phục được ai. Anh lại trao cho tôi cái nhìn chết sững, như thể bắt chợt nghi ngờ tôi có dính líu đến sự xuất hiện của người phụ nữ nhỏ bé kia. Tôi lắc đầu biện hộ. Nhưng tôi xin lỗi vì cái gì kia chứ? Tôi thực sự không quen biết cô. Tôi cũng chưa bao giờ cùng Dovaleh về nhà vì mỗi khi tôi đề nghị cùng đi bộ về thì cậu lại từ chối, đưa đủ lý do thoái thác, kể ra những chuyện phức tạp tràng giang đại hải.

“Và tôi muốn các vị biết về cảm giác vẫn luôn đeo đẳng tôi!” Giờ thì anh đã gần như hét lên. “Ngay cả mấy con vật ở trong xóm cũng lấy tôi làm trò cười! Thậm chí, có cả con mèo đen vẫn nhỏ nước bọt mỗi lần tôi đi qua. Cô kể cho bọn họ đi cưng!”

“Không, không.” Khi anh nói với khán giả, cặp chân ngắn của cô đá vào thành bàn như thể cô bị ai đó bóp cổ và đang ngoi tìm không khí. “Anh chính là cậu bé...”

“Gượng nào, chẳng phải chúng ta từng chơi bác sĩ và y tá, và tôi là y tá sao?”

“Làm gì có chuyện đó!” cô hét lên, và hơi vất vả, cô nhích người ra khỏi ghế và đứng dậy. Thật khó mà tin cô nhỏ bé như thế. “Tại sao anh lại trở thành như thế này? Anh từng là cậu bé tử tế!”

Cả phòng im lặng.

“Cái gì cơ?” Anh khịt mũi, và một bên má anh đột ngột đỏ bừng như thể lời cô nói là cái tát còn đau điếng hơn cái tát anh dành cho mình trước đó. “Cô gọi tôi là gì?”

Cô trèo lại vào ghế, lọt thỏm ở đó với vẻ mặt sừng sĩa.

“Cô biết đấy, Cô Bé Tí Hon, tôi có thể kiện cô vì đã hủy hoại tai tiếng của tôi.” Anh vỗ hai tay vào đùi và bật cười. Anh biết cách đẩy tiếng cười lên từ sâu trong bụng, nhưng khán giả, hầu như tất cả, từ chối hòa cùng anh.

Cô hơi cúi đầu. Những ngón tay ngọc ngậy dưới bàn theo những chuyển động nhỏ chính xác. Ngón bàn tay này gặp ngón bàn tay kia, rồi trườn sang nhau, đan vào nhau. Một điệu nhảy bí mật theo cách riêng.

Lặng im sâu hoắm. Vỡ diễn đồ sụp trong tích tắc. Anh tháo kính và day mắt. Khán giả nhìn đi hướng khác. Một bầu không khí ảm đạm mờ hồ lan khắp khán phòng, như thể lời đồn được rỉ tai về sự đổ vỡ ở xa xăm đã tìm đường đến đây.

Dĩ nhiên, anh có thể thấy buổi tối đang vượt khỏi tầm tay mình, và lập tức anh vượt qua chướng ngại trong thâm tâm. Anh mở to mắt và làm vẻ mặt hạnh phúc. “Quý vị đứng là những khán giả đáng kinh ngạc, đồng nhất đồng lòng!” anh hét lên, và lại chạy thoăn thoắt qua sân khấu, gõ gót giày cao bồi ngớ ngẩn xuống sàn. “Các bạn của tôi ơi, các bằng hữu trên quý ời, không ít người trong quý vị... Nhưng mỗi bồn chồn anh đang cố xóa nhòa cứ lan tỏa khắp không gian kín như một cú xì hơi. “Không dễ đâu!” anh la lên và dang rộng tay như đôi cánh, ôm lấy khoảng không trước mặt. “Không dễ mà đi đến tuổi năm mươi bảy, sau khi sống sót, như chúng ta vừa nghe, qua cả Lò Thiêu và Kinh Thánh!”

Người phụ nữ kia thu người lại, đầu cô rụt xuống giữa hai vai, và anh tăng âm lượng hơn nữa, tìm cách khóa lấp sự im lặng của cô.

“Điều hay hóm nhất ở tuổi này là các vị có thể thấy rõ tám biển: NOI ĐÂY DOVALEH ĐANG SỐNG HẠNH PHÚC CÙNG LŨ GIUN. Xin chào các bạn tôi ở ngoài kia!” anh gầm lên. “Tôi mừng vì quý vị đến đây! Chúng ta sẽ có một đêm thật tung bừng! Quý vị đến từ khắp mọi miền đất nước, tôi thấy có người đến từ Jerusalem, Be’er Sheva, Rosh Ha’ayin...”

Có tiếng đáp lại cuối khán phòng: “Ariel! Efrat nữa!”

Anh tỏ vẻ ngạc nhiên. “Gượng đã, quý vị đến từ khu định cư thật ư? Vậy ai ở đó để đập bạn Ả Rập bây giờ? Đùa thôi! Ai cũng biết là tôi đùa mà, đúng không? Mời quý vị lên đây nhận khoản hỗ trợ tái định cư nào. Chỉ cần hai mươi triệu đô la là quý vị có thể cất bằng khánh thành cho trung tâm văn hóa tưởng niệm tên sát... ấy chết, ý tôi là vị Thánh Baruch Goldstein^[8] mong Chúa trả thù cho máu ông ta đã đổ. Chưa đủ ư? Không vấn đề! Lấy thêm một mẫu đất và một con dê, lấy cả đàn dê luôn cũng được, lấy toàn bộ ngành chăn nuôi, lấy cả đất nước này luôn, ơn Chúa lòng lành!Ồ mà đúng quá, các vị đã lấy rồi còn gì!”

Tràng vỗ tay yếu ớt. Một vài người trẻ ở góc phòng, có vẻ như một nhóm lính đang nghỉ phép, đám mạnh xuống bàn.

“Không sao đâu sếp ơi! Yoav, bạn ơi. Trông mặt anh ta kìa! Có gì mà khiếp hoảng vậy, sếp? Được rồi, tôi thề không nói đến chuyện đó nữa, tôi đã nói là làm, tôi hứa tôi thề tôi đảm bảo, tôi biết

rồi, nhưng nó cứ bật ra, thật đấy, không chính trị, không chiếm đóng, không người Palestine, không hiện thực, không có hai người định cư đi trên thành Hebron. Ồ thôi nào, Yoav, chỉ một lần thôi, lần cuối cùng thôi mà...”

Tôi nghĩ là mình biết anh đang làm gì và muốn làm gì lúc này, nhưng Yoav kiên quyết lắc đầu, và khán giả cũng không muốn nghe chuyện chính trị. Gian phòng một lần nữa lấp đầy tiếng hú huýt, những nắm tay vung lên đời anh trở lại tấu hài. “Khoan nào quý vị,” anh câu thúc, “lần này quý vị sẽ thích, sẽ phát rồ, tôi đảm bảo, chỉ cần lắng nghe thôi. Chuyện về một người Ả Rập đi cạnh hai người định cư Do Thái ở Hebron. Ta hãy gọi anh ta là Tiểu Ahmed.” Tiếng huýt sáo và giậm chân tắt dần. Có vài nụ cười đây đó. “Bất chợt họ nghe tiếng loa quân đội thông báo giờ giới nghiêm cho người Ả Rập sẽ bắt đầu trong năm phút nữa. Một người định cư lấy súng trường ra khỏi vai và bắn một viên đạn vào đầu Tiểu Ahmed. Người còn lại nhảy dựng lên: ‘Thôi chết, người anh em thánh, tại sao cậu lại làm thế?’ Người anh em. thánh nhìn anh này và nói, ‘Tôi biết nơi hẩn sống, hẩn không thể nào về nhà kịp giờ được đâu.’ “

Khán giả cười hơi gượng gạo. Một số bày tỏ bất đồng bằng tiếng thở hắt, có một bà còn la ó. Thế nhưng người quản lý hộp đêm vẫn cười rúc rích, một giọng cười nghe kin kít bất ngờ, kéo theo tràng cười nhẹ nhõm từ đám đông.

“Cậu thấy chưa, Yoavi?” anh mừng rỡ nói. Anh cảm thấy mếu của mình có kết quả. “Có gì xảy ra đâu! Đó là mặt tuyệt vời của sự hài hước đấy: đôi khi chỉ cần cười là quên hết mọi thứ! Nhưng quý vị biết không, các bạn tôi ơi, đây lại chính là vấn đề lớn nhất của đám

cánh tả - bọn họ không biết cười. Ý tôi là, nói nghiêm túc nhé, quý vị đã bao giờ thấy một kẻ cánh tả cười chưa? Tôi cam đoan với các vị một nghìn phần trăm là chưa. Họ thậm chí còn không cười một mình cơ, dù ở một mình là tình trạng thường xuyên của họ. Không hiểu sao mà họ không bao giờ nhìn thấy sự hài hước.” Anh cười hô hô và đám đông bắt đầu hòa theo. “Quý vị có bao giờ tự hỏi thế giới sẽ trông như thế nào nếu không có đám cánh tả?” Anh liếc nhìn về phía Yoav và quay trở lại khán giả, cảm giác mình đã nhận thêm một chút tin tưởng, và anh tiếp tục. “Thử nghĩ xem đời sẽ vui thế nào, Netanyahu yêu dấu. Hãy nhắm mắt lại trong một phút và nghĩ về một thế giới nơi các vị có thể làm bất cứ gì mình muốn - bất cứ gì! - và không ai tổng cho các vị giấy nộp phạt. Không giấy phạt, không cảnh cáo, không bám lỗ! Không có những gương mặt cáu bẳn trên ti vi, không có bài xã luận khổ não cải lương trên báo chí! Không có năm mươi năm, suốt ngày đêm, tiêm vào đầu chúng ta về chuyện chiếm đóng ngu ngốc. Không có bọn Do Thái tự căm ghét bản thân!” Đám đông đáp lại, họ đang bị cuốn theo, và anh được tiếp sức nhờ nhiệt của họ nhưng vẫn cẩn thận không đụng vào người phụ nữ nhỏ bé kia. “Quý vị muốn đặt lệnh giới nghiêm cho một ngôi làng nhỏ Palestine trong vòng một tuần ư? *Boong* - giờ giới nghiêm tới! Ngày này qua ngày nọ, muốn kéo dài bao lâu cũng được...” Lại liếc về phía người quản lý: “Chế giễu cánh tả không phải chính trị, đúng không Yoav bé nhỏ? Tôi chỉ phơi bày sự thật thôi mà, đúng chưa? Tốt rồi, chúng ta đến đâu rồi nhỉ? À đây rồi: Quý vị muốn thấy bọn Ả Rập nhảy nhót ở trạm kiểm soát ư? *Boong!* Chỉ cần ra hiệu lệnh là bọn chúng nhảy, chúng hát, chúng cời đồ. Tôi yêu niềm vui sống của quốc gia kỳ lạ ấy quá đấy! Không khí đặc biệt của trạm kiểm soát khiến chúng cởi mở hơn. Chúng thật dễ thương, cứ đứng ở trạm mà

hát: *Ko-hol od ba'leeee-vav pe-e-nii-maaaa!*” Đám đông không biết phải phản ứng làm sao khi nghe thấy điệu quốc ca. “Và cách bọn chúng tìm thấy phần nữ tính bên trong mình! *Lính chỗ này, lính chỗ nọ, bọn lính cứ cứ xoay vần tôi mà cho ăn hành miết!*” Anh xoay người, ngoáy hông và mông theo giai điệu, vỗ tay chậm rãi, khoan thai: *”Lính chỗ này, lính chỗ nọ, bọn lính cứ cứ xoay vần tôi mà cho ăn hành miết!”* Thân hình anh phản chiếu thành những gợn mờ lặn tăn trên chiếc lu đồng đăng sau. Một vài người hòa theo, và cách anh hát khiến họ cũng phải bắt chước giọng Ả Rập the thé. Đám lính hát to nhất. Đã có thêm ba hay bốn phụ nữ hòa vào, rú lên, đệm theo những từ rời rạc nhưng bù đắp bằng tiếng vỗ tay nồng nhiệt. Một trong số họ còn la lên thật lớn. Nhưng toàn bộ màn đồng ca này nào phải như người ta thấy, tôi nghĩ bụng. Không hề. Người trình diễn đang chế nhạo khán giả của anh, chơi đùa với họ, tuy rằng chỉ một lát sau có vẻ như chính khán giả lại ranh mãnh kéo anh vào bẫy của chính mình, và màn phối hợp khiến cả hai bên cùng can dự vào một tội lỗi tiếp nối, dù không ai dấn động gì với ai. Lúc này anh chia nhóm hát thành nam một bên, nữ một bên và dẫn dắt họ trở nên sôi động, giả vờ chấm nước mắt. Gần như cả phòng đều hát theo và reo hò cùng anh, và rồi - tôi ngờ là anh vẫn đang nhắm đến chính xác cái cảm giác cộng tác đầy đen tối này, nó khiến ta gai người trong sâu thẳm, gây nên nỗi khoan khoái nhớp nháp khó tả vừa bệnh hoạn vừa căm dỗ - và rồi, vị nhạc trưởng thu hết giọng mọi người vào lòng bàn tay bằng một cú khoát tay, và tiếp đến là một thoáng chốc im lặng, âm nhạc dừng lại, tôi gần như cảm thấy anh đang nhắm đếm nhịp, một, hai, ba, bốn, rồi anh lại đập vào trán mình: “Quý vị muốn niêm phong vài cái giếng Palestine trước bữa sáng ư, những người bạn công chính? Bụp, bà tiên đỡ đầu hiện lên

cho các vị mượn đũa thần trong một tuần - à không, trong năm mươi năm cơ đấy! Đến lúc thi hành công lý báo thù rồi đúng không? Tổng giám *chung thân* không cần xét xử nhé? Lá chắn người nhé?” Khán giả phụ họa theo khi anh giơ tay lên trên đầu và vỗ nhịp nhàng, chậm chậm, chân giậm trên sàn gỗ, âm thanh vang vọng khắp khán phòng. “Quý vị muốn chơi một ván cờ tỉ phú theo phong cách chiếm đoạt không? Hay uống rượu gin chơi bài Rum giờ giới nghiêm? Hay chơi bài Go-Fish ở rào chắn? Hay các vị muốn cúp hết điện của bọn chúng? Hay cấm bọn Ả Rập nuôi trồng? Hay bắt Ahmed tè lên rau để làm rau tốt tươi?” Anh mỗi lúc một háo hức, khuôn mặt anh đanh hơn và góc cạnh hơn, như thể ai đó đang dùng bút đồ lên. “Quý vị có thể làm được tất!” anh hét lên. “Tất cả đều được phép! Hãy triển khai đi, quý vị thân mến, hãy thực hiện tất cả ước mơ của quý vị! Chỉ cần nhớ rằng, các cưng ạ, cây đũa thần không có hiệu lực mãi đâu - nó có một lỗi hệ thống nhỏ đấy. Ôi chết tiệt!” Anh đảo mắt giận dữ và giậm chân như một đứa trẻ: “Phải, cây đũa chết tiệt bị lỗi kỹ thuật! Nhưng quý vị biết trước rồi đúng không, các hạt đậu yêu dấu? Bởi vì hóa ra” - anh cúi về phía rìa sân khấu và lấy tay bụm miệng về bí mật - “bà tiên ấy là con mụ đồng bóng. Tất cả tiên tửng đều như thế cả. Bà ta lúc nào cũng thích đảo lộn mọi thứ, tức là sau khi chúng ta bông đùa và vui chơi được một lúc thì lại đến lượt chúng ta - ngạc nhiên chưa! - là người hát *Biladi, biladi*^[9] ở rào chắn của chúng! Đúng vậy đấy, bọn Palestine bắt chúng ta hát quốc ca *của chúng*, và chúng ta còn phải ca vang khẩu hiệu của chúng: *Do Thái ơi, còn nhớ Khaybar*^[10] không? Đội quân Mohammed đang quay trở lại! Nào hãy hát cùng tôi, những người bạn chính trực! Hỡi các tinh thần tự do! Những chú gà con hoang dã! *Do Thái ơi, còn nhớ Khaybar không...*” Nhưng lần này khán giả không hòa theo nữa - họ

động tay xuống bàn và huýt sáo và la ó. Khán giả không dễ mắc mưu. Một anh chàng cao kều đầu cạo trọc, có lẽ là lính nghỉ phép, hú huýt mạnh tới nỗi suýt nữa ngã lăn ra khỏi ghế.

“Được rồi, quý vị đúng, quý vị đúng!” Anh giơ tay đầu hàng và cười hòa nhã, trù mến. “Tại sao cứ phải suy nghĩ nặng đầu về những chuyện đó? Còn lâu mới xảy ra cơ mà, và Yoav tuyệt đối đúng - không chính trị ở đây! Dù sao thì chuyện đó chỉ xảy ra khi nào con cái chúng ta lớn, khi ấy đó lại là vấn đề của chúng. Ai bảo chúng cứ quanh quẩn ở đây, không biết rằng đời cha ăn mặn đời con khát nước à? Vì thế tại sao phải phiền lòng? Tại sao cứ phải đánh nhau và tranh cãi và gây lúng củng nội bộ? Tại sao phải suy nghĩ? Đừng suy nghĩ gì hết không phải là xong à? Nào, hãy kết tay lại cùng nhau để không phải suy nghĩ gì cả!” Cổ anh vằn lên những gân xanh khi anh hô hào. “Ê này, Yoavi! Tại sao không tăng ánh sáng lên một chút để chúng ta thấy chuyện gì diễn ra ở đây? Tràn đầy vào nhé! Đứng, tràn đầy căn phòng... Này các cục cưng, ngọn gió nào đưa bọn em đến đây thế? Anh đoán là vé xem cô đào Adi Ashkenazi đã bán hết rồi, đúng không? Nghe này, bọn em có nóng không? Làm sao mà không nóng được nhỉ? Nhìn anh mồ hôi đầm đìa đây này.” Anh đưa mũi khịt nách và hít sâu. “*Ôi chaaaa!* Khi chúng ta cần thì lại không thấy bọn bán đồ lăn nách đâu? Tăng điều hòa lên cái cậu gì ơi! Rộng lượng với chúng tôi một lần thôi! Tôi sẽ trả tiền máy lạnh! Chúng ta đến đâu rồi?”

Anh đang bối rối và mất tập trung. Con cuồng phong kích động vừa qua đường như không giúp anh vượt qua những gì người phụ nữ bé nhỏ kia gây ra. Tôi cảm thấy được điều đó. Đám đông cảm thấy được.

“Chúng ta nói đến cây dừa thần bị lỗi... *Biladi, biladi*... Những đứa trẻ tội nghiệp của chúng ta... Cậu gõ tóc ký vui lòng nhắc lại những câu tôi nói vừa rồi với...” Anh đi ngoằn ngoèo trên sân khấu và đánh ánh mắt đầy lo âu về phía người phụ nữ nhỏ bé đang ngồi mặt cúi gằm. Mặt anh kéo ra thành một dáng vẻ nhạo báng cay độc. Tôi bắt đầu cắt nghĩa được biểu lộ này. Một thoáng xung đột nội tâm lóe lên. Hoặc có lẽ xung đột bên ngoài nhưng bị kìm nén.

“Cậu bé tử tế ấy hả? *Cậu bé tử tế*...” anh thì thầm, khuôn mặt anh nhăn lại như thể cõi lòng bị xát muối. “Cô đúng là nổi loạn, thề luôn! Làm sao mà tôi lại va vào cô nhỉ? Đây là món quà sinh nhật dành cho tôi ư: một bà thầy bói? Chuyên gì xảy ra với các vị thế, Netanyahu? Các vị không thể khai cho tôi một chai sâm banh Dom Pérignon ư? Sao phải quấy tôi như thế? Ý tôi là, nghĩ mà xem, các danh hài giống như tôi trên khắp thế giới, họ có cả một cô đào nóng bỏng chui ra từ bánh sinh nhật đấy, biết không? Còn cô này chắc chui ra từ miếng bánh quy tí tẹo! Tôi đùa đấy, đừng mang vẻ mặt đó mà, búp bê, chỉ là đùa thôi mà, đừng khóc, ôi không... Ồ, thôi nào... Đừng thế chứ cưng...”

Cô không khóc. Khuôn mặt méo xệch vì ức, nhưng cô không khóc. Anh nhìn cô chăm chăm, khuôn mặt anh vô thức phản chiếu gương mặt cô. Anh đi trở lại ghế bành và ngồi xuống. Trông anh toát lên vẻ kiệt sức và thất bại. Ai đó cố tình đâm thọt: “Thôi nào, tỉnh dậy đi!” Một gã gầy nhẳng mặc bộ đồ thể thao màu xanh la lớn, “Thôi nào, tiếp tục biểu diễn đi chứ! Anh muốn làm tâm lý trị liệu nhóm cho cô ta sao?” Câu nói ấy khiến nhiều người bật cười. Khán giả bắt đầu khuấy động trở lại, như thể vừa bước ra từ giấc mơ lạ lùng. Một bà ngồi ở bàn cạnh quầy bar hô lên: “Anh có cần làm một tộp sữa

không?” Mấy bà bạn vỗ tay, từ các bàn xung quanh rộ lên tiếng cười và tiếng hô khích lệ. Dovaleh vừa cắn ngón tay vừa mò mẫm đằng sau ghế bành và lấy ra một chai bẹt lớn màu đỏ. Một số người trong khán giả vừa thấy thế đã cười lên khoái trá, và tôi cố hiểu những người đi đến sô diễn của anh lần thứ hai hay thứ ba: Anh chuốc thuốc gì cho họ vậy?

Những mảnh đùa cũ rích như thế - sao anh cứ phải trưng ra như vậy?

Có lẽ tôi ngồi lại là tốt, tôi nghĩ với niềm háo hức rộn lên lạ lùng. May là tôi ở lại xem màn này.

Anh vẫy cái chai bẹt. Chữ viết tay lớn bằng mực đen trên thân chai ghi: SỮA. Khán giả hoan hô. Anh chậm chậm mở nắp, hóp một ngụm, liếm môi đầy sáng khoái và nhoẻn miệng cười: “A... Vị của năm tháng, như cách nàng điểm nói khi mần ông già.” Anh lại uống, nhanh hơn, cục yết hầu của anh di chuyển. Rồi anh đặt cái chai xuống sàn giữa hai chân mình và ngồi tựa vào ghế thêm một chốc. Anh nhìn người phụ nữ nhỏ bé thật lâu và lắc đầu, tỏ vẻ hoang mang. Anh cúi cả người tới trước, gục đầu vào đầu gối, tay thông hai bên chân. Gần như không thấy cơ thể anh phập phồng nhịp thở.

Căn phòng im ắng trở lại; không khí đột nhiên đặc quánh. Ý nghĩ anh không bao giờ đứng lên trở lại, tôi nghĩ, vụt qua đầu tất cả mọi người. Như thể mỗi chúng ta đều đã từng cảm thấy, rằng đâu đó ngoài kia, trong phòng xử án xa lạ đồng bóng nào đó, một đồng tiền tung lên có thể đáp sấp hoặc ngửa.

Anh làm cách nào? Tôi tự hỏi. Bằng cách nào, chỉ trong một thời gian ngắn, Dovaleh đã biến khán giả, ở một mức độ nào đó kể cả tôi, trở thành người thân cận với tâm hồn anh? Trở thành những con tin của nó?

Anh không vội vàng đứng dậy khỏi tư thế kỳ lạ này. Ngược lại, anh nhận chìm mình sâu hơn, sâu hơn nữa. Lúc này bím tóc lụa thưa đã bung ra trên đầu anh, từ góc ấy - với thân hình khom tới trước - trông anh nhỏ bé và già nua khủng khiếp, già hơn nhiều so với tuổi thật, như bị teo quắt lại.

Tôi cẩn trọng nhìn xung quanh, cố gắng không phá vỡ sợi chỉ mảnh. Hầu hết mọi người đều cúi tới trước, nhìn anh chăm chăm, như bị thôi miên. Một trong hai tay lái mô tô chậm rãi liếm mép. Đó gần như là cử động duy nhất mà tôi thấy.

Sau cùng khi anh nhắc mình ra khỏi cái ghế trũng, đứng thẳng người dậy và đối mặt chúng tôi, gương mặt anh toát lên vẻ gì đó mới lạ.

“Gượng đã nào, tất cả yên lặng! Dừng mọi thứ và bắt đầu lại nào. Hãy bắt đầu lại toàn bộ buổi tối hôm nay! Tất cả chỉ là nhầm lẫn! Xóa băng! Không phải là quý vị không hiểu được - quý vị là những khán giả tuyệt vời. Vấn đề không phải ở quý vị mà là ở tôi. Tôi không biết mình đã tạm gián đoạn bao lâu. Ôi Chúa tôi...” Anh lẩy hai tay ôm lấy đầu. “Quý vị không tin được chuyện gì sắp xảy ra ở đây tối nay đâu, Netanyahu ạ! Ôi Netanyahu, thành phố kim cương, quý vị là những khán giả cực kỳ may mắn. Tối nay quý vị sẽ chứng kiến điều kỳ diệu ở đây. Quý vị trúng xổ số rồi đấy!” Anh nói với khán giả nhưng đôi mắt dán chặt vào tôi, cố nói với tôi điều gì khẩn thiết

và phức tạp quá tầm truyền tải của ánh mắt. “Mỗ đã quyết định, sau khi cân nhắc kỹ lưỡng và hội ý với chút rượu vang Gato Negro bị Yoav hào phóng pha loãng bằng nước máy - anh khá thật đấy, Yoav cương - dù sao tôi cũng đã quyết định rồi... Tôi quyết định gì nhỉ... Để xem nào... Tôi bị lú lờ rồi đây này. Ồ phải rồi: tôi đã quyết định, để minh chứng rằng tôi trân trọng việc các vị đến đây tối nay chung vui với tôi thế nào, mặc dù một con chim bé nhỏ vẫn ghé tai tôi thì thầm - chỉ thì thầm thôi nhé, vì con chim này vừa bị mất giọng vì dịch cúm chim - rằng có lẽ quý vị đã quên mất hôm nay là sinh nhật tôi...”

Anh đang huyền thuyên. Cố làm sao nhăng chúng tôi trong khi anh đào sâu một ý tưởng phức tạp vừa lóe sáng, tính toán cho bước đi kế tiếp.

“Nhưng dù gì quý vị cũng đã đến đây, và chính vì sự độ lượng đó, chính vì quý vị đồng loạt đến đây ăn mừng với tôi, tôi đã quyết định trao quý vị một món quà lưu niệm nhỏ, món quà từ sâu thẳm trái tim mình. Tôi là đứa như vậy đấy. Hào Phóng là tên đệm của tôi. Dov Hào Phóng Greenstein là tên sẽ khắc trên bia mộ tôi. Và bên dưới: YÊN NGHỈ NƠI ĐÂY MỘT TIỀM NĂNG VĨ ĐẠI. Và dưới nữa: VẪN CÒN CON SUBARU ĐỜI 98 MỚI CỨNG. Nhưng nói riêng giữa chúng ta với nhau, các bạn tôi ơi, tôi phải đáp lại quý vị bằng cái gì đây nhỉ? Tiền thì như tát thủy đều biết, tôi nhẩn thín. Trên răng dưới các tút, tôi không còn gì khác ngoài cái áo trên lưng. Và tôi có năm đứa con, nhưng đồng thời không có đứa nào cả, thành tựu lớn nhất của tôi trong đời là sinh ra một gia đình lớn và thống nhất - thống nhất chống lại tôi. Tóm lại, Netanyahu, quý vị hiểu rồi đấy - tôi chẳng có gì cả. Nhưng tôi vẫn sẽ cho quý vị một thứ mà tôi chưa từng cho ai khác. Không một chút tí vết. Một câu chuyện

đời. Đó mới là những chuyện tuyệt vời nhất. Tôi hứng rồi đây, tôi hứng rồi đây - có chuyện gì thế, bàn số sáu? Sao hoảng hốt vậy anh trai? Chỉ là một câu chuyện, ông anh không cần phải lắc não quá sức, thậm chí không cần để ý là mình có não đâu. Chỉ cần nghe là đủ. Như gió thoảng ấy. Lọt tai bên này, ra tai bên kia.”

Anh lại nhìn tôi. Đôi mắt ấy xoáy vào tôi như thể khăn nài, bức bối.

“Tôi muốn cậu thấy tôi,” anh nói qua điện thoại, sau khi tôi ra sức xin lỗi vì phản ứng quá mức. “Cậu chỉ cần ngồi đó một tiếng rưỡi, cùng lắm là hai tiếng tùy thuộc buổi hôm ấy diễn ra thế nào. Bọn tôi sẽ đặt sẵn cho cậu một bàn ở bên hông để không ai làm phiền. Đồ ăn, thức uống hoặc taxi nếu cậu muốn, tôi sẽ chi trả, và tôi sẽ trả mọi giá mà cậu yêu cầu cho công việc ấy.”

“Từ từ đã, tôi vẫn chưa hiểu công việc ấy là gì.”

“Tôi nói với cậu rồi. Nếu muốn cậu có thể thu âm, ghi hình bằng điện thoại, tôi không màng đâu. Chỉ cần cậu thấy tôi.”

“Sau đó thì sao?”

“Sau đó nếu thích cậu có thể gọi tôi và kể tôi nghe những gì cậu thấy.”

“Nghe này, vì sao cậu muốn làm như vậy?”

Anh nghĩ ngợi có lẽ đến nửa phút.

“Chẳng vì gì cả. Vì tôi. Tôi không biết. Nghe này, tôi biết chuyện này đường đột, nhưng bỗng nhiên tôi thấy cần phải làm vậy. Và giờ đã đến lúc.”

Tôi bật cười. “Tôi thử giải thích nhé. Cậu muốn tôi bình phẩm màn trình diễn của cậu? Hay chỉ muốn biết trông cậu như thế nào? Dù gì chẳng nữa tôi cũng không phải người thích hợp cho cả hai việc này.”

“Không, tất nhiên không phải thế... Sao cậu lại bảo...” Anh cười khẩy. “Tin tôi đi, tôi biết rõ mình trông như thế nào mà.” Anh hít một hơi sâu và nói nhanh, như thể anh đã diễn đi diễn lại câu thoại này nhiều lần. “Tôi chỉ muốn nghe, nếu cậu bằng lòng, muốn nghe từ một người như cậu, Avishai ạ, từ một người được đào tạo để làm việc đó, ý tôi là, ai đó cả đời làm công việc nhìn người khác và đọc họ từ xa, nhìn thấu tâm can họ...”

“Ê ê ê này,” tôi cắt ngang, “Cậu tưởng tượng hơi xa rồi đấy.”

“Không, không, tôi chỉ muốn nói... Tôi biết mình nói gì mà. Tôi từng đọc những vụ án mà cậu xử được thuật lại trên báo chí. Tôi theo dõi tin tức và họ dẫn lại các phán quyết của cậu, những gì cậu nói về các bị cáo và luật sư, và lời cậu sắc như dao cạo. Gần đây hình như cậu mất hút, nhưng tôi nhớ cậu có những vụ án lớn mà cả nước... Tin tôi đi, Avishai, thưa Quý tòa, tôi không biết gọi cậu như thế nào nữa, tôi có con mắt khá tinh tường trong chuyện đó. Giống như ta đọc một cuốn sách vậy.”

Sự ngây thơ của anh làm tôi thích thú. Còn hơn cả thích thú. Tôi nghĩ về những phán quyết của mình. Tôi đã phải mài giũa và

trau chuốt từng câu chữ, và thỉnh thoảng còn phải - tất nhiên trong chừng mực - đệm vào một ẩn dụ sâu sắc hoặc câu trích dẫn từ một bài thơ của Pessoa, hay Cavafy, hay Nathan Zach, hay kể cả hình tượng thơ của riêng tôi. Và đột nhiên tôi thấy hãnh diện với những viên đá quý bị lãng quên đó.

Một hình ảnh lóe lên trong tôi: khoảng năm năm trước, Tamara ngồi trong bếp, khoanh chân, một cốc nước ấm thả lá bạc hà trên bàn, một cây bút chì chuốt nhọn gõ vào răng tạo ra âm thanh làm tôi phát điên, và nàng đang sẫm soi tài liệu của tôi, “với một cái lược răng dày chải cho hết những tính từ ủy mị và hình ảnh nồng nhiệt và các kiểu thái quá khác mà Quý tòa phạm phải”. (Còn tôi đi lại trong phòng khách chờ đợi phán quyết của nàng.)

“Vậy ra đó là những gì cậu muốn từ tôi?” Tôi phì cười. Đột nhiên tôi phải hít vào thở ra thật sâu. “Cậu muốn một phán quyết dành riêng cho cậu? Tư hữu hóa hệ thống tư pháp? Thẩm phán gọi đến nhà riêng? Ý tưởng không tồi đâu...”

“Phán quyết ư?” Giọng anh ngạc nhiên. “Cậu nói phán quyết, ý là sao?”

“Ồ, không phải vậy ư? Tôi nghĩ có thể cậu muốn kể cho tôi điều gì đó, để tôi có thể...”

“Nhưng tại sao cậu lại bảo là ‘phán quyết’?” Một luồng gió lạnh, sắc lẹm thổi qua ống nghe. Anh nuốt xuống. “Chỉ cần đến buổi diễn của tôi, trông thấy tôi một lúc, chỉ đơn giản thế thôi, và sau đó nói cho tôi nghe - nhưng không được thương hại tôi, đó là điểm mấu chốt - hai ba câu gì đó thôi, tôi biết cậu có thể làm được mà, đó là lý

do tôi chọn cậu...” Anh lại cười khẩy, nhưng tôi nghe thấy giọng hoài nghi.

Tôi biết chắc là không đơn giản như thế. Có điều gì ẩn giấu, thậm chí lẫn khuất ngay cả với anh. Tôi hỏi thêm, thử thay đổi đủ hướng tiếp cận, ra sức mài giũa câu hỏi nhưng không ích gì. Anh tuyệt nhiên không thể làm rõ được gì ngoài mong muốn mập mờ là muốn tôi “thấy” anh. Cuộc hội thoại trở nên lẫn lộn. Tôi cảm thấy niềm hy vọng ngây thơ trẻ con của anh phai đi dần, niềm hy vọng rằng sau bốn mươi năm chia cách chúng tôi vẫn chia sẻ sự thấu hiểu tức thì sâu sắc như xưa.

“Hay là thế này...” anh khẽ nói trong khi tôi đã hình dung sẵn lời từ chối. “Hay là cậu chỉ cần ngồi đó nhìn tôi trong một tiếng, hoặc một tiếng rưỡi thôi, tôi cam đoan đây, phụ thuộc vào buổi tối diễn ra thế nào, và sau đó cậu bắt điện thoại, hoặc gửi thư, thế nào cũng được cả, tôi vẫn thích nhận thư từ ai khác ngoài chủ nợ, một trang hoặc vài dòng cũng được, thậm chí chỉ cần một câu. Ý tôi là cậu có khả năng cho ai đó một đòn trí mạng chỉ bằng một câu...”

“Nhưng về cái gì? Là cái gì mới được?”

Anh lại cười khúc khích, có vẻ ngượng ngịu. “Có lẽ... tôi muốn cậu nói với tôi rằng thứ mà tôi có... Thôi, không có gì đâu, quên đi.”

“Nói tiếp đi...”

“Ý tôi là, người ta nhận ra điều gì khi họ thấy tôi? Họ biết được điều gì khi họ nhìn tôi... nhìn vào thứ nảy sinh từ tôi. Cậu hiểu

ý tôi không?”

Tôi nói không. Con chó nhìn lên, ngửi thấy mùi nói dối.

“Thôi được.” Anh thở dài. “Tôi sẽ để cậu đi ngủ. Xem ra không thực hiện được rồi.”

“Khoan, cứ nói tiếp đi.”

Đến đây thì một điều gì đó bên trong anh khai mở và bắt đầu tuôn trào: “Giả sử tôi đi bộ qua một ai đó trên đường, anh ta chưa từng gặp tôi, không biết gì về tôi. Ngay cái nhìn đầu tiên – *bam!* Anh ta nhận ra điều gì? Những gì lưu giữ về tôi trong tâm trí anh ta? Tôi không biết liệu mình có cắt nghĩa được không...”

Tôi đứng dậy và cầm điện thoại đi lại trong bếp.

“Nhưng tôi *đã* gặp cậu trước đó rồi,” tôi nhắc anh.

“Đó là nhiều chục năm trước,” anh lập tức nói. “Hồi ấy tôi chưa phải là tôi, cậu chưa phải là cậu.”

Tôi nhớ lại: anh có đôi mắt xanh, quá to so với khuôn mặt, cùng với cặp môi dày khiến anh có bộ dạng một chú vịt con kỳ quái với đường nét sắc rõ. Một hạt nhân nhanh nhẩu, phập phồng của cuộc sống.

“Cái thứ,” anh nói nhỏ nhẹ, “nảy sinh từ ai đó nằm ngoài tầm kiểm soát của anh ta? Thứ mà chỉ duy nhất người đó sở hữu trên thế gian này?”

Sự phát lộ của tính cách, tôi nghĩ. Sự tỏa sáng từ nội tâm. Hoặc bóng tối từ nội tâm. Cái bí mật, cái dao động đến từ khí chất. Mọi thứ vượt ra ngoài từ ngữ dùng để miêu tả một con người, ra ngoài những chuyện xảy đến rồi chệch hướng rồi trở nên biến dạng trong anh ta. Cũng chính đó là thứ mà nhiều năm trước khi mới bắt đầu nghề thẩm phán, tôi đã ngây thơ thề là sẽ tìm kiếm ở bất cứ ai đứng trước mình, dù là bị cáo hay nhân chứng. Đó là thứ tôi thề sẽ không bao giờ bỏ qua và sẽ là xuất phát điểm cho đánh giá của tôi.

“Đã gần ba năm nay tôi không còn làm thẩm phán,” tôi bỗng nhiên thổ lộ. “Tôi đã về hưu, gần như vậy, được ba năm rồi.”

“Sớm thế ư? Chuyện gì xảy ra vậy?”

Trong một thoáng tôi đã nghiêm túc cân nhắc nói cho anh sự thật. “Tôi về hưu non thôi.”

“Vậy giờ cậu làm gì?”

“Không gì cụ thể cả. Loanh quanh ở nhà. Làm vườn. Đọc sách báo.” Anh không nói gì. Tôi cảm nhận được sự trù trừ của anh, và tôi thích điều đó. “Chuyện là,” tôi giải thích, đến chính tôi cũng thấy bất ngờ, “những phán quyết của tôi trở nên hơi quá cay độc đối với hệ thống.”

“Ồ.”

“Hơi gây hấn,” tôi hài hước. “Tòa án Tối cao cần lật chúng lại một loạt.”

Tôi cũng kể anh rằng tôi đã vài lần nổi giận với đám nhân chứng nói dối trơ tráo, với đám bị cáo làm chuyện tà đình bỉ ổi với nạn nhân, với đám luật sư không ngừng tra tấn nạn nhân bằng cách thẩm vấn chéo. “Sai lầm của tôi,” tôi tiếp tục, như thể đã quen nói chuyện với anh hằng ngày, “là chửi một luật sư có quan hệ và rất được trọng dụng là đồ cặn bã. Thế là giọt nước tràn ly.”

“Tôi không biết chuyện ấy. Gần đây tôi không theo dõi tin tức.”

“Những việc như vậy diễn ra lặng lẽ và chóng vánh trong hệ thống. Chỉ ba hay bốn tháng là mọi thứ khép lại.” Tôi cười. “Cậu thấy đó, đôi khi bánh xe công lý đúng thật là quay quá nhanh.”

Anh không đáp. Tôi có phần thất vọng khi không thể khiến một diễn viên hài cười nổi.

“Mỗi lần tôi thấy tên cậu ở đâu đó,” anh nói, “tôi lại nhớ chúng ta hồi xưa, và tôi quan tâm đến những gì cậu làm, nơi cậu ở. Tôi tự hỏi liệu cậu có còn nhớ tôi. Tôi trông cậu leo lên nấc thang sự nghiệp và thực sự thấy mừng cho cậu, thành thật đấy.”

Con chó phát ra tiếng khể thở dài như người. Tôi không đủ can đảm để thuê người đưa nó vào giấc ngủ vĩnh viễn. Quá nhiều thứ ở Tamara - cái mùi, cái giọng, cách động chạm, cái nhìn - vẫn hiện thân nơi con chó.

Xen giữa chúng tôi lại là bầu im lặng, nhưng về bản chất đã khác. Tôi nghĩ: ấn tượng đầu tiên người khác thấy ở tôi là gì? Họ có còn thấy hình ảnh của tôi từ cách đây chưa lâu? Có còn sót dấu vết

của tình yêu mà tôi từng được biết đến? Một vết tái sinh? Đã từ lâu tôi không còn đặt ra những câu hỏi ấy, và mớ ý nghĩ làm tôi hoang mang và bắt đầu xói lên trong tôi những điều xưa cũ. Tôi vẫn còn cảm giác là mình đang phạm một sai lầm, nhưng có lẽ để tạo ra thay đổi thì sai lầm ấy là cần thiết. Tôi nói: “Nếu tôi đồng ý làm, và tôi vẫn chưa chắc về điều này, cậu cần biết là tôi sẽ không động lòng thương hại đâu.”

Anh cười. “Cậu quên rằng đó không phải điều kiện của cậu, mà là của tôi ư?”

Tôi nói ý tưởng của anh tựa tựa như là thuê một tay sát thủ để hạ gục mình.

Anh lại cười. “Tôi biết chọn cậu là đúng mà. Chỉ cần nhớ - một phát, bắn ngay tim.”

Đến lượt tôi cũng cười và cảm nhận được làn hơi mờ, ấm áp bị lãng quên từ thuở xưa ulla đến. Chúng tôi chào nhau trong cảm giác nhẹ nhõm mới lạ, thậm chí còn dâng lên niềm triu mến. Và chỉ khi đó, có lẽ chính vì những lời tạm biệt, tôi mới giật mình vì một ký ức bất chợt: tôi nhớ ra điều gì đã xảy đến với anh, và với tôi, khi chúng tôi ở Be’er Ora cùng nhau, tại trại Gadna. Trong vòng mấy giây tôi chỉ biết sửng sò kinh hoàng vì mình có thể quên nổi.

Và vì anh không hề nhắc lại tôi chuyện đó, dù chỉ một từ.

“Nhưng bạn tôi ơi, quý vị cần phải nhấn nài, bởi vì đây là câu chuyện mà, thề với Chúa, tôi chưa từng kể trong buổi diễn nào.

Chưa từng kể nó trong sô nào hay cho bất kỳ một ai, và tối nay quý vị sẽ được nghe...”

Anh càng cố nhoẻn miệng cười, khuôn mặt anh càng ỉu rũ. Anh nhìn tôi và nhún vai bất lực. Toàn bộ dáng điệu anh truyền tải một cảm giác rằng anh chuẩn bị thực hiện một cú ngoặt khủng khiếp mà không còn cách nào khác anh buộc phải thực hiện.

“Và sau đây: một chất liệu tới toanh còn chưa đập hộp. Tôi không dự tính trước đâu đấy, tối nay, thưa quý ông quý bà, các vị sẽ là chuột bạch của tôi. *Tôi phát cuồng vì quý vị, Netanya ạ!*”

Lại những tiếng vỗ tay và reo hò quen thuộc. Anh lại hóp một ngụm từ cái chai bet, cục yết hầu to khác thường ở anh cứ trôi lên sụt xuống, và bất kỳ ai cũng dễ ý thấy anh đang cực kỳ khát, mà chính anh cũng cảm thấy họ đang để ý điều đó. Cục yết hầu ngừng chuyển động. Đôi mắt nhìn qua cái chai hướng về phía khán giả. Hoi ngạc nhiên và cảm động khi anh lại ngượng, giọng anh như thể rít lên: “Netanya, dự án bị bỏ quên! Quý vị có theo tôi không? Không sợ phát khiếp đấy chứ? Tuyệt, rất tốt, tôi cần quý vị ủng hộ lúc này, tôi cần quý vị ôm tôi giống như ôm người anh em thất lạc từ lâu vậy. Cả cô nữa, bà đồng ạ. Tôi phải thừa nhận là tối nay cô làm tôi bất ngờ quá đấy, cô đến với tôi từ một nơi tôi... Một nơi lâu nay không một người da trắng nào đặt chân vào...” Anh vén ống quần, khoe cẳng chân khẳng khiu chỉ có da bọc xương và nhìn chăm chăm. “Thôi được rồi, không khoe chân kẻ còm cõi nữa. Nhưng tôi mừng vì cô đã đến, bà đồng ạ. Tôi không biết cơn gió nào đưa cô đến đây, nhưng cô đã đến, và có lẽ cô sẽ có mối quan tâm nào đó về mặt nghề nghiệp với câu chuyện này đấy, vì nó bao hàm một... nói thế

nào nhỉ... một dạng linh hồn trong đó. Thậm chí cô có thể giao tiếp với nó, nhưng tôi cảnh báo - nhớ dùng dịch vụ *Tôi gọi, bạn trả tiền* đấy nhé!

“Thôi nghiêm túc nào, câu chuyện này là một ca khó, tôi báo trước. Các vị có thể nói đó là một vụ giết người, chỉ là không rõ ai bị giết, nếu có thể gọi đấy là ‘bị giết’, và ai bị đoạt mạng cả đời.” Anh lại nở một điệu cười nham nhở. “Và giờ đây, không dài dòng nữa, tôi sẽ kể quý vị nghe câu chuyện điên rồ và vui nhộn về *đám tang đầu tiên tôi tham dự!*”

Anh nhảy xung quanh chiếc ghế bành, đâm thùm thụp vào không khí, giậm chân thành thịch, chạy lắt léo như nhử mồi, và lại đâm. “Bay bổng như bướm, đốt đau như ong^[11],” anh ngân nga theo giai điệu một bài thánh ca. Từ phía khán giả vang lên vài tiếng cười khúc khích và cả tiếng háng giọng cho thấy họ đang thư thả khi đoán được điều vui sắp đến. Nhưng tôi lại thấy mình không yên. Đặc biệt không yên. Bàn của tôi cách cửa ra vào chỉ năm bước chân.

“*Đám tangggg đầuuuu tiênnnn của tôiiii!*” anh tuyên bố lần nữa, lần này với giọng của người chỉ đạo dàn xiếc. Người phụ nữ cao gầy tóc hoe nhạt ở cuối phòng phì ra tràng cười khàn. Anh dừng lại, gót giày kéo một tiếng rít, và nhìn xéo cô: “Thánh thần ạ, miền Nam Netanya! Tôi nói ‘đám tang’ còn cô thì cười? Đó là bản năng của người dân ở đây ư?” Khán giả cười to hơn nữa, nhưng anh thì không. Anh đi vòng quanh sân khấu, tự nói chuyện với mình và khoa tay. “Đám người này sao kỳ cục vậy? Ai lại cười trước chuyện như

thế? Nhưng chính mắt quý vị thấy đó. Hết cười nổi! Bầy phẩy hai độ Dovaleh. Thật không thể hiểu được người ở đây...”

Anh dừng lại và đứng dựa vào lưng ghế. “Tôi nói ‘*đám tang*’ cơ, bà chị ạ,” anh nhìn xoáy vào người phụ nữ cao gầy. “Động lòng thương xót khó đến thế ư, cưng? Chỉ một chút lòng trắc ẩn thôi mà - nếu cô từng nghe từ này, phu nhân Macbeth? *Lòng trắc ẩn!* Ý tôi là chúng ta đang nói đến cái chết cơ, thưa phu nhân! *Vỗ tay vì cái chết nào!*” Anh chợt gầm lên đầy kích động, rồi chạy qua sân khấu với cánh tay dang ra như sải cánh và vỗ nhịp nhàng bên trên đầu, kêu gọi khán giả phụ họa: “*Vỗ tay vì cái chết nào!*” Khán giả cười gượng gạo: câu khẩu hiệu làm họ gai người, thực sự là anh làm họ gai người khi cứ chạy quanh sân khấu và hò hét như thế. Đôi mắt họ bắt đầu mờ dần trong lúc nhìn anh, và lúc này tôi nhận ra được cơ chế của người trên sân khấu: anh đẩy mình lên mức độ cuồng loạn, và theo cách đó cũng kéo họ theo cùng. Anh tự thổi bùng mình lên và bắt lửa sang khán giả. Tôi không thực sự hiểu rõ nhưng đúng là cách ấy có kết quả. Ngay cả tôi cũng cảm thấy được sự xao động trong bầu không khí, trong cơ thể mình, và tôi tự nhủ thật khó mà đứng vững khi đối diện với một người bị hòa trộn hoàn toàn cùng với nguyên tố nguyên thủy bên trong anh ta. Nhưng điều đó không giải thích được tiếng gầm bị ứ hãm trong bụng tôi, cứ mỗi lúc một lớn hơn. Đây đó một số người hưởng ứng theo Dovaleh nhưng chỉ toàn đàn ông. Có lẽ họ làm thế để anh im, để át đi tiếng gầm rú của anh, nhưng chẳng mấy chốc họ đã hò hét cùng. Thứ gì đó đã xâm chiếm họ - nhịp điệu và sự điên. “*Vỗ tay vì cái chết nào!*” anh hét lên, toát mồ hôi và hệt hơi, hai má anh đỏ bừng vì mất sức. “*Quẩy lên đi nào!*” anh réo gọi, và những người trẻ, nhất là đám lính, cũng vỗ tay trên đầu và gầm rú với anh, anh khích lệ họ bằng điệu cười hết cỡ

móc mĩa, cả hai tay đi mô tô cũng hò réo hết sức. Giờ đây tôi có thể nhận ra họ là một cặp nam nữ, có thể là sinh đôi, và với bộ dạng láu lỉnh họ trông như hai chú cún háu đói đang nhòm anh, nuốt chừng từng cử chỉ của anh bằng ánh mắt. Sự khuấy động lan đến cả những cặp đôi đang ngồi gần quầy bar, một anh chàng thậm chí còn nhảy lên ghế. Một gã mặt xám xịt hằm hằm dữ tợn vấy tay cất lực, hét lên, *"Vỗ tay vì cái chết nào!"* Ba bà đứng tuổi có làn da rám nắng thật cuồng nhiệt. Họ vung vẩy cánh tay khăng khiu trên không trung, vừa hét vừa cười đến nỗi chảy cả nước mắt. Chính Dovaleh cũng đang bùng nổ trong cơn cuồng loạn, anh khoa tay múa chân, và khán giả được một tiệc cười rữ rươi như phát rồ, và có đến sáu mươi hay bảy mươi người xung quanh tôi, cả đàn ông lẫn phụ nữ, già lẫn trẻ, miệng nhai đầy kẹo cao su độc hại - ban đầu chỉ là tiếng ậm ừ gượng gạo kèm liếc ngang liếc dọc, rồi thứ gì đó thổi bùng trong mỗi người, tiếng hét làm cổ họ căng lên, và chỉ một phút sau họ đã phấn khích hết cả, bay bổng như những quả bóng của sự tự do và ngu ngốc, thoát khỏi trọng lực, hồi hải nhập vào hàng ngũ chỉ một và duy nhất, không bao giờ bị đẩy lùi: *Vỗ tay vì cái chết nào!* Giờ thì gần như toàn thể khán giả hét lên và vỗ tay theo nhịp. Kể cả tôi, ít nhất là trong thâm tâm - tại sao không cố thêm ư? Tại sao tôi không cố thêm chút nữa ư? Tại sao không thử một lần buông mình, thoát khỏi bộ mặt tằm độc tôi mang suốt mấy năm qua, với đôi mắt luôn đỏ hoe vì những giọt nước mắt bị ngăn lại. Tại sao không nhảy lên ghế và cất tiếng hét *vỗ tay vì cái chết*, cái chết đã cướp mất, chỉ trong sáu tuần chết tiệt ngắn ngủi, người tôi thực sự yêu với tất cả niềm ham sống, với tất cả niềm yêu đời, ngay từ giây phút anh nhìn thấy khuôn mặt em, khuôn mặt tròn xoe, tươi rói, vàng trán đẹp, cao và thanh tú, mái tóc dày và khỏe khoắn, làm anh ngu ngốc tin chắc

vào sức sống bền bỉ của em, và thân hình tròn trịa, đầy đặn, phúng phính, rung rinh - anh thách kẻ nào dám xóa đi một trong những tính từ ấy - em là thần dược của anh, là thần dược cho chứng bệnh độc thân heo hắt khóa kín tâm hồn anh, cho “tính khí tư pháp” đã đeo đẳng và trở thành tính cách anh, và cho tất cả kháng thể cuộc đời đã len lỏi trong máu anh suốt những năm tháng không có em, cho đến khi em đến, cho đến khi mọi thứ thuộc về em đến...

Em - anh vẫn còn mỗi ác cảm thường trực khi phải trao cho ngôn từ hiệu lực sau cùng, khi viết, ngay cả trên một tờ giấy ăn - người trẻ hơn anh mười lăm tuổi, và giờ là mười tám, và mỗi ngày một xa thêm.

Em, người đã hứa, khi tìm đến bàn tay anh, là luôn nhìn anh bằng ánh mắt triu mến. Đôi mắt của nhân chứng dịu dàng, em nói. Và chưa một ai nói với anh điều gì dịu dàng hơn thế.

“Hãy để con với ta nào, cái chết!” Dovaleh hét lên và nhảy tung tung như vị thần vừa chui ra khỏi chai, người đầm đìa mồ hôi, khuôn mặt đỏ bừng. Đám đông hòa với anh bằng tiếng hét và rú, còn anh gầm lên: “Thần chết, thần chết, người đã thắng! Người là vô địch! Hãy mang chúng ta theo, thần chết, hãy cho chúng ta tham gia vào đa số!” Tôi gầm lên với anh bằng trái tim bỏng cháy, và tôi thề sẽ đứng dậy và gào to với anh, cho dù những người ở đây có biết tôi, cho dù tôi có là ngài thẩm phán đáng kính. Tôi sẽ đứng dậy hét cùng anh và tru như một con chó rừng trước ánh trăng và trước những cục xà phòng nhỏ của nàng vẫn còn nằm trên chiếc khay trong phòng tắm, trước đôi dép hồng của nàng dưới gầm giường, và trước món mì ống Bolognese chúng tôi vẫn hay ăn tối cùng nhau -

tôi sẽ làm như thế đấy nếu không phải nhìn thấy cô nàng tí hon sâu thẳm kia đang lấy ngón tay bịt tai, như một cái gai trơ lì bên mạng sườn tôi.

Ngồi rũ ra, tôi bị đánh bại.

Dovaleh khom người và đặt hai tay lên đầu gối, miệng lại nở nụ cười xương khô của anh, mồ hôi chảy ròng trên khuôn mặt. “Dừng lại, dừng lại đi,” anh cầu xin khán giả, cười đứt hơi. “Quý vị quá tuyệt vời, tôi không thể trụ được nữa.”

Nhưng giờ đây khi anh quay cuồng và phát ra tiếng cười như nấc cụt, đám đông đã hồi tỉnh và nhanh chóng dịu lại, và họ nhìn anh chán ngán. Bầu im lặng lan tỏa khắp căn phòng, và trong bầu im lặng ấy tất cả đều biết rằng con người kia đã đẩy anh ta đi quá giới hạn của bản thân.

Vói anh, đây không phải trò chơi.

Họ ngồi trở lại ghế, thở nặng nề. Nhóm bồi bàn bắt đầu tát bật trở lại. Cửa bếp mở ra đóng lại không dứt. Bỗng nhiên ai cũng khát nước, ai cũng đói bụng.

Anh bệnh rồi. Đột nhiên tôi thấy rõ điều đó. Anh đang bệnh. Có lẽ còn bệnh nặng là khác. Tại sao trước đó tôi không nghĩ đến? Sao tôi lại không hiểu ra? Anh thậm chí còn nói rõ ràng: tuyến tiền liệt, ung thư, và nhiều gợi ý trắng phớ khác, nhưng tôi vẫn nghĩ đó là trò đùa dai hoặc là một cách kêu gọi lòng thương hại hoặc có lẽ sự khoan dung nào đó trong cách đánh giá của chúng ta với nghệ sĩ, ấy là không kể đến phán quyết của tôi. Xét cho cùng, hẳn là tôi đã lập

luận hợp lý, anh có thể nói bất cứ gì. Chắc hẳn tôi đã nghĩ - nếu như thực sự có nghĩ - rằng ngay cả nếu có một chút sự thực nào đó trong lời anh, ngay cả nếu anh đã từng bị bệnh, tình trạng của anh bây giờ đã khá hơn, vì bằng không anh đã chẳng thực hiện buổi diễn, anh đã từ bỏ rồi, dù về mặt thể chất hay tinh thần, có đúng thể không?

Vậy nghĩa là làm sao? Làm sao tôi lý giải được việc bản thân - với hai mươi lăm năm kinh nghiệm quan sát, lắng nghe và để tâm tới mọi manh mối - lại có thể quá thờ ơ, mù lòa trước tình trạng anh, quá mê mải chỉ để ý đến mình? Vì sao mà tiếng huyền thuyên điên cuồng và những câu đùa hoảng loạn của anh vẫn chỉ chạm vào tôi như ánh đèn nhấp nháy đập vào mắt kẻ động kinh? Vì sao tôi cứ khép vào, cứ khép mãi vào bản thân mình?

Và làm sao anh có thể, trong tình trạng ấy, rút cuộc mang lại cho tôi những điều mà tất cả cuốn sách tôi từng đọc, bộ phim tôi từng xem và những lời an ủi của người thân bạn bè trong suốt ba năm qua không thể mang lại?

Căn bệnh của anh cứ nhìn chăm chăm vào mặt tôi trong suốt một tiếng đầu buổi diễn: bộ dạng như xương khô, gầy rạc đến khủng khiếp. Thế mà tôi vẫn phủ nhận, dù rằng ở đâu đó trong não bộ tôi biết đó là sự thật. Tôi ngó lơ nó, cho dù cơn đau ấy cứ mỗi lúc một sắc lẹm - cơn đau thân thuộc khi nhận ra rằng con người ấy, vẫn đang nhảy và chạy lăng xăng và nói huyền thuyên ấy, sẽ sớm không còn ở đó nữa. *Tồn tại!* anh vừa mới hét lên, nở nụ cười ranh mãnh. *Quả là một ý tưởng hấp dẫn và nổi loạn.*

“VẬY, Đám tang đầu tiên của tôi...” Anh cười bí hiểm và dang rộng cánh tay gầy. “Quý vị đã nghe chuyện về mấy gã vừa mới chết đến trung tâm bổ nhiệm ở trên trời, và họ lựa ra người nào lên thiên đàng, người nào xuống suối vàng - ý tôi là địa ngục ấy? Hãy thành thực nào, có phải đây là nỗi sợ lớn nhất - sợ rằng sau cùng hóa ra các giáo sĩ nói đúng? Địa ngục là nơi có thật?” Khán giả cười khúc khích gượng gạo, họ hơi hạ ánh mắt xuống để tránh nhìn thẳng vào anh.

“Nghe này quý vị, tôi đang nói về cái phức hợp địa ngục, toàn bộ sông bạc ấy, có khói lửa, quỷ mọc sừng, với những que còi và cái chĩa, bánh xe tra tấn, vạc dầu sôi và tất cả những khí cụ mà Satan dùng để... Suốt mấy tháng qua, cứ ngã lưng xuống giường tôi lại nghĩ đến điều đó, tôi thề đấy, và đêm đến là tệ hại nhất, suy nghĩ ấy choán lấy tôi và tôi hiểu tất những gì quý vị đang nghĩ: Khốn nạn thật, tại sao mình lại phải ăn mớ tôm ấy trong chuyến đi Paris? Và món bánh Pita vùng Abu Gosh trong lễ Vượt qua? Và tại sao tất cả chúng ta không cùng bầu cho một đảng, chẳng hạn Do Thái giáo Torah?” Anil hạ giọng và la lên: *“Quá trễ rồi, lũ cặn bã - này thì vào hết vạc dầu sôi!”*

Đám đông cười phá lên.

“Thế đấy, tôi đang nói về đám tang đầu tiên của mình. VẬY mà các vị rộ lên cười, đồ chết giấm, đồ vô cảm - các vị lạnh lùng như mụ nạ dòng Ashkenazi^[12] vào tháng Một vậy. Tôi kể quý vị nghe về một đứa trẻ chưa đầy mười bốn tuổi đầu. Dovaleh, còn gọi là Dovik, con vàng con bạc của mẹ hấn. Bây giờ nhìn tôi đi - đã thấy

chưa? Giống y như vậy đấy, chỉ khác ở cái đầu hói, râu ria lởm chởm và nổi ghê tởm nhân loại.”

Dầu không muốn nhưng anh vẫn nhìn sang người phụ nữ nhỏ bé, như thể tìm kiếm sự đồng tình hay phủ nhận. Tôi khó mà nói được anh thích phương án nào hơn, nhưng tôi cũng để ý đây là lần đầu tiên anh không nhìn sang tôi trước.

Cô không chịu nhìn anh. Vẫn giữ ánh mắt lảng tránh. Cô vẫn làm thế mỗi lần anh tự trào, cô lắc đầu và môi mấp máy trong lúc anh nói. Nhìn từ phía bàn tôi, cô trông như phủ nhận sạch sẽ những điều anh nói bằng chính những lời mấp máy ấy. Anh băn khoăn không biết liệu có nên gây sự với cô lần nữa. Thứ gì đó ở cô, tôi cảm giác được, làm cho máu anh sôi sục. Tuyến nước bọt của anh đang tiết ra nọc độc...

Anh quyết định để cô yên.

Trong tích tắc, một cậu bé mặt nhợt nhạt, tinh nhanh, hớn hờ trồng cây chuối trên con đường đấtแดง sau một khu căn hộ. Cậu gặp một cô bé nhỏ xíu bận chiếc váy kẻ ô. Cậu tìm cách làm cho cô bé cười.

“Và Dovaleh, cầu cho tôi yên nghỉ, vốn chỉ là đứa nhãi nhép, tầm thường - nhân tiện, nói cho quý vị biết, năm mười bốn tuổi tôi đã cao chính xác bằng tôi bây giờ, và kể từ đó tôi không cao lên nữa.” Sau đó là lối đùa nhây có thể đoán trước. “Và quý vị có thể đoán chắc một điều, các bằng hữu của tôi ạ, rằng trong địa hạt của chiều thẳng đứng” - anh chậm chậm rê bàn tay dọc theo cơ thể, từ đầu xuống đầu gối - “Có thể nói tôi thất bại trong việc chạm tới điều kỳ vĩ,

không giống như trong lĩnh vực bề gãy nguyên tử và khám phá ra hạt của Chúa, mà như tất cả đều biết, tôi rất siêu đẳng.” Mắt anh đờ đẫn, tay nóng nhiệt vuốt ve những chỗ nhạy cảm trên cơ thể mình: “À, hạt của Chúa... Nhưng thật đấy, gia đình bên nội tôi có hiện tượng là đàn ông luôn đạt đến đỉnh cao ở độ tuổi bar mitzvah và chấm hết - đông cứng! Đờ là thế đó! Điều này đã được biên ra rất rõ, và tôi tin chắc là ngay cả Mengele^[13] cũng đã nghiên cứu chúng tôi, hoặc các bộ phận trên người chúng tôi, nhất là phần đùi và xương cẳng tay. Đúng thế, dòng tộc tôi gọi lên nổi tò mò ở con người chĩnh chu và khép kín đó. Ít nhất hai mươi người đảng nội nhà tôi đi vào phòng nghiên cứu của ông ta, và tất cả họ đều phát hiện ra, nhờ sự trợ giúp của vị bác sĩ tử tế, rằng bầu trời chính là giới hạn.” Anh nhoẻn miệng cười chua cay. “Nhưng chỉ có cha tôi, lão già trời đánh đó, là bỏ qua vận may được tham gia vào màn nghiên cứu của Mengele, vì ông đã xung phong di cư tới Israel chỉ ba mươi giây trước khi xô diễn bắt đầu. Còn mẹ tôi lại chạy thẳng tới chỗ ông ta, ý tôi là ông bác sĩ ấy, cùng cả nhà bà nữa. Nói gì thì nói, dù có theo cách thức dị hợm thì ông ta cũng giống như bác sĩ riêng của gia đình chúng tôi vậy, đúng không? Không phải ư?” Anh chớp chớp mắt với khán giả, lúc này họ đang mím chặt môi. “Và thử nghĩ mà xem, cho dù lão ta bận thế nào, biết bao nhiêu người từ khắp châu Âu tấp tể đến gặp lão, chen chúc trên các chuyến tàu để đến chỗ lão, nhưng lão vẫn có thời gian để tiếp từng thành viên trong gia đình mẹ tôi. Và lão tuyệt đối không cho phép ai đi bác sĩ thứ hai đâu nhé. Các vị chỉ có thể gặp lão, và chỉ trong một thời gian tham vấn ngắn: nào sang phải, sang trái, trái, trái...”

Có lẽ phải hơn mười lần, đầu anh giật sang trái giống như một kim đồng hồ bị hóc. Tiếng xì xào hỗn độn vì khó chịu và

phản kháng phát ra từ khán giả. Họ cựa quậy trên ghế và nhìn sang nhau. Nhưng đây đó vẫn có những tiếng khúc khích gượng gạo, nhất là từ những người trẻ. Chỉ có hai tay đi mô tô là thần nhiên cười khanh khách. Khuyên mũi và khuyên môi của họ lấp lánh. Bà ngồi ở bàn cạnh tôi ném ánh mắt sang họ, rồi đứng dậy và bước ra với một tiếng thở dài. Những người khác nhìn bà ta. Ông chồng ngật ngừng ngồi trong thoáng chốc rồi vội vã đi theo.

Dovaleh bước tới bảng đen nhỏ nằm trên giá gỗ ở cuối sân khấu, đến giờ tôi mới để ý thấy. Anh bốc một viên phấn đỏ và vẽ một đường thẳng, rồi một đường khác bên cạnh, ngắn hơn và cong. Từ khán giả phát ra tiếng khúc khích và xì xào.

“Tưởng tượng một Dovaleh trông như thế này: hơi đàn độn, mặt vênh váo, đeo kính dày *chừng này*, bận quần đùi với thắt lưng ở đầu đó cao tới núm vú - cha tôi hay mua quần đùi rộng gấp bốn lần kích thước tôi; ông đã kỳ vọng quá cỡ. Nào, giờ hãy trồng cây chuối và đứng bằng hai tay. Thế này này? Thấy chưa? Đã thấy thần kỳ chưa?” Anh dừng lại trong một thoáng cân nhắc rồi đổ người xuống sàn, hai tay chạm vào nền gỗ. Phần thân dưới loạng choạng khi anh cố chống người dậy. Chân anh run rẩy và anh ngã về một bên, má tì bẹp xuống mặt sàn.

“Đi đến đâu tôi cũng làm như vậy. Trên đường tới trường với chiếc ba lô đồng đưa phía trước, và trong nhà, trong hành lang, từ giường ngủ tới bếp, đi tới lui hàng nghìn lần cho tới khi cha về nhà. Rồi đi quanh xóm, qua những khoảnh sân, lên xuống bậc thềm, loạng choạng, cứ ngã xuống rồi đứng dậy, rồi lại chống hai tay xuống đất.” Anh tiếp tục kể. Thật khó chịu khi phải nhìn anh như thế,

cứ nằm xoài ra bất động, chỉ có miệng là nói, mấp máy, cử động. “Tôi không biết mình học trò đó từ đâu. Không, đúng ra là tôi biết đấy, khởi đầu của mọi sự là tôi đóng một vở kịch cho mẹ xem. Tôi hay diễn các vở ca kịch ngắn vào buổi chiều tối, trước khi bố già Figaro về nhà và ai nấy lại đoan trang chỉnh tề trở lại. Một ngày, tôi không biết nữa, tôi đặt tay xuống sàn và búng hai chân lên, ngã một lần, rồi ngã lần hai, mẹ vỗ tay vì nghĩ rằng tôi làm thế để khiến bà cười, có lẽ thế thật, suốt cả đời tôi tìm cách làm bà cười.” Anh dừng lại. Nhắm mắt. Bất thành linh anh chỉ còn là một tấm thân. Bất động. Hình như tôi nghe thấy tiếng thì thầm tuyệt vọng lan tỏa khắp căn phòng: Chuyện gì đang xảy ra ở đây vậy?

Anh trở dậy. Khẽ khàng lần lượt nhắc từng bộ phận cơ thể - cẳng tay, chân, đầu, bàn tay, hông - giống như gom từng mảnh quần áo vương vãi. Tiếng cười thì thầm lan qua khán giả, một âm thanh mới tôi chưa từng nghe thấy tới nay. Họ cười vì ngạc nhiên trước sự chính xác, khéo léo và làm chủ sân khấu của diễn viên.

“Tôi biết chắc là mẹ thích thú nên tôi lại giơ chân, ngúng nguẩy, ngã ụp xuống rồi lại giơ lên, và thế là bà cười. Đích thị là tôi nghe thấy bà cười. Thế nên tôi làm đi làm lại cho tới khi tôi tìm được điểm cân bằng và đầu tôi giữ nguyên một chỗ. Tôi tìm thấy sự bình yên và niềm hạnh phúc. Tất cả những gì tôi nghe thấy là tiếng máu chảy trong tai, và rồi im lặng, mọi tiếng động ngưng lại, tôi cảm giác như thể sau cùng tôi cũng tìm thấy một chốn trên thế gian, nơi chỉ có mình tôi.”

Anh ngưng ngừng cất tiếng cười khe khẽ, và tôi nhớ ra điều anh muốn tôi thấy ở anh: thứ tỏa ra từ một người bất chấp ý muốn

của người đó. Thứ mà chỉ một người trên thế gian này có thể có.

“Tôi tiếp tục nhé?” anh hỏi, có vẻ bền lễn.

“Kể thêm một hai chuyện cười nữa thì sao, anh bạn?” ai đó gọi to, và một gã khác càu nhàu: “Bọn tôi đến để nghe chuyện cười!” Một bà vặc lại họ: “Các anh không thấy *anh ta* chính là trò cười tối nay ư?” Kể đến là tràng cười rồn rang.

“Và tôi có thể thắng bằng dễ dàng,” anh tiếp tục, nhưng tôi thấy anh đã bị tổn thương, môi anh trắng bệch. “Thực ra mà nói, nếu đứng kiểu bình thường lúc nào tôi cũng thấy đu đưa, giống như sắp ngã, và lúc nào tôi cũng sợ sệt. Hồi xưa xóm tôi có một trò hay tuyệt: Nện thẳng Dovaleh. Không phải nện như tử, chỉ là đây một cái tát, kia một cú đá, một cú thoi vào bụng nó. Không ác ý gì, chỉ thuần túy mang tính kỹ thuật thôi, các vị biết đấy, giống như bấm lỗ phiếu chấm công vậy. *Hôm nay mà đã táng thẳng Dovaleh chưa?*”

Một cái nhìn sắc lẹm về phía bà vừa lấy anh làm trò cười. Khán giả cười rồn rang. Tôi thì không. Tôi đã chứng kiến chuyện đó ở Be’er Ora, ở trại Gadna trong suốt bốn ngày.

“Nhưng khi tôi trồng cây chuối, các vị biết sao không, chẳng ai đi đánh một dừa trẻ đi bằng hai tay cả. Sự thật là thế. Giả sử các vị muốn tát một dừa nhóc trồng cây chuối - ờ, các vị với tới mặt nó bằng cách nào? Ý tôi là chẳng lẽ các vị cúi gằm người xuống đất mà tát nó à? Hay giả sử các vị muốn đá thẳng nhỏ. Chính xác là đá vào đâu đây? Háng nó ở *đâu* nhỉ? Hoang mang đúng không? Rất dễ làm! Có khi các vị còn phải dè chừng nó. Chứ còn gì nữa, một dừa nhóc trồng cây chuối đâu phải chuyện đùa. Biết đâu đấy” - anh liếc

nhìn về phía bà đồng - “Các vị còn nghĩ thằng nhóc ấy bị điên. *Mẹ ơi mẹ, nhìn kia, thằng nhóc kia đi bằng hai tay! Im nào, coi chừng ông kẹ cắt cổ tay nó đấy!* Ôi chà...” Anh thở dài. “Tôi trở thành thằng ngẩn ngờ. Các vị cứ hỏi cô ta xem tôi trở thành trò đùa trong xóm thế nào.” Anh hất ngón cái về phía cô nhưng không nhìn. Cô lắng nghe như thể đồng đếm từng lời, và cô lắc đầu dứt khoát như muốn nói: không.

“Ôi Chúa ơi, còn phải chịu đựng bao lâu nữa đây...” Anh giơ tay lên trời và không hiểu sao lại nhìn tôi. Một lần nữa tôi nghĩ là anh tin tôi phải chịu trách nhiệm cho việc cô có mặt ở đây, như thể tôi đã cố tình triệu tập một nhân chứng tai ác.

“Cô ta làm mình cáu quá đi mất,” anh tự nhủ thành tiếng. “Mình không thể làm chuyện này được, cô ta đảo lộn bước mình đi, trong lúc mình đang cố dựng chuyện thì người đàn bà này...” Anh day mạnh ngực mình. “Các vị nghe tôi, chứ nghe cô ta, rõ chưa? Tôi đuối lắm rồi đấy, tôi không biết cách chơi trò này, hay bất kỳ trò nào nữa. Cô lắc đầu vì chuyện gì đấy, hỡi quý cô bé nhỏ? Cô biết rõ tôi còn hơn tôi biết bản thân mình ư?” Anh bắt đầu cáu bẳn.

Đây không còn là sơ diễn nữa. Có thứ gì đó ở đây và khán giả bị thu hút về nó. Dầu có bồn chồn nhưng dường như người ta sẵn sàng quên hết mục đích ban đầu họ đến đây, ít nhất là trong vài phút. Tôi cố gắng thoát khỏi cơn tê liệt lại bám víu lấy mình. Tôi cố tự đánh thức để chuẩn bị cho điều sắp đến. Tôi tin là nó đang đến.

“Dẫn chứng luôn nhé. Có hôm một lão đến chỗ cha tôi và nói tôi làm như thế, như thế, rằng tôi đi bằng hai tay. Ai đó thấy tôi trồng cây chuối đi trên đường đằng sau mẹ tôi. Và nói rõ thêm để các vị

hiếu - đóng mở ngoặc - nghĩa vụ của mỗi đây là chờ bà lúc năm rưỡi tại bến xe buýt khi tan ca, đi cùng bà về nhà và bảo đảm bà không bị lạc, không đi lang thang, không mò vô các lâu đài và chè chén với vị vua nào... cứ coi như các vị hiếu đi. Rất tốt, Netanya ạ.” Đám đông cười rộn ràng, và tôi nhớ ra chuyện “viên chức cấp cao” cùng cái cách cậu bé Dovaleh cứ nhìn thấp thỏm vào chiếc đồng hồ Doxa trên cổ tay gầy của mình.

“Và thêm một điểm cộng nữa là khi tôi đi bằng hai tay, sẽ không ai để ý đến bà, đúng chưa? Bà có thể đi loanh quanh cả ngày, cắm mặt xuống đường, đầu đội *giẻ rách* và chân đi ủng cao su, và đột nhiên không ai nhìn bà đầy vẻ bất lương như cách bà luôn nghĩ, hàng xóm cũng không bàn tán về bà, đàn ông không ngó nghiêng nhìn bà qua khe cửa chớp - tất cả họ đều chỉ nhìn tôi và bà được miễn xá.” Anh nói liền thoảng và dứt khoát, bẻ gãy mọi mưu toan hòng làm anh ngừng lại, và đám đông xì xào, bồn chồn trước trò cù cưa vô hình giữa anh và họ.

“Nhưng rồi Bố Già nghe phong thanh chuyện tôi trồng cây chuối và không cần phải nghĩ đến lần thứ hai, ông lập tức táng tôi như tử, đi kèm với bài giáo huấn thường lệ về việc tôi phá hoại thanh danh ông, vì tôi mà người ta cười sau lưng ông, rằng người ta không tôn trọng ông, rằng nếu ông còn nghe thấy tôi lặp lại chuyện đó lần nữa ông sẽ đập gãy tay tôi, chưa kể còn treo tôi ngược trên đèn chùm. Một khi Bố Già điên máu, ngôn từ của ông trở nên bóng bẩy đến phát tởn, và cái đáng sợ nhất là hỗn hống giữa hình ảnh bóng bẩy với ánh nhìn của ông. Thật sự, các vị chưa từng thấy thứ gì như thế đâu.” Anh cười khúc khích nhưng dường như không mang lại kết quả. “Thử hình dung một viên bi đen. Mùng tượng

được chưa nào? Viên bi đen, nhưng lại được làm bằng sắt. Có điều gì đó bất thường trong đôi mắt đó, chúng nằm quá sát nhau, quá tròn trịa. Nói thật nhé, các vị chỉ cần nhìn vào đôi mắt đó hai giây là cảm thấy như một con thú nhỏ sắp lật cả thuyết tiến hóa vào mặt mình.”

Khi tiếng cười khúc khích không mang lại kết quả, anh phát ra tiếng cười hô hố xuống những hàng ghế đầu, rồi lại chạy lăng xăng trên sân khấu, cố kích thích lại vẻ hoạt bát. “Thế anh phải làm sao hả Dovaleh? Quý vị hẳn đang tự đặt cho mình câu hỏi, tôi biết mọi người đang lo lắng: vậy cậu bé Dovaleh phải làm gì? Đơn giản thôi, tôi đi bằng hai chân trở lại. Tôi còn có lựa chọn nào khác ư? Đừng mong gây sự với cha tôi, và trong nhà của chúng tôi, nếu quý vị còn chưa nhận ra, chỉ có thuyết độc thần: không có vị Chúa nào ngoại trừ ông ấy. Ý muốn của ông là tối thượng, các vị dám có ý kiến ư, thất lưng đâu – *vút!* Anh chém vào không khí và gân cổ anh hẳn lên, gương mặt anh biến dạng, lóe lên nỗi khiếp hoảng và căm ghét, nhưng môi anh lại nở nụ cười, hay là ánh nhìn trờ trờ nhĩ, và trong thoáng chốc tôi nhìn thấy một cậu bé tôi từng quen nhưng dường như lại không thực sự biết rõ - mỗi lúc tôi càng thấy mù mờ về anh; lạy Chúa lòng lành, đúng là một diễn viên có hạng, thậm chí cả ngày đó, cậu hẳn phải cố gắng khủng khiếp khi chơi trò tình bạn với tôi - một cậu bé bị kẹp giữa cái bàn và bức tường trong lúc bị cha quật bằng cái thất lưng.

Cậu chưa từng kể với tôi, dù chỉ là bóng gió, việc bị cha cậu đánh. Hay cậu bị bắt nạt ở trường. Hay kể cả cậu bị ai đó mảy may đe dọa. Ngược lại: trông cậu lúc nào cũng hạnh phúc, đáng mến, và thần thái lạc quan yêu đời ấy đã hút tôi về phía cậu bằng những mối

dây thần kỳ, thoát khỏi tuổi thơ và mái nhà của chính tôi, nơi luôn tồn tại một vẻ gì đó lạnh lẽo và u thâm và kín đáo.

Miệng anh ngoác rộng một nụ cười sân khấu, và người phụ nữ nhỏ bé có vẻ chùn lại trước cái chém tay như thể cô mới là người bị ăn vụt. Khi cô thở phào ra gần như không thành tiếng, anh quay ngoắt về phía cô với đôi mắt trừng trừng như một con rắn sắp sửa cắn. Và đột nhiên trông cô lớn hơn, người phụ nữ cứng đầu, nhỏ bé ấy, như một đấu sĩ tự phong đang ra sức bảo vệ cho tâm hồn cậu bé cô quen nhiều chục năm trước mà giờ đây đã thay đổi quá nhiều.

“Được thôi, cha nói không được đi bằng tay nữa và tôi làm theo. Nhưng rồi tôi bắt đầu nghĩ, giờ thì sao đây? Tôi bảo vệ mình bằng cách nào? Quý vị hiểu chứ? Làm sao tôi thoát chết khi đứng thẳng như thế? Làm sao tôi *tồn tại*? Hồi đó tôi nghĩ như vậy; lúc nào tôi cũng mang nỗi lo âu đó. Được thôi, cha muốn tôi đi đứng bình thường như mọi người khác ư? Rất tốt, tôi sẽ đi lại như ông ấy muốn, tôi sẽ đứng bằng chân, tôi sẽ làm đứa trẻ ngoan, nhưng tôi sẽ đi theo luật cờ vua, được chưa nào?”

Khán giả trở mắt nhìn, định thần xem Dovaleh sẽ làm thế nào.

“Chẳng hạn nhé” - anh tùm tùm, cố tạo ra vẻ mặt lém lỉnh để dụ chúng tôi cười cùng với anh - “Hôm nay tôi chỉ đi đường chéo giống như con tượng. Hôm sau tôi chỉ đi đường thẳng như con xe. Rồi như con mã, hình chữ L. Và tôi thấy người khác như thể đang chơi cờ với mình. Tất nhiên họ không biết, làm sao biết được? Nhưng mỗi người họ có một vai riêng, cả con đường là bàn cờ của tôi, hay sân trường giờ giải lao...”

Tôi lại thấy hình ảnh hai đứa vừa đi vừa nói chuyện. Cậu ấy cứ lảng xảng xung quanh làm tôi chóng cả mặt, cứ biến mất chỗ này rồi lại hiện lên chỗ khác. Ai mà biết được tôi can dự vào trò chơi nào của cậu?

“Và tôi xuất hiện trước cha tôi giống như quân mã trong khi ông cò cưa mớ giẻ rách trong phòng chứa đồ quần jean - đừng để ý, tin tôi đi, ở một nơi nào đó cậu vừa rồi sẽ có nghĩa - và tôi sẽ chọn đứng ngay ngắn trên một ô gạch men nơi tôi có thể bảo vệ mẹ, tức con hậu, và tôi đứng đó chắn giữa cha và mẹ, và tôi nói khề với cha tôi: Chiếu tướng. Tôi sẽ đợi vài giây cho ông có thời gian di chuyển, và nếu ông không kịp bước sang viên gạch khác, coi như là chiếu tướng. Thế có lấu cá không kia chứ? Chẳng phải quý vị sẽ cười sặc sụa nếu biết điều gì diễn ra trong đầu thằng bé sao? Chắc quý vị sẽ tự hỏi thằng nhãi ranh này phung phí tuổi thơ của nó để làm cái quái gì đây?”

Anh ném những từ cuối cùng vào người phụ nữ nhỏ bé kia. Thậm chí anh còn không nhìn cô, nhưng cái giọng ấy là dành cho cô, và cô đứng bật dậy, hét lên với giọng thất kinh tuyệt vọng: “Dừng lại đi! Anh là đứa tốt nhất với tôi! Anh không dùng từ ‘con lùn’ và cũng không đẩy tôi tới nhà kho, và anh gọi tôi là ‘Tí Nị’, và từ ‘Tí Nị’ hay mà, anh không nhớ ư?”

“Không.” Anh đứng trước mặt cô, hai tay buông thõng bên sườn.

“Và lần thứ hai khi chúng ta nói chuyện, anh kẹp trên miệng và mang đến cho tôi bức hình vũ nữ Isadora Duncan cắt ra từ báo, và tôi vẫn còn để trong phòng mình. Làm sao anh có thể quên?”

“Tôi không nhớ rõ, cô nương ạ,” anh thì thầm, bối rối.

“Sao anh lại gọi tôi là cô nương được chứ?” cô khẽ nói.

Anh thở dài. Day day mớ tóc lụa thừa hai bên thái dương. Dĩ nhiên anh cảm nhận được toàn bộ sơ diễn đang trùng trùng trở lại. Anh đã trèo ra cái cành còn nặng hơn cả cái cây. Đám đông cũng cảm nhận được điều đó. Người ta nhìn nhau và cựa quậy bồn chồn. Họ mỗi lúc một mù mờ trước vai trò mình bất đắc dĩ can dự. Tôi dám chắc người ta hẳn đã đứng hết dậy và bỏ về từ lâu, thậm chí xua đuổi anh khỏi sân khấu, nếu không vì mỗi cảm dỗ khó chống cự - cảm dỗ được nhìn vào sâu thẳm địa ngục của người khác.

“Tôi vẫn bình yên đây! Dovaleh đã trở lại!” anh hô lên, miệng ngoác rộng thành một nụ cười quyến rũ giả tạo quen thuộc. “Hãy hình dung cậu bé Dovi đáng yêu, mụn nhọt tóe loe như pháo hoa, giọng còn chưa vỡ, vẫn chưa được chạm vào đầu ti nào, nhưng tay trái đã cơ bắp đến đáng ngờ, bởi vì dù thiếu hụt về kích cỡ nhưng cậu lại đền bù bằng độ nứng...”

Anh tuôn ra những lời huyền thuyên. Một phút vừa qua tôi thấy dạ dày trống rỗng. Một cái hố trong dạ dày. Con đói còn cào đột ngọt mà tôi phải lập tức bít lại ngay. Tôi gọi món tapas và nhờ cô phục vụ đem ra thật nhanh.

“Còn nhớ cái tuổi vị thành niên không, mọi thứ trên thế gian đều làm ta rạo rực đến đôi bại? Chẳng hạn quý vị đang trong tiết hình học và cô giáo nói, *Nhìn vào hai chân tam giác cân này nhé...* Thế là tất cả đám con trai bắt đầu thờ hỏn hển và nhỏ dãi... Aaa... Cô nói tiếp, *Nào bây giờ cho một đường thẳng chạy qua tâm hình*

tròn...”Anh nhắm mắt lại, liếm mép, môi mút chùn chụt. Khán giả cười khúc khích, nhưng người phụ nữ nhỏ bé nhìn anh trừng trừng, ánh mắt cô đau đớn đến mức tôi không biết cảnh tượng này đau lòng hay là lỗi bịch nữa.

“Tóm lại, một hôm cả lớp tôi đi xuống phía Nam tới chỗ gọi là Be’er Ora, gần Eilat để dự trại học quân sự Gadna - quý vị còn nhớ trại này chứ? Nơi người ta chuẩn bị cho lứa lính tráng Israel tương lai ấy?”

Đến lúc rồi đấy. Nghe cứ như tiện thể mà kể thôi. Suốt hai tuần nay, kể từ lần trò chuyện qua điện thoại, tôi đã chờ đợi anh đi đến điểm này. Kéo tôi xuống vực thăm cùng anh.

“Nhớ những ngày Gadna chứ, các bằng hữu của tôi? Bây giờ họ còn bắt bọn cấp ba đi đến những trại này không nhỉ? Có? Không? Có?”

Một khoảng lặng trống rỗng.

Chỉ có năm bước chân giữa tôi và lối ra.

Đòn thù ngọt xót mà tôi là đối tượng bị nhắm đến. Cũng đáng thôi.

“Tôi cá một triệu đô la là đám cánh tả đã xóa sổ Gadna, đúng chưa? Chẳng rõ nữa, chỉ đoán thôi, tôi biết là họ không chịu nổi khi ai đó có bất kỳ niềm vui nào, nhất là trong chuyện giáo dục quân sự cho bọn trẻ - eo! Tôi không biết là chúng ta ở Sparta hay Israel nữa!”

Anh tiếp tục khơi lên ngọn lửa dưới chân mình. Tôi đã biết trước, tôi nhận ra điều đó. Tôi ngồi thẳng lưng trên ghế. Sẽ không có chuyện anh bắt gặp tôi trong tư thế không phòng bị.

Anh kể bằng giọng thì thầm say sưa: “Chúng ta lên đường nào! Năm giờ sáng, trời còn chưa tỏ, bọn tôi vẫn còn đang ngái ngủ đã bị cha mẹ thả xuống ở Umschlagplatz^[14] - tôi đùa đấy!” Anh đập vào cổ tay. “Tôi buột miệng nói ra ấy mà, chắc là do hội chứng rối loạn thần kinh Tourette. Mỗi đứa được phép mang một ba lô. Họ sẽ gọi tên từng đứa, cho chúng tôi lên xe tải, chúng tôi chào cha mẹ rồi ngồi suốt mười tiếng đồng hồ trên băng ghế gỗ muốn sứt đốt sống lưng. Chúng tôi ngồi đối diện nhau, vì thế đứa nào nôn là cả bọn chúng kiến hết, đầu gối đứa này chạm đầu gối đứa kia - tôi chạm gối với Shimshon Katzover, cũng chẳng có gì đặc biệt. Chúng tôi hát những bài tụng ca và đoàn ca nhặng nhít. Quý vị biết rồi đấy, toàn bài hay cả, chẳng hạn *Ôi cô hai ơi, cho tôi gói xôi, gói xôi hai hào...*” Vài cô hào hứng hát theo, và anh quắc mắt nhìn họ. “Bà đồng ời,” anh chất vấn mà không nhìn cô, “Cô có thể kết nối tôi với mình ở thời điểm đó chẳng?”

“Không, tôi chỉ được phép làm thế trong phòng kín ở làng tôi, và chỉ với người chết mà thôi.”

“Thế thì quá tuyệt. Nhân tiện, hồi đó tôi không muốn đi tới cái trại ấy chút nào đâu, nhắc cho quý vị biết. Tôi chưa bao giờ rời nhà đến một tuần, không bao giờ xa nhà lâu như vậy. Chẳng có lý do nào để mà đi cả. Hồi đó ra nước ngoài không dễ dàng như bây giờ, nhất là với hạng bọn tôi. Xuất ngoại với chúng tôi nghĩa là bưng rế. Và chúng tôi cũng không đi du lịch loanh quanh Israel - có nơi nào

để đi? Có ai để đón? Chỉ có ba chúng tôi, mẹ-cha-đứa trẻ, và khi chúng tôi đứng bên cạnh những chiếc xe tải sáng hôm đó, thực lòng tôi cảm thấy rờn rợn. Tôi không biết nữa, chuyện này có vẻ không ổn lắm, giống như tôi có giác quan thứ sáu vậy, hoặc cũng có thể do tôi sợ, không biết nữa, khi để hai người họ ở riêng với nhau...”

Cậu đi Be'er Ora với trường cậu, tôi đi với trường tôi. Lẽ ra chúng tôi không ở cùng trại. Trường cậu đăng ký ở bản doanh khác (tôi nghĩ là Sde Boker), nhưng vì lý do nào đó mà nhà tổ chức thay đổi, khiến chúng tôi không chỉ ở cùng trại mà còn cùng trung đội và cùng lều.

“Thế là tôi bảo cha rằng mình không được khỏe, ông hãy đưa tôi về nhà, và ông nói, ‘Bước qua xác ta rồi hãy về.’ Tôi thề là ông đã nói vậy, thế là tôi càng căng thẳng hơn và nước mắt bắt đầu tuôn trào, và tôi chỉ muốn đất dưới chân mình mở toác ra...”

“Ý tôi là, bây giờ nghĩ lại, hồi đó chẳng hiểu vì sao mà tôi lại khóc trước mặt mọi người. Thử hình dung nhé: tôi lúc ấy gần mười bốn tuổi, vẫn còn ngô nghê lắm, nhưng cha tôi rất dễ nổi nóng. Ông bắt đầu bực *chúng tôi*, vì thấy tôi khóc mẹ tôi cũng khóc theo; bà lúc nào cũng vậy, cứ thấy ai khóc là bà khóc theo. Ông rất ghét nhìn thấy bà khóc, mỗi lần như vậy ông luôn thấy rưng rưng, ông là người đa cảm, đặc biệt là với bà, điều đó không cần bàn cãi, ông thực sự yêu bà, Bố Già ấy, như người ta hay nói là theo cách riêng của mình, nhưng ông yêu bà thật, tôi phải công nhận, ông yêu thật, có lẽ giống như một con sóc hay con chuột nhìn thấy mảnh gương hay một viên bi sặc sỡ và cứ nhìn vào đó miết...” Anh mỉm cười. “Các vị còn nhớ mấy viên bi tuyệt đỉnh hồi xưa chứ? Còn nhớ viên

có con bướm bên trong không? Bà chính là kiểu viên bi như thế, mẹ tôi ấy.”

Vài người trong số khán giả còn nhớ, như tôi hay một người phụ nữ cao kều tóc bạc cắt tém. Thấy đều trạc tuổi nhau. Họ bắt đầu hô tên những viên bi khác: mắt mèo, lệ rơi, dầu cá. Tôi góp thêm - ý tôi là, tôi vẽ lên tấm giấy ăn màu xanh - viên bi Hà Lan với bông hoa bên trong. Đám khán giả trẻ khúc khích cười trước sự hào hứng của đám già. Dovaleh cười ngoác miệng đứng đó, đắm chìm trong giây phút đầy xúc động. Rồi anh ném một viên bi tưởng tượng về phía tôi. Vẻ ngọt ngào và ấm áp trên gương mặt anh làm tôi bối rối.

“Phải nói là, có điều gì đó không thực. Vì với ông, ít nhất là trong cách ông tỏ ra, mẹ tôi là món quà của thiên đường. Bà là một thứ trân quý mà bổn phận của ông là bảo vệ, nhưng cũng đồng thời giống như người ta nói: Coi chừng đấy, thưa ngài, nhiệm vụ của ngài chỉ là trông nom thôi, hiểu chưa? Ngài sẽ không thực sự là chồng nàng, thế nên hãy giữ khoảng cách. Quý vị biết Thánh Kinh nói gì rồi đấy - ôi, nhân tiện, Netanyahu ạ, Thánh Kinh quả là tuyệt vời! Quả là hấp dẫn không cưỡng lại được! Tôi cho nó năm sao luôn đấy. Nếu không phải là người luôn biết tiết chế thì có khi tôi còn gọi nó là tàng kinh của các kỳ thư. Và trong đó đầy rẫy chuyện dơ dáy. Thôi trở lại, ngay đầu Thánh Kinh ta sẽ thấy, ‘Adam ăn ở với Eva vợ mình’, đúng chưa?” Vài người đáp lại: “Đúng.” “Được rồi. Tuyệt lắm, ông Adam ạ, thật không thể chê vào đâu. Nhưng để ý xem, Kinh Thánh nói là ông *ăn ở với* bà. Nó đâu có đả động gì đến chuyện hiểu, đúng chưa, các bà các cô? Tôi nói đúng chưa nào?” Các bà các cô vỗ tay, ở họ dâng lên bầu không khí ấm áp, thổi bùng bùng xung quanh anh giống như một làn hương. Anh cười toe toét và

dường như tìm cách thâm tóm tất cả họ bằng một cái nháy mắt, và tôi cảm giác từng người trong số họ nháy mắt lại với anh theo cách gần giống nhau.

“Ông ấy không chịu hiểu. Cha tôi không hiểu rằng người phụ nữ xinh đẹp ấy cả ngày không nói một lời, chỉ ngồi đó với đồng sách của bà và đóng kín cửa, không chịu hỏi ông điều gì, không muốn một điều gì và tất cả những trò bịp bợm và bon chen của ông không một chút đụng chạm đến bà. Không hiểu bằng cách nào ông xoay sở được cho một gia đình bốn người thuê lại gian sau tiệm hớt tóc với giá hai trăm năm mươi đồng một tháng - *ngạc nhiên chưa!* Rồi ông mua một mớ quần nhưng từ một thuyền cá ở Marseille chuyển đến, với chút lỗi ở khóa quần, và mớ quần ấy chất đống trong căn hộ chúng tôi suốt hai năm. Cảm tạ Chúa! Và bà ngồi cạnh ông ở bàn bếp mỗi tối, chuyện ấy diễn ra suốt nhiều năm. Bà cao hơn ông cả một cái đầu và ngồi đó như pho tượng” - anh với cả hai tay ra như một học sinh ngoan, hay đúng hơn là một tù nhân tra tay vào cùm - “và ông mở cuốn sổ cái, biên vào đó những con số như ruồi bay nhặng đậu, những cái tên bằng mật mã dành cho các khách hàng và nhà cung cấp, rồi người nào chân thật với ông và người nào cho ông ăn cám. Nào là Pharaoh, nào là Bé Cưng Sosnowiec, rồi Sarah Bernhardt, Zishe Breitbart, Goebbels, Rumkowski, Meir Vilner, Ben-Gurion... Và ông lấy làm hứng thú lắm, các vị phải chứng kiến mới thấy, người ông đầm đìa mồ hôi, mặt đỏ bừng, ngón tay lầy bầy trước những con số, và tất cả chuyện đó chỉ nhằm chứng tỏ với bà, như thể bà thêm quan tâm lắm, như thể bà chịu nghe những lời ông rót vào không trung, làm như là sau ngàn ấy năm và ngàn ấy tháng ông sẽ có đủ tiền để chuyển chúng tôi tới một căn hộ hai phòng ngủ có ban công ở Kiryat Moshe vậy.”

Mãi thăm dò khán giả, Dovaleh dường như quên mất trong thoáng chốc mình đang nói gì, nhưng anh nhanh chóng hồi lại và xin thứ lỗi bằng một nụ cười và cái nhún vai.

“Sau mười tiếng trên xe buýt chúng tôi đến một nơi khỉ ho cò gáy, trong vùng hoang mạc Negev, hoặc có thể là Aravah. Đâu đó gần Eilat. Chờ một chút... Tôi sẽ tìm cách liên lạc với bản thể trước đây của mình...” Anh chớp mắt, ngả đầu về sau và lẩm bẩm: “Tôi thấy rồi... những ngọn núi nâu đỏ, sa mạc, những túp lều và doanh trại quân đội, một phòng ăn tập thể, lá cờ Israel te tua treo trên cột, và vũng dầu diesel, một máy phát điện còm cõi đứng trên cái chân cuối cùng còn sót lại, và những cà mèn đựng cơm giống như món quà chúng ta hay nhận trong bar mitzvah và chúng tôi phải tráng chúng ở chỗ cái vòi với miếng giẻ bẩn như hủi và nước lạnh, vì thế mà lúc nào chúng cũng nhớ nhớp mỡ...”

Khán giả lúc này thuộc về anh, họ nhúng chân cùng với anh vào vũng nước thân thuộc. Chúng tôi đã ở đó trong bốn ngày, Dovaleh và tôi ở cùng trung đội, hầu hết thời gian ngủ trong cùng túp lều và ăn cùng bàn. Và chúng tôi không nói với nhau lời nào.

“Các cố vấn viên ở doanh trại đó, hay còn gọi là chỉ huy, tôi nhớ họ được gọi như vậy, mỗi người có một thói tật riêng. Mỗi người họ giống như một tờ giấy nháp thô thiển của một con-người-thực-sự. Quân đội thứ thiệt không chịu dung chứa nên họ phải chấp nhận kiếp trông trẻ ở trại Gadna. Một gã bị lác nên không thể nhìn được gì cách ba phân, gã khác bị hội chứng bàn chân bẹt, một gã còn đến từ Holon. Tin tôi đi, cứ mười người họ chấp lại thì được một người hoàn chỉnh.

“Cưng ạ,” anh quay về phía bà đồng thờ dài, “Cô làm sữa của tôi chua loét ra rồi. Nhìn mọi người cười kìa! Cô không nghĩ chuyện của tôi đáng cười ư?”

“Không.”

“Thật thế ư?! Không một mảy may nào?”

“Chuyện cười của anh thật dớ dẩn.” Cô dán mắt vào bàn, những ngón tay nắm chặt quai ví.

“Dớ dẩn nghĩa là không buồn cười ư?” anh hỏi dịu dàng. “Hay nghĩa là tầm thường?”

Cô không đáp ngay lập tức. “Cả hai,” cuối cùng cô cũng nói.

“Tóm lại là chuyện cười của tôi vừa không buồn cười vừa tầm thường.”

Cô nghĩ thêm thoáng chốc. “Đúng thế.”

“Nhưng hài độc thoại là thế mà.”

“Vậy thì không được phép như thế.”

Anh nhìn cô thật lâu vẻ sững sờ. “Thế tại sao cô đến đây?”

“Vì ngoài hộp đêm họ ghi là độc thoại, tôi tưởng sẽ có karaoke.”

Họ trò chuyện với nhau như thể không có ai khác trong phòng.

“Vậy giờ cô đã biết nó là gì, cô có thể đi rồi đó.”

“Tôi muốn ở lại.”

“Nhưng để làm gì? Cô có vui về gì đâu. Cô đang khổ sở ở chỗ này.”

“Đúng là vậy.” Gương mặt cô thoát u ám. Mọi cảm xúc chạy qua người cô đều lập tức hiện diện trên gương mặt. Có vẻ như tối nay tôi dành thời gian nhìn cô nhiều tương đương nhìn anh. Tôi chỉ mới nhận ra thôi: tôi liên tục nhìn qua lại giữa hai người họ, dò biểu lộ của anh dựa vào phản ứng của cô.

“Xin mời đi cho, sắp tới sẽ còn khó chịu với cô hơn đây.”

“Tôi muốn ở lại.” Khi cô bặm môi, vàng son đỏ hần lên đậm hơn khiến cô trông như chú hề nhỏ thó bị tổn thương.

Dovaleh mút vào lõm má, hai mắt anh dường như thu sát vào nhau. “Được thôi,” anh lẩm bẩm, “nhưng anh cảnh báo rồi đấy, cưng ạ. Chốc nữa đừng khóc với anh đấy.”

Cô nhìn anh trân trân dường như không hiểu, rồi thu mình vào ghế.

“*Bỏ qua đi, Netanya ạ!*” anh hú lên về phía cô. “Thế là chúng tôi tới đó sau mười tiếng, họ đưa chúng tôi vào lều, những cái lều to, phải đến mười, hai mươi đưa vào một lều, hay ít hơn một chút nhỉ? Tôi không nhớ nữa, không thể nhớ rõ, không làm sao mà nhớ được bất cứ điều gì nữa, đừng tin lời nào tôi nói, thật đấy, đầu tôi như cái thau thủng, thè đấy. Hồi xưa, khi đám con tôi còn biết chúng có bố

và tới thăm, tôi còn nói, ‘Nào nào, trước khi bước vào phải gắn bảng tên lên nhé!’ “

Tiếng cười yếu ớt.

“Và ở dưới đó, Be’er Ora, họ dạy chúng tôi mọi thứ mà một đứa con trai Do Thái hãnh tiến phải biết: cách leo tường trong trường hợp đào thoát khỏi các ghetto; cách mò mẫm trong đường ống thoát nước; cách thụp, trườn và bắn, một quy trình họ gọi là *patzatzia*, để bọn Quốc xã không hiểu và rối loạn đội hình. Họ bắt bọn tôi nhảy từ trên tháp xuống tấm bạt - có ai nhớ không nhỉ? Rồi đi trên dây thừng giống như thần lùn, rồi hành quân ngày đêm, rồi mò hôi như tấm chạy quanh doanh trại trong cái nóng thiêu đốt, rồi bắn năm viên đạn bằng khẩu súng hiệu Mauser của Tiệp và cảm giác mình là James Bond, và tôi” - anh chớp mắt lia lịa - “Chuyện bắn súng giúp tôi gần với mẹ mình hơn, gọi cho tôi mùi vị ở nhà, vì mẹ tôi - tôi kể cho quý vị chưa nhỉ? Chưa ư? Mẹ tôi làm cho Taas. Đúng thế, làm cho ngành quốc phòng Israel ở Jerusalem. Bà phân loại đạn, người mẹ bé bỏng dịu dàng của tôi, sáu ca một tuần. Cha sắp xếp cho bà công việc này, hình như ai đó mang nợ ông và họ bố trí cho bà một công việc cho dù bà chẳng làm được việc. Dù có cố đến mấy tôi cũng chưa bao giờ biết rõ chuyện gì diễn ra trong đầu cha tôi. Ông đang nghĩ gì? Chín tiếng một ngày, mẹ tôi làm phân loại đạn: *ta-ta-ta-ta-ta!*” Anh cầm cây súng tiểu liên tưởng tượng và bắn về mọi hướng, hét lên bằng giọng khàn khàn: “Be’er Ora, ta tới đây! Hãy nghĩ đến việc trực bếp ăn! Nghĩ đến vạc cháo khổng lồ! Và bệnh ghẻ lở! Ngứa ngứa và gãi sột soạt như những chàng Job nhỏ bé^[15]! Và ỉa chảy vì lão đầu bếp, cầu phúc cho lão, người giành được ba sao trong cẩm nang Michelin chuyên về tiết lý...”

Từ nãy giờ anh nhìn thẳng vào mắt tôi đã vài phút.

“Đến buổi tối sẽ có liên hoan, lửa trại, hát hò, rồi dập lửa theo cách ngày xưa - họ cho phép thằng nhỏ của tôi đúng một nhiệm vụ là làm vôi dập lửa - và những ký ức đẹp, các cô cậu bé từng cặp nhảy điệu dân gian Ba Lan Krakowiak, và quý vị không tin nổi là tôi tiệt tùng đến mức độ nào đâu. Tôi là cây hài của trung đội, chúng nó cười cùng tôi, chúng nó chú ý đến tôi, chúng nó vui vẻ tung hứng tôi quanh vòng tròn, vì tôi bé mà, tôi nhẹ bẫng và là đứa trẻ nhất ở đó, tôi có một lần học vượt lớp, nhưng cũng không đáng quan tâm đâu, chẳng phải vì tôi thông minh nhất mà vì họ chán ngấy nên đẩy tôi đi. Thế là ở trại Gadna bọn chúng biến tôi thành linh vật, thành Dovaleh lấy may cho chúng. Trước mỗi bài thể dục hay tập bắn, từng đứa sẽ đến và thoi cái bóp vào đầu tôi, nhưng không hề chi cả, vui thôi mà. Chúng gọi tôi là Bambino. Lần đầu tiên tôi có một biệt danh tử tế. Vẫn còn hơn là Ủng Thối hay Giẻ Rách.”

Chính vì những lần như thế mà tôi bắt gặp cậu. Tôi đến trại và đi vào lều mình dỡ đồ thì thấy ba đứa lớn ngoại cỡ đang tung hứng qua lại một bao tải quân đội to, trong đó là một thằng bé đang rú lên như con lợn bị chọc tiết. Tôi không biết mấy đứa đó. Tôi là đứa duy nhất trong trường tôi được xếp vào lều đó. Có lẽ là do chỉ huy ở Gadna của tôi, người chia nhỏ đám bọn tôi, nghĩ rằng tôi ở đâu cũng lạc lõng như nhau cả. Tôi còn nhớ khi ấy mình đứng sững bên cánh cửa lều. Tôi không thể ngừng xem. Ba đứa ấy bận áo lót, cơ bắp nhể nhại mồ hôi. Đứa trong bao tải không còn hét lên mà chuyển

sang khóc, và bọn chúng cười cợt nhả không nói một câu, cứ thế tung thẳng bé qua lại.

Tôi đặt ba lô xuống chiếc giường có vẻ như còn trống cạnh lối ra vào và ngồi xoay lưng lại. Tôi không dám can ngăn nhưng cũng không thể rời khỏi lều. Một lúc sau tôi nghe thấy một tiếng huých lớn và tôi bật dậy. Hẳn là một đứa trong số chúng đã đánh rơi bao tải xuống nền xi măng. Bao mở bục ra, để lộ cái đầu với mái tóc đen xoăn. Tôi lập tức nhận ra cậu. Đám trẻ cười khẩy, có lẽ chúng thấy điều gì đó hiện trên gương mặt tôi. Dovaleh dõi theo cái nhìn của chúng và nhìn tôi chăm chăm. Khuôn mặt cậu đầm nước mắt. Cuộc gặp gỡ nằm ngoài dự đoán của bọn tôi và xảy đến quá bất ngờ. Chúng tôi tỏ ra không biết nhau. Giống như những phim âm bản của chính mình, chúng tôi phối hợp với nhau tốt đến kinh ngạc. Tiếng hét của cậu nghẹn cứng trong cổ họng tôi, hoặc chỉ là tôi cảm thấy vậy. Tôi ngẩng đầu lên, quay bước bỏ đi, vẫn còn nghe thấy tiếng cười khúc khích của bọn chúng.

“Rồi thỉnh thoảng lại diễn ra những chuyện trai gái, với thứ hoóc môn chúng vừa mới khám phá ra vẫn còn chưa đập hộp, rồi những tiếng mụn nổ lộp bộp vui vẻ. Tôi vẫn còn khá ngờ ngạc trong chuyện đó, mới chỉ thực hiện những cuộc thí nghiệm đầu tiên với bản thân bằng máy tạp chí và hình người mẫu, còn khi đứng trước sự kiện thực tôi chỉ biết đứng nhìn, nhưng ôi trời tôi mới khoái đứng nhìn làm sao chứ! Nghề quan sát viên của tôi bắt đầu từ đó.”

Anh mỉm cười. Khán giả mỉm cười với anh. Anh muốn gì ở họ? Anh muốn gì ở bản thân?

Chẳng bao lâu sau lần gặp gỡ đó, tôi gặp lại cậu ở nhà ăn. Vì ở cùng lều nên chúng tôi cũng ngồi cùng bàn, nhưng may cho tôi là mỗi đứa ở một đầu. Tôi lấy đầy đĩa và không dám ngoảnh mắt nhìn bất kỳ thứ gì, nhưng cũng không bỏ qua được cảnh bọn bạn cùng lớp cậu đổ nguyên lọ muối vào chén xúp cậu đang ăn. Dovaleh vẫn tỏ ra ăn nhiệt tình và còn tạo cả tiếng xúp xoạp khiến bọn chúng đỏ mặt ra cười. Một đứa lấy chiếc mũ lưỡi trai khỏi đầu cậu và bọn chúng ném mũ qua lại giữa bàn, nó rơi xuống một tô xúp và cuối cùng trở lại đầu khổ chủ, làm nhều thứ chất lỏng sền sệt xuống mặt nạn nhân. Cậu lè lưỡi ra và liếm dòng nước chảy tong tong. Có lúc, xuyên qua những gương mặt đàn độn, ánh mắt cậu bắt gặp ánh mắt tôi, dừng đọng và trống rỗng.

Đến cuối bữa ăn chúng tọng nửa trái chuối vào mồm cậu. Cậu gãi gãi hai bên mạng sườn và kêu ré lên như khi chỉ huy trung đội ra lệnh cho cậu im miệng và ngồi ngay ngắn.

Buổi tối sau khi đèn tắt, tất cả chúng tôi đều đã lên giường, bọn con trai trong lều bắt cậu kể cho chúng những giấc mơ của cậu về một đứa con gái trong lớp, một cô bé có bộ ngực cực nảy nở. Và cậu kể. Cậu dùng những từ tôi không tin là cậu biết. Nhưng đó đúng là giọng cậu, ngôn từ trôi chảy của cậu, trí tưởng tượng phong phú của cậu. Tôi nằm đó bất động, gần như không dám thở, biết chắc nếu không có cậu ở trong lều thì tôi sẽ là đứa bọn chúng nhắm đến.

Một thằng bé cùng lớp bỗng chạy dọc hai hàng giường nhại giọng cha của Dovaleh, một đứa khác bật dậy và bắt đầu bắt chước mẹ cậu. Tôi kéo chăn trùm kín đầu. Bọn con trai cười sặc sụa và cậu cũng cười theo. Cậu vẫn chưa vỡ giọng, tiếng cười reo lên

đầy mới mẻ lạ lẫm giữa những giọng cười trầm khàn của đám còn lại. Có đứa lên tiếng, “Nếu tao xuống phố Dizengoff cùng với thằng Greenstein, người ta sẽ nghĩ tao đi với một đứa con gái mất!” Một tràng cười ngật nghễ lan khắp căn lều.

Sau đêm thứ hai, tôi năn nỉ giáo viên cho tôi đổi lều.

Đêm thứ ba tôi được nằm trên một giường khác, trong căn lều khác, cách xa lều của cậu, nhưng tôi vẫn cảm thấy dư chấn của ký ức cũ. Đêm thứ tư họ cắt cử tôi canh gác cùng một bạn gái trong lớp, và tôi thôi nghĩ về Dovaleh.

Dovaleh nói đúng: tôi đã ngăn cậu xâm nhập vào ký ức của mình.

“Đến đêm cả lũ chạy qua lại trong bóng tối giữa các lều, và từ khắp hướng ta nghe thấy tiếng *aaaa* rồi *ôiiii* và *Bỏ tay ra, đồ ngốc*, và *Thôi nào, cho tót đi*. Rồi *Góm quá đi, sao lại nhè lưỡi ra?* Và *Để tay ở đó và cảm nhận đi cưng*, và *Em thực sự không thể làm hôm nay được*, và *Mẹ em giết em mất*, và *Làm thế quái nào em mở được mấy cái móc này*, và *Gì thế này, kinh quá, anh làm vãi thứ gì lên tôi thế này*, và *Con rô này, mày kéo khóa trúng tao...*”

Khán giả của anh cười từng đợt đầy thỏa mãn. Anh vẫn lảng tránh cái nhìn từ tôi. Tôi đợi. Tôi đã sẵn sàng. Trong một hay hai phút nữa, anh sẽ quay sang tôi và ngoác miệng cười: *Trùng hợp làm sao! Thế giới thật nhỏ bé! Quý ngài Avishai Lazar cũng có mặt ở đó!*

Buổi sáng thứ hai, từ trường bắn tôi bị bắt về lấy bi đông nước để quên trong lều. Tôi nhớ lúc ấy mới dễ chịu làm sao, đột nhiên được ở một mình, tách khỏi tiếng huyền não, hò hét và ra lệnh vốn choán đầy không gian này, và nhẹ nhõm làm sao khi cuối cùng cũng thoát khỏi hình bóng cậu, thoát khỏi sự tra tấn từ sự có mặt của cậu. Không khí thật quang đãng và khắp nơi trong lành dịu ngọt. (Giờ đây, khi viết những dòng này, tôi hồi tưởng lại mùi nước máy và xà phòng lúc tắm sáng đọng lại thành vũng nơi những lỗ xi măng trên sàn lều.)

Tôi ngồi trên giường. Cửa lều mở và tôi lặng lẽ nhìn ra ngoài sa mạc, vẻ đẹp của nó choáng ngợp tôi, an ủi tôi. Tôi cố không nghĩ gì. Và chính lúc đó, có lẽ vì buông thả đầu óc trong phút chốc, tôi bắt đầu cảm thấy từ đáy sâu cổ họng thốc lên một tiếng khóc mà tôi chưa từng nếm trải trước đó. Đó là tiếng khóc của sầu não, của sự mất mát vô chừng, và tôi biết nó sắp sửa choán lấy tôi ngoài tầm kiểm soát.

Bất chợt Dovaleh bước vào. Cậu nhìn thấy tôi và sửng người. Cậu có chút nao núng, hơi loạng choạng đi về phía giường mình và bới ba lô. Tôi cúi xuống túi mình, lục lọi và vùi mặt vào đó. Tiếng khóc nức lập tức được hong khô. Một hay hai phút sau, do không nghe thấy tiếng động, tôi nghĩ cậu đã đi khỏi, bèn ngẩng mặt lên. Hóa ra cậu vẫn đang đứng cạnh giường mình, quay mặt về phía tôi, hai tay buông thõng. Chúng tôi trao cho nhau cái nhìn u mê, chờ đợi. Môi cậu hơi động đậy, có lẽ cậu muốn nói điều gì đó. Hoặc có lẽ cậu đang cố mỉm cười, để tôi nhớ ra cậu, nhớ ra chúng tôi. Hẳn là tôi đã đáp lại bằng một dấu hiệu dè chừng, hay ác cảm, hay ghê tởm. Mặt cậu méo đi và run run.

Và chỉ có thể. Khi tôi nhìn lên lại, tôi thấy cậu đang đi xa dần.

“Và rồi, đến ngày thứ ba,” anh la lên, “hoặc có thể ngày thứ tư, ai mà nhớ được? Ai mà nhớ nổi thứ quái gì kia chứ? Ôi ký ức của tôi, ký ức thần thánh... Lúc đó chúng tôi đang ngồi dưới đất thành một vòng tròn và trời đổ nắng đến vỡ đầu. Bóng râm, nếu có, đến từ những con kền kền bay trên trời đợi chúng tôi chết để rửa xác. Khi lão cố vấn mắt lác đang nói về chuyện nguy trang hay đại loại, bỗng nhiên một cô lính chạy ra khỏi trại chỉ huy, tôi đoán là trung sĩ, cô ta chạy nhanh về phía chúng tôi, *uych-uych-uych*, tuy nhỏ người nhưng sức nặng đáng nể, nếu các vị hiểu ý tôi, người như muốn xỏ tung bộ quân phục, hai chân, à không từng chân, to uyển như một con hươu cái - hê hê - và chỉ một giây sau cô ta đã đến vòng tròn chúng tôi, tay sĩ quan huấn luyện còn chưa kịp hô ‘Ng nghiêm!’ thì cô ta đã ngoác miệng, hỗn hển: ‘Greenstein, Dov! Cậu ấy có ở trong trung đội này không?’ “

Tôi vẫn còn nhớ cảnh đó. Không phải hình ảnh cô lính mà cái cách cô ta gọi tên cậu đồng dục, nó làm tôi giật bắn người ra khỏi con mê mụ. Tên cậu lướt qua đầu tôi đột ngột đến mức suýt nữa tôi đã hoảng hồn bật đứng dậy và nhận đó là mình.

“Ngay giây phút đó tôi đã cảm thấy có điều gì tồi tha sắp xảy đến. Toàn bộ bọn nhóc trong lớp tôi, đều là bạn thân của tôi cả, đồng loạt chỉ vào tôi và la lên: ‘Nó đây!’ Như thể chúng đang nói với cô ta: ‘Chính là nó! Bắt nó đi, là nó chứ không phải em!’ Bạn bè kiểu như

thế đây... nhỉ?” Anh cười và tránh nhìn tôi. “Nếu tôi với chúng mà đang ở trong một cuộc *selektzia*^[16] thì hẳn sẽ không vui đến thế nhỉ? Thế là cô lính nói: ‘Đi theo tôi đến trại chỉ huy.’ Và miệng tôi phát ra giọng the thé: ‘Nhưng thưa trung sĩ, em đã làm gì sai?’ Đám bạn tôi nghĩ như thế là buồn cười lắm: ‘*Nhưng thưa trung sĩ, em đã làm gì sai?*’ tất cả bọn chúng nhại theo. Rồi bọn chúng la lên: ‘Chắc là cô phạt nó tội xóc lọ? Hay nó làm vương ra lều?’ Chúng thanh trừng tôi bằng đủ loại chuyện đặt điều, rồi chúng ngân nga: ‘Bắt Cục Tẩy bỏ lọ! Bắt Cục Tẩy bỏ lọ!’ Thing thế, Cục Tẩy là một biệt danh khác của tôi. Vì sao ư? Tôi mừng vì quý vị hỏi! Vì hồi nhỏ tôi có tàn nhang trên mặt, giờ không còn nữa, chúng phai đi rồi, nhưng ngày xưa mặt tôi có nhiều lắm - đúng, chính xác là vậy, *bị ruồi ỉa tóe lên mặt*, cảm ơn vì lời giải thích xác đáng, bàn mười chín.”

Anh quay chậm rãi về phía người vừa nói leo, kẻ vẫn thọc gậy bánh xe từ nãy giờ, và nhìn ông ta trừng trừng với đôi mắt vô hồn. Chủ hộp đêm cho rọi đèn về phía ông mặt phễu đầu húi cua mặc áo vét vàng ấy. Dovaleh vẫn nhìn người đó. Mắt anh nheo lại chỉ còn là đường kẻ chữ. Khán giả cười rộ.

“Nào, chào buổi tối ngài Tony Soprano^[17] hóa trang thành bánh chanh!” anh cất tiếng ngọt ngào. “Chào mừng ngài đến với tề xá, và mong rằng ngài sẽ có một *Đêm* rạng rỡ như pha lê^[18]. Tôi hiểu lúc này ngài đang trong chế độ uống thuốc, và may mắn thay cho tôi là ngài đã chọn đúng tối nay để ra ngoài hít thở bầu không khí mát lành!” Vợ ông ta cười và vỗ vào lưng chồng, ông ta xùy thật to và gạt bàn tay xoa dịu của vợ ra. “Không sao đâu, người anh em, mọi chuyện ổn thôi, chúng tôi chỉ đùa một chút với anh thôi mà. Yoav, mang cho quý ông này một ly vodka, tôi trả, nhớ cho thêm một

ít thuốc Xanax và Ritalin vào đây nhé... Đừng lo, anh sẽ ổn thôi, anh giai ạ, đến cuối buổi tối nay anh sẽ được tặng thưởng Giải Al-Qaeda dành cho người có trí thông minh cảm xúc cao. Tôi đâu có *cười anh*, người anh em, tôi *cười cùng anh*, được chưa? Hãy hình dung tôi nghe câu ruồi ỉa ấy vài nghìn lần rồi. Trong lớp tôi có một đứa, thằng ấy giống anh như cột nhà cháy vậy, nó giống anh như đúc.” Anh lấy tay che miệng và thì thầm với khán giả: “Tình tế như máy ủi và dịu dàng như xe công nông - tôi đùa đấy, ngồi xuống đi! Chỉ một câu nói đùa thôi mà! Và cứ mỗi lần nó nhìn thấy tôi, trăm lần như một suốt tám năm ròng, nó sẽ hỏi tôi có muốn có một cục tẩy để tẩy đồng tòn nhang ấy đi không. Từ đó xuất hiện biệt danh Cục Tẩy, thấy chưa? Tình cờ tối nay có người bạn học cũ nào của tôi ở đây không nhỉ? Không có sao? Thế nghĩa là tôi tha hồ bịa đặt tiếp mà không bị đối chiếu phải không? Tuyệt! Dầu sao, tôi đứng dậy và phúi cát dưới móng - nhân tiện, quý vị có biết nhờ thế mà ra chiến dịch Bão cát Samac^[19] - và tôi ra khỏi chỗ ngồi, đi theo cô ta, tôi biết thế là hết, đời tôi xong hẵn rồi. Ngay từ giây phút đó tôi đã có cảm giác mình sẽ không quay trở lại nữa. Toàn bộ chuyện này chấm dứt với tôi. Ý tôi là tuổi thơ đã chấm dứt.”

Anh lại uống một ngụm từ cái chai bệt. Cả hộp đêm vang vọng cái nhịp đập mơ hồ mà bức bối ấy. Người ta vẫn chờ đợi xem buổi tối sẽ thành ra thế nào, nhưng niềm tin đặt vào anh đang cạn dần. Tôi cảm nhận được phản ứng của đám đông tác động lên người mình, như thể kéo tụt đường huyết xuống. Tôi nhớ lại: ngay thời điểm trước khi cậu đáp lời viên sĩ quan và đứng dậy, cậu tìm về phía tôi và trao một ánh mắt giống như nài khẩn. Tôi đã lảng tránh ánh nhìn của cậu.

“Nhắc đến tuổi thơ,” anh lẩm bẩm, “quý vị biết ngày nay ai cũng phản đối dữ dội chuyện bắt nạt chứ gì? Nhưng phải nói là một vài đứa trẻ cũng đáng bị bắt nạt lắm. Vì nếu hồi bé mà không bị bắt nạt đến sồn đái ra thì lớn lên sẽ chỉ càng tệ hơn mà thôi, quý vị hiểu ý tôi chứ?”

“Không buồn cười à? Ồ, tôi hiểu rồi. Các vị quả là những khán giả thạo đời, đúng theo tiêu chuẩn châu Âu. Được thôi, không vấn đề, chúng ta tiếp cận theo một cách khác, dễ vào đề hơn. Đây chỉ là một phép phân tích tâm lý nhỏ cộng với việc để ý một chút về cảm xúc. Hồi bé tôi có một phép đo khoa học cực kỳ chính xác để biết được người nào được mến mộ, người nào không. Tôi gọi nó là Phép đo Dây giày. Tôi giải thích nhé. Giả sử có một đám trẻ con đi bộ từ trường về nhà. Chúng vừa bước vừa nói chuyện, huyền não ồm ồm. Quý vị biết đấy, trẻ con mà. Một đứa trong bọn cúi xuống buộc dây giày. Nếu cả nhóm lập tức dừng lại - ý tôi là toàn bộ đám trẻ, kể cả đứa đang nhìn theo hướng khác và không thấy đứa kia cúi xuống - nếu tất cả chúng dừng khựng lại và đợi đứa bé, tức là thằng đó xịn, chuẩn, được mến mộ. Nhưng nếu không có ai để ý đến nó, và chỉ đến năm cuối cấp, chẳng hạn lúc tốt nghiệp, mới có đứa nói, ‘Này, có ai biết chuyện gì xảy ra với cái đứa hồi xưa dừng lại cột dây giày không nhỉ?’ Vậy là quý vị biết rằng đứa bé đó - nó chính là tôi.”

Người phụ nữ nhỏ bé ngồi vắt vẻo trên rìa ghế, miệng cô hơi mở, hai chân chụm sát vào nhau. Anh liếc cô trong lúc hóp một ngụm từ cái chai bệt, rồi nhìn vào mắt tôi, một cái nhìn thật lâu và sâu thẳm. Lần đầu tiên kể từ lúc bắt đầu kể câu chuyện này anh nhìn thẳng vào tôi, và tôi có cảm giác kỳ lạ là anh vừa nhắc một cục than hồng từ phía cô và chuyển qua cho tôi.

“Túm lại, tôi đi theo cô lính, trong đầu mừng tượng chắc là họ sẽ trừng phạt tôi vì chuyện gì đó tôi gây ra - nhưng tôi đã gây ra chuyện gì được kia chứ? Tôi ư? Đứa vụng về nhất hạng, gà mờ nhất hạng, đàn thộn nhất hạng trong lớp? *Một cậu bé tử tế...*” Anh nháy mắt với người phụ nữ nhỏ bé và ngay sau đó tìm về phía tôi.

“Chờ một phút, này ngài Thẩm phán, ‘đàn thộn’ có còn được coi là một từ không nhỉ? Người ta có còn lưu hành nó ngoài thị trường không? Hay bây giờ nó nằm trong viện bảo tàng rồi?”

Điều làm tôi bối rối là giọng nói hay ánh mắt anh vẫn không có vẻ gì thù địch. Tôi xác nhận là từ đó vẫn đang được lưu hành. Anh thềm nhắc lại từ đó vài lần, và tôi bị vướng vào trò trao đổi thềm này với anh.

“Hoặc cũng có thể việc này dính líu đến cha tôi. Ông cảm thấy có gì đó lẩn cấn, hoặc cho rằng trại Gadna này không chấp nhận được, nó thách thức phẩm giá của ông, hoặc có lẽ ông phát hiện ra Gadna có liên quan đến Đảng Lao động, trong khi ông là người của phong trào Beitar^[20], hoặc khả năng cao nhất là ông tìm thấy mớ tạp chí khiêu dâm tôi giấu đằng sau tấm chắn sáng cửa sổ trong phòng và ông triệu tập tôi về để chất vấn. Chuyện gì cũng có thể xảy ra. Với ông, ta không thể biết đích xác cú đấm tiếp theo xuất phát từ đâu.”

Anh đứng ở rìa sân khấu, sát sàn sạt với dãy bàn đầu tiên, tay anh kẹp dưới nách. Một vài người nhìn lên. Những người khác ngồi trầm ngâm với ánh mắt yếu ớt lạ thường, như thể họ đã từ bỏ việc dõi theo anh nhưng lại không thể nhìn đi chỗ khác.

“Thế rồi tôi bỗng nhận ra cô trung sĩ đang nói với mình. Cô ta bước rất nhanh và nói tôi phải về nhà ngay lập tức, không còn thời gian nữa, tôi phải tới đám tang trước bốn giờ. Cô ta không quay đầu về phía tôi, giống như thể, tôi không biết nữa, ngại phải nhìn tôi, và đừng quên trong suốt lúc ấy tôi phải dán mắt vào cái mông cô ta, quả là một cảnh tượng phi thường. Sự thực là, mông nói chung là một chủ đề khiêu khích. Các vị nói tôi nghe, hãy đặt tay lên tim mình - tôi nói đặt tay lên *tim*, thưa bàn số mười ba! Nói riêng với nhau nhé, các vị đã bao giờ thấy người phụ nữ nào hài lòng với mông mình chưa? Dù chỉ một phụ nữ dưới vòm trời này?”

Anh cứ nói liên thoảng. Tôi nhìn môi anh chuyển động. Anh vẩy tay, anh nhoẻn miệng cười. Một màn sương trắng, lò mờ bắt đầu lan tỏa qua trí óc tôi.

“Quý vị tưởng tượng cô ta đứng trước gương, xoay qua nhìn bên này, rồi lại xoay qua nhìn bên kia - và nhân tiện, khi phụ nữ nói về cái mông của mình, họ có thể quay đầu ba trăm sáu mươi độ, không vấn đề gì, tôi đảm bảo! Khoa học đã chứng minh! Một cú xoay mà chỉ có hai sinh vật khác trong toàn thể tự nhiên làm được: hoa hướng dương và cần cẩu. Và cô ta sẽ quay vòng quanh như thế này...”

Anh mô tả, suýt nữa trượt chân ngã ngửa về phía dãy bàn đầu. Tôi nhìn quanh. Đầy những lỗ đen. Những lỗ đen mở toang để cười.

“Cô ta nhìn... rồi sẫm soi... Và đừng quên rằng cô ta có một ứng dụng trong đầu gọi là Google Ass, bất kỳ lúc nào cũng có thể so sánh kích thước mông hiện tại với mông năm mươi bảy tuổi. Và dần

dần gương mặt cô ta trở nên như thế này, đó là kiểu mặt chỉ xuất hiện trong tình huống đặc biệt, trong tiếng Yiddish cũng như Hebrew người ta gọi là Tahat tức ‘mặt tròn’, còn tiếng dân dã gọi là mặt thót. Và rồi, như một nữ hoàng trong bi kịch Hy Lạp, cô ta ỉ ôi: ‘Thế là hết. Nó bắt đầu xệ rồi.’ Ôi không! Còn tệ hơn thế! Nó *đang chảy*. Quý vị nắm được chứ? Cô ta lên tiếng giống y như một nhân viên công tác xã hội phụ trách khoản mông mình! Như thế cái mông, chủ tâm bằng ý chí tự do của chính nó, đang chảy xệ, đang đào thoát khỏi xã hội, đang quay lưng lại với văn minh, để trở thành một cái mông bên lề. Bất kỳ giây phút nào ta cũng có thể thấy nó đang lao vút đi trong con hẻm. Và các vị, các đồng chí của tôi, nếu vô tình các vị ở chung phòng với cô ta vào thời khắc đặc biệt này, hành động sáng suốt nhất là ngậm miệng lại. Đừng nói lời nào hết! Bất kỳ lời nào nói ra cũng là bằng chứng chống lại các vị trước tòa. Nếu nói cô ta đang làm quá, thực ra cái mông cũng xinh xắn, cuốn hút, trông muốn xoa, muốn nhéo đấy chứ - thì thôi xong: các vị là đồ đui, đồ nịnh bợ, đồ ngu ngốc, các vị không hiểu phụ nữ gì cả. Ngược lại, nếu bảo là cô ta đúng - các vị đích thị tàn đời.”

Anh thở hắt hển. Mẫu tấu hài đã kết thúc. Ai mà biết anh đã thực hiện màn này bao nhiêu lần. Tiếng anh không còn tròn vành từng chữ mà bị nuốt mất vài ký tự. Đám đông cười. Tôi vẫn hy vọng mình nghe nhầm, mình bỏ sót thứ gì đó nên không hiểu được câu đùa. Nhưng khi tôi nhìn sang bà đồng nhỏ bé, khuôn mặt cô nhăn nhó vì tổn thương, thì tôi bỗng hiểu ra.

“Ta đến đâu rồi nhỉ? Quý vị quả là những khán giả đáng yêu! Thật lòng mà nói, tôi muốn đưa quý vị về nhà mình lắm đấy. Kể tiếp, thế là cái mông đi trước mặt tôi, cô ta đi trước còn tôi đi sau, tôi

không thể nghĩ ra cô ta muốn gì ở mình, tất cả mớ lảm nhảm về đám tang ấy là gì, tôi còn chưa bao giờ đi đến một đám tang, làm gì có cơ hội, tôi xuất thân từ gia đình nhỏ, như quý vị biết, chúng ta đã đề cập đến, một mẹ một cha một con, và nhà tôi chưa từng có đám tang, vì đâu còn người thân thích nào để mà chết - chỉ còn mỗi ông ấy với bà ấy. Gượng đã, điều này nhắc tôi nhớ. Nhắc đến người thân thích, tuần này tôi đọc được trên báo là các khoa học gia đã phát hiện ra sinh vật gần gũi nhất với con người về mặt gien, đó là một dạng sâu mù, hoàn toàn nguyên thủy. Tôi thề! Chúng ta giống như con sâu ấy! Nhưng tôi nghĩ có khi nào chúng ta giống như con ghẻ trong gia đình, vì nếu không, ai đó thử giải thích vì sao lũ sâu không bao giờ mời chúng ta đến dự tiệc?" Anh lại quăng một mũi câu bỏ ngổ trong không trung. Bầu im lặng nặng nề bao phủ căn phòng. Tôi tin là những gì anh nói trước đó bắt đầu thấm dần.

"Thôi được, tôi hiểu rồi, tôi thấy rồi. Để tôi thay đổi góc nhám. Ta đến đâu rồi nhỉ? Mẹ-cha-con. Không gia đình. Không người thân thích. Chúng ta nói đến đó. Im ắng như Tam giác Bermuda. Đúng thế, có điều gì đó lẩn khuất, nói thế không có nghĩa là ở tuổi đó ta đã có suy nghĩ nghiêm túc về điều này, nhưng tôi vẫn ý thức được rằng cha tôi không còn non trẻ gì, và quả thực ông là ông bố già nhất lớp tôi, và tôi biết ông bị đường máu, bệnh tim, rồi thận nữa, và ông phải uống thuốc đều, và tôi cũng biết, quả thực, tôi có thể thấy, ai cũng có thể thấy, là huyết áp của ông cao tới mức ông không ngừng trong tình trạng... biết nói sao nhỉ... giống như Archie vặc nhau với Edith ấy^[21]. Và mẹ tôi nữa, mặc dù bà trẻ hơn ông nhiều, bà vẫn mang theo đủ thứ gánh nặng suốt từ hồi đó. Ý tôi là, bà bị khóa chặt gần sáu tháng trong cái gian bé tí trên toa tàu, giống như học tử đựng đồ vẽ, ta không thể đứng hay ngồi, và ngoài ra bà còn có trên tay, cả

hai cổ tay”- anh giơ cẳng tay khăng khiu của mình lên - “những vết chạm bé xíu, những đường thêu trên ven tinh tế^[22] thực hiện bởi các thợ thêu thượng hạng ở bệnh viện Bikur Holim. Thật thú vị là cả hai chúng tôi đều mắc phải trầm cảm hậu sinh sau khi tôi ra đời, chỉ khác ở chỗ, với tôi nó kéo dài năm mươi bảy năm. Nhưng ngoài những chuyện lặt vặt mà tôi tin là bất cứ gia đình nào cũng có đó, cả ba chúng tôi sống khá ổn thỏa, vậy thì chuyện đám tang đám tũng này có liên quan gì?”

Khán giả, bị kìm nén ngày một tăng trong mấy phút vừa qua, lúc này hoàn toàn bất động. Những khuôn mặt không mang một biểu lộ nào. Họ sợ nhúng chân vào. Có lẽ từ trên sân khấu nhìn xuống trông tôi cũng như thế.

“Ta đến đâu rồi? Không được nói! Để tôi tự nhớ!

Các vị có biết đối lập với quên ở tuổi tôi là gì không?” Vài tiếng thì thào: “Nhớ?”

“Không: là viết xuống giấy. Xem nào, lính, sĩ quan, mông, toa tàu, thêu... Đúng rồi, tôi ở phía sau cô ta, bước đi chậm rãi, ngày một chậm hơn, tự hỏi chuyện gì diễn ra, có phải nhầm lẫn không, hà có gì họ đưa *tôi* đi đến một đám tang? Tại sao họ không bốc đưa trẻ khác?”

Anh nói nhanh, cố ngăn mình òa khóc. Tay anh kẹp mỗi lúc một chặt và sâu vào nách. Tôi nghĩ anh còn hơi run run.

“Thế là tôi bước và cứ nhai đi nhai lại ý nghĩ ấy thật kỹ, rồi còn kỹ hơn nữa, vậy mà tôi vẫn không hiểu, không thể hiểu nổi, và

bất thành linh tôi cúi xuống, lộn ngược và đi bằng hai tay. Tôi đi sau cô ta, nền cát nóng như thiêu, tay tôi bỏng rát, chẳng sao, bỏng là tốt, mọi thứ rơi xổ ra khỏi túi, tiền lẻ, xèng điện thoại, kẹo cao su, những thứ cha nhét vào túi tôi để dành cho chặng đường dài, ngạc nhiên chưa, ông luôn làm thế, nhất là sau khi đánh tôi, không cần để ý đâu. Tôi đi thật nhanh, tôi chạy” - anh giơ hai tay trên đầu và bước đi trong không khí, và tôi có thể thấy rõ chúng đang run, những ngón tay run lẩy bẩy - “ai sẽ tìm được tôi khi tôi lộn ngược? Ai có thể tóm được tôi?”

Lặng như tờ. Có vẻ như mọi người đang cố hiểu tại sao - bằng mưu chước nào, bằng trò lộn sòng hay ma thuật nào - họ bị đưa từ nơi họ ở vài phút trước đây sang câu chuyện mới này.

Tôi cũng cảm thấy như thế. Giống như mặt đất dưới chân tôi sập xuống.

“Và cô gái, người lính nữ đó, đột nhiên cảm giác được điều gì, có thể cô ta thấy bóng tôi lộn ngược dưới đất, cô ta quay lại, tôi thấy bóng cô ta quay lại. ‘Em mất trí rồi ư?’ cô ta hét lên, nhưng là hét khế khàng. ‘Học viên, đứng dậy ngay ngăn trở lại! Em điên ư? Đùa giỡn vào lúc như thế này?’ Còn tôi thì sao? Tôi cứ lờn vờn bên cạnh, trước mặt, đằng sau cô ta, hai tay tôi nóng bỏng, xước xát vì gai dăm, đá dăm, sỏi, nhưng tôi không lộn trở lại. Cô ta sẽ làm gì tôi? Người ta không thể làm gì khi tôi ở trong tình trạng này, và tôi cũng không thể nghĩ gì, đầu tôi bị ứ đầy, hai tai ù đặc, giống như rút não vậy, không có kiểu suy nghĩ *Cái quái gì thế sao cô ta không rống to hẳn lên, hay ‘Lúc như thế này’ nghĩa là lúc như thế nào?*”

Anh đi rất từ tốn, tay vẫn giơ lên không trung, bước từng bước một, và chớp lưới thò ra khỏi môi. Cái lu đồng đằng sau bầy lầy bóng cơ thể anh, khép nó theo những đường cong và chia thành hình sóng cho đến khi anh gỡ mình ra khỏi nó.

“Và nhân tiện, trong lúc lộn ngược tôi còn thấy đám bạn mình, chúng vẫn ngồi y nguyên chỗ lúc nãy, lắng nghe người huấn luyện, học về thuật cải trang, một kỹ năng sống thiết yếu, chúng nó thậm chí còn không quay đầu lại để xem chuyện gì xảy đến với tôi - còn nhớ Phép đo Dây giày chứ? Tôi thấy đám bạn tôi xa dần, và tôi biết chính tôi mới ngày một xa dần, nhưng suy cho cùng: tôi và chúng đang tách xa nhau.

Liora là cô bé cùng lớp nhận nhiệm vụ canh gác cùng tôi ở chốt phía Bắc đêm hôm trước. Tôi si mê nàng đã gần hai năm mà chưa bao giờ dám bắt chuyện. Dovaleh biết tôi yêu cô bé. Cậu là người duy nhất trên thế gian tôi thổ lộ chuyện đó. Người duy nhất biết mà hỏi tôi về nàng, và chắt lọc từ những gì tôi kể, bằng những câu hỏi sắc sảo kiểu Socrates, để đi đến kết luận rằng tôi yêu nàng. Cảm xúc tra tấn tôi khi Liora hiện diện - thậm chí còn làm tôi rầu rĩ và hung tợn - còn là gì khác ngoài yêu. Khi chúng tôi canh gác cùng nhau tối hôm đó, vào lúc ba giờ sáng, tôi đã hôn Liora. Lần đầu tiên tôi chạm vào một cơ thể con gái. Những năm tháng cô đơn của tôi chấm dứt và có thể nói là cuộc đời mới của tôi đã bắt đầu.

Và cậu đã ở đó với tôi. Ý tôi là, tôi nói chuyện với Liora giống như cách tôi từng nói với cậu. Cách cậu dạy tôi trong những lần vừa đi vừa trò chuyện. Và tôi đã tiếp thu rất tốt: ngay khi chúng tôi đến

chỗ canh gác, tôi hỏi chuyện về cha mẹ nàng, nơi họ gặp nhau và hai người anh trai. Liora hơi ngạc nhiên. Vì không đề phòng trước. Tôi dò hỏi từ tốn nhưng trây lì, kín đáo, cho tới khi nàng kể tôi nghe về anh trai, một người tự kỷ, sống ở viện và hầu như không bao giờ được nhắc tới ở nhà. Tôi đúng là học sinh ưu tú, tôi đã được chuẩn bị cho việc đối mặt: tôi biết cách hỏi và biết cách lắng nghe. Liora vừa nói vừa khóc, rồi nói và khóc nhiều hơn, và khi tôi làm nàng cười, nàng cười qua hàng nước mắt. Tôi vuốt ve nàng, ôm nàng và hôn lên hai má đầy nước mắt. Có sự giả mạo từ phía tôi ngày đó, đến tận bây giờ tôi vẫn không thực sự hiểu tại sao. Một chìa khóa vạn năng để mở bất kỳ cánh cửa mình muốn chẳng? Tôi có cảm giác mục tiêu của mình chính là đóng vai Dovaleh mà tôi từng biết, Dovaleh đáng yêu ngày cũ. Tôi làm cậu sống lại trong sâu thẳm mình để có được khoảnh khắc này với Liora, để những lời của cậu tuôn trào qua cổ họng tôi. Và tôi cũng đủ tỉnh táo để biết rằng sau đó tôi sẽ lại xóa trắng cậu.

Sáng hôm ấy, khi ngồi dưới sân trại với trung đội và cô trung sĩ đến gặp cậu, tôi vẫn còn đang say. Say tình yêu, cộng với cảm giác được cứu chuộc và cả sự thiếu ngủ. Khi thấy Dovaleh đứng dậy đi theo cô lính, tôi còn không tự hỏi cậu đi đâu. Hẳn là lúc ấy tôi vẫn còn chìm đắm trong suy tư về Liora, làn môi mỏng tang, bầu ngực và mớ lụa thừa dưới nách nàng, và khi nhìn trở lại tôi thấy cậu đang đi bằng hai tay sau cô lính. Tôi chưa từng thấy cậu làm như vậy và cũng chưa bao giờ nghĩ cậu có khả năng làm điều đó. Cậu đi nhanh chóng, nhẹ bẫng, và vì cái nóng hừng hực khuấy đục bầu không khí, cơ thể cậu dường như tỏa ra những làn sóng. Cảnh tượng thật kỳ diệu. Bỗng nhiên trông cậu tràn đầy sự tự do và niềm hưng phấn, nhảy lộn cựa trong những làn sóng không khí như thể

cậu đã khuất phục quy luật trọng trường và được trở lại làm chính mình. Trong tôi dâng đầy niềm cảm mến và nỗi giày vò mấy ngày trước đó đã trôi dạt đi đâu hết.

Nhưng chỉ một chốc.

Vì tôi không chịu đựng được. Dovaleh. Cách cậu nhún nhảy. Tôi ngoảnh mặt đi. Tôi còn nhớ rõ cử động ấy. Và tôi đắm mình trở lại với món thuốc độc mới tìm thấy.

“Thế là chúng tôi cứ chạy, cô ta đứng thẳng còn tôi lộn ngược, những hàng, kệ, bãi cát và bảng hiệu vụt qua trước mắt. Chúng tôi đi đến con đường lát đá trắng dẫn tới trại chỉ huy, và tôi có thể nghe thấy tiếng hét từ bên trong: ‘Cậu phải đưa nó đi ngay lập tức!’ ‘Có điên mới đi cả chặng đường đến đó!’ ‘Cậu đưa nó đến đám tang trước bốn giờ, đó là mệnh lệnh!’ ‘Nhưng tôi đã đi đi về về Jerusahem ba lần trong tuần này!’ Rồi tôi nghe thấy một người khác, lần này tôi nhận ra giọng lập tức: đó là tay trung sĩ huấn luyện, chúng tôi hay gọi là Eichmann^[23] - một biệt hiệu khá phổ biến thời ấy dành cho những kẻ không có lòng trắc ẩn - và gã cũng hét lên, giọng lớn hơn hẳn những người khác: *‘Nhưng thằng bé ở chỗ quái nào rồi? Thằng bé mồ côi đâu’* “

Anh nhoen miệng cười khi trong vẻ hối lỗi. Hai tay buông thõng bên người.

Tôi nhìn chăm chăm vào cái bàn. Rồi nhìn xuống tay. Tôi đã không hề biết.

“Hai tay tôi mềm nhũn. Tôi ngã và đập đầu xuống đất. Tôi cứ nằm đó không biết bao lâu. Và khi nhấc đầu dậy tôi thấy mình trở lại. Quý vị hành dung được chứ? Ta nằm sải lai giữa cát sa mạc, cô em trung sĩ đã biến mất, cô ta đi mất rồi, cặp mông núng nính ấy, cái giáo đường mini của tôi, tôi cam đoan với quý vị là cô ả vô lương tâm ấy không treo áp phích Oskar Schindler^[24] trên đầu giường.”

Tôi đã không hề biết. Tôi chưa từng chợt nghĩ ra. Làm sao mà tôi biết được?

“Nào nào, Netanya đáng mến, hãy ở bên tôi. Tôi cần quý vị nắm lấy tay tôi. Trước mặt tôi lúc ấy là những bậc thang gỗ dẫn lên trại chỉ huy, trên đầu tôi là ánh nắng chói lòa và bày kèn kèn, khắp xung quanh tôi là bảy quốc gia Ả Rập khát máu, và bên trong họ quát nhau như lũ gàn dở: ‘Tôi sẽ chỉ đưa nó tới Be’er Sheva! Rồi ai đó từ bộ tham mưu phải đưa nó đến Jerusalem!’ ‘Thôi được thôi được, đồ chết tiệt, nghe thấy rồi, cứ dẫn thẳng bé đi ngay đi, chúng ta không có thời gian mà cãi nhau đâu. *Đi ngay*, đó là lệnh!’ “

Khán giả khẽ nhòm người trên ghế và bắt đầu thở trở lại, khẽ khàng. Câu chuyện đang kích thích họ, cùng với nguồn năng lượng mới của người dẫn chuyện, điệu bộ của anh, cách anh nhập những vai khác nhau, ngữ điệu của anh.

Trên sân khấu, Dovaleh lập tức cảm nhận được luồng sinh khí mới, anh cười rạng rỡ nhìn quanh. Những nụ cười bắt đầu lan tỏa và nở lớp bốp như bọt xà phòng.

“Thế là tôi gượng dậy từ nền cát và chờ đợi, và cửa mở, đôi giày đỏ của tay trung sĩ huấn luyện bước xuống bậc thềm và gã nói:

‘Đi nào cậu trai. Xin chia buồn.’ Gã chìa tay cho tôi bắt. *Oái - gã huấn luyện bắt tay mình!* Gã ra vẻ cải lương, như thể đó là cách để biểu hiện mối-ưu-tư-sâu-sắc: ‘Trung sĩ Ruchama nói cậu rồi đúng không? Xin lỗi, cậu trẻ, quả thật không dễ dàng gì. Nhất là ở tuổi cậu. Nhưng đừng lo, bọn tôi sẽ đưa cậu đến đúng giờ, nhưng chúng ta phải khẩn trương và cậu phải thu dọn đồ đạc ngay.’

“Đó là những gì tay huấn luyện nói, và tôi” - anh mở trố mắt, làm vẻ mặt kinh hãi như búp bê - “tôi sốc toàn tập, tôi không hiểu gì hết, chỉ biết một điều là tôi sẽ không bị phạt, và tôi cũng nhận ra sự thay đổi thái độ của tay huấn luyện vẫn cho chúng tôi ăn hành trong suốt một tuần. Giờ đây gã mang giọng anh hai triu mến: ‘Đi với tôi nào cậu trẻ, xe đang đợi đấy, cậu trẻ.’ Biết đâu chẳng mấy chốc sau gã sẽ nói, ‘cảm ơn vì đã chọn chúng tôi, cậu trẻ, chúng tôi biết trong ngàn ấy trại quân đội cậu đã chọn đúng chúng tôi để dẫn cậu đi đám tang phụ huynh...’

“Thế là chúng tôi đi, tôi lê bước như tấm thảm chùi chân phía sau một sinh vật lực lưỡng gần hai mét, và các vị biết tướng đi của bọn huấn luyện rồi đấy, như người máy - đầu ngẩng, chân giạng hết mức có thể để thiên hạ tưởng là cái ấy của họ khủng lắm, tay nắm chặt, hông đánh theo từng bước chân.” Anh biểu diễn luôn. “Bọn trung sĩ huấn luyện, các vị biết đấy, họ không *đi bình thường* - mà họ như kiểu phải *đánh vắn từng bước*, chứ còn gì nữa? Có ai ở đây từng là trung sĩ huấn luyện trong quân đội chưa? Không thể nào được, ông bạn! Ở đơn vị nào? Cao nguyên Golan ư? Gựm đã, có ai là lính dù ở đây không? Tuyệt vời! Nào, các anh giai, chiến nhau đi!” Đám đông cười ha hả. Hai người đàn ông tóc muối tiêu nâng ly về phía nhau.

“Nào, anh giai Golan, anh có biết một tay Golan trẻ làm thế nào để tự sát không?”

Người vừa nãy hô đáp lại: “Nhảy từ chỉ số thể lực xuống chỉ số IQ^[25]!”

“Xin chúc mừng ngài!” Dovaleh hoan hô. “Phiền ngài đừng tranh công việc của tôi nhé?”

“Tóm lại, chúng tôi đi về lều, tay trung sĩ huấn luyện đứng bên cạnh - như thể dành cho tôi chút riêng tư. Tôi quơ mọi thứ mà cha đã gói ghém cho mình vào ba lô. Nếu quý vị còn chưa tự đoán ra, với mẹ tôi là cậu con trai nhưng với cha, tôi là người lính, và cha sắm sửa cho tôi toàn bộ quân dụng mà một lính đặc công cần khi anh ta khởi hành chiến dịch Entebbe^[26]. Mẹ tôi cũng muốn giúp vì bà có khá nhiều kinh nghiệm với doanh trại như chúng ta đã đề cập - mặc dù doanh trại của bà giống một kiểu trại tập trung hơn. Nói gì thì nói, vào lúc hai người họ sửa soạn xong, tôi đã được trang bị đầy đủ đồ nghề để thực hiện bất cứ cuộc hành quân nào trên mọi mặt trận, từ khu vực đến quốc tế, kể cả đi gãi ghẻ trên các chòm sao.”

Anh dừng lại, mỉm cười trước ký ức dễ chịu ủa về, có lẽ là hình ảnh cha mẹ sửa soạn đồ. Anh đập tay vào đùi và cười lớn. Anh cười! Một điệu cười giản dị, đến từ bên trong, không phải điệu cười nghề nghiệp. Cũng không phải điệu cười đều thâm độc, tự sỉ nhục bản thân. Chỉ là điệu cười rất bình thường. Vài người nữa cũng hòa cùng, tôi cũng thế - làm sao tôi có thể ngăn mình hòa cùng anh trong một khoảnh khắc anh dịu dàng với bản thân mình?

“Thật đó, quý vị phải được xem sơ sắp đồ của cha mẹ tôi. Còn hay hơn bất cứ sơ hài độ diễn nào. Quý vị hẳn sẽ tự hỏi: Ôi cha, ai là hai nhân vật kỳ quặc này, ngài Einstein nào đã sáng chế ra họ và thế quái nào mình không mượn được một trí tuệ tuyệt vời như thế làm việc cho mình nhỉ? Và rồi quý vị lại nghĩ: Ôi chết tiệt! Ông ta có làm việc cho mình! Hình dung nhé: Cha tôi bước vào, bước ra, chạy vào rồi hối hả chạy ra. Cách ông di chuyển - quý vị biết cái giống nhặng bé xiu chỉ bay theo một đường thẳng chứ? *Vo ve vo ve!* Ông liên tục quay trở lại phòng ngủ của mình lấy thứ này thứ kia, bỏ vào túi, sắp xếp mọi thứ, đóng lại gọn ghẽ, rồi lại chạy đi lấy thứ khác, khăn tắm, đèn pin, cà men, *vo ve*, bánh quy, *vo ve*, viên nước lèo, kem trị phỏng, mũ, thuốc xịt trị hen, phấn rôm, bút tắt... Tọng mọi thứ vào, nhồi chúng thành một khối vuông hoàn hảo, ông còn không để ý đến tôi, tôi không hề tồn tại, chỉ có ông và cái ba lô, cuộc chiến tranh tổng lực, kem đánh răng, thuốc chống rệp, miếng nhựa đắp mũi để nó không bị cháy nắng, *vo ve*, chạy ra rồi chạy vào, hai đồng tử của ông thậm chí còn khép lại gần nhau...

“Nói quý vị nghe, không ai đo được với ông trong những khoản này: sắp xếp, hoạch định, chăm lo cho tôi. Ông là chuyên gia, ông làm chuyện đó như cá gặp nước. Quý vị có hiểu được thần kinh sẽ căng thẳng thế nào khi các vị ba tuổi và cha lập cho các vị mỗi ngày một con đường khác nhau tới trường mẫu giáo để tung hỏa mù cho quân địch?”

Cười.

“Không, thật đấy, khi tôi học lớp một, ông còn đứng ngoài cửa lớp học để thẩm vấn những đứa trẻ khác: ‘Đây là túi của cháu?’

Cháu tự xếp đồ ư? Có ai nhờ cháu mang giúp thứ gì không?” “

Cười ngặt nghèo.

“Rồi mẹ tôi xuất hiện với cái áo khoác len lớn, tôi không biết của ai, nó sặc mùi gián nhấm. Sao lại có áo khoác vậy mẹ? Vì bà nghe nói ở sa mạc ban đêm trời rất lạnh. Thế là ông hết sức dụi dằm lấy nó từ tay bà, như thế này, và nói ‘*Nu Saraleh, yetz ist Zimmer, di nar zitz unt kík*’, tiếng Yiddish là ‘Thôi nào Sarah, bây giờ là hè rồi, em chỉ việc ngồi xem anh làm thôi.’ Làm như có chuyện bà chịu ngồi xem! Một giây sau bà trở lại với đôi ủng. Tại sao? Tại vì nếu quý vị đi chân trần trên tuyết hơn ba mươi dặm, chân quý vị sẽ rụng như que củi.” Anh huơ đôi ủng kỳ dị của mình cho khán giả thấy. “Quý vị phải hiểu rằng, người phụ nữ ấy chưa một lần thấy sa mạc trong đời. Ngay từ khi đến Israel, bà chỉ đi đứng một đường từ nhà đến chỗ làm và ngược lại. Hằng ngày bà chỉ có đúng một lịch trình như đồng hồ cucu Thụy Sĩ, ngoại trừ một lần, giống y như truyện *Cô bé tóc vàng và ba chú gấu*, bà đi vào mấy cơ ngơi ở khu Rehavia, nhưng chúng ta không kể sâu chuyện này làm gì. Bà luôn cúi gầm mặt xuống và trùm cái khăn rách rưới lên mặt để không ai nhận ra, mong Chúa lòng lành tha thứ, rồi đi rón rén bên hông các bức tường hay hàng rào để không ai tọc mạch với Chúa và Ngài không nhận ra là bà tồn tại trên đời.”

Anh dừng để uống một ngụm. Anh lấy gấu áo lau mắt kính, cố tình dành ra mấy giây trì hoãn. Món tapas của tôi cuối cùng cũng tới. Tôi gọi hơi nhiều, ngần này đủ cho hai người ăn. Tôi mặc kệ những ánh mắt. Dù đây không phải là lúc thích hợp để đánh chén nhưng tôi cứ phải cân bằng đường huyết cái đã, đoạn tôi ngón ngấu

miếng bánh nướng nhồi thịt, rồi cá đối nướng, gỏi cá và nắm muối chua. Một lần nữa tôi lại gọi đúng những món nàng thích, toàn những món chắc chắn sẽ gây ra chứng ợ nóng. Nàng cười lớn: *Anh không có lựa chọn nào khác đâu, đây cũng là cách để gặp nhau mà.* Tôi ăn ngấu nghiến mọi thứ và trở nên khó tính. Không đủ, tôi nói với nàng trong lúc mồm đầy đồ ăn. *Anh không chấp nhận trò chơi, giả vờ này, anh không muốn chơi, bóng bần một mình, cũng không muốn đối mặt một mình với câu chuyện của Dovaleh. Trong khi em và người tình mới...* Tôi suýt nghẹn, mùi wasabi sặc lên mũi làm tôi ứa nước mắt. Nàng nhanh chóng chuyển từ nụ cười tinh quái sang điệu cười quyến rũ và đông đưa đáp lại: *Đừng nói thế! Thần chết đâu phải người tình mới của em. Chúng em chỉ là bạn. Có lẽ là bạn đi kèm chút sex.*

“Ta đến đâu rồi nhỉ?” anh lẩm bẩm. “Tôi nói đến đâu rồi? Ồ, đúng rồi, mẹ tôi. Bà không biết làm gì. Máy thứ tề gia nội trợ, máy thứ các bà mẹ hay làm,” anh càu nhàu, bắt đầu xoay sang một khúc ngoặt nội tâm. “Không biết giặt đồ, là quần áo, hoàn toàn không biết nấu ăn. Có khi bà còn chưa từng rán một trái trứng trong đời. Còn cha tôi làm những điều mà những người đàn ông khác không làm được. Quý vị phải thấy cách ông gấp khăn mặt gọn gàng rồi xếp thành chồng bằng chần chặn trong tủ chần ga, màn cửa với những nếp rèm hoàn hảo, sàn nhà lúc nào cũng bóng loáng.” Anh nhăn trán, hai chùm lông mày chạm vào nhau. “Ông thậm chí còn là đồ lót cho chúng tôi, cả ba người chúng tôi. Tôi kể chuyện này, đảm bảo quý vị sẽ cười...”

“Cũng đến lúc rồi đấy!” Một gã thấp người, vai rộng hô to. Vài giọng nói khác cũng hòa vào: “Chuyện cười đâu rồi? Cái gì diễn ra

thế này? Chuyện tào lao gì vậy?”

“Gượng đã, anh giai, tôi có món hàng mới sẽ được chuyển đến ngay tức khắc, đảm bảo anh sẽ thích! Tôi chỉ muốn... Thế nào nhỉ... Tôi lẫn rồi, anh làm tôi quên bém rồi đấy. Nghe nhé, anh bạn, lắng nghe thật kỹ nhé, anh sẽ không bao giờ nghe được chuyện gì như vậy đâu. Cha tôi có một thỏa thuận với chủ tiệm giày đường Jaffa - quý vị biết đường Jaffa ở Jerusalem chứ? Hoan hô, quý vị đúng là công dân thế giới! Tiệm này thuê cha tôi sửa lại nịt vớ của các bà ở Me'a She'arim và những khu lân cận. Lại thêm một hãng khởi nghiệp nữa của Thuyền Trưởng Tất Dài, một cách để ông kiếm vài đồng shekel cải thiện. Tôi bật mí nhé, nếu muốn ông bán giày cho voi cũng được!”

Tiếng cười yếu ớt. Dovaleh lấy mu bàn tay lau mồ hôi trán. “Giờ lắng nghe cho kỹ. Tuần nào cha tôi cũng mang về sửa hàng đóng nịt vớ, mỗi lần phải đến bốn, năm chục đôi, và ông hướng dẫn mẹ tôi cách mạng, lại thêm một kỹ năng nữa của ông ấy, ông còn biết sửa nịt vớ giấy, tin nổi không?”

Giờ thì anh chỉ nói với gã thấp người, vai rộng lúc nãy. Anh dùng một tay làm cử chỉ van nài, khấn khoản: đợi một giây thôi anh giai, sắp có câu chuyện cười nóng hổi ra lò đây, sắp xong rồi. “Ông mua cho bà một kim khâu đặc biệt với cái chuôi bé xíu bằng gỗ... Ôi trời ơi, kỷ niệm cứ thế về trong tôi, anh đã giúp tôi nhớ lại rồi, yêu quá, anh đúng là người hùng! Thế là bà cầm chiếc vớ ở một tay, tay kia cầm kim mạng từng mắt trên vớ cho đến khi không còn lỗ thủng nào, và bà có thể làm việc đó nhiều giờ, đôi khi cả đêm, từ lỗ thủng này sang lỗ thủng...”

Những phút vừa qua anh gần như không dừng lại để thở, chỉ vội vã chạy đến vạch đích trước khi lòng kiên nhẫn của khán giả cạn kiệt. Căn phòng im lặng. Thỉnh thoảng có một phụ nữ mỉm cười, có lẽ trước ký ức xa xăm về những đôi vợ chồng ngày xưa cũ. Nhưng không ai cười thành tiếng.

“Hãy xem kỷ niệm ủa về kia...” anh thì thầm về hồi lỗi.

Tiếng một người đàn ông lâu nhàu phá vỡ bầu im lặng: “Này anh bạn, rốt cuộc chúng tôi có vở hài nào tối nay không đây?”

Đó là lão đầu húi cua mặc áo vét vàng. Tôi đã có cảm giác lão ta sẽ trở lại mà. Người kia, cái gã thấp người vai rộng, cũng cầu nhàu phụ họa. Vài tiếng ủng hộ hòa vào. Một số người khác, phần đông là phụ nữ, cố xua cho họ im, nhưng lão áo vàng cãi: “Nào các vị, chúng ta đến đây tìm tiếng cười, nhưng gã này lại dành cho chúng ta một ngày tưởng niệm Lò Thiêu. Và gã kể chuyện *bông đùa* về Lò Thiêu!”

“Anh bạn nói rất đúng và tôi chân thành xin lỗi. Tôi sẽ sửa sai ngay. Lúc này tôi đang nghĩ... À vâng, tôi phải kể quý vị chuyện này! Một người cháu đến thăm mộ bà ngoại trong ngày giỗ. Cách vài dãy bia, anh ta thấy một gã ngồi bên một ngôi mộ, vật vã khóc than, ‘Tại sao? *Tại sao?* Tại sao anh lại chết? Tại sao anh lại xa rời tôi? Cuộc đời tôi còn ý nghĩa gì khi anh không còn nữa? Ôi cái chết mới khốn nạn làm sao!’ Chỉ sau vài phút người cháu không thể đứng yên được nữa, anh ta bèn đi đến chỗ gã kia: ‘Xin ông thứ lỗi vì tôi làm phiền, nhưng tôi thực sự cảm động trước lời bộc bạch thống thiết của ông. Tôi chưa từng thấy nỗi đau buồn nào sâu sắc như vậy. Làm ơn cho tôi hỏi ông đang khóc thương ai vậy? Đó có phải bạn

thân ông? Hay anh trai ông?’ Gã nhìn anh ta và đáp, ‘Tất nhiên là không - đó là chồng đầu của vợ tôi.’ “

Những tràng cười rộn rã vang lên - rõ ràng hơi quá so với mức độ câu chuyện - và ở đây đó có tiếng vỗ tay miễn cưỡng. Thật cảm kích khi thấy khán giả hăng hái cứu anh khỏi đám trong buổi tối nay.

“Nhưng chờ đã, còn nữa! Tôi còn đủ chuyện để kể đến khuya cơ!” anh la lên, mắt phóng ra xung quanh. “Một gã nọ gọi cho người bạn học thời phổ thông ba mươi năm trước và nói, ‘Tôi có vé xem trận chung kết ngày mai, cậu muốn đi không?’ Anh chàng này ngạc nhiên, nhưng chẳng mấy khi có được vé miễn phí nên anh ta nhận lời. Họ đi đến sân, được chỗ ngồi đẹp, không khí náo nhiệt, họ hào hứng, hò hét, chửi thề, họ tạo làn sóng, chứng kiến những pha bóng ngoạn mục. Đến giữa giờ người bạn nói, ‘Này, tôi tò mò quá - cậu không có ai thân hơn tôi, chẳng hạn người họ hàng nào đó, để cho vé ư?’ Gã kia nói, ‘Không.’ ‘Và cậu không muốn rủ, tôi cũng không biết nữa, vợ cậu chẳng hạn?’ ‘Vợ tôi mất rồi,’ anh ta nói. Anh bạn học đáp, ‘Ồ, xin lỗi. Thế một người bạn thân thì sao? Hoặc ai đó cùng chỗ làm?’ ‘Tin tôi đi, tôi đã thử rồi,’ anh ta đáp, ‘nhưng tất cả bọn họ đều bảo họ sẽ đi đám tang bà ấy.’ “

Đám đông lại cười. Tiếng hoan hô vọt lên sân khấu, nhưng gã vai rộng bụm tay trước miệng và hô: “Thôi dẹp mấy cái đám tang lại! Cho bọn tôi chút sinh khí đi!” Lời phản nản kéo theo kha khá tiếng hoan hô và vỗ tay hưởng ứng, và trong lúc Dovaleh đứng nhìn khán giả, tôi có thể cảm nhận trong vài phút qua, dù có kể chuyện đùa và giờ các ngón nghề kích động, anh đang vắng bóng. Anh thu

dẫn vào nội tâm và dường như giảm nhịp độ, điều này không ổn chút nào, đám đông có thể bỏ rơi anh. Tối nay anh có thể thất bại toàn tập. Và không ai đứng ra bảo vệ anh.

“Không nói chuyện đám tang nữa. Hiểu rồi, anh giai. Đề xuất của anh rất chí lý. Tôi sẽ ghi nhận, lắng nghe với tinh thần cầu thị. Netanyahu ạ, chúng ta sôi động lên được không? Dầu sao tôi vẫn phải kể cho quý vị một chút chuyện cá nhân, ai đó nói là chuyện thầm kín cũng được, vì tôi cảm thấy chúng ta khá là tâm đầu ý hợp. Yoav, cậu hạ nhiệt độ xuống được không? Bọn tôi không thể thở nổi!”

Khán giả vỗ tay hăng hái.

“Chuyện là thế này. Tôi đi dạo xung quanh đây trước sân diễn để xem xét những lối thoát hiểm, phòng trường hợp quý vị đá tôi ra khỏi sân khấu”- anh cười khùng khục, nhưng nụ cười có chút gượng và ai cũng hiểu điều đó - “và đột nhiên tôi thấy một ông già, có lẽ tám chục tuổi, da nhăn nheo như trái nho khô, ngồi trên băng ghế vỉa hè khóc. Một ông già đang khóc, làm sao tôi có thể làm ngo? Biết đâu ông ta đang có tâm trạng thay đổi di chúc. Tôi bước khể đến chỗ ông ta và hỏi, ‘Thưa ông, tại sao ông khóc?’ ‘Tôi còn làm được gì khác?’ ông già đáp. ‘Một tháng trước, tôi gặp một cô ba mươi tuổi. Cô ấy xinh đẹp, kiêu diễm, cuốn hút, chúng tôi yêu nhau và chuyển về ở cùng nhau.’ ‘Ồi thật tuyệt!’ tôi nói. ‘Vậy thì có vấn đề gì?’ Ông ta đáp, ‘Để tôi kể anh nghe. Mỗi ngày thức dậy chúng tôi khởi động bằng hai giờ quần nhau điên loạn, rồi cô ấy pha cho tôi nước lựu để bổ sung chất sắt, và tôi đi đến chỗ bác sĩ. Tôi trở về, chúng tôi lại làm tình điên loạn, rồi cô ấy làm cho tôi món bánh nướng với rau chân vịt để chống lão hóa. Đến chiều tôi đánh bài với

đám bạn trong câu lạc bộ, tôi về nhà, chúng tôi lại làm tình đến tối, và toàn bộ chuyện đó cứ diễn ra ngày qua ngày...' 'Nghe tuyệt đấy chứ!' tôi bảo ông. 'Tôi cũng muốn được như thế lắm! Nhưng tại sao ông lại khóc?' Lão già suy nghĩ một phút rồi nói, 'Bây giờ tôi không nhớ ra được nhà tôi ở đâu.' "

Đám đông cười rồ lên. Anh đo nhiệt của khán giả giống như một người đi bộ đường dài xem xét độ vững chắc của phiến đá bên bờ sông, và trước khi tiếng hoan hô chấm dứt anh đã kịp đón đầu: "Chúng ta đến đâu rồi nhỉ? Tay sĩ quan huấn luyện... Trông như rô bốt..." Anh lại bắt chước dáng đi cứng nhắc và nở nụ cười xun xoe làm dạ dày tôi quặn lại. "Tôi nghe tiếng thở của tay huấn luyện ở đằng sau: 'Đi thôi, khẩn trương lên, chúng tôi không thể để cậu đến trễ được, lạy thần linh, cậu không thể đến trễ được.' Và tôi hỏi lại, 'Trễ gì cơ, thưa chỉ huy?' Và tay ấy nhìn tôi như thể nhìn một kẻ bại não. 'Họ không thể đợi cậu nguyên cả ngày được,' gã nói, 'cậu biết những đám tang được cử hành như thế nào, nhất là ở Jerusalem với bao nhiêu lễ luật tôn giáo. Ruchama không nói là cậu phải có mặt ở Givat Shaul lúc bốn giờ ư?' 'Ruchama là ai?' Tôi ngồi trên giường nhìn chăm chăm tay trung sĩ huấn luyện. Và tôi thề với các vị, tôi chưa bao giờ thấy một trung sĩ quan huấn luyện nào ở cự li gần như thế, ngoại trừ trong tạp chí *National Geographic*. Và gã nói, 'Trường cậu gọi điện đến đây thông báo, chính ông hiệu trưởng gọi và bảo cậu phải có mặt ở nghĩa trang lúc bốn giờ.' Và tôi vẫn không hiểu gã nói gì với mình. Những lời ấy cứ bổ vào tai tôi, những lời tôi mới nghe lần đầu trong đời. Tại sao ông hiệu trưởng lại nói về tôi? Ông ấy biết tôi là ai ư? Ông ấy nói chính xác những gì? Tôi còn muốn hỏi một câu khác nhưng quá bối rối, tôi không biết quý vị sẽ hỏi điều đó thế nào, nhất là với tay sĩ quan huấn luyện, một người

tôi không quen biết. Thế là thay vào đó tôi hỏi tại sao mình phải thu dọn đồ. Gã ngẩng mặt nhìn trần nhà như thể tôi đã hết thuốc chữa. ‘Này cậu trai,’ gã nói, ‘cậu không hiểu ư? Cậu sẽ không quay lại đây nữa.’ Tôi hỏi tại sao. ‘Bởi vì đến khi *shiva*^[27] kết thúc,’ gã nói, ‘các bạn cậu đã học xong ở đây rồi.’

“Ồ, tuyệt, vậy là trong kế hoạch có thêm *shiva* nữa? Họ chu toàn thật đấy. Chỉ có điều họ không cho tôi biết kế hoạch là gì. Và trong lúc lắng nghe những thông tin này, tôi chỉ có duy nhất một ý nghĩ là mình buồn ngủ muốn chết. Ngáp ngấn ngáp dài suốt này giờ. Ngay trước mặt tay huấn luyện. Tôi không thể ngăn lại được. Tôi gạt mớ đồ trên giường sang một bên lấy chỗ rồi ngả lưng, nhắm mắt và thiếp đi.”

Anh nhắm mắt lại và đứng đó bất động. Lạ lùng thay, khi nhắm mắt, gương mặt anh trông minh mẫn và biểu cảm hơn, thậm chí linh thiêng hơn. Ngón tay anh lơ đãng vờn về gấu áo. Tim tôi quặn lại cho tới khi anh lên tiếng:

“Quý vị biết giường cũ của quân đội rồi đấy, đến đêm quý vị lọt thỏm vào giữa và chúng nuốt lấy các vị như một cái cây ăn thịt người? Sáng ra bạn bè ngủ dậy và không thấy Dovaleh đâu cả, chỉ còn đôi mắt kính và sợi dây giày, còn chiếc giường liếm mép và ợ hơi đầy mẫn nguyện?”

Vài tiếng khúc khích họa hoằn. Khán giả không biết mình có được phép cười trong lúc này. Chỉ có hai người trẻ bện đồ da cắt một tràng cười dài nhưng khẽ, tiếng rư rử lạ lùng lan tỏa sự bất an đến những bàn xung quanh. Tôi nhìn bọn họ và nghĩ suốt hai mươi năm qua, ngày nào tôi cũng thấm đẫm bức xạ từ đám bọn họ, cho

tới ngày, sau khi Tamara mất, khi không còn Tamara, tôi không thể chịu được nữa và bắt đầu nôn mửa thứ độc hại ấy ra.

“Tay sĩ quan quát, ‘Đứng dậy ngay! Cậu nằm đó làm quái gì thế?’ Thế là tôi đứng lên và chờ đợi. Ngay lúc anh ta rời khỏi, tôi buông mình ngủ trở lại. Tuy không được lâu, chỉ đủ để mọi thứ vụt qua và quên đi trong thoáng chốc trước khi trở lại với toàn bộ chuyện dối trá này.

“Và giờ gã bắt đầu phát khùng lên với tôi, nhưng vẫn rất nhún nhường. ‘Dậy ngay,’ gã quát, ‘đứng yên đấy, để tôi dọn đồ cho cậu.’ Tôi không hiểu. Tay sĩ quan muốn dọn đồ cho tôi ư? Chuyện này... tôi không biết nữa... giống như Saddam Hussein vào nhà hàng, đến chỗ các vị và nói, ‘Cậu có muốn ăn món bánh phòng hương vị dâu với đường thẳng do tôi làm không?’ “

Anh ngưng lại và đợi một sự hưởng ứng có lẽ đến hơi chậm. Anh phóng ánh mắt chẩn đoán sức ì của khán giả: câu chuyện của anh đã làm nguội khả năng gây cười. Tôi có thể nhìn ra cách suy nghĩ anh vận hành. Anh nhanh chóng vạch lại sân chơi, tìm cách gọi lại cảm hứng cho khán giả: “Quý vị đã nghe chuyện một bà mắc phải căn bệnh nan y giai đoạn cuối, mà tốt hơn tôi không nhắc tên bệnh ở đây để tránh vô tình mà quảng cáo cho nó?” Anh hồ hởi dang tay như sắp sửa trao một cái ôm. “Bà ta nói với chồng, ‘Tối qua em mơ thấy mình làm tình bằng gỗ hậu và thế là em khỏi bệnh.’ Các vị chưa nghe câu chuyện cười này ư? Các vị sống trên hành tinh nào vậy? Thôi được, lắng nghe nhé. Người chồng cảm thấy chuyện này hơi kỳ cục, nhưng một ông chồng phải làm mọi thứ để vợ mình khỏi bệnh chứ, đúng không? Thế là tối hôm đó họ lên giường, họ mần

tình bằng ngõ hậu, rồi đi ngủ. Sáng hôm sau người chồng tỉnh dậy, đưa tay sang bên vợ - trống hoác! Ông ta nhảy dựng dậy, tin rằng thế là chấm hết rồi, nhưng sau đó nghe tiếng bà vợ hát trong bếp. Ông ta chạy vào, thấy vợ đang đứng làm món xa lát và cười rất tươi. Trông bà thật hơn hớn. ‘Anh không tin được đâu,’ người vợ nói, ‘Em ngủ thẳng một mạch và dậy từ sáng sớm, thấy trong người thật sảng khoái, thế nên em đến bệnh viện, họ cho kiểm tra chụp chiếu các kiểu rồi kết luận là em đã khỏi bệnh! Em là điều kỳ diệu của y học!’ Nghe vậy người chồng bật khóc. ‘Sao anh lại khóc?’ bà ta hỏi. ‘Anh không hạnh phúc vì em khỏi bệnh ư?’ ‘Tất nhiên anh hạnh phúc chứ,’ ông ta nức nở, ‘nhưng anh cứ nghĩ đến việc lẽ ra mình cũng đã có thể cứu được mẹ!’ “

Một vài người tỏ vẻ khinh khỉnh, nhưng hầu hết đều thích thú. Tôi cũng thế. Một chuyện không tệ, thú thực là thế. Hy vọng tôi sẽ nhớ câu chuyện. Dovaleh đảo mắt một vòng. “Được lắm,” anh tự nhủ thành tiếng, “rốt cuộc mày vẫn còn khả năng gây cười, Dov ạ.” Anh xòe năm ngón tay vỗ vỗ vào ngực mình, cử chỉ này chỉ hơi khác với những cú động trước đó.

“Thế là tôi đứng dậy và tay sĩ quan cầm ngay lấy ba lô. Gã nhặt hết những đồ nằm lăn lóc trên giường và dưới gầm, gã cấp tập như thể đang đột kích vào một ngôi nhà Palestine nằm trong lãnh thổ chiếm đóng. *Bum!* Nhét hết vào, tọng đầy túi mà không cần quan tâm đến trật tự, hình hài, không cần suy nghĩ, cha sẽ nói gì khi tôi về nhà với cái ba lô trong tình trạng này? Và ngay khi tôi nghĩ đến chuyện đó, đầu gối tôi khụy xuống và tôi ngồi phịch lên chiếc giường bên cạnh.”

Anh nhún vai. Cười yếu ớt. Tôi nghĩ anh đang thở rất khó khăn.

“Nào, tiếp tục sô diễn thôi, đừng chọc tức khán giả, chúng ta là kiểu người muốn được vừa lòng tức thì, phập phập! Thế là tôi vác ba lô chạy theo sau tay huấn luyện, từ khước mắt tôi có thể thấy đám bạn đang nhìn tôi như thể bọn chúng đã biết điều gì đó, giống như chúng thấy đàn kèn kèn đang bay về phương Bắc: *Nào các anh em!*” Anh diễn tiếng gào của bày kèn kèn bằng giọng Nga đậm đặc. *“Đang có máu tươi ở Jerusalem!”*

Tôi thấy cậu đi theo người trung sĩ huấn luyện, thân mình nhỏ bé của cậu oằn xuống dưới sức nặng của cái ba lô. Tôi còn nhớ, cả lũ chúng tôi quay sang nhìn cậu, và tôi nhận ra, ngoài việc đeo ba lô, cậu trông vẫn y như lúc chúng tôi chào nhau ở bến buýt và cậu miễn cưỡng lê bước về nhà.

Một đứa bạn học nói bông đùa về cậu, nhưng lần này không đùa nào cười. Chúng tôi không biết vì sao họ đưa cậu đến trại chỉ huy, và tôi không biết liệu đến lúc chúng tôi kết thúc trại này, có ai trong lớp cậu biết được chuyện gì đã xảy ra hay người ta mang cậu đi đâu. Không viên chỉ huy nào nói cho bọn tôi biết, và không đứa nào hỏi. Ít nhất là tôi đã không hỏi. Tất cả những gì tôi biết là một người lính đến đưa cậu đi, cậu đứng dậy đi theo cô ta, và vài phút sau tôi thấy cậu đi theo viên trung sĩ huấn luyện đến chỗ chiếc xe đang đợi sẵn. Đó là những gì tôi biết hôm đó. Lần tiếp theo tôi gặp Dovaleh chính là lúc cậu diễn trên sân khấu tối hôm nay.

“Và tay tài xế bình thản nhấn chân côn kích sàn, toàn bộ nguồn năng lượng tức tối tập trung dưới chân, anh ta nhìn tôi như thể muốn giết người. Tôi leo lên, ném ba lô về phía sau và ngồi ghế trước ngay cạnh anh ta, rồi tay trung sĩ dẫn dò tài xế: ‘Anh thấy cậu bé đáng yêu này chứ? Bằng mọi cách phải đưa cậu ta đến bến buýt trung tâm ở Be’er Sheva và ai đó từ bộ tham mưu sẽ đưa cậu bé tới Jerusalem. Rõ chưa?’ Người lái xe đáp: ‘Tôi xin thề có kinh Torah, thưa trung sĩ, nếu khi tôi đến mà họ không ở đó, tôi sẽ để nó ở quầy hành lý thất lạc.’ Tay trung sĩ nhéo má anh ta rõ đau và cười xởi lởi: ‘Nghe này, Tripoli, đừng quên tôi nắm thóp anh đấy nhé? Anh mà để thằng bé ở đó là tôi đá đít anh liền. Nếu không đích thân đưa thằng bé đến tay họ, đó sẽ là cú đá một đi không trở lại đấy. Đi ngay đi!’

“Về phần tôi, nói thêm để quý vị hiểu, tôi thấy như đang xem một bộ phim có mình thủ vai chính. Tôi ngồi đó trên chiếc xe bán tải quân đội, có hai người lính tôi không quen biết, cả hai đang nói chuyện về tôi nhưng bằng một thứ ngôn ngữ tôi không thực sự hiểu, và không hề có phụ đề. Và tôi luôn muốn hỏi tay huấn luyện một chuyện, tôi thiết tha muốn hỏi anh ta trước khi chúng tôi lên đường, và tôi đợi anh ta ngưng nói dù chỉ một giây, nhưng khi anh ngưng lại tôi không làm được, những từ ngữ không thoát ra được, chúng cứ rã ra rời rạc, tôi kinh sợ chúng - hai cái chữ đó.”

“Rồi tay trung sĩ nhìn tôi và tôi nghĩ, Đến lúc rồi, anh ta sẽ nói cho mình biết. Tôi định thần lại, cả người tôi im như que củi. Tay anh ta đặt trên đầu tôi như chiếc mũ kippah và anh ta nói, ‘Cầu Đấng Toàn năng ban phước lành cho cậu, trong số những người than

khóc ở Zion và Jerusalem.’ Rồi anh ta đập tay vào thành xe giống như cách quý vị vỗ vào con ngựa để nó chạy nước kiệu, tay tài xế nói, ‘Amen,’ rồi nhún chân ga và chúng tôi lao đi vun vút.”

Đám đông im lặng. Một bà lưỡng lự giơ tay như học sinh ngồi trong lớp, rồi thu tay lại. Ở bàn bên cạnh, một ông chồng trao cho vợ cái nhìn bối rối, bà vợ đáp trả bằng một cái nhún vai.

Lão mặc áo vét vàng đang sắp chịu hết nổi. Dovaleh cảm nhận được và nhìn về phía lão đầy lo âu. Tôi gọi người phục vụ đến dọn bàn mình - ngay lập tức. Cảm giác bất an khi nhìn vào những chiếc đĩa nhỏ trống hoác. Tôi không thể tin là mình ăn nhiều như thế.

“Chốt hạ, chúng tôi chạy bon bon trên đường. Tài xế không nói chuyện. Tôi còn không biết tên anh ta. Một gã gầy, lưng hơi gù, mũi to và đôi tai rộng, mụn trứng cá mọc đầy từ mặt xuống cổ. Nhiều mụn hơn cả tôi. Không ai trong chúng tôi nói chuyện. Anh ta bực tôi vì tại tôi mà người ta sai anh ta chạy chuyến này, tôi thì hẳn nhiên không nói gì - biết nói gì bây giờ? Trời nóng đến bốn chục độ và mồ hôi tôi vã như tắm. Tay tài xế bật radio nhưng không bắt được sóng, chỉ có tiếng nhiễu loạn có lẽ đến từ các đài sao Hỏa.” Đến đây anh bắt đầu nhại lại tiếng radio cũ đang dò kênh, bằng một mớ câu lấp bắp và ca từ lộn nhồn đan chập vào nhau: “Ôi Jerusalem bằng vàng”, “Chàng Johnny vô đạo, đây là những gì em nói với tôi”, “*Itbah al-Yahud - Giết hết bọn Do Thái*”, “Anh muốn nắm tay em”, “Dù tiếng pháo vang lòng ta vẫn chung nguyện hòa bình!”, “Ước gì tất cả là những cô gái California...”, “Núi Đền đã thuộc về tay chúng ta^[28]!”

Một tràng cười khuấy khuấy. Dovaleh hớp một ngụm nước và nhìn tôi như thăm hỏi từ nãy đến giờ tôi nghĩ gì về câu chuyện, hoặc về cả buổi diễn. Bằng một phản ứng ngu thộn, hèn nhát, tôi đánh mặt lại, xóa hết cảm xúc và quay đi. Anh dội lại như thể tôi vừa đánh anh.

Tại sao tôi lại làm thế? Vì sao lúc đó tôi ngăn mình lại không ủng hộ anh? Giá mà biết được thì tốt biết mấy. Tôi biết quá ít về bản thân mình, và càng ít hơn trong mấy năm qua. Khi không có ai nói chuyện cùng, khi không có Tamara thăm dò, thôi thúc, những kênh nội tâm của tôi tắc nghẽn. Tôi còn nhớ Tamara đã nổi cơn thịnh nộ thế nào sau khi đến tòa án xem tôi xử phiên tòa về một người cha ngược đãi con. “Trên mặt anh không hề có chút biểu cảm!” về nhà nàng nổi đóa. “Đứa bé gái tội nghiệp đang khổ sở, nó nhìn anh với ánh mắt van nài như thế, chỉ chờ đợi anh ban phát một dấu hiệu của bệnh vực, của thấu hiểu, một cái nhìn chứng tỏ rằng trái tim anh ủng hộ nó, vậy mà anh...”

Tôi giải thích rằng đó chính xác là bộ mặt tôi phải phô bày nơi tòa án: ngay cả khi trong lòng xao động tôi cũng không thể bộc lộ cảm xúc ra ngoài, vì khi ấy tôi vẫn chưa đưa ra phán quyết. Tôi giải thích thêm, đến lượt cha đứa bé sau đó, khi ông ta đưa ra lời khai, tôi cũng phải trưng cùng một gương mặt lạnh ngắt. “Công lý phải tỏ tường,” tôi khẳng định, “và anh hứa với em là niềm cảm thông anh dành cho đứa bé sẽ được thể hiện trong bản tuyên án của anh.” “Nhưng đến lúc đó,” Tamara nói, “thì đã quá trễ, vì thứ nó cần là sự

yểm trợ của anh khi nó nói với anh vào thời khắc khắc nghiệt nhất.” Và lần đầu tiên nàng nhìn tôi bằng ánh mắt đó.

“Chúng ta thỏa thuận thế này nhé, Netanyahu,” anh làm ra giọng phấn khởi, rõ ràng cố gạt đi biểu hiện gai mắt của tôi, và tôi cáu tiết với bản thân mình. “Ồi cha, Netanyahu!” Anh thở dài. “Thành phố chim thanh bình! Tôi muốn chia sẻ mọi chuyện với quý vị. Ta đến đâu rồi nhỉ? À đúng rồi. Người tài xế. Có lẽ cảm thấy hơi áy náy về cách đối xử với tôi nên anh ta tìm cách gợi chuyện. Hoặc có thể anh ta chỉ buồn chán, trời thì nóng, và đầy ruồi nữa. Nhưng còn tôi - tôi biết nói chuyện quái gì với anh ta? Vả lại, tôi cũng không biết là anh ta biết những chuyện gì. Biết đâu họ không kể với anh ta về tôi. Biết đâu khi anh ta đứng trong phòng chỉ huy cùng với tay trung sĩ, họ chưa nói gì cả. Và cứ giả sử anh ta biết đi, tôi vẫn không biết phải hỏi anh ta thế nào cho phải. Thêm nữa, tôi còn không chắc mình có muốn nghe câu trả lời hay không, ở đây tôi đơn độc, không có cha mẹ...”

Đến đây giọt nước bắt đầu tràn ly. Lão đầu húi cua mặc áo vét vàng nện mạnh tay xuống bàn, một lần, rồi hai lần, từ tốn, mắt lão nhìn chằm chằm Dovaleh và khuôn mặt không hiện cảm xúc. Trong vài giây cả khán phòng thình lặng, thứ duy nhất chuyển động là cánh tay lão. Nện. Dừng. Nện.

Khoảng lặng dài như một thế kỷ.

Ở phía cuối phòng, tiếng rì rầm phản đối từ từ dâng lên. Nhưng lão vẫn kiên định: Nện. Dừng. Nện. Anh chàng lùn béo vai rộng cũng hòa cùng, nện những nắm tay chắc thịch như thể muốn

đánh sập chiếc bàn. Máu chảy rần rạt lên đầu tôi. Bọn họ bắt đầu rồi đấy. Đám hung tợn.

Họ khích lệ nhau bằng những cái nhìn tỉnh lặng. Đó là tất cả những gì bọn họ cần. Tiếng rì rầm xung quanh tăng dần thành cuộc bạo động. Vài bàn cổ vũ họ nhiệt tình, một số phản kháng, nhưng hầu hết đều không muốn bộc lộ ý kiến. Mùi mồ hôi khe khẽ xâm nhập bầu không gian dưới tầng hầm. Ngay cả mùi nước hoa cũng trở nên hăng nồng. Tay quản lý đứng yên bất lực.

Giữa các bàn rộ lên tiếng tranh cãi: “Nhưng anh ta vẫn chêm chuyện cười vào suốt mà!” một phụ nữ cự lại. “Tôi nói cho mà biết, tôi để ý từ nãy đến giờ rồi!” “Vớ lại hài độc thoại đâu phải là lúc nào cũng là kể chuyện cười,” một bà khác bênh vực cô hời nãy, “đôi khi những chuyện từ cuộc sống cũng hài hước vậy.” “Thôi được, tôi có thể nghe kể chuyện, nhưng những chuyện của anh ta chẳng có ý nghĩa gì cả!” một ông trạc tuổi tôi hét lên trong lúc bà có làn da nâu giả tạo cúi sang phía ông ta.

Dovaleh quay cả thân người sang nhìn tôi.

Ban đầu tôi không biết anh muốn gì. Anh cứ đứng ở rìa sân khấu, mặc kệ cảnh náo loạn, và nhìn tôi. Anh vẫn hy vọng tôi sẽ làm điều gì đó. Nhưng tôi có thể làm gì? Làm sao để chống lại đám người đó?

Rồi tôi chợt nghĩ về những gì mình từng làm được, về quyền năng mình từng có trước những người này. Thứ uy quyền tôi có thể gọi lên chỉ bằng một cái phẩy tay, một vài từ ngữ. Thứ cảm giác trịch thượng tôi ngăn mình phạm phải, kể cả ở chốn riêng tư.

Tiếng hò hét huyên náo tăng dần. Giờ thì hầu như ai cũng tham gia vào cuộc cãi vã, và không khí lẫn quất nổi háo hức mong chờ một trận đánh nhau lẫn xả. Anh vẫn đứng đó nhìn tôi. Anh cần tôi.

Quả thật là lâu rồi mới có ai đó cần đến tôi. Thật khó mà diễn tả được nỗi ngạc nhiên khủng khiếp trào dâng trong tôi lúc này. Xen lẫn nỗi hoảng sợ. Tôi bỗng ho dữ dội, và hơi xê dịch chiếc bàn, đứng dậy mà vẫn không biết mình định làm gì. Hay là tôi bỏ đi - mình có vai trò gì ở chốn hung hãn này? Lẽ ra tôi nên đi khỏi từ cách đây một giờ. Nhưng hai gã ấy vẫn nện tay xuống bàn, còn Dovaleh vẫn đứng ở đó, và tôi nghe thấy mình hô lên: “Để anh ấy kể xong chuyện đã rồi hăng hay!”

Mọi người im bật nhìn tôi, cảm giác pha trộn giữa hoảng hồn và kinh sợ. Tôi nhận ra mình hô to hơn mức cần thiết.

Tôi đứng đó. Bất động. Giống như một diễn viên kịch mê-lô đang đợi người nhắc vở. Nhưng không có ai nhắc. Ở đây không hề có đội bảo vệ ngăn cách tôi với đám đông, cũng không có nút bấm báo động, và nơi đây cũng không phải thế giới mà tôi có thể thành thoi đi giữa phố như người bình thường, cùng lúc biết rằng chỉ lát nữa thôi tôi sẽ quyết định số phận của ai đó.

Tôi thở nhanh đến mức không thể kiểm soát. Hàng trăm ánh mắt đổ vào tôi. Tôi biết vẻ bề ngoài của mình dễ gây hiểu lầm - đôi khi vàng trán dô gồ ghề cũng có tác động chẳng khác gì vóc người vạm vỡ - nhưng tôi không phải dạng anh hùng nghĩa hiệp sẵn sàng giải cứu ai đó lúc cấp bách.

“Cứ để anh ấy kể hết câu chuyện,” tôi lặp lại, lần này từ tốn và có giọng điệu hơn, nhấn rõ từng từ một, và đầu hơi cúi về trước như thể thách thức. Tôi biết mình trông có vẻ lố bịch, nhưng vẫn đứng đó, nhớ lại cái cảm giác được sống hết mình. Cảm giác được sống.

Lão áo vàng quay sang tôi: “Không vấn đề, thưa ngài thẩm phán, không dám bất kính, tôi hoàn toàn đồng ý, nhưng tôi muốn anh ta giải thích xem những chuyện vớ vẩn anh ta kể liệu có liên quan đến hai trăm bốn mươi shekel tôi bỏ ra cho buổi tối hôm nay. Như vậy có gọi là khiếm nhã không, ngài thẩm phán? Chẳng lẽ ngài ủng hộ chuyện treo đầu dê bán thịt chó?”

Mắt Dovaleh sáng lên khi trông thấy tôi với niềm biết ơn của một cậu bé khi thấy anh trai chạy đến bảo vệ mình, anh nói xen vào: “Một trăm phần trăm có liên quan đến nhau, anh bạn ạ, tôi xin cam đoan! Và mọi chuyện đang tiến dần đến chỗ bùng nổ, tôi thề đấy. Từ này đến giờ mới chỉ là mào đầu thôi, anh hiểu chứ?” Anh trao cho người chống đối một nụ cười toe nhanh nhẩu kiểu đàn ông với nhau, khiến gã ta phải quay mặt đi như thể vừa trông thấy một vết thương há miệng. “Lắng nghe cho kỹ nhé, anh bạn. Thế là tôi tựa đầu vào cửa kính xe, một loại kính do quân đội sản xuất, tức là các vị không thể kéo hết lên, cũng không thể kéo hết xuống, và tấm kính cứ nằm lưng chừng ở đó mà rung lắc, điều tôi muốn nói là tấm kính không chỉ rung lắc, nó kêu như một con bò đang hứng nắng! *Đrù-đrù-đrù-đrù-đrù!* Âm thanh thật kinh hãi, đến cả máy khoan đâm vào tường gạch cũng không phát ra tiếng như thế, và rất tự nhiên tôi tựa đầu vào đó, và chỉ vài giây sau âm thanh ấy xuyên bỏ vào đầu tôi -

đừ-đừ-đừ-đừ-đừ! Tôi không khác gì cái máy trộn bê tông! Một cái máy nén khí! *Đừ-đừ-đừ-đừ-đừ!* *Đừ-đừ-đừ-đừ-đừ!*”

Anh minh họa cảnh tựa đầu vào kính xe. Đầu anh bắt đầu rung, ban đầu khe khẽ, sau đó nhanh và mạnh hơn, cho đến khi cả người anh rung bần bật, một cảnh tượng khác thường: các đường nét trên khuôn mặt hòa lẫn, những biểu cảm pha trộn vào nhau như những tấm thiệp trên bàn bị xáo tung tóe. Tay chân anh rung rung, anh nhảy tưng tưng trên sân khấu, văng vật từ góc này sang góc nọ, rồi rơi mọp xuống sàn như Raggedy Ann^[29] và nằm đó hỏn hển, thỉnh thoảng tay hay chân lại giãy giụa.

Đám đông cười ồ trở lại. Ngay cả đám người gây lộn khi nãy dù không muốn lắm cũng cười khánh khách, và người phụ nữ nhỏ bé cũng cười toe.

“Tôi nói quý vị nghe, tiếng *đừ* ấy lại chính là hồng phúc,” Dovaleh giải thích. Anh đứng dậy, phúi tay và cười toe toét với lão áo vàng và gã vai rộng. Hai người đó vẫn còn ý phản kháng, vẻ chế giễu vẫn giữ nguyên trên gương mặt.

“*Đừ!* Không thể nghĩ được gì, không cảm giác được gì, mọi ý nghĩ bị nghiền nát thành từng mảnh, tôi đang bị tấy não, *đừ!*” Anh hơi xóc vai về phía người phụ nữ nhỏ bé và cô đáp lại bằng tràng cười ngặt nghèo, nước mắt lăn xuống má. Một vài người có để ý dường như thích thú với phân cảnh ngoài lề này. “Tí Nị,” anh nói với cô, “tôi nhớ ra cô rồi. Nhà cô ở tầng trên nhà bà quả phụ với lũ mèo.”

Cô cười rạng rỡ. “Tôi đã bảo là tôi mà.”

“Còn tay tài xế - anh ta đâu có ngốc!” anh hét và giậm chân và giơ tay lên kiểu Elvis Presley: “Anh ta còn lạ gì trò dựa đầu vào kính, anh ta đã chứng kiến rồi, những hành khách trước đó hẳn đều diễn màn động kinh ấy. Anh ta bắt đầu nói chuyện với tôi, tỏ ra tự nhiên hết sức, gọi chuyện bằng cách chỉ xe cộ trên đường: ‘Đó là chiếc Dodge D200 trên đường đi Shivta. Đó là con REO chuyển quân nhu đến căn cứ Bahad 1. Chiếc đó là Studebaker Lark đi từ bộ tư lệnh phía Nam, tướng Moshe Dayan từng có một con như thế hồi đánh nhau. Thấy chưa? Nó đang nháy đèn với tôi đây, biết nhau hết mà.’ Tôi biết đáp gì bây giờ? Thua. Im như thóc. Thế là anh ta đổi chiêu thức: ‘Có thật là họ đến chỗ cậu và cứ thế báo tin thôi hả?’

Tôi không nói gì hết. *Đừừ...* Nào tôi như một cái máy xay rồi. Cho tôi nửa giây để giã câu hỏi của anh ta thành món não nghiền nhuyễn. Rồi bỗng nhiên cha tôi nhảy dựng ra với món mì trứng *lokshen* của ông. Không hiểu sao hình ảnh ấy nhảy độp vào trí óc tôi. Cho tôi tĩnh tâm một giây được không? Dù sao thì chuyện ông đột nhiên xuất hiện với món mì *lokshen* thật quái đản, bởi vì quý vị nghĩ ông làm vậy để gì kia chứ? Đó là dấu hiệu tốt chăng? Hay là điềm xấu? Thật tình tôi không biết. Tôi nhắm chặt hai mắt, để đầu đập mạnh hơn vào kính xe, điều tốt nhất tôi có thể làm là không suy nghĩ gì hết, về bất cứ ai hay bất cứ thứ gì.” Anh lấy hai tay ôm chặt đầu và lắc. Anh hét lên với chúng tôi như thể muốn nhận chìm âm thanh của chiếc xe tải và những cửa kính rung. “Ngay từ phút đầu tiên tôi đã biết, Netanya ạ. Điều tôi cần làm lúc ấy là gạt cầu dao não! Tôi không được nghĩ đến cha. Không tốt cho tôi mà cũng không tốt cho cha tôi, và sẽ tốt hơn cho tất cả nếu tôi đừng nghĩ đến ai lúc ấy.”

Anh mỉm cười ngọt ngào và dang rộng cánh tay như chuẩn bị ôm. Anh nhận được vài tiếng cười hoang mang. Tôi cười rạng rỡ với anh bằng tất cả cơ trên khuôn mặt, khích lệ anh trên con đường phía trước. Tôi không biết anh có thấy tôi cười hay không. Thiếu thốn làm sao những biểu cảm trên khuôn mặt ta.

“Thôi được, món *lokshen* thì liên quan gì? Tôi mừng vì quý vị hỏi! Quý vị quả là một đám đông tuyệt vời! Một đám đông tinh tế và nhạy cảm! Vậy lắng nghe nhé. Quý vị phải nghe kỹ chuyện này. Một lần mỗi tuần, sau khi xong việc sổ sách, cha tôi sẽ làm mì để cho vào món xúp gà đủ dùng nguyên cả tuần. Thật luôn, tôi thề đó. Đang ngồi trên xe tải, bỗng nhiên nào tôi trình chiếu một bộ phim, đừng hỏi tôi tại sao, cái bọn nào ấy mà, đừng mong chúng hiểu logic. Thế là tôi thấy trước mắt mình bàn tay cha tôi đang nhào bột, rồi cán thành miếng phẳng như tờ giấy...”

Không hề thay đổi diện mạo hay điệu bộ, anh nhập tâm vào nhân vật cha mình. Tôi chưa từng gặp cha anh, họa hoằn lắm là thấy đứa nào đó bắt chước ông một cách sơ sài trong túp lều ở Be'er Ora, nhưng cơn lạnh chạy dọc sống lưng bảo tôi rằng đó chính là ông, ông trông giống y như thế.

“Và với miếng bột trên tay, ông chạy vào phòng ngủ, vắt nó lên thành giường cho khô, cứ hồi hải đi đi lại lại khắp nhà như thế, và hể làm việc gì là ông lại nói thành tiếng, giống như thể bình luận: ‘Bây giờ lấy cục bột, đặt cục bột lên *lokshenbrat*, giờ thì lấy *volgerholtz* và lăn bột’.”

Có vài tiếng khúc khích, có lẽ vì giọng điệu anh, vì sự hóa thân, vì tiếng Yiddish, vì chính điệu cười sang sảng của Dovaleh.

Nhưng hầu hết khán giả ngồi nhìn anh mà không bộc lộ dấu hiệu gì trên gương mặt, và tôi bắt đầu nhận ra cái nhìn ấy của khán giả mới chính là vũ khí đáng gờm nhất.

“Ông kễnh ấy, tôi thề, nếu cả ngày ở nhà với ông, bạn sẽ nghe ông không ngừng nói chuyện với chính mình, tự chỉ đạo bản thân, từ miệng ông liên tục phát ra tiếng ậm ừ. Thực tình mà nói, ông ấy đúng là buồn cười. Chỉ trừ chuyện ông chẳng may lại là cha các vị. Giờ hãy tưởng tượng tôi - tôi thì sao nào? Quý vị thấy tôi chứ? Xin chào! Tỉnh dậy đi! Dovaleh đang ở đầu dây! Minh tinh của quý vị hôm nay! Một thành phố đáng mến, Netanya ạ. Tôi cảm giác mình đang ở trong một bộ phim điên rồ ở giữa sa mạc, tôi bỗng thấy ông - cha tôi - ở trước mặt mình, với y nguyên điệu bộ và cách nói chuyện ấy, cách ông cầm con dao và nhanh như máy cắt miếng bột cán, *quắc quắc quắc*, và *lokshen* từ con dao túa ra, và con dao chỉ cách ngón tay ông một khoảng mỏng như sợi chỉ, và ông chưa bao giờ đứt tay. Chuyện hoang đường! Mẹ tôi thì khác, bà không được cấp giấy phép dùng dao trong nhà tôi.” Anh ngoác miệng cười rộng hết cỡ, rộng hơn ban nãy. “Chẳng hạn, bà chỉ được phép bóc vỏ chuối dưới sự hiện diện của một đội trực phẫu thuật. Bất kỳ đồ dùng nào cũng có thể làm bà bị thương và chảy máu.” Anh nháy mắt với chúng tôi và di chậm ngón tay lên mỗi cánh tay, tới chỗ trước đó anh đã đề cập là đường thêu trên ven của bà. “Và đột nhiên tôi thấy gì, hỡi Netanya?” Mặt anh ửng đỏ và vã mồ hôi. “Tôi thấy gì nhỉ?” Anh đờ câu trả lời, triệu tập bằng cử chỉ của bàn tay nhưng không ai đáp lại. Đám đông đã hóa đá. “Tôi thấy bà! Mẹ tôi!” Anh khịt mũi xun xoe, chủ yếu nhắm tới hai gã cái tiết ban nãy. “Các anh có hiểu lời tôi nói không? Nào tôi giống như đang ném những hình ảnh của bà vào tôi vậy...”

Lão mặc áo vét vàng đứng dậy. Lão đặt bộp một ít tiền xuống bàn và xốc bà vợ đứng dậy theo. Lạ lùng thay là tôi lại cảm thấy thoải mái: nên như thế thì hơn. Chúng ta trở về với hiện thực, về với Israel. Khán giả dõi mắt nhìn hai người họ đi ra. Gã vai to cũng muốn đứng lên lắm. Tôi có thể thấy lồng ngực anh ta phập phồng dưới chiếc áo cổ lọ, nhưng có vẻ anh ta thấy nếu đứng lên ngay thì hơi giống kẻ theo đuôi. Ai đó tìm cách ngăn cặp đôi kia, hối họ ở lại. “Thế là quá đủ rồi,” lão rít lên. “Người ta đến đây để giải trí, đang là cuối tuần, mọi người muốn đầu óc thanh thoi, thế mà hấn cho chúng ta một buổi Yom Kippur^[30].” Vợ lão, với đôi chân ngắn đẩy đà khắp khềnh trên giày cao gót, cười tỏ vẻ bất lực và lấy một tay kéo váy thấp xuống. Khi ánh mắt bắt gặp bà đồng, lão lưỡng lự một giây, để vợ mình đứng lại rồi len qua vài bàn tới chỗ cô ta, cúi xuống và nói nhỏ nhẹ: “Tôi khuyên cô cũng nên đi khỏi đây. Gã này không ổn, hấn không coi chúng ta ra gì. Hấn còn đem cô ra làm trò cười.”

Môi cô run run. “Không phải vậy,” cô nói khẽ, “tôi biết anh ấy, anh ấy chỉ đóng giả thôi.”

Suốt thời gian đó, Dovaleh quan sát diễn biến từ trên sân khấu, hai ngón tay cái ngoắc vào dây đeo quần, gật gù như thể vui lòng ghi nhớ những lời của ông ta. Ngay khi cặp đôi kia rời khỏi, anh chạy vội về phía bảng đen và vạch thêm hai đường đỏ, một đường dài và đậm, chạy qua một dấu chấm to là đầu cái đinh ghim.

Rồi anh bỏ phần xuống, chậm rãi xoay chính xác thành vòng, mắt hướng xuống phía dưới, hai tay dang như cánh máy bay. Một, hai, ba vòng giữa sân khấu, một nghi lễ đốt vía hay tẩy uế chăng? Rồi anh mở tròng mắt như đèn pha rọi vào sân bóng: “Nhưng tay lái

xe thật cứng đầu! Không chịu thua cuộc! Anh ta muốn tóm lấy sự chú ý của tôi, tôi có thể cảm thấy điều đó, anh ta muốn tôi nghe, muốn tôi nhìn. Nhưng tôi - tôi vẫn ngồi yên trong boong ke của mình. Tôi không quay đầu sang, không cho anh ta chớp lấy một cơ hội nào để lách vào. Và suốt quãng thời gian đó rằng tôi đập vào nhau theo giai điệu của tấm kính. Đá-m-tang, đá-m-tang, ta-đi-trên-đường-tới-đá-m-tang... Bởi vì, quý vị ạ, thú thật, cho tới lúc đó tôi vẫn chưa từng đến dự một đám tang nào, điều đó gây cho tôi lo lắng, vì làm thế quái nào tôi biết được nó sẽ diễn ra thế nào?”

Anh dừng lại để lần dò khán giả. Cái nhìn dò hỏi của anh trở nên thách thức. Tôi nghĩ có lẽ anh cố ý kích động họ, thách họ dám đứng dậy bỏ đi, bỏ mặc cả anh lẫn câu chuyện.

“Cả một người chết cũng không,” anh khẽ nói thêm. “Chưa từng thấy bao giờ. Đàn ông cũng như phụ nữ.”

“Nhưng này các bạn tôi ơi,” anh tiếp tục, có vẻ ngạc nhiên khi không ai bỏ đi, “đừng quá bận tâm chuyện đám tang, được không? Đừng để nó làm chúng ta buồn. Nhân tiện, quý vị có để ý, có những người họ hàng chúng ta chỉ gặp mỗi dịp đám cưới hay đám tang không? Và thế là người này lại chắc mẫm rằng người kia bị rối loạn lưỡng cực?”

Đám đông cười dè dặt.

“Không, thật đấy, tôi thậm chí còn nghĩ - các vị biết chuyện người ta bình luận những nhà hàng hay các bộ phim trên báo không? Thế tại sao không bình luận *shiva* nhỉ? Có thể điều một nhà phê bình mỗi ngày đến một *shiva* khác nhau và mô tả nó như thế

nào, không khí ra sao, có chuyện gì đáng nói về người chết, gia đình họ cư xử thế nào, có tranh cãi gì về thừa kế, thậm chí ta còn có thể xếp hạng mâm cỗ, hay xếp hạng tang gia...”

Tiếng cười vang rộ khắp phòng.

“Tiện đây, quý vị đã nghe chuyện về một phụ nữ đi đến nhà tang lễ và muốn thấy chồng mình trước khi chôn chưa nhỉ? Nhân viên tang lễ cho bà gặp chồng và bà thấy họ cho ông mặc vét màu đen. Nhân tiện, đây không phải truyện cười *nước mình*,” anh làm rõ, giơ một ngón tay lên, “nó được dịch từ ngôn ngữ Ki tô giáo. Bà ta bắt đầu than khóc: ‘Ồi, James của tôi muốn khi chôn cất được mặc bộ vét xanh dương!’ Người hộ tang nói, ‘Thưa bà, chúng tôi luôn chôn cất người chết trong bộ đồ đen, nhưng mời bà ngày mai quay lại, tôi sẽ xem có thể làm được gì giúp bà.’ Hôm sau bà vợ trở lại, và anh ta cho chồng bà mặc bộ vét xanh lơng lẫ. Người phụ nữ cảm ơn anh ta rồi rít và hỏi làm cách nào anh ta có được bộ đồ tuyệt vời đó. Người hộ tang nói, ‘Bà không tin được đâu, nhưng hôm qua, chưa đầy mười phút sau khi bà rời khỏi đây, chúng tôi tiếp nhận một người mất khác, phom gần giống chồng bà nhưng mặc bộ đồ xanh, và vợ ông ta nói ước mơ của ông là được chôn cất trong bộ đồ đen.’ Thế là góa phụ của James cảm ơn anh ta lần nữa, bà thực sự xúc động, mắt đầm lệ. Tip cho anh ta một món tiền lớn. Người hộ tang nói, ‘Thực ra chỉ cần đổi đầu thôi mà.’ “

Đám đông lại cười rộ lên. Họ đã trở lại. Họ hả hê khi thấy gã đầu húi cua đã bỏ đi vội vã khỏi một buổi tối tuyệt như thế này. “Mọi người thấy chưa,” một bà ở bàn cạnh đó nói, “anh ta cần một thời gian mới vào được giường.”

“Thế là toàn bộ chuyến đi bắt đầu làm tôi bứt rứt. Đầu tôi muốn bốc hỏa vì tọng đầy suy nghĩ, mọi thứ cứ xoay vần, va đập, trong tôi là một mớ hỗn độn, đầu tôi lấp đầy suy nghĩ đến mức tôi không thể thực sự tỉnh táo được. Quý vị có biết cái cảm giác lúc ý nghĩ của ta bay vèo vèo thành một mớ bùng bùng to tướng bất tuân trật tự, giống như trước khi ta đi ngủ? Ngay trước khi quý vị chìm vào giấc ngủ ấy. Mình đã tắt lò chưa nhỉ? Mình có nên đi trám răng hàm trên không? Cô bé xốc lại áo ngực trên xe buýt làm mình chộn rộn nguyên cả ngày hôm nay. Gã Yoav khốn kiếp bảo mình sẽ được thanh toán tiền công sau ba tháng. Ai mà biết liệu chín mươi ngày nữa mình có còn sống? Con mèo điếc thì có tóm được con chim câm không nhỉ? Có lẽ cũng may khi con mình không đưa nào mang bộ dạng giống mình. Họ nghĩ cái quái gì khi chặt cây mà không tiêm cho chúng thuốc tê? Liệu tài xế nhà quán có được phép dán trước xe mẫu giấy mang dòng chữ *Vì sự hài lòng 100% của khách hàng* không nhỉ? Lão trọng tài nghĩ gì mà đuổi cổ Benayoun ra khỏi sân chỉ mười phút trước khi hết trận? Dòng quảng cáo có thể đề là ‘Dovaleh và Chón Khép cuộc đời’ không? Lẽ ra mình đừng nên ăn món bánh kem đó...”

Tiếng cười - hơi gượng gạo, hoang mang, nhưng vẫn là tiếng cười. Chiếc máy điều hòa cộc cạch thổi mùi cỏ mới cắt vào phòng. Không ai biết cái mùi đó đến từ hành tinh nào. Mùi gây say. Ký ức về ngôi nhà tuổi thơ tôi ở Gedera ùa về.

“Tay tài xế không nói gì. Một phút, hai phút, anh ta có thể im lặng bao lâu? Rồi anh ta lên tiếng trở lại như thể chúng tôi vẫn đang trò chuyện. Các vị biết có những kẻ không có ai để nói chuyện không? Những kẻ cô độc, lạc lõng ấy? Chính những người đó, họ có

thể gạt sạch sinh khí của các vị nếu cần thiết. Chỉ cần họ biết quý vị là chiếc phao cứu đắm cuối cùng của họ, và ngoài quý vị ra chỉ còn duy nhất tiếng bíp bíp ở ngã tư dẫn đường cho người mù. Tưởng tượng quý vị châu chực ở phòng khám lúc bảy giờ sáng để chờ xét nghiệm máu xem?” Khán giả xác nhận từng trải qua tình cảnh ấy. “Nếu quý vị chưa kịp tỉnh, chưa kịp uống ly cà phê sáng mà phải cần ít nhất ba ly quý vị mới đủ sức nhấc mi mắt trái, và tất cả những gì quý vị muốn là: để cho tôi yên. Nhưng ông lão ngồi kế quý vị, áo chưa cài cúc, xương xẩu lộ hết ra và trên tay cầm lọ mẫu thử nước tiểu màu nâu đậm - nhân tiện, quý vị có bao giờ thấy phiền khi người ta cứ đi lại trong phòng mạch với lọ thử trên tay không?”

Khán giả xì xầm trao đổi kinh nghiệm, họ đã trở nên hoàn toàn mạnh dạn, mong mỗi được chữa lành. Bà đồng cười khúc khích, nhìn quanh với ánh mắt ngượng ngùng. Dovaleh liếc về phía cô và một tia sáng vụt qua trên môi anh.

“Không, thật đấy, chỉ cần nghiêm túc một phút thôi được không. Có những người cầm lọ mẫu thử như vậy, đúng không? Ông lão đi dọc hành lang đến quầy tiếp nhận mẫu. Quý vị ngồi ở băng ghế sát tường, nhưng ông ta không nhìn về hướng quý vị. Ông ta còn mãi nghĩ xem loài hoa huệ lớn lên thế nào^[31]. Lại còn giữ lọ mẫu thử bên hông, càng thấp càng tốt, tôi nói đúng chưa?”

Đám đông tán đồng bằng những tiếng ré lên vui vẻ.

“Cứ như thể thật lòng nghĩ rằng bằng cách đó quý vị sẽ không để ý tay ông ta tình cờ cầm một lọ nhựa, và cái lọ đó tình cờ chứa mẫu nước tiểu của ông ta. Nào bây giờ quan sát khuôn mặt ông ta nhé? Ông ta thậm chí còn tỏ vẻ mình không can dự vào giao

dịch đó, quý vị công nhận không? Ông ta chỉ là sứ giả. Hay một điệp viên Mossad^[32] có nhiệm vụ tuyệt mật là chuyên chở lô hàng sinh học cho bộ phận nghiên cứu. Tôi thề đấy, đó là những kẻ tôi muốn hành hạ nhất, đặc biệt nếu chúng làm trong ngành giải trí, diễn viên hay đạo diễn hay biên kịch đại loại, đám đầu đất mà lúc sinh thời tôi vẫn làm việc cùng. Thế là tôi bật dậy trước mặt ông ta, hai tay dang ra xin một cái ôm: ‘Ồi xin chào, Mr. Bean!’ Tất nhiên ông ta giả đồ không nhớ tôi, không biết tôi đến từ xó xỉnh nào. Nhưng tôi đâu quan tâm? Từ lâu tôi đã quên tiết mình đánh mất phẩm giá hay là nổi xấu hổ rồi. Thế nên tôi tăng âm lượng: ‘Chào đồng chí! Vinh hạnh nào đưa ngài quá bộ đến phòng khám chúng tôi? Ô, thật tình cờ, tôi đọc được trên báo là ngài sắp sửa mang đến cho chúng tôi một siêu phẩm mới. Tuyệt vời! Tất cả đang nóng lòng chờ đợi tác phẩm sắp ra lò! Hẳn là sẽ ngon xơi lắm vì tác phẩm đó luôn là kết tinh từ đáy lòng, đúng không? “

Khán giả được một phen cười nôn ruột, một tay lau nước mắt, tay kia vỗ đùi. Đến cả người quản lý cũng cười hích hích. Người phụ nữ nhỏ bé là người duy nhất không cười.

“Thôi nào, có chuyện gì đây?” anh hỏi cô sau khi âm thanh nguội dần.

“Anh lôi ông ấy ra làm trò đùa,” cô nói, và anh trao cho tôi một cái nhìn bất lực: Chúng ta phải làm gì với cô ta? Đó là lúc cái tên đập vào đầu tôi: Eurycleia.

Tôi đã cố lục lại cái tên ấy ngay khi biết chuyện người phụ nữ này quen anh từ ngày bé, và cô là hàn thử biểu cho buổi tối hôm nay. Eurycleia. Vú già Eurycleia rửa chân cho người ăn mày bằng

nước ấm, và người đó chính là Odysseus vừa trở về từ cuộc hành trình. Cô là người nhìn thấy vết sẹo ngày bé của Dovaleh và nhận ra anh.

Tôi viết cái tên in hoa lên tấm giấy ăn. Không hiểu sao tôi thấy vui trước sự phục hồi ký ức này. Và lập tức tôi tự hỏi mình làm được gì cho Dovaleh. Mình có thể giúp gì?

Tôi gọi thêm một cốc tequila. Suốt mấy năm qua tôi chưa từng uống nhiều như vậy, và bỗng dưng tôi thèm ăn rau nhồi thịt. Và ô liu nữa. Chỉ vài phút trước tôi còn nghĩ mình không thể bỏ thêm gì vào mòm, hóa ra tôi đã sai. Bỗng dưng máu trong mạch tôi chảy rần rật. Thật may là tôi đã đến đây, phải, thật may, và còn may hơn vì tôi đã chọn ở lại.

“Và rồi, chỉ sau vài dặm... Quý vị có theo kịp tôi không?” Anh cúi mặt về phía trước như thể trông ra cửa sổ xe đang chạy, và chúng tôi, tức khán giả, cười và xác nhận có, chúng tôi theo kịp anh, mặc dù vài người xung quanh tôi có vẻ ngạc nhiên khi đáp lại.

“Bỗng nhiên tay tài xế nói, ‘Này, cậu bé, tôi không biết cậu có tâm trạng nghe hay không, nhưng tháng sau tôi đại diện bộ tư lệnh tham gia một cuộc thi cấp ngành đấy.’

“Tôi không đáp. Tôi biết nói gì đây? Cố gắng lắm tôi cũng chỉ phát ra tiếng *ừm* dưới hàng ria mép chưa kịp mọc. Nhưng vài giây sau tôi thấy thương hại anh ta, tôi không biết nữa, có lẽ vì trông anh ta khẩn khoản quá, thế là tôi hỏi có phải cuộc thi lái xe.

“ ‘Lái xe ư?’ anh ta ngạc nhiên, rồi cười lẫn lộn muốn sai quai hàm: ‘Tôi tham gia cuộc thi lái xe ư?! Tôi có bảy mươi ba lần được tuyên dương đó cậu trai! Tôi phục vụ sáu tháng ở chiến trường, cộng thêm thời gian tại ngũ. Cậu biến đi cho lành... Trời đất, lái xe! Tôi nói về cuộc thi kể chuyện cười cơ.’

“Thế là tôi há hốc, ‘Cái gì cơ?!’ Tôi thề là khi ấy tôi nghĩ mình nghe nhầm. Rồi anh ta nói: ‘Cuộc thi chuyện cười ấy, tức là cậu lên kể chuyện cười, họ tổ chức thi hằng năm cho tất cả quân lính.’

“Thú thực là tôi bị sốc. Thế quái nào anh ta đột nhiên nói ra chuyện này? Suốt này giờ tôi cứ ngồi đó trông đợi bất cứ phút nào anh ta cũng có thể nói cho tôi điều tôi muốn biết. Quý vị hiểu chứ? Hy vọng rằng anh ta đọc được ý nghĩ của tôi rồi tiết lộ cho tôi hay. Ấy vậy mà giờ anh ta phun ra cái đề tài về chuyện cười này?

“Xe vẫn bon bon. Chúng tôi không nói chuyện. Có lẽ anh ta tổn thương khi tôi không đoái hoài, nhưng quả thực tôi không có tâm trạng. Và giờ tôi bắt đầu để ý anh ta lái tệ như thế nào, cách anh ta đánh cua giạt cục, đề lên vỉ đường, đâm bổ vào tất cả ổ gà. Rồi tôi nghĩ đến mẹ, giá như có mặt ở đây, bà sẽ bảo tôi hãy chúc anh ta thi tốt. Tôi gần như nghẹt thở trước ý nghĩ đó. Tôi nghe thấy giọng bà, thấy âm điệu lời bà nói. Tôi còn cảm nhận được tiếng thở của bà bên tai, và tôi nói, ‘Chúc anh thi tốt’

“ ‘Có đến tầm hai mươi gã trong vòng đấu loại,’ anh ta nói, ‘từ khắp mọi căn cứ, toàn bộ Chỉ huy miền Nam, và chỉ có ba người lọt được vào chung kết, sau đó thì chỉ có tôi còn sót lại đại diện cho bộ tư lệnh.’

“ ‘Nhưng họ tổ chức thi thố thế nào?’ tôi hỏi. Vì nể nang mẹ mà tôi hỏi, chứ tôi nào có quan tâm quái gì đến chuyện thi thố ấy, nhưng tôi biết bà sẽ cảm thấy thương hại vì hàm răng và mụn cá và tất cả bộ dạng của anh ta.

“ ‘Họ cứ cho thi thôi,’ anh ta nói. ‘Tôi không biết nữa, chúng tôi vào một căn phòng, có một cái bàn và chúng tôi kể chuyện cười. Theo chủ đề được chọn.’

“Vấn đề là thế này: Tôi biết tay tài xế đang nói chuyện với tôi, nhưng đầu óc anh ta lại đang ở một nơi xa lạ nào đó. Trán anh ta nhăn lại, miệng ngậm sợi dây đeo thẻ bài quân nhân, nên tôi bắt đầu đồ rằng có lẽ này giờ chỉ là trò đánh lạc hướng, toàn bộ cái vụ thi kể chuyện cười này. Có lẽ bây giờ, khi tôi đã bớt đề phòng, anh ta sẽ bất ngờ úp sọt tôi với tin chính. Nó sẽ thọc tới như một lưỡi dao.

“ ‘Một vị giám khảo ngồi đó là nhà báo cho tạp chí quân đội *Bamahaneh*,’ anh ta tiếp tục huyền thuyên, ‘và thêm một danh hài từ nhóm Gashash Hahiver - chính là Shaike, lão mập lúc nào cũng khiến người ta bò ra cười. Và còn hai danh hài khác trong ban giám khảo nhưng tôi không biết tên. Họ chọn chủ đề cho mỗi thí sinh và chúng tôi phải kể một chuyện cười theo chủ đề đó.’

“ ‘Vâng, phải rồi,’ tôi nói băng quơ. Qua giọng nói, tôi biết là anh ta đang nói dối, tôi chỉ còn đợi anh ta nói hết và tiết lộ với tôi tin chính.

“ ‘Chẳng hạn họ bảo: Tóc vàng hoe! Thế là cậu có ba mươi giây để kể chuyện về tóc vàng hoe.’

“Tóc vàng hoe ư’?”

Dovaleh lại nhìn chằm chằm vào khoảng không, mánh ư thích của anh. Mắt anh lơ dờ, gương mặt anh dờ dãi trong nỗi ngờ ngác trước sự sa đọa của con người. Anh càng đóng bộ dạng đó, khán giả càng cười to, nhưng tiếng cười một lần nữa lại mang vẻ dửng dăng vì họ đang dần sáng tỏ. Tôi cảm thấy một nỗi thất vọng khẽ râm ran trong đám khán giả khi họ nhận ra người đàn ông trên sân khấu kia nhất định sẽ không từ bỏ câu chuyện của riêng anh.

“Trong khi đó chiếc xe cứ lượn như múa trên đường, và tôi biết kẻ tẩu hài này đang suy tư trăn trở ghê lắm, anh ta quên cả việc lái xe. May mắn thay là hầu như không có ai trên đường, hãn hữu lắm, phải mười lăm phút mới gặp một chiếc xe chạy qua. Tay phải tôi lần tìm tay nắm cửa, thấy nó di dịch, đẩy nó qua lại. Tôi bắt đầu nảy ra một ý nghĩ.

“ ‘Này, cậu bé,’ người tài xế nói tiếp, ‘có thể cậu không có tâm trạng nghe chuyện cười, nhưng nếu cậu thích... Có thể, tôi không biết nữa, giúp cậu dễ chịu hơn?’

“Dễ chịu hơn thế nào? tôi nghĩ, và đầu muốn nổ tung.

“ ‘Thế này nhé, gợi ý cho tôi một đề tài đi,’ anh ta nói. Anh ta đặt thẳng hai tay lên vô lăng, và tôi biết anh ta không nói đùa. Mặt anh ta thoát thay đổi, hai tai ửng đỏ. ‘Đề tài gì cũng được, không cần phải là chuyện chúng ta vừa nói, thứ gì cũng được: mẹ chồng nàng dâu, chính trị, người Ma Rốc, luật sư, pê đê, thú vật.’

“Quý vị phải hiểu điều này, các bạn của tôi - lắng nghe tôi chỉ một phút thôi - tôi bị kẹt cứng mấy tiếng đồng hồ với gã tài xế điên khùng đang đưa tôi về dự đám tang và cứ toan kể tôi nghe chuyện cười. Tôi không chắc quý vị đã bao giờ ở trong tình cảnh đó...” Giọng bà bên trái tôi thì thảo, “Chúng ta ở trong tình cảnh đó đã một tiếng rưỡi.” May mắn thay, Dovaleh không nghe thấy bà ta hay tiếng cười đồng tình bị nén lại.

“Chính lúc đó,” anh nói rất nhanh, như thể chỉ nói với chính mình, ‘Lần đầu tiên tôi cảm giác được thế nào là mồ côi, là không có ai chăm lo mình.’”

“Xe vẫn tiếp tục chạy. Nóng như một cái lò. Mồ hôi chảy ròng ròng xuống mắt tôi. Hãy đối xử tốt với anh ta, mẹ lại nhủ vào tai tôi. Hãy nhớ rằng bất kỳ ai cũng chỉ có một đời sống ngắn ngủi, con hãy biến đó thành khoảng thời gian tươi đẹp với anh ta. Tôi nghe tiếng bà, đầu tôi bắt đầu phát điên khi những hình ảnh và ký ức về bà cứ vụt qua, cả những bức hình thực sự, hình cha mẹ tôi, mặc dù hình cha nhiều hơn, vì mẹ hầu như không bao giờ chịu để người khác chụp hình, chỉ cần cha tôi chĩa máy chụp hình về phía bà là bà đã hét lên rồi. Nào tôi bắt đầu xỏ ra những hình ảnh tôi thậm chí không nhớ là mình còn nhớ, những hình ngày tôi bé tí, từ khi sáu tháng tuổi lúc tôi ở một mình với cha. Ông bỗng tôi đi khắp nơi. Ông còn khâu cái địu vải nhỏ buộc vào cổ, đó là bức hình ông đang cắt tóc cho khách, còn tôi lọt thỏm trong cái địu ông đeo trên người, lộ một con mắt ra bên dưới khuôn mặt ông. Lúc đó mẹ không ở với chúng tôi, tôi kể cho quý vị rồi, mà đi đi về về, mẹ phải ở dưỡng đường, đó là thông tin chính thức từ gia đình cung cấp.” Anh dùng một ngón tay kéo chỗ da dưới mắt. “Ở đây đó quanh tổ chim cúc cu. Ở đây đó

chỗ thợ khâu ven. Nhưng ta nói đến đâu rồi, Netanya, chúng ta đến đâu rồi...

“Bỏ qua đi, không cần căng thẳng đâu. Bất thành linh tôi thấy lạnh hết cả người trong cỗ xe. Kể cả khi chúng tôi đang ở giữa luồng gió thiêu sa mạc, tôi vẫn thấy lạnh toát người. Tôi bắt đầu run lên, răng đập vào nhau, gã tài xế quay sang nhìn và tôi cam đoan một nghìn phần trăm là anh ta đang nghĩ: Mình có nên nói cho thằng bé không? Có nên không? Mình nên nói cho nó bây giờ hay đùa với nó thêm chốc nữa? Chính vì thế tôi còn căng thẳng hơn, vì nếu anh ta định nói cho tôi lúc này thì sao? Nếu anh ta nói cho tôi ngay trong xe, trong lúc chỉ có tôi một mình với anh ta? Thế là tôi phải nghĩ ngay sang chuyện khác, để không phải nghe anh ta, nhưng những gì vừa ừa đến là một điều tôi chưa hề trải qua như thể não tôi rập tâm chống lại tôi, xổ ra hàng mớ ý nghĩ và câu hỏi, chẳng hạn liệu người ta có thể cắt vào ven hai lần ở cùng một chỗ, làm sao chuyện ấy lại xảy đến với bà, bà dùng gì để cắt, liệu bà có ở nhà một mình khi chuyện đó xảy ra hay không. Và những suy nghĩ cứ bám đuôi nhau. Chẳng hạn như, cha tôi có từ tiệm cắt tóc về nhà sớm trong lúc tôi ở trại không nhỉ, nếu không thì ai đón mẹ tôi từ bến xe? Ai sẽ đón bà thay tôi? Làm sao tôi có thể quên nhắc bà chuyện đó trước khi đi Be'er Ora, và làm sao họ có thể tự xoay xở khi tôi đi vắng?

“ ‘Động vật hoang dã,’ tôi nói nhanh với gã tài xế. Giống như hét lên. Tay tài xế đáp, ‘Hoang dã... Hoang...’ Và ngay cả từ đó cũng làm tim tôi buốt nhói. Tôi buột miệng nói ra từ đó là điềm xấu chẳng? Đột nhiên mọi thứ đều giống như điềm. Thậm chí hơi thở cũng là một điềm.

“ ‘Tôi đang nghĩ đây,’ tay tài xế đáp. Mối anh ta động đây, tôi có thể thấy đầu óc anh ta bắt đầu hoạt động. ‘Được rồi. Đã có. Một con gấu koala nhỏ đứng trên một nhánh cây, dang hai tay ra, nhảy xuống, ngã bịch xuống đất. Con koala đứng dậy, leo trở lại chỗ cũ, đứng trên nhánh cây, dang hai tay ra, nhảy xuống và ngã bịch. Lại đứng dậy, leo lên, lặp lại y các bước. Mọi thứ cứ lặp lại y như thế, và suốt thời gian đó hai con chim đậu cành cây bên cạnh quan sát nó. Cuối cùng, một con nói với con còn lại, ‘Này, hay là mình nói cho nó biết rằng nó là con nuôi’ “

Khán giả cười rộ.

“Ồ, quý vị cười rồi đấy! Thật tuyệt, Netanyahu ạ. Tôi không thể nói rằng quý vị cười nghiêng ngả, nhưng tiếng cười đã được ghi nhận. Thật tiếc rằng người ngồi trong xe không phải quý vị, bằng không tay tài xế sẽ hạnh phúc lắm. Vì tôi chỉ ngồi yên, không cười hay làm gì cả, chỉ run rẩy như một con chó ở xó xe, và ý nghĩ đầu tiên hiện ra là tại sao anh ta kể cho tôi chuyện cười về cha mẹ và đứa con bất hạnh? Nhưng ngay khi kể xong câu chuyện, gã tài xế bắt đầu cười một mình. Ý tôi là, anh ta cười như phát rồ. Giống như một con lừa kêu be be. Quả thực tiếng cười ấy còn buồn cười hơn cả chuyện anh ta vừa kể. Có lẽ đó là lý do họ cho anh ta đi thi. Tôi không cười chút nào, và có thể thấy rõ là anh ta thất vọng, nhưng vẫn không chịu bỏ cuộc. Tôi không thể hiểu được vì sao anh ta không bỏ cuộc. Làm sao người ta có thể đàn độn đến vậy? tôi nghĩ.

“ ‘Được rồi, chuyện này mới vỡ bụng’ anh ta nói. ‘Lần nào kể tôi cũng phải ngăn mình cười bể ruột, vì nếu bể ruột thì họ không cho thi đâu. Một con ngựa bước vào quán bar và hỏi người đứng

quầy cho một vai Goldstar^[33] từ vôi. Người đứng quầy rót cho con ngựa một vai bia, nó ngồi xuống và gọi một cốc uryt ky. Nó lại uống và gọi thêm một cốc tequila. Lại uống. Gọi thêm một cốc vodka và một vai bia nữa...’ Tay tài xế vẫn lái nhai với nghìn lẻ một đêm của anh ta, và tôi chỉ muốn thoát khỏi đó. Tôi lại đập đầu vào kính xe, và trong cú xóc nảy đột nhiên tôi nghe một giọng từ xa xôi, từ phía sa mạc, khó mà phân biệt được, nhưng hơi giống bài hát mẹ vẫn hát cho tôi ngày nhỏ, lúc ba hay bốn tuổi, hình như thế. Tôi không biết âm thanh ấy đến từ đâu, thề là không phải tôi, suốt bao năm qua tôi chưa hề nghĩ đến bài hát ấy, mẹ vẫn hát cho tôi nghe mỗi khi tôi không chịu ngủ, hay khi tôi ốm, mẹ sẽ bế tôi lên, đòng đưa qua lại, *Ay li luli lu, schlaf mein tiare schepseleh, mach tzu di kleine eigelech...*^[34]”

Khán phòng rơi vào im lặng. Điệu ru bốc hơi lên giống như một cuộn khói.

“Bây giờ hãy nghĩ về cha tôi.” Anh rùng mình như thể rũ bỏ những ý nghĩ vừa qua rồi đứng nghiêm nghị. “Toàn những điều tốt cả, về ông chỉ toàn là điều tốt, nào nào, các cầu thủ bóng đá, cầu thủ từng đội bóng vụt qua đầu tôi, đầu tiên là đội Israel, rồi các đội châu Âu, Nam Mỹ. Về khoản này, nhờ có cha mà tôi là vô đối, nhìn chung tôi không thể nhầm lẫn. Từ hồi năm tuổi, mới vào lớp một, tôi đã được ông dạy về bóng đá. Ông dạy bằng tất cả trái tim. Thôi được rồi nhỉ, giờ đến lượt mẹ. Nhưng bà không đến. Chỉ có hình ảnh của ông cứ nhảy bổ vào đầu tôi. Mỗi lần nghĩ về bà thì ông lại hiện ra. Bây giờ là gì? Đứng trong bếp rán một trái trứng, có thể là điềm tốt, cho thấy ông ở nhà và mọi việc vẫn ổn, rồi tôi tự chất vấn: Làm sao đó là điềm tốt được hả, đồ điên? Làm sao mày có thể nghĩ

đó là điềm tốt được? Rồi ông nhìn lên trong lúc rán trứng và nhoèn miệng cười toe, giống như cách quý vị cười khi đứng trước ống kính máy ảnh, rồi ông làm trò quen thuộc là tung miếng trứng lên không trung, tay còn lại giơ cao như một nhạc trưởng, đột nhiên trông như thể ông cố lấy lòng tôi, nhưng tại sao ông làm thế? Ông cần gì ở tôi? Tôi có dính dáng gì đâu? Nhưng ông vẫn cứ nhìn tôi như thể đó là chuyện liên quan tới tôi, và tôi nài nỉ ông đi chỗ khác, đừng dọa tôi nữa, ông muốn gì ở tôi chứ? Tôi chỉ mong ít nhất là ông đừng đến một mình, cả hai người họ, đừng xuất hiện trong đầu tôi một mình. Nhưng không - chẳng những cha không đi khỏi mà còn nán nã ở đó. Giờ tôi thấy ông ở trong phòng chứa đồ quần jean, tôi kể quý vị rồi, có một chiếc bàn với lưới hình vuông và cái cửa dài gắn thẳng đứng vào bàn...”

Giọng anh trở nên khản đặc. Anh hớp một ngụm từ cái chai bệt.

“Tại sao có cái cửa? Ai hỏi đấy? Ồ xin chào, bàn mười hai. Bà là giáo viên đúng không? Tôi nghe giọng là biết ngay. Bà hỏi vì sao có cửa ư? Nhưng mọi thứ khác đều có vẻ hợp lý mà, đúng không bà giáo? Ba trăm chiếc quần nhưng từ Marseille hôi sặc mùi cá, phéc mơ tuya lại nằm đằng sau - *nghe* hợp lý chưa? Và đưa một đứa trẻ chưa đầy mười bốn tuổi đi mà không...”

Mắt anh hần lên tia đỏ. Anh phùng má thở hắt một hơi dài, rồi lắc đầu chậm rãi. Cổ họng của chính tôi cũng bắt đầu thiêu đốt. Anh lại uống. Những ngụm to, liên tục. Lẽ ra tôi phải nhớ ra mình làm gì ở Be'er Ora trong khi anh đến đám tang. Nhưng làm sao nhớ được những chi tiết đó sau ngàn ấy năm?

Không sao, tôi sẽ cố lần trở lại. Tôi phải đặt mọi thứ vào đúng trật tự. Tôi động viên mình. Không nhân nhượng. Tôi căng não hồi tưởng lại mình khi đó, nhưng hình ảnh ấy cứ vỡ vụn trong ý thức, từ chối hồi lại, hay kết đọng, hay chịu quy phục trước cuộc truy vấn của tôi. Tôi không chịu bỏ cuộc. Tôi thu trọn tâm trí mình vào thời điểm ấy. Ý nghĩ, chúng đâu có dễ trị. Dovaleh vẫn không nói gì. Có lẽ anh cảm nhận được rằng tôi không lắng nghe. Nhưng ít nhất tôi tự đặt cho mình những câu hỏi bức bối: Tôi có nghĩ về Dovaleh cứ vài tiếng một lần, sau khi cậu ấy lên xe rời khỏi trại? Tôi không nhớ nữa. Ít nhất một lần trong ngày hôm đó chẳng? Tôi không nhớ. Đến khi nào thì tôi nhận ra cậu sẽ không trở lại? Tôi không nhớ. Tại sao tôi không cố tìm hiểu người ta dẫn cậu đi đâu? Và tôi có thấy nhẹ nhõm, hay thậm chí vui mừng, sau khi cậu đi? Tôi không nhớ. Không một ký ức!

Tất cả những gì tôi biết, đó là những ngày đầu mối tình của tôi dành cho Liora, riêng điều đó đã ngăn cản bất kỳ cảm xúc hay ý nghĩ nào khác. Tôi cũng biết rằng sau khi đi trại huấn luyện về tôi sẽ không quay lại lớp phụ đạo toán nữa. Tôi nói với cha mẹ là mình sẽ không đi học lại dù trong bất cứ hoàn cảnh nào. Tôi kiên quyết, và sự táo bạo đó làm cha mẹ tôi phát hoảng. Họ từ bỏ, họ khoanh tay, họ quy chuyện đó cho ảnh hưởng xấu từ Liora.

Anh dang tay sang hai bên và miệng ngoác ra hết mức. “Nhưng nghe tôi nói này bà giáo, bà sẽ bất ngờ khi biết cái cửa được đặt ở đó cũng có mục đích cả. Vì ông già nhà tôi là ông trùm ngành dệt may. Đúng thế, đúng thế đấy, với hai bàn tay trắng ông đã lập nên thương hiệu trong mảng dệt may tái chế, *giẻ rách*-chấm-com. Ông mua và bán lại đồ cũ, một nghề cao quý vào những lúc rảnh rỗi

hay giờ ăn trưa ở tiệm cắt tóc. Lại thêm một doanh nghiệp uy tín khác...”

Suốt mấy phút vừa qua đã có tiếng xì xầm từ phía khán giả. Khó mà phát hiện âm thanh đến từ đâu. Hầu hết mọi người tôi thấy dường như đều bị câu chuyện và người kể mê hoặc, mặc dù có lẽ chính họ không hề mong muốn, đôi khi còn tỏ vẻ chán ghét, thậm chí kinh sợ. Tuy vậy vẫn có tiếng rì rầm như phát ra từ một tổ ong đằng xa, lan dần trong đám đông từ mấy phút qua.

“Ông vẫn thường chạy xung quanh các khu ở Jerusalem trên chiếc mô bi lét hiệu Sachs để mua vải vụn, đồ cũ, áo sơ mi, quần dài...” Chính anh cũng nghe thấy âm thanh ấy. Anh lên giọng bắt chước tiếng rao của người buôn giẻ rách: *”Ai giẻ rách... không!”* Anh kiên quyết, cuống cuống, tuyệt vọng mua chuộc đám đông: “Chännn, gaaa, khännn tắmm, khännn quànggg, tã lóttt... Sau khi giặt giũ xong, ông phân loại chúng theo chất vải và kích cỡ.” Tiếng rì rầm giờ trở thành tiếng thì thầm khắp các ngách của hộp đêm, lan tỏa từ mọi phía. “Và sau đó ông làm gì? Lắng nghe nhé, các bạn tôi, sắp đến chỗ quan trọng rồi, đừng sao nhãng. Ông ngồi trên sàn phòng quần jean và sắp xếp mớ vải cũ như xáo một cỗ bài vậy, nhanh thoăn thoắt, cái này cho người này, món này cho người kia, chóc-chóc, một đồng thứ này và một đồng thứ kia, đó là cả một kỹ năng đấy, đừng xem thường, và rồi ông lấy từng chiếc áo, quần, áo choàng, từ trên xuống dưới, đặt lên cửa và cắt chỗ vải ra, cúc và khóa và nút bấm và đầu kẹp và cốt đai, tất cả rơi xuống tấm lưới hết - nhưng đừng lo, những món ấy ông sẽ đem bán cho người thợ may ở Mea Shearim, không có thứ gì bị vứt đi trong vũ trụ của cha tôi - và rồi ông gom đồng giẻ thành từng bó một trăm cái, tôi từng giúp

ông vì tôi cũng thích việc đó, chúng tôi đếm cùng nhau, *Acht un neintzik, nein un neinizik, hundert!*^[35] Và chúng tôi buộc chặt từng đồng bằng dây bện, sau đó ông đem bán cho các cửa hàng ô tô, nhà in, bệnh viện...”

Tiếng rì rầm nguội dần. Tiếng ồn ào trong nhà bếp cũng tắt. Bầu im lặng sâu hoắm, giống như khoảng lặng trước cơn bão. Dovaleh bị cuốn sâu vào câu chuyện đến mức dường như anh không để ý đến thứ gì đó đang sôi sục, và tôi sợ rằng ai đó sẽ làm anh bị thương, ném một cái ly hay cái chai hay thậm chí cái ghế vào anh. Chuyện gì cũng có thể xảy ra lúc này. Anh vẫn đứng ở mép sân khấu, quá gần khán giả, hai tay anh ôm chầm lấy bộ ngực còm cõi, nụ cười xa xăm, trong sáng âu yếm khuôn mặt anh: “Tôi nào tôi cũng ngồi cạnh mẹ, bà cầm cây kim và mớ nịt vớ, còn tôi làm bài tập về nhà và nhìn cha cửa đóng quần áo. Tôi nhớ rõ cách ông di chuyển, mắt ông tròn và đen hơn, cho tới khi ông ngẩng lên nhìn bà đăm đăm và chỉ một giây sau ông từ đâu từ đâu lại trở về với công việc, trở lại làm người công nhật. Và rồi mẹ xuất hiện trở lại, cúc cu, mẹ ơi, nhìn này, Netanya...”

Ngay lúc đó, hộp đêm vỡ òa. Khán giả đứng dậy. Ghế bị đẩy xô dịch, một chiếc gạt tàn rơi cạch xuống sàn. Tiếng lầm bầm, càu nhàu, thở hắt ra nhẹ nhõm, rồi những tiếng nói không thuộc về nơi đây vọng từ bên ngoài vào, tiếng cười bông phèng, tiếng cửa xe đóng sầm, tiếng máy rồ và lốp xe rít trên đường. Dovaleh vội vã đi về phía tấm bảng, cục phấn trên tay anh chao lượn như cây gậy của nhạc trưởng. Năm, tám, mười. Nối đuôi nhau, ít nhất mười bàn đã đi khỏi. Đó không phải hành động được bàn tính trước. Có gì đó cùng lúc dâng lên cao trào ở họ, và họ túa ra như dòng người tị nạn tất

tuổi, tắc nghẽn ở lối ra vào. Gã vai to vừa nện xuống bàn khi nãy đi qua tôi và cần nhằn với vợ: “Em tin nổi không, hấn dùng chúng ta để giải tỏa nỗi bức bối chẳng?” Cô vợ đáp: “Ừ”, rồi còn mì *lokshen* là cái quái gì? Lại còn nịt vớ vắt đi nữa! Chúng ta sa lầy vào chuyện trời ơi đất hỡi nào vậy?!”

Ba phút sau thì hầu hết khán giả đã đi khỏi, và cái hộp đêm nhỏ trần thấp tè dường như hỗn hển trong cơn sốc. Những kẻ vẫn ngồi trên ghế nhìn hàng người cuối cùng đi khỏi với vẻ mệt mỏi đờ đẫn, vài kẻ trách cứ, những kẻ khác ghen tị. Nhưng vẫn có một vài người, không nhiều, ngồi thẳng lưng lại trên ghế và quay sang Dovaleh chờ đợi với luồng sinh khí mới. Về phần mình, anh quay lưng lại lối ra, kẻ những đường đỏ cuối cùng trên bảng, lúc này trông giống bức vẽ nguệch ngoạc của một gã điên rồ. Anh bỏ phần xuống và quay lại, nhìn căn phòng đã tản đi gần hết, và ngạc nhiên thay, trông anh nhẹ nhõm hẳn.

“Còn nhớ người tài xế chứ?” Anh hỏi như thể những phút vừa qua chưa hề xảy ra. Anh trả lời thay chúng tôi: “Vâng, tất nhiên là nhớ. Trong suốt lúc ấy người tài xế không ngừng kể chuyện cười. Hết chuyện này đến chuyện nọ, tôi không nghe anh ta, tôi còn không cười cho phải phép, tôi không làm được. Nhưng anh ta là tảng đá, một tay diễn xuất từ địa ngục trời lên không gì bẻ gãy được, anh ta có thể tiếp tục kể chuyện cười ngay cả khi có một nghìn hành khách đòi xuống xe ngay giữa chuyến đi. Tôi ngó sang thì thấy khuôn mặt anh ta đã thay đổi. Lúc này nó đanh lại, thực sự nghiêm túc, và anh ta không quay sang tôi, không đón ánh mắt tôi, chỉ tiếp tục kể chuyện cười. Và tôi nghĩ: Cái mả mẹ gì đây? Lão này có vấn đề ư?”

“Toàn bộ tình cảnh ấy, tôi có thể nói gì được nhỉ, chuyển đi, gã tài xế, tay huấn luyện buột miệng dùng từ ‘mồ côi’, một khái niệm mà tới tận lúc đó đầu tôi còn chưa thu nạp! Tất cả nhảy tanh tách trước mắt tôi như một cái cầu dao lỗi. Mồ côi là tự dưng già khụ đi à? Hay là bị tật nguyên gì đó. Nếu nói mồ côi thì phải kể đến thằng Eli Stieglitz năm lớp chín, bố nó làm trong công xưởng ở Biển Chết, bị một cần cẩu đè lên và kể từ đó Eli nói lắp. Hay là tôi cũng bắt đầu nói lắp đây? Có sự khác nhau nào giữa đứa mồ côi cha và đứa mồ côi mẹ không?”

Anh nắm chặt hai tay và giơ trước miệng. Khán giả phải cúi tới trước để nghe rõ hơn. Thực ra chỉ còn lại vài khán giả. Rải rác trong căn phòng.

“Và tin tôi đi, Netanya. Tôi không muốn đời mình thay đổi chút nào. Tôi đã có mọi điều tốt đẹp, mọi điều hài lòng nhất thế gian. Đột nhiên căn hộ của chúng tôi giống như thiên đường, mặc dù nó nhỏ và tối và các vị có thể chết ngạt vì mùi đồ cũ và vải nhưng và mùi đồ ăn cha tôi nấu. Nhưng đột nhiên tôi lại thích cái mùi ấy. Thôi được, đúng là nó tệ thật, giống một nhà thương điên, và đúng, tôi vẫn hay bị ăn đòn, nhưng không sao, không vấn đề gì cả, ai mà chả thế, thì sao nào, có ai hồi bé không bị ăn đòn không? Hồi đó ai cũng như thế cả! Người ta đâu có lựa chọn tốt hơn! Chuyện đó có gây tổn hại gì cho chúng ta không? Chúng ta vẫn lớn lên tử tế đấy thôi? Chúng ta vẫn trở thành người đầy thôi?”

Mắt anh đờ đẫn. Trông như thể những sự kiện quá khứ đang xảy ra ngay tại đây, ngay lúc này.

“Gia đình nào mà chẳng vậy. Phút trước họ ôm mình, phút sau họ lấy thắt lưng đánh mình như tử, nhưng tất cả đều xuất phát từ tình thương. Thương cho rơi cho vọt mà. ‘Tin ba đi, Dovchu, đôi khi cái tát giá trị hơn ngàn lời nói’ Trích từ bản trích yếu những câu đùa của cha tôi.” Anh lấy mu bàn tay lau mồ hôi trên trán và cố nở nụ cười. “Đến đâu rồi nhỉ, các con chim chích chòe của tôi ơ? Quý vị làm sao thế? Trông như bầy gà rúm ró hết cả vậy. Tôi muốn vỗ về và hát ru cho quý vị rồi đấy. Có ai nghe chuyện con ốc sên đi tới đồn cảnh sát chưa? Chưa ư? Cô cũng chưa ư?! Là thế này, một con ốc sên đi tới đồn cảnh sát và nói với người tiếp dân, ‘Tôi bị hai con rùa tấn công!’ Người tiếp dân mở hồ sơ và nói, ‘Hãy mô tả chính xác chuyện gì xảy ra.’ Ốc sên nói, ‘Tôi không nhớ nữa, mọi chuyện xảy ra quá nhanh.’ “

Khán giả cười khúc khích thận trọng. Tôi cũng thế. Cười không chỉ vì câu chuyện. Tiếng cười giờ đây giống như một cái cơ để thở.

“Tiếp tục nhé, suốt quãng thời gian ấy tay tôi vẫn giữ tay nắm cửa. Và tay tài xế không thèm nhìn tôi, anh ta cứ...”

Người phụ nữ nhỏ bé bỗng nhiên cười rúc rích. Anh quay sang cô: “Có chuyện gì thế, bà đồng? Tôi nói điều gì buồn cười ư?”

“Đúng thế, câu chuyện con ốc sên thật buồn cười!”

“Thật ư?” Mắt anh mở thao láo, mừng rỡ.

“Đúng, vì cách nó nói mọi chuyện xảy ra quá nhanh...”

Anh nhắc kính chăm chăm nhìn cô. Tôi biết anh định mở lời trêu chọc: Có ai bảo cô giống như cái két an toàn trong ngân hàng chưa? Phải mười phút tiền mới vào... Nhưng không, anh chỉ cười với cô và giơ hai tay lên trời. “Cô đúng là độc nhất vô nhị, Tí Nị ạ.”

Cô ngồi thẳng dậy, cái cổ ngắn dường như dài ra: “Anh đã từng nói với tôi như thế’.”

“Tôi đã nói thế ư?”

“Một lần anh đang đi trên đường và nhìn thấy tôi khóc...”

“Tại sao cô khóc?”

“Vì bị bọn chúng bắt nạt, và anh nói...”

“Sao chúng bắt nạt cô?”

“Vì tôi không chịu lớn, và anh đến lấp ló sau nhà tôi, cạnh mấy bình ga...”

“Tôi đi bằng tay ư?”

“Dĩ nhiên. Và anh nói tôi là độc nhất vô nhị, và vì anh nhìn mọi thứ lộn ngược nên lúc tôi khóc anh lại thấy tôi như đang cười hài lòng với bản thân mình.”

“Cô vẫn còn nhớ chuyện đó ư?”

“Tôi có trí nhớ tốt bù cho ngoại hình,” cô giải thích và gật đầu ba lần.

“Và giờ chúng ta đổi đề tài nào!” anh tuyên bố, nhưng tiếng hô của anh giờ đây được tiết chế, có lẽ không để cô giật mình. “Bỗng dưng tay tài xế đập tay lên trán và nói: ‘Tôi đúng là thằng ngớ ngẩn mà! Cậu làm sao có tâm trạng nghe chuyện cười lúc này, đúng không? Tôi chỉ muốn cậu nhẹ đầu để đừng nghĩ đến nữa, nhưng lẽ ra tôi không nên làm vậy, tôi xin lỗi, được chưa nào? Tha thứ nhé? Không để bụng nhé?’ Thế là tôi đáp, ‘Không có gì đâu.’ Rồi anh ta nói, ‘Lúc này cậu nên ngủ đi. Tôi xong rồi. Tôi sẽ khâu miệng từ giờ cho đến khi tới Be’er Sheva. Xoẹt!’ “

Anh lại làm điệu bộ ngồi trên xe: thân người xóc nảy lên xuống trước những ổ gà, nghiêng sang trái hay sang phải trước mỗi khúc cua. Đôi mắt người hành khách chầm chậm khép lại, đầu anh gục xuống trên con đường mấp mô. Bỗng anh thẳng thốt: “Tôi không ngủ đâu!” Và lập tức lim dim chìm vào giấc ngủ. Anh tỉnh té và chính xác, một bậc thầy trên sân khấu. Đám đông nhỏ bé lúc này cũng phì cười: quả là một tài năng.

“Và ngay lúc tôi chuẩn bị chìm vào giấc ngủ, tay tài xế hỏi: ‘Cậu bé, tôi hỏi nốt một chuyện được không?’ Tôi không đáp. Thế mà bảo cậu nên ngủ đi. ‘Tôi chỉ muốn biết,’ anh ta nói, ‘cậu có đang cố nén nó lại không đấy?’

“ ‘Nén gì cơ?’

“ ‘Tôi không biết nữa... Vụ đó ấy. Nén khóc ấy.’

“Ngay lúc ấy tôi phải bặm miệng lại. Đúng nghĩa ngậm miệng. Không muốn nói với anh ta nữa. Thà anh ta cứ kể những chuyện cười nhạt nhẽo còn hơn là can thiệp vào chuyện riêng của tôi. Xe

vẫn chạy. Chỉ có điều, hẳn quý vị đã biết, gã tài xế không dễ gì bỏ cuộc. Chỉ một phút sau anh ta đã hỏi lại, rằng tôi đang cố nén hay tôi không có cảm giác muốn khóc.

“Nói thật nhé, khi ấy tôi cũng không hiểu nổi bản thân mình nữa. Tay tài xế nói đúng: lẽ ra tôi nên khóc, đó là việc mấy đứa mồ côi cha mẹ vẫn làm, đúng không? Hoặc mấy đứa mồ côi cha, hay mồ côi mẹ, không biết nữa. Nhưng tôi không có nước mắt, không cảm nhận được gì hết, cơ thể tôi giống như cái bóng vậy, không cảm xúc. Và thêm nữa, nói thế nào nhỉ... Mọi thứ chưa thể khởi đầu khi ta không biết rõ điều ta thực sự muốn biết. Đúng vậy chẳng?”

Anh dừng lại đợi câu trả lời từ chúng tôi, phần sót lại từ khán giả của anh.

“Hai mắt tôi,” anh nói khẽ khàng, “lúc nào cũng chỉ chực nổ ra, nhưng không phải vì nước mắt. Hoàn toàn không khóc. Mà vì đau đớn, một cơn đau dữ dội đè lên mắt tôi.”

Anh nhắc kính và lấy những gờ khớp ngón tay day mắt. Anh day chúng thật lâu, thật mạnh, giống như muốn móc chúng ra khỏi hố mắt.

“ ‘Ở nhà tôi cũng có một người anh trai đã mất, cầu cho anh ấy yên nghỉ,’ người tài xế kể. ‘Năm tuổi, anh ấy chết đuối. Mặc dù tôi không biết mặt anh ấy, nhưng tôi vẫn khóc thương anh.’ ”

“Và anh ta thực sự khóc vào giây phút kể chuyện đó. Những giọt nước mắt lăn dài xuống má. ‘Tôi không biết làm sao cậu chịu được như vậy,’ anh ta rầm rút, và rồi nước nở như đứa trẻ. Và tôi

nhìn những giọt nước mắt ấy, anh ta không lau đi, chứng chảy xuống gò má và nhỏ xuống áo quân phục, nhưng anh ta không lau đi, dù là lấy tay hay bằng bất cứ gì. Nước mắt cứ thế mặc sức tuôn chảy. Nhưng tôi thì không thể. Não tôi như đông cứng, như bị bít lại, và giả sử nó mà thông thì tôi cũng có thể khóc. Và suốt thời gian ấy, đừng quên nhé, tôi vẫn nghĩ rằng có thể anh ta biết chuyện gì đó, đã nghe được khi ở trong trại chỉ huy, nhưng tại sao anh ta không nói với tôi, tại sao tôi không hỏi và chỉ thế là xong, chỉ có hai từ thôi, ôi Chúa ạ, tại sao tôi không nhắm mắt thật chặt và thốt ra câu hỏi và điều gì đến tự khắc đến?

“Ê này, mọi người! Mọi người ời!” Anh bất ngờ lên giọng và vẫy tay, và những người ngồi dưới - tức là tất cả chúng tôi - giật mình như thể vừa bị đánh thức khỏi giấc mơ. Chúng tôi cười bối rối. Anh lấy chiếc khăn tay đỏ ra khỏi túi và lau mồ hôi, rồi giả vờ vắt, lại còn huýt sáo. “Quý vị biết tôi đang nghĩ gì không? Bộ não con người... Không bao giờ ngừng hoạt động dù chỉ một giây. Nó làm cả cuối tuần lẫn ngày nghỉ, cả lễ Yom Kippur cũng không chừa. Không thể tin được là nó có thể thương thảo một hợp đồng lao động cù lần như thế, nghĩ gì cơ chứ? Nhưng điều tôi muốn nói... Ồ, đúng rồi. Thử tưởng tượng có một đất nước, nơi hệ thống pháp luật vận hành như thế này: thẩm phán ngồi đó, gõ búa và tuyên bố: ‘Mời bị cáo đứng dậy!’ “ Anh đứng thẳng người như khúc gỗ và liếc sang tôi. “ ‘Tòa khép anh tội cướp có hung khí, vì thế tuyên án anh ung thư tuyến giáp.’ Hoặc đại loại, một hội đồng ba thẩm phán khép các vị vào tội hiếp dâm và tuyên án các vị phải mắc bệnh bò điên. Hoặc họ nói: ‘Tòa được biết công tố viên đã chấp nhận lời bào chữa của luật sư, vì thế thay vì một căn bệnh Đức, Alzheimer, bị cáo sẽ chỉ phải

chịu một cơn trụy tim. Và vì giả mạo chứng cứ, bị cáo phải mắc thêm chứng ruột kích ứng.’ “

Khán giả bật tiếng cười gượng gạo và anh kín đáo liếc nhìn chúng tôi. “Quý vị biết không, ngay lúc chúng ta biết mình mắc bệnh, nhất là bệnh có cái tên thật kêu, một thứ bệnh hết sức có tiềm năng phát triển, ý tôi là phát tác, nhanh chóng, tất cả những ai quý vị gặp đều cố thuyết phục quý vị rằng nó không nghiêm trọng như vậy đâu! Ngược lại là khác! Hết thầy bọn họ đều quen một người bạn nghe kể về một người bạn khác sống chung với đa xơ cứng hay ung thư gan suốt hai chục năm mà vẫn vui sướng! Cuộc đời không thể tuyệt vời hơn! Và họ ra sức thuyết phục quý vị cuộc đời sống chung với bệnh tật ấy tuyệt hảo hay ho thần sầu hết sảy, đến mức quý vị đâm ra nghĩ mình thật ngốc mới không làm tí bệnh xơ cứng từ mấy năm trước! Lẽ ra mình và căn bệnh ấy đã sống hạnh phúc bên nhau rồi! Lẽ ra chúng mình đã sống với nhau như một cặp đôi hoàn hảo!”

Nói những lời ấy xong anh bắt đầu điệu nhảy thiết hài, kết thúc bằng tiếng “Ta đaaa!” và hai tay dang rộng, quỳ xuống một chân, mồ hôi túa ra trên mặt. Không ai trong khán giả còn sức vỗ tay. Cổ họng khô rang và họ nhìn anh bằng ánh mắt bần thần.

“Thế rồi, ta tiếp tục nhé. Chúng tôi vẫn đi trên đường, kẻ tẩu hài và tay đầy tớ bất trung này của quý vị - mẹ kiếp, tôi mới bất trung làm sao.” Anh cố đứng lên khỏi tư thế quỳ, đến lần thứ ba mới gượng dậy được. “Chúng tôi quá nóng và khát, những con ruồi lớn vờn trước mắt, cả trong miệng. Quý vị biết gì không? Tôi rút lại lời đã nói: tôi không nghĩ quá nhiều về chuyến đi đó đâu. Ý tôi là, những lúc thức thì tôi chẳng nghĩ gì, chỉ thỉnh thoảng tôi mới có những hình

ánh hồi tưởng, về cái cửa kính xe hay cách tôi đập đầu vào đó. Hay chuyện tôi thấy gã tài xế cứ bặm môi để che đi hàm răng. Hay có một cái lỗ nhỏ ở đệm ghế ngồi mà tôi chọc tay vào gần như suốt quãng đường, đó là cao su mút, quý vị có thể cười nhưng đó là thứ chất liệu tôi chưa từng thấy bao giờ, vì ở nhà chúng tôi dùng đệm nhồi rơm, và cảm giác chạm vào cao su mút thật là khoan khoái. Trong suốt chuyến đi ấy tôi cảm thấy như mình được một thứ vật chất cao quý từ nơi khác tới bảo hộ, và chỉ cần rút tay ra khỏi cái lỗ đó là mọi thứ sẽ lại ập xuống tôi. Đó là những điều ngớ ngẩn tôi vẫn còn nhớ cho đến tận hôm nay. Và khi những ký ức kiểu ấy trở lại với tôi, thường là vào ban đêm, trong những giấc mơ, thì nó lại giống như một bộ phim có đầu có cuối, và điều nực cười là gần như đêm nào cũng như đêm nào, quý vị có thấy chán không? Ông phụ trách máy chiếu ời! Tại sao cứ chiếu một bộ phim mãi thế?! Và rồi tay tài xế, không nhìn tôi, đột nhiên hỏi: ‘Nhưng cậu vẫn chưa nói cho tôi biết là ai...’ “

Dovaleh nhìn chúng tôi chăm chăm với ánh mắt mù mẫn. Anh ngoác miệng quá đáng và cố bắt chúng tôi cười cùng với anh. Không ai cười cả. Anh trợn mắt to hơn và chớp nhanh. Mặt anh lúc này trông như hề. Anh gục gặc đầu và hỏi không thành tiếng mà chỉ cử động môi: Không buồn cười à? Thật thế ư? Chỉ như vậy sao? Tôi không buồn cười nữa ư? Tôi hết bài thật rồi sao? Anh gục đầu xuống ngực và thủ thỉ với chính mình, phụ họa bằng cử chỉ tay và biểu lộ phóng đại trên mặt.

Rồi anh im lặng. Im lìm.

Người phụ nữ nhỏ bé là người đầu tiên trong chúng tôi biết điều gì xảy ra. Cô thu người lại và lấy tay che mặt. Cú đấm đến nhanh tới mức tôi không kịp nhìn. Tôi chỉ nghe tiếng răng chạm nhau, và cả khuôn mặt anh bị vụn trên cổ. Kính anh rơi xuống sàn. Anh vẫn không đổi nét mặt. Chỉ thở nặng hơn vì đau. Anh lấy hai ngón tay kéo xéch hai mép mồm: vẫn không buồn cười ư? Không chút nào ư?

Khán giả chết sững. Hai tay lái mô tô ngòai mặt rắn đanh, tai vểnh lên, và tôi chợt hiểu ra họ biết giây phút này sẽ tới - và đó chính là lý do khiến họ đến đây.

Giờ anh hét lên: “Không ư? Không chút nào ư? Không, không, không ư?” Anh đấm vào mặt, vào mạng sườn, dạ dày mình. Cảnh tượng giống một trận đánh nhau giữa ít nhất hai người. Trong vòng xoáy của tay chân và nét mặt, tôi nhận ra vẻ mặt đã hơn một lần xuất hiện ở anh tối nay: anh hòa làm một với kẻ bắt nạt mình. Tự đánh mình bằng tay của một kẻ khác.

Cơ đông tổ thể xác tiếp tục được chừng hai mươi giây thì anh đột ngột dừng lại. Cơ thể anh, mặc dù không nhúc nhích, dường như chùn bước vì kinh tởm chính nó. Rồi anh nhún vai và bước ra khỏi sân khấu, đi qua cánh cửa mà anh đã bước vào khi buổi diễn bắt đầu. Anh bước như một hình nhân bằng giấy, đầu gối nhấc bổng lên cao, khuỷu tay vung vẩy trong không khí. Đến bước thứ ba anh giẫm lên cặp mắt kính. Anh không dừng lại, vai anh mau chóng nhấc lên rồi hạ xuống. Anh quay lưng lại với chúng tôi, nhưng tôi có thể hình dung ra điệu bộ chế nhạo khi vừa giẫm lên cặp kính và tiếng thì thào chán ghét: *Thằng đần*.

Anh sắp sửa đi ra và để chúng tôi ở lại với câu chuyện dang dở. Một chân và nửa thân người anh đã ra khỏi cửa. Anh dừng lại. Nửa phần thân anh vẫn ở lại đây. Anh hơi nghiêng đầu trở lại về phía chúng tôi, nháy mắt trông đợi và nở nụ cười nài khẩn. Tôi mau chóng ngồi thẳng dậy và cười thật to. Tôi biết rất rõ âm thanh mình tạo ra, nhưng tôi vẫn cười thêm lần nữa. Vài người nữa cũng hòa cùng tôi, tuy yếu ớt và sợ hãi, nhưng vẫn đủ để đưa anh trở lại.

Anh quay người và nhảy tung tăng như một cô gái trên đồng cỏ, trong lúc trở về anh cúi xuống và nhặt đôi kính cong queo vỡ tròng đeo lên mũi, trông đôi kính giờ đây giống như ký hiệu phần trăm. Máu anh chảy từ hai bên mũi xuống miệng và lên áo. “Giờ tôi không thấy quý vị được nữa.” Anh hồ hởi. “Quý vị chỉ còn là những vết nhòe màu đen. Quý vị có đi hết tôi cũng không biết!”

Như tôi đoán trước, và bản thân anh cũng biết, mà có lẽ là còn mong đợi, một nhóm bốn người đứng dậy và đi khỏi, vẽ sọc hiện trên gương mặt họ. Ba cặp đôi nữa cũng đi theo. Họ vội vã ra khỏi hộp đêm, không thềm ngoái nhìn lại. Dovaleh tiến một bước lại gần tấm bảng, nhưng rồi xua tay từ bỏ.

“Xe vẫn cứ chạy!” anh hét lên, như thể gọi với theo những kẻ trốn chạy. “Gã tài xế trông thật căng thẳng, cơ mặt anh ta giật giật, cả người cứ nhấp nhô, cho đến khi anh ta đánh bạo hỏi: ‘Ít nhất cậu cũng nói cho tôi biết đó là mẹ hay là bố chứ?’ “

“Tôi ngồi yên không nói gì. Không gì hết. Chúng tôi vẫn đi. Đường đầy ổ gà. Tôi thậm chí còn không biết bao xa nữa mới đến nơi. Cửa kính xe dội thùm thụp vào tai tôi, mặt trời thiêu đốt mặt tôi. Thậm chí khó mà mở được mắt. Tôi nhắm bên mắt trái, rồi chuyển

sang mắt phải, cứ lần lượt. Mỗi lần đổi bên tôi lại thấy thế giới khác. Đến một lúc, tôi thu rút hết sức lực mà mình không có và lên tiếng: ‘Anh không biết sao?’ “

“ ‘Tôi ư?’ kẻ tấu hài tội nghiệp la lớn, suýt nữa để trượt vô lăng. ‘Thế quái nào tôi biết được?’ “

“ ‘Anh ở trong phòng với họ.’

“ ‘Không phải lúc họ nói... Và sau đó họ bắt đầu cãi vã với tôi...’ “

“Tôi bắt đầu hít thở. Tay tài xế không biết thật. Ít nhất anh ta không giấu tôi. Tôi liếc sang và đột nhiên anh ta trông tử tế hơn hẳn. Tuy hơi cù nhây nhưng không sao, anh đã cố làm cho tôi cười, và có lẽ vì chuyến đi này mà anh ta căng thẳng, và vì tôi nữa, ý tôi là, anh ta không thể trù liệu được phản ứng từ phía tôi - đến tôi còn không biết.”

“Và tôi bắt đầu nghĩ, mình phải đợi cho đến Be’er Sheva thật rồi. Người đến đón mình sẽ phải biết. Chắc phải có người nói với họ chứ. Tôi băn khoăn không biết có nên hỏi bao xa thì đến Be’er Sheva. Vội lại tôi cũng thấy đói rồi. Tôi chưa ăn gì suốt từ sáng. Tôi ngả đầu về sau và nhắm mắt. Nhờ thế tôi thở khá hơn một chút, có lẽ vì tôi có thêm thời gian: từ giờ cho đến lúc họ nói cho tôi biết ở Be’er Sheva, tôi cứ vờ như không có gì xảy ra và mọi thứ vẫn y nguyên như lúc tôi ra khỏi nhà, tôi chỉ đi quá giang đến Be’er Sheva trong chiếc xe quân sự với người tài xế kể tôi nghe chuyện cười, vì sao ư? Vì tôi muốn thế. Vì tình cờ hôm nay có cuộc thi kể chuyện cười ở sở chỉ huy và tôi nóng lòng muốn được xem.”

Đằng xa, từ khu công nghiệp bên ngoài hộp đêm, có tiếng còi hú chát chúa. Một cô bồi bàn ngồi xuống bên chiếc bàn trống và nhìn chăm chăm Dovaleh. Anh trao cho cô nụ cười mệt mỏi: “Trông em kìa, búp bê! Lại có chuyện gì thế? Yoav không trả công cho anh nếu em bước ra khỏi đây với bộ dạng đó đâu? Sao mặt buồn ra vậy? Có ai mới chết ư? Đây chỉ là hài kịch độc thoại thôi mà! Quả là có chút sửa đổi, cộng thêm mấy giai thoại quân đội. Bao nhiêu nước chảy qua cầu rồi - bốn mươi năm đấy, các chiến hữu ạ! Ở đây có luật về thời hiệu, và cậu bé ngày xưa đã trôi vào dĩ vãng, Chúa lòng lành phù hộ, tôi đã hoàn toàn tách mình khỏi bóng cậu ta. Thôi nào, cười lên đi, nghĩ cho tôi một chút. Cho tôi còn kiếm sống chứ. Lại còn phải trả tiền cấp dưỡng nữa. Các sinh viên luật đâu cả rồi?” Anh khum tay che phía trên đôi kính gập, nhưng đám sinh viên đã đi khỏi từ lâu. “Được rồi,” anh làm bầm, “không sao, có lẽ bọn họ vội đi đến phiên tòa giả hiệu ở đâu đó. Nhân tiện, quý vị biết từ ‘cấp dưỡng’ trong tiếng La tinh nghĩa là gì không? Dịch sát nghĩa sang tiếng Hebrew là ‘phương pháp lấy mấy hòn bi của một con đực qua ví tiền’. Hay chưa kìa? Rất thơ nhé. Vâng, vâng, quý vị có thể cười... Còn tôi, tôi chỉ muốn khóc... Các bà các cô có người bị sảy thai, còn tôi thì bị sảy hôn nhân. Tôi muốn giữ lắm chứ, nhưng cứ sảy hoài. Lúc nào cũng bồn cữ soạn lại. Tôi hứa hẹn, tôi thề nguyện, rồi sau đó lại giẫm lên bãi lầy của chính mình, và mọi thứ lại chày bửa như cũ, xét xử, phân chia tài sản, quyền thăm nom... Quý vị đã nghe chuyện về con thỏ và con rắn bị rơi vào cùng cái hố chưa? Cô cũng chưa nghe chuyện ấy ư? Các vị sống ở thời đại nào vậy?! Thế là con rắn rúc vào con thỏ và nói, ‘Lông mềm, tai dài và răng cửa to đùng - người đích thị là thỏ rồi!’ Con thỏ rúc vào con rắn và nói,

‘Lưỡi không xương, luân lách rất thạo, lại còn trơn tuột như lươn thế này - người đích thị là luật sư rồi!’”

Anh giơ một ngón tay, cắt ngang tiếng cười yếu ớt của chúng tôi. “Đây là câu hỏi dành cho quý vị, một công án thiền của Dovaleh: nếu một người đàn ông ở trong rừng một mình và xung quanh không có bất kỳ ai hay sinh vật nào, đó có vẫn còn là lỗi của anh ta không?”

Phụ nữ cười lớn, còn đàn ông cười khe khẽ.

“Rồi người tài xế bắt đầu đập tay vào vô lăng và hét lên: ‘Đéch thể tin nổi! Làm sao họ không nói cho cậu biết được? Họ nghĩ gì mà không nói cho cậu biết?’ Tôi không đáp. ‘Bố tiên sư, anh ta vừa nói vừa châm thuốc, bàn tay run run. Anh ta liếc sang tôi e dè. ‘Hút không?’ Tôi thản nhiên lấy một điếu ra khỏi bao. Anh ta châm lửa cho tôi. Điếu thuốc đầu tiên trong đời. *Time*, nhãn thuốc tất cả lũ trẻ hút. Ở trại, lũ chúng nó không cho tôi đâu. ‘Mày còn bé lắm,’ chúng nó nói. Chúng nó cứ chuyền qua chuyền lại trên đầu tôi. Ngay cả bọn con gái cũng chuyền nhau điếu thuốc mà không đưa cho tôi, vậy mà giờ đây người tài xế đang châm tôi điếu thuốc, và chiếc bật lửa có hình cô gái khỏa thân lúc thì mặc đồ lúc thì cởi. Tôi hít vào một hơi và ho khục khặc, thuốc vẫn cháy, thế là tốt. Hy vọng nó sẽ đốt cháy mọi thứ. Hy vọng nó đốt cháy cả thế gian này.

“Thế là chúng tôi vừa lái xe vừa hút thuốc. Im lặng, như những người đàn ông. Nếu cha thấy tôi lúc này, tôi sẽ ăn tát ngay tức khắc. Rồi đến lượt mẹ tôi, rất nhanh chóng, tự nhiên. Tôi nhớ đến nét mặt bà mỗi tối khi bà xuống chiếc xe buýt từ nhà máy đạn dược, trông như thể cả ngày trời bà làm lụng cho thần chết, ngày

nào cũng thế nhưng không bao giờ bà quên được. Chỉ đến khi tắm gội xong, người bà mới gột bỏ được mùi đạn dục và bà mới trở về thế giới con người. Rồi bà ngồi trên ghế bành và tôi biểu diễn. ‘Sô diễn thường nhật,’ như cách chúng tôi gọi, và tôi phải lên chương trình cho nó mỗi ngày từ lúc đến trường, lúc ở trường cho đến khi tan học. Đó là sô diễn đặc biệt chỉ dành cho bà, với các nhân vật, trang phục như nón, khăn choàng, áo quần mà tôi thó được từ dây phơi đồ hàng xóm, những thứ tôi nhặt được trên đường - nói gì thì nói, tôi vẫn là con của cha tôi.

“Xung quanh chúng tôi là bóng tối, nhưng khi chỉ có tôi và mẹ, chúng tôi không cần ánh sáng. Đóm sáng đỏ từ công tắc bình nước nóng là đủ. Bà thích bóng tối hơn, đó là theo như bà nói, và đúng là trong bóng tối mắt bà mở to hơn bình thường. Giống hai con cá màu xanh, bao quanh là ánh đỏ lơ mờ. Nếu thấy bà ở ngoài đường, đội khăn san và đi bột, mặt cúi gằm, quý vị sẽ không biết bà đẹp thế nào đâu, nhưng ở trong nhà tôi, bà là người phụ nữ đẹp nhất trần gian. Tôi vẫn thường diễn lại cho bà xem những vở hài kịch thập niên 1960, của Gashash, Uri Zohar hay Shaike Ophir, và bắt chước mấy trò của Bộ Tứ Theater Club. Tôi còn dùng cán chổi làm ống nói và hát cho bà nghe: ‘Thế nghĩa là em còn trẻ’ và ‘Cổ trắng đáng yêu của tôi’ và ‘Anh không biết tên nàng’. Cả một sô diễn, tối nào cũng vậy, suốt nhiều năm, ngày này qua ngày nọ, nhưng cha tôi không hề biết. Ông chưa bao giờ bắt gặp chúng tôi. Đôi khi ông bước vào ngay lúc chúng tôi kết thúc, và ông ngửi được mùi gì đó nhưng không đoán được là gì, và thế là ông đứng đó lắc đầu, nhìn chúng tôi ngán ngẩm giống như ông giáo già, nhưng chỉ thế thôi, không hơn, cha không thể tưởng tượng được trông mẹ thế nào khi xem tôi diễn.”

Anh cúi tới trước và khom người như thể cuộn tròn quanh câu chuyện.

“Và tôi bắt đầu có cảm giác, có lẽ mình không nên nghĩ liên tục về mẹ nhiều như thế, nhưng mặt khác tôi không muốn dừng lại giữa chừng, tôi không muốn bà nhợt nhạt biến mất. Bà vốn đã yếu ớt rồi. sắp tới sẽ đến lượt cha. Sẽ công bằng thôi mà. Mỗi người một nửa, căn đúng từng giây. Bà thường ngồi co cả hai chân trên chiếc đôn bọc đệm, bận áo choàng tấm trắng, đầu quấn khăn tấm trắng. Trông bà giống một công chúa. Như Grace Kelly.” Anh quay về phía chúng tôi và giọng anh bỗng đổi khác: giọng rành mạch của một người chỉ đơn thuần là trò chuyện với chúng tôi. “Này nhé, có lẽ tổng cộng thời gian tôi ở bên bà một mình chỉ là một giờ mỗi ngày, cho tới khi cha tôi về nhà. Có lẽ còn ít hơn một giờ, có lẽ chỉ mười lăm phút tôi không biết nữa, khi quý vị còn thơ thời gian trôi qua khác lắm. Nhưng đó là kỷ ức đẹp nhất của tôi với mẹ, nên có lẽ tôi thối phòng lên đôi chút...” anh cười khẩy. “Tôi bắt chước những màn kịch đang nổi: ‘Thức ăn ở đây chua kinh lên được, và khẩu phần quá bé!’ ‘Có lần tôi bắn được con nai sừng tấm.’ Và tất cả những vở kịch điển Israel nữa. Bà sẽ ngồi đó với điều thuốc, như thế này, nở nụ cười hướng một nửa về phía tôi, một nửa ra bức tường đằng sau tôi, và tôi còn không biết liệu bà có hiểu hết tiếng Hebrew tôi nói, chưa kể âm sắc và tiếng lóng, chắc bà bỏ sót nhiều, nhưng tối nào cũng vậy, suốt ba hay bốn năm, có lẽ năm năm, bà ngồi đó xem tôi, mỉm cười, không ai khác ngoài tôi nhìn thấy nụ cười của bà như thế, tôi cam đoan đấy, cho đến khi đột nhiên bà không thể chịu đựng được nữa, giữa chừng, không cần biết tôi diễn tới đâu, có thể tôi đang sắp tới đoạn cao trào, và tôi để ý thấy, tôi vốn lão luyện mà, đôi mắt bà bắt đầu ẩn sâu vào trong, môi bà rung lên, miệng bà nhếch

sang bên, thế là tôi tăng tốc để tiến nhanh hơn tới đỉnh cao trào, cố đồ lại góc cạnh, tôi chạy nước rút, nhưng có thể thấy gương mặt bà đóng sập lại trước mắt mình, và thế đấy. Kết thúc. Chấm hết. Tôi vẫn đứng đó, đầu choàng khăn, tay cầm cán chổi, cảm thấy mình như một thằng đàn, một chú hề, còn bà giật tung chiếc khăn tắm ra khỏi đầu, dập diều thuốc. ‘Rồi sau này con làm gì đây!’ bà hét lên. ‘Đi làm bài tập, hay ra ngoài mà chơi với lũ bạn đi chứ...’ “

Anh phải đi vòng quanh sân khấu ba lần mới lấy lại nhịp thở, và trong lúc tạm lắng tôi thấy mình cũng nghẹn ngào nổi đau đớn, nhưng từ một phương hướng khác. Giá như tôi có một đứa con với nàng, tôi nghĩ đến điều đó hàng nghìn lần. Nhưng lần này nó cửa vào tôi ở chỗ mới, một cơ quan trong cơ thể tôi chưa bao giờ biết. Giá như tôi có một đứa con, nó sẽ nhắc tôi về nàng qua những chi tiết nhỏ - đường cong trên má nàng, chuyển động của miệng nàng. Chỉ thế thôi. Tôi thề, tôi không cần nhiều nhận hơn thế.

“Ồi chà chà, ta đến đâu rồi?” anh la lên, giọng đã khàn. “Tôi đến đâu rồi nhi? Tiếp thôi, làm việc mưa mặt ra nào, Dovaleh. Chúng ta nói tới Be’er Ora, người tài xế, thuốc lá, mẹ, cha... Xe chúng tôi lao vun vút, đồng hồ chỉ một trăm hai, trăm ba cây số giờ, gầm xe bắt đầu rung nhưng gã tài xế vẫn không ngừng đập vô lăng thùm thụp và lắc đầu. Lần đầu tiên tôi thấy sinh vật có đầu lắc lắc lái xe thay vì ngồi bên trên bảng điều khiển. Cứ vài giây anh ta lại trao cho tôi một cái nhìn khó hiểu, như thể tôi là... như thể tôi mắc, tôi không biết nữa, một thứ bệnh nào đó...”

“Nhưng tôi không phản ứng. Chỉ hút thuốc. Tôi rít hơi dài, đốt cháy não bộ và tất cả suy nghĩ. Nhưng mặt khác, khi hút thuốc tôi có

thể nghĩ về họ trong khi không thực sự suy nghĩ, vì bà cũng hút thuốc, và ông cũng hút thuốc, bà hút buổi tối, ông hút buổi sáng, và từ ý nghĩ ấy làn khói thuốc của cả hai pha trộn vào nhau và đầu tôi chất đầy khói thuốc, giống như có một đám cháy bên trong, và tôi ném điếu thuốc ra ngoài cửa sổ, và tôi không thể thở - tôi không thể thở được.”

Anh bước những bước lơ đãng khắp sân khấu, tay quạt không khí vào mặt. Đôi lúc tôi nghĩ anh đang rút sức lực từ câu chuyện. Nhưng chỉ một chốc sau tôi lại thấy câu chuyện đã hút hết sinh khí khỏi người anh. Tôi không biết có liên quan không, nhưng có lẽ qua cách anh chuyển động cùng câu chuyện, có thứ gì đó, một ý tưởng, nảy sinh trong tôi: có thể tôi sẽ viết cho anh, vắn tắt bằng những gạch đầu dòng thôi, mô tả về buổi tối nay. Tôi sẽ về nhà, ngồi trước những tấm giấy ăn nguệch ngoạc chữ, và cố gắng mô tả lại những gì xảy ra ở đây theo cách súc tích.

Để dành cho anh. Một vật kỷ niệm.

“Bỗng nhiên kẻ tẩu hải dừng xe lại. Nhưng không phải là đỗ lại tử tế - không, anh ta đập phanh một tiếng két như cướp nhà băng!” Anh minh họa, chúi người tới trước và giật trở lại, miệng anh há hốc: “Steve McQueen trong phim *Bullitt*! Bonnie và Clyde! Đỗ vào lề đường - nhưng không, gượng đã, làm gì có lề đường kia chứ? Bốn mươi ba năm trước, người ta còn chưa phát minh ra đường sá, dân chúng còn vỗ tay khi thấy tông xe, nô nức đòi diễn lại! Bum! Xe giật khựng, hai chúng tôi nảy lên và cụng đầu vào trần xe bằng bạt căng trên khung kim loại, chúng tôi la lên, răng va lóc cóc, miệng đầy cát, và xe cuối cùng cũng dừng lại khi anh ta đập đầu vào còi -

đúng hơn là trán nện xuống còi. Tôi nói quý vị nghe, anh ta ngồi nguyên tư thế đó gần nửa phút, khoan một lỗ vào giữa sa mạc bằng tiếng còi đó. Rồi anh ta ngẩng đầu dậy, tay đâm cái búp vào vô lăng tới nỗi tôi chỉ lo nó gãy, và anh ta hỏi: ‘Cậu có muốn chúng ta quay lại không?’

“ ‘Anh nói quay lại nghĩa là sao? Tôi phải đến Jerusalem.’

“ ‘Nhưng không lý nào cậu lại không...,’ anh ta bắt đầu lắp bắp. ‘Nó trái với... Tôi không biết nữa, trái với ý Chúa, hay kinh Torah. Như thế là sai. Tôi không thể tiếp tục chở cậu đi như thế này, tôi thấy sai lắm, thực sự đấy, tôi muốn ôm...’

“ ‘Cứ lái đi,’ tôi nói với anh ta. Dường như giọng tôi đã thay đổi. ‘Đến Be’er Sheva sẽ có người nói.’

“ ‘Tiên sư!’ Anh ta nhổ nước bọt ra ngoài cửa sổ. ‘Bọn khốn nạn, tôi biết cách chúng nó làm việc mà. Rặt lũ ăn hại. Cứ đưa này đùn đẩy đưa khác.’

“Rồi anh ta xuống xe đi tè. Tôi vẫn ngồi trên xe. Bỗng dừng một mình. Lần đầu tiên chỉ có tôi một mình như thế, kể từ lúc cô trung sĩ bỏ tôi lại ở trước trại chỉ huy. Và lập tức tôi có thể thấy thế nào là ở một mình - rõ là tôi không thích điều này, một mình. Nỗi bức bối bủa vây tôi. Tôi mở cửa và nhảy xuống tè một bãi ngay bên hông xe. Tôi đứng đó tè và chỉ một giây sau cha tôi xuất hiện trong đầu, ông chen chân vào đó, về khoản này thì ông hăng hái hơn mẹ - như thế nghĩa là sao? Tại sao mỗi lúc bà lại càng nhột nhột ở trong tôi? Tôi muốn bà ở lại đó, nhưng ông cứ leo đẹo theo sau, không cho tôi ở riêng với bà dù chỉ một chốc. Cái chết tiệt gì thế này. Tôi gắng sức

nghĩ về bà, tôi muốn thấy bà đẹp đẽ, nhưng kết quả là gì? Tôi thấy mặt bà tái nhợt khi đài loan tin lính Israel giết chết một tên khủng bố, hay có đưng độ súng ống và toàn bộ phe kia bị lính Israel tiêu diệt. Khi nghe đến đó, bà đứng phắt dậy đi vào nhà tắm. Ngay cả khi đã tắm rửa trước đó rồi, bà vẫn vào và làm lại từ đầu, ở trong đó đến gần một giờ, kì cọ da chết ở tay, dùng nước thật nóng, còn cha thì tức tối đi đi lại lại ngoài hành lang, phun khói thuốc - *Phì! Phì!* Nghĩ về nước nóng, nghĩ xem vì sao bà không ủng hộ quân lính chúng tôi. Nhưng khi bà đi ra ông không nói gì. Không một lời. Thế đó, tôi lại nghĩ về ông, ông không để tôi một mình với bà dù chỉ một chốc.”

Anh đi dạo quanh sân khấu. Tôi nghĩ chân anh hơi loạng choạng. Cái lu đồng sau lưng sốt sắng hấp thụ và phản chiếu bóng anh hết lần này đến lần khác.

“Trí óc tôi đang chạy đua: chuyện gì sắp xảy ra, mọi thứ sẽ ra sao, điều gì sẽ xảy đến với tôi, ai sẽ chăm sóc tôi. Ví dụ thôi nhé, quý vị biết rồi đấy, khi tôi năm tuổi thì cha tôi bắt đầu dạy tôi bóng đá, tôi kể rồi đấy, không phải dạy cách chơi, các vị đùa à, ông nào có quan tâm đến chơi bóng, mà dạy tôi các sự kiện, luật lệ, kết quả World Cup và Israel Cup, các giải đấu và tên cầu thủ ở giải quốc gia, rồi các đội bóng Anh, Brazil hay Argentina, dĩ nhiên cả Hungary nữa, nói chung là cả thế giới, trừ Đức, tất nhiên, và trừ Tây Ban Nha vì vụ Trục xuất^[36], chuyện từ ngàn xưa mà ông vẫn không thể tha thứ được. Đôi khi tôi đang làm bài tập còn ông cựa mớ giẻ rách, ông bắt chọt gào lên với tôi: ‘Pháp! Cúp thế giới năm 58!’ Và tôi gào lại: ‘Fontaine! Jonquet! Roger Marche!’ Rồi ông nói: ‘Thụy Điển!’ Tôi hỏi: ‘Năm nào?’ Và ông đáp: ‘Năm 58 nốt!’ Tôi nói tiếp: ‘Liedholm! Simonsson!’ Đó là quãng thời gian thú vị của tôi với ông. Nói cho

quý vị biết, cả đời ông chưa bao giờ đi xem một trận bóng nào. Nghĩ như thế là phí thời gian: Tại sao họ có thể chơi suốt chín mươi phút? Sao không phải hai mươi? Sao không ghi một bàn rồi chấm dứt? Nhưng ông nuôi trong đầu một suy nghĩ: vì tôi nhỏ và yếu nên nếu tôi biết nhiều về bóng đá bọn con trai sẽ xem trọng và bảo vệ, và không đánh tôi quá mức. Đầu ông vận hành theo cách đó, lúc nào cũng lo xa, lúc nào cũng có kế hoạch bí mật, không bao giờ quý vị biết chính xác mình là gì với ông - cha đứng về phía mình? Hay chống lại mình? Và tôi nghĩ, cũng bằng cách đó mà ông dạy cho tôi rằng bất cứ ai cuối cùng cũng phải tự lo cho mình. Đó là câu thần chú của ông, điều căn cốt trong di sản mà người cha già đã truyền lại cho người con yếu đuối.

“Chúng ta nói về chuyện gì nhỉ, Netanya? Tôi còn nhớ gì nữa? Ô, tôi nhớ nhiều lắm, tôi vừa mới nhận ra là mình nhớ được nhiều đến thế nào. Quá nhiều. Chẳng hạn mỗi lần tè xong tôi lại nhớ đến lời cha tôi dạy, ‘Vẩy lần một, vẩy lần hai,’ và tôi chợt nhận ra rằng có quá nhiều điều ông dạy tôi hoàn toàn tình cờ, không lên gân lên cốt, chẳng hạn cách sửa màn hình cửa, cách khoan lỗ trên tường, cách chùi máy sưởi dầu, thông ống nước, nối cầu chì. Và tôi nghĩ, đôi khi tôi có cảm giác ông bức bối muốn nói cho tôi biết điều này điều kia, không chỉ về bóng đá - thực sự ông chẳng quan tâm đâu - mà những thứ khác giữa cha và con, như ký ức tuổi thơ ông, những thứ đại loại thế, hay các suy nghĩ, hay chỉ là đến gần và trao tôi một cái ôm. Nhưng ông lại không biết cách, hoặc ngại ngùng, hoặc cảm thấy ông đã để tôi ở bên cạnh mẹ quá nhiều và giờ thì khó mà thay đổi điều đó, và rồi tôi nhận ra mình đang nghĩ về ông thay vì nghĩ về mẹ, và đầu tôi bắt đầu quay mòng mòng với tất cả sự đồng hồ lớn đó và tôi phải gắng lắm mới leo lên xe trở lại được.

“Chào buổi tối, Netanya!” anh gào lên như thể mình mới vừa bước ra sân khấu, nhưng giọng nói giờ đã mệt mỏi và khàn đặc. “Quý vị vẫn dõi theo tôi chứ? Có ai còn nhớ - ai ở đây đủ già để còn nhớ nhỉ? Hồi bé chúng ta có món đồ chơi gọi là ‘Máy phim xách tay’ không? Đó là cái hộp bên trong có các tấm phim, mỗi lần nhấn xuống quý vị sẽ thấy một hình ảnh khác. Đó là thời hoàng kim của điện ảnh đấy,” anh châm biếm, “nhờ thế chúng tôi được xem *Pinocchio*, *Công chúa ngủ trong rừng*, và *Mèo đi hia*...”

Chỉ có hai người trong số khán giả mỉm cười - người phụ nữ cao kều tóc bạc và tôi. Ánh mắt chúng tôi chạm nhau trong phút chốc. Cô có khuôn mặt thanh tú và đeo kính gọng mảnh.

“Hãy tưởng tượng nhờ nó mà quý vị thấy tôi ngày ấy. Tôi và người lái xe, *xoạch*. Xung quanh chúng tôi là sa mạc, *xoạch*. Thỉnh thoảng lại có một xe quân đội tiến đến và băng qua chúng tôi, *xoạch*.”

Một nhóm năm thanh niên nam nữ ngồi gần sân khấu quay sang nhìn lẫn nhau, đứng dậy và đi khỏi. Họ không nói lời nào. Tôi không biết tại sao họ trụ lâu đến vậy hay điều gì khiến họ bỏ đi vào thời điểm này. Dovaleh tiến lại chỗ băng đen và đứng đó. Tôi có cảm giác những người bỏ đi lần này tác động đến anh nhiều hơn những người khác. Hơi khom người, anh vạch xuống băng năm dòng kẻ.

Nhưng rồi ở cửa ra vào, một cô gái trong nhóm dừng lại, chỉ có cô không đi với bạn trai, và mặc cho những người bạn hỏi thúc, cô vẫn chào tạm biệt và ngồi lại vào một bàn trống. Người quản lý ra dấu cho cô bồi bàn tiến lại. Cô gọi một ly nước lọc. Dovaleh lại khom xuống tấm băng như một con lạc đà - hao hao giống Groucho

Marx^[37] - và xóa đi một dòng kẻ một cách khoa trương. Anh quay đầu lại và trao cho cô gái một nụ cười rộng hết cỡ.

“Và đột nhiên, không cần nghĩ ngợi, tôi nói với tay tài xế: ‘Kể tôi một chuyện cười đi.’ Thế là cả người anh ta gập lại như thể tôi vừa thoi anh ta một cú trời giáng. ‘Cậu có bệnh không đấy? Bây giờ mà kể chuyện cười?’ ‘Thì có sao đâu? Một chuyện thôi,’ tôi đáp. ‘Thôi, tôi không kể được đâu.’ ‘Thế tại sao lúc nãy anh kể?’ ‘Lúc nãy tôi không biết. Giờ tôi biết rồi.’ Anh ta thậm chí còn không quay đầu sang. Ngại phải nhìn tôi. Giống như sợ nhiễm bệnh. “Thôi quên đi,’ anh ta nói, ‘đầu tôi muốn nổ tung khi nghe những gì cậu nói rồi.’ ‘Làm ơn đi,’ tôi nói, ‘một chuyện tóc vàng hoe thôi. Có sao đâu? Chỉ có tôi và anh trong xe, không ai biết đâu.’ Nhưng anh ta nói, ‘Không, thề với Chúa. Tôi không làm được.’

“Anh ta đã nói thế thì tôi chịu. Tôi để anh ta yên vậy. Lại tựa đầu vào cửa kính và cố thông não, *đừừ*, không nghĩ gì hết, không một ai, không thứ gì, kể cả mẹ hay cha, không trẻ mồ côi. Đúng rồi, chính xác là thế. Nhưng ngay khi tôi vừa nhắm mắt, cha lại nhảy vào, ông đã biến thành lính đặc công, còn không đợi đủ một giây. Vào những thứ Sáu, mẹ làm ca sáng, ông sẽ gọi tôi dậy sớm và chúng tôi đi ra vườn. Tôi kể quý vị rồi, đúng không? Chưa ư? Chỉ có chúng tôi ở ngoài mảnh vườn, đằng sau khu nhà, bé tí xíu - có lẽ ba nhân ba thước. Toàn bộ rau xanh của chúng tôi ở đó. Và chúng tôi sẽ ngồi lên tấm khăn trải, ông uống cà phê, hút thuốc lá và râu ria lởm chởm, tôi còn chưa tỉnh ngủ hẳn, gần như dựa vào ông mà không nhận ra. Ông nhúng bánh quy vào cà phê rồi đút cho tôi ăn, xung quanh hoàn toàn vắng lặng. Cả tòa nhà vẫn đang ngủ ở trên tầng, không ai đi lại, và hai chúng tôi hầu như không nói gì.”

Anh giơ một ngón tay lên để chúng tôi nghe được sự im lặng.

“Vào giờ đó những buổi sáng ấy, cơ thể ông không có chất gây chứng cuồng làm việc, vì thế chúng tôi yên lặng ngắm nhìn những con chim, bướm và bọ cánh cứng lúc tỉnh mơ. Chúng tôi ném vụn bánh quy cho lũ chim. Ông có thể giả tiếng chim tài tình đến nỗi quý vị không thể tin nổi đó là tiếng người huýt.

“Bất chợt tôi nghe anh tài xế nói. ‘Có một vụ đắm tàu, chỉ có một người nhảy ra được. Anh ta ra sức bơi, phun nước phì phì, nhưng vẫn bơi. Cuối cùng khi đã hoàn toàn kiệt sức, anh ta lết lên được một hòn đảo, và thấy mình không đơn độc: một con chó và một con dê cũng bơi được đến đó.’

“Tôi he hé mắt. Người tài xế nói mà hầu như không mở miệng, phải khó khăn lắm mới hiểu được anh ta nói gì.

“ ‘Một tuần trôi qua, rồi hai tuần, hòn đảo vắng tanh, không một bóng người hay thú vật, chỉ có gã trai, con dê và con chó.’

“Có vẻ người tài xế đang kể chuyện cười, nhưng đó không phải giọng đùa cợt. Anh ta nói mà cơ miệng căng lên.

“ ‘Sau một tháng anh ta đã thực sự bị bí bách tình dục. Quay sang phải, quay sang trái, không một bóng con cái nào, chỉ có con dê. Thêm một tuần nữa, anh ta không thể chịu nổi, người sắp nổ tung.’

“Và tôi bắt đầu nghĩ: Hình như hắn đang kể một chuyện cười tục tĩu. Cái quái gì đang xảy ra thế này? Tôi mở hắt mắt ra. Kẻ tầu hài đang khom cả người xuống vô lăng, mặt anh ta tì vào kính chắn

gió, trông hết sức nghiêm túc. Tôi nhắm mắt lại. Ở đây có một thứ gì đó mà tôi cần phải hiểu, nhưng ai có đủ sức lực để hiểu chứ, thế nên tôi vẽ ra trong đầu bức tranh một hòn đảo với gã nọ và con dê và con chó, trồng ở đó một cây cọ thật đẹp, đập đôi một trái dừa, mắc một cái võng. Ghế bệt. Trái bóng phao sặc sỡ.

“ ‘Thêm một tuần nữa trôi qua và gã trai không thể chịu được nữa. Thế là anh ta đi tới chỗ con dê và lôi cái giống của mình ra, nhưng bất chợt con chó giật phắt dậy và gầm hè, *Grừ!* Kiểu như muốn nói: Coi chừng nhé anh bạn, đừng đụng vào con dê của tôi! Anh ta sợ, đứng lui lại và nghĩ: Đến đêm con chó đi ngủ, mình sẽ hành sự. Đêm xuống, con chó ngáy o o, anh ta lặng lẽ trườn tới chỗ con dê, đang chuẩn bị thực hiện phi vụ thì con chó vùng dậy như một con báo, sủa như điên dại, mắt vằn tia máu, răng sắc như dao. Thế là anh chàng tội nghiệp còn biết làm gì? Đành bò lại chỗ ngủ với hai hòn bi ứ huyết chực nổ tung.’ ”

Dovaleh cứ nói còn tôi nhìn xung quanh. Nhìn những phụ nữ. Tôi liếc sang người phụ nữ cao lớn. Mái tóc tём của bà ta giống như vàng sáng bao quanh cái đầu xinh xắn như tạc. Đã ba năm. Kể từ khi Tamara bị bệnh. Tôi hoàn toàn lãnh đạm. Tôi không rõ phụ nữ có bằng cách nào cảm nhận được chuyện gì đang diễn ra với tôi, và liệu đó có phải là lý do đã từ rất lâu rồi tôi không thấy bất kỳ kiểu dấu hiệu nào phát ra từ một ai trong họ.

“Quý vị phải hiểu là tôi chưa từng nghe ai kể chuyện cười kiểu đó trong đời. Anh ta nặn từng từ như thể nếu bỏ sót một âm tiết người ta sẽ đánh rớt và thu hồi bằng kể chuyện cười của anh ta suốt đời.”

Dovaleh bắt chước người tài xế đến từng chi tiết nhỏ, cả thân người anh đang đưa trước mặt chúng tôi trong lúc anh tì người xuống chiếc vô lăng tưởng tượng. “ ‘Và chuyện cứ diễn ra như thế suốt hôm sau, hôm sau nữa, rồi một tuần, một tháng. Mỗi khi gã trai lảng vảng đến gần con dê, con chó lại nhảy chồm lên: *Grừ!*’ ”

Tiếng cười rải rác đây đó. Người phụ nữ nhỏ bé khúc khích và lấy tay che miệng. “*Grừ!*” Dovaleh lại gằm gừ, nhưng chỉ với cô, một biến thể của tiếng *đừ* trước đó. Cô thích thú. Cô cười sảng khoái như bị anh cù. Anh nhìn cô trêu mếu.

“ ‘Một ngày nọ, đang ngồi ngắm biển chán chường thì gã trai nhìn thấy khối ở đằng xa - một con tàu khác đang chìm! Và từ con tàu có một bóng tóc vàng hoe nhảy xuống, cô nàng điện nước đầy đủ: thứ nào ra thứ đó, ề hề cho anh ta làm việc. Không do dự lấy một giây, anh chàng nhảy xuống biển, bơi đến tận đằng xa để cứu tóc vàng hoe. Cô ta suýt chết đuối, anh ta tóm lấy kéo cô nàng lên đảo, đặt xuống bãi cát, và cô ta mở mắt. Trông cô nàng thật nóng bỏng, không khác gì người mẫu, và cô ta nói: ‘Người hùng của em! Em là của anh tất. Anh có thể làm bất cứ gì anh muốn!’ Thế là anh chàng nhìn quanh đề phòng và nói khế vào tai cô gái, ‘Cô ời, làm phiền cô trông con chó giúp tôi trong vòng một phút được không?’ ”

“Nhưng khi ấy - Netanya ạ!” Anh còn không cho chúng tôi cười sảng khoái, điều mọi người đang rất cần. “Tôi đột nhiên cười như nắc nẻ, giống như rú lên trong xe vậy, vì tất cả những... tôi không biết nữa... vì não tôi lúc ấy đã bị hoàn cảnh làm cho đông đặc, hoặc cứng ngắc bởi nỗ lực không nghĩ trong hai phút xem chuyện gì đang chờ đợi mình. Hoặc vì khi ai đó lớn tuổi hơn kể cho

tôi nghe một chuyện cười người lớn, nghĩa là anh ta coi tôi đã đủ lớn để nghe. Nhưng rồi nào tôi lại vướng lại với cơ chế ngớ ngẩn của nó, và tôi nghĩ vì có gì mà người tài xế nghĩ rằng tôi đã lớn? Biết đâu tôi không muốn lớn quá nhanh thì sao?

“Nhưng cái chính là tôi cười ngặt nghẽo cho tới khi chảy cả nước mắt, thề luôn, cuối cùng nước mắt cũng trào ra, và tôi mong như vậy cũng được xem là khóc. Và khi mọi thứ trở nên nát bét như thế, tôi lại bắt đầu cảm thấy nghĩ về cô tóc vàng hoe suýt chết đuối, về con chó và con dê hóa ra lại tốt, và tôi hình dung ra cảnh ấy với những cái vống và trái dừa, và thấy nhẹ nhõm hơn là nghĩ về bất cứ ai mà mình biết.

“Nhưng người tài xế, tôi có thể thấy sự căng thẳng trên mặt anh ta khi thấy tôi cười như một thằng dở, có lẽ anh ta sợ tôi đang phát điên, nhưng mặt khác cũng thích thú khi tôi thích câu chuyện, dĩ nhiên rồi. Anh ta ngồi thẳng dậy trên ghế và thoáng liếm mép, anh ta có kiểu cách riêng như thế, hay đúng hơn toàn bộ con người anh ta toát lên một hành tung khó cắt nghĩa. Đôi khi cho đến giờ tôi vẫn nghĩ về anh ta, cách anh ta chỉnh đôi kính râm trên trán, hay lấy ngón tay bầu hai bên mũi cho nhỏ lại. ‘Ben-Gurion, Nasser và Khrushchev ngồi chung một chiếc máy bay,’ anh ta kể tiếp trước khi tôi thờ ơ trở lại. ‘Bỗng phi công thông báo máy bay hết xăng và chỉ có một cái dù...’

“Tôi bảo đảm với quý vị, tay ấy là một pho tuyển tập chuyện cười. Anh ta rành rẽ mọi thứ về chuyện cười còn hơn lái xe, đó là điều chắc chắn. Và tôi nhận ra, mình quan tâm làm gì? Cứ để anh ta huyền thuyên suốt đoạn đường tới Be’er Sheva, đến đó họ sẽ nói

cho tôi biết, nhất định thế, đó mới là nơi câu chuyện mồ côi thực sự bắt đầu, nhưng từ đây đến đó tôi vẫn còn được trì hoãn, giống như tôi được miễn thứ vậy, như thể tôi được dành cho vài phút trước giờ thi hành án.”

Dovaleh ngẩng đầu lên và nhìn tôi một hồi lâu, rồi gật đầu. Và tôi nhớ lại anh đã e ngại thế nào, thậm chí hoảng sợ, khi tôi hỏi qua điện thoại có phải anh nhờ tôi đánh giá bản thân anh.

“Và gã tài xế cứ tiếp tục như thế. Tôi nghĩ anh ta mừng khi được tiếp tục kể chuyện cười, phần vì tôi khiến anh ta căng thẳng, phần cũng vì muốn động viên tôi nữa. Dù là thế nào, kể từ lúc đó người tài xế không cần dừng lấy hơi, cứ một mạch chuyện này nối tiếp chuyện kia, tìm cách lấp đầy khoảng trống trong tôi bằng những chuyện cười, và thú thực cho đến giờ tôi không còn nhớ phần nhiều, nhưng vẫn nhớ một số, và mấy ông anh ngồi ở quầy bar kia - Ê này, các ông anh! Mấy ông đến từ Rosh Ha'ayin, đúng không? Ồ, xin lỗi, từ Petach Tikva, tất nhiên. Rất trân trọng! - họ đã theo dõi tôi ít nhất mười lăm năm. Uống mừng nào, các ông! Họ biết hai, ba chuyện cười vừa rồi được tôi dùng trong mọi sơ diễn, dù tôi có cần đến hay không, bây giờ các ông đã biết chúng xuất xứ từ đâu, chẳng hạn câu chuyện về một anh chàng có con vẹt không ngừng chửi rửa? Lắng nghe nhé, quý vị sẽ thích câu chuyện này. Từ lúc anh ta mở mắt cho tới lúc đi ngủ, nó phun ra những lời cặn bã nhất...”

“Có chuyện gì thế?” anh bậm môi. “Tôi vừa nói gì sai ư? Không, gượng đã, đừng nói là tôi đã kể chuyện này tới nay rồi nhé?”

Khán giả ngồi bất động, mắt đờ đẫn.

“Anh kể chúng tôi nghe chuyện con vệt rồi,” bà đồng nói mà không nhìn vào anh.

“Không, đây là con vệt khác...” anh lầm bầm. “Chỉ đùa thôi! Làm rối trí ấy mà! Đôi khi tôi kiểm tra khán giả xem họ có tỉnh không. Như vậy là quý vị tỉnh! Thật đáng khâm phục!” Anh nhăn nhó, mặt bỗng hoảng hốt. “Tôi đến đâu rồi nhỉ?”

“Vẫn gã tấu hài,” người phụ nữ nhỏ bé nói.

“Do uống thuốc đấy,” anh nói với cô và uống ừng ực từ bình giữ nhiệt.

“Tác dụng phụ,” cô nói, vẫn không nhìn anh. “Tôi cũng hay bị.”

“Nghe này, Tí Nị,” anh nói. “Này quý vị, tôi sắp xong rồi, chỉ cần ở với tôi thêm chút nữa, được chứ? Thế là tay tài xế tuôn ra một kho chuyện cười và chính anh ta cũng cười nắc nẻ, còn đầu tôi lúc này là đồng hồ lớn, lão thầy tu, ông giáo sĩ, ả gái điếm, con cừu hát từ cái bao tử của người cất bao quy đầu vô tình cầm nhầm ba lô của thợ đốn gỗ, và con vệt - ý tôi là, thêm một con vệt nữa - tất cả trộn chung với sự điên rồ của ngày hôm đó, và đến một lúc tôi ngủ thiếp đi mất.

“Tôi thấy gì khi tỉnh dậy? Chúng tôi dừng lại ở một nơi tuyệt nhiên không phải bên buýt trung tâm Be’er Sheva. Chỉ là một khoảnh sân với mấy con gà cục tác, những con chó vồ nhau, lũ bò câu trong lồng, và cạnh chiếc xe hơi là người phụ nữ còm nhom trên đầu là một núi tóc quăn đen đang ẩm một đứa bé còi quăn tã. Chị ta

đứng kế cửa xe bên phía tôi, nhìn tôi như nhìn một quái vật hai đầu. Và điều đầu tiên tôi nghĩ là: Cái gì trên mặt chị ta thế nhỉ? Chị ta quét thứ gì lên vậy? Và tôi nhận ra đó là nước mắt. Những giọt nước mắt lăn dài, và người tài xế đứng cạnh chị ta vẫn đang gặm ổ bánh mì nhồm nhoàm, anh ta nhìn tôi và nói, '*Chào buổi sáng, nước Mỹ*^[38]! Đây là chị gái tôi. Chị ấy sẽ đi cùng chúng ta. Cậu có tin là chị ấy chưa bao giờ tới Bức tường Than khóc^[39] không? Nhưng trước tiên chúng tôi sẽ đưa cậu tới chỗ cậu cần tới, đừng lo.' "

"Cái quái gì thế?! Tôi đang ở đâu, tôi là ai, Bức tường Than khóc *nào* - nó ở Jerusalem cơ mà! Be'er Sheva ở đâu? Làm sao tôi tới được đó?

"Gã tài xế cười lớn: 'Cậu ngủ say tít suốt nửa đường đến đây. Chỉ mấy câu chuyện của tôi mà cậu ngủ như em bé.' Người phụ nữ đập lại, 'Tao không tin - mày lại tra tấn thằng bé bằng những câu đùa một dòng chữ gì, đồ mồm thối? Mày không thấy xấu hổ khi kể cho nó chuyện cười trong hoàn cảnh như vậy sao?'

"Dù chị ta đang khóc, giọng chị ta vẫn đánh thép, cáu kỉnh. Người tài xế đáp: 'Kể cả khi thằng bé ngủ em vẫn kể. Không một giây nào em để nó hết chuyện cười. Chiến thuật phòng thủ bắt người trong bóng bầu dục đấy. Giờ lên xe đi.' Chị ta xuống băng ghế sau cùng với đứa trẻ và chiếc túi lớn. 'Chúng ta đi qua Be'er Sheva từ lâu rồi,' anh ta nói với tôi, 'Tôi không để cậu đi một mình đâu, cậu trẻ ạ. Cậu làm tôi cảm động, tôi sẽ đưa cậu về tới tận nhà.' 'Nhưng làm ơn,' chị anh ta nói, 'đừng kể chuyện cười nữa. Và đừng quay ra đằng sau, tao phải cho con bú. Quay gương đi chỗ khác đi, đồ bệnh hoạn!' Chị ta vỗ vào lưng anh ta cái bốp và tôi ngồi như một thằng

khờ mà nghĩ: Tại sao họ không chịu để cuộc đời mờ côi của tôi bắt đầu? Họ cứ cố trì hoãn nó. Có phải đó là dấu hiệu bảo tôi phải làm điều gì đó? Nhưng làm gì mới được?”

Anh chậm rãi bước tới chiếc ghế bành màu đỏ và ngồi lên mép ghế. Mắt anh, đằng sau cặp kính vỡ, trông như đảo lộn tròn. Tôi nhìn lướt qua hộp đêm giúp anh. Còn lại khoảng mười lăm người. Mấy phụ nữ nhìn anh chằm chằm bằng ánh mắt vừa xa xăm vừa tập trung, như thể qua anh mà họ nhìn vào quãng thời gian khác. Không khó để diễn giải cái nhìn ấy: họ quen thân anh, hoặc đã từng. Tôi tự hỏi điều gì khiến họ tới đây tới nay. Chẳng lẽ anh gọi điện cho từng người và mời đến? Hay là họ luôn xuất hiện ở sô diễn mỗi lần anh ghé qua thành phố này?

Tôi nhận ra điều gì thiếu sót trong bức tranh: bàn của hai tay đi mô tô trẻ để trống. Tôi không thấy họ bỏ đi. Tôi đoán là ngay từ sau màn tự đâm đá loạn xạ của anh họ đã chịu hết nổi.

“Thế là tôi ngồi đó, mặt đối diện kính chắn gió. Sợ chết khiếp rằng mắt tôi sẽ lần mò ra băng ghế sau. Ý tôi là, ít ra chị ta cũng ngồi ở phía sau, nhưng mà cái vụ tất cả phụ nữ chuyển sang cho con bú chỗ công cộng này...? Ý tôi là, quý vị nghĩ mà xem, không buồn cười chút nào đâu, các vị đang đứng với một cô, cô ta trông hoàn toàn bình thường, đúng chuẩn, như người ta nói, cô ta bỗng đưa trẻ trên tay, không cần quan tâm đến chuyện các vị thấy đứa trẻ đó trông như thể đã tám tuổi rồi, nó còn mọc cả ria mép...”

Giọng anh mất đi thần sắc, gần như không còn sinh khí.

“... các vị và cô ta đang tán gẫu chuyện thời sự, bàn về lý thuyết lượng tử, thuyết tương đối, thì bất chợt, không cần chớp mắt cô ta vén áo để lộ ra bầu ngực! Một bộ ngực thật! Được nhà sản xuất bảo đảm chất lượng! Và cô ta ấn nó vào mồm đứa trẻ và vẫn tiếp tục nói chuyện với các vị về máy gia tốc hạt điện từ ở Thụy Sĩ...”

Anh đang nói lời chào tạm biệt. Tôi cảm nhận được. Anh biết đây là lần cuối cùng anh kể những chuyện này. Cô gái lúc nãy định đi ra nhưng trở lại giờ đang một tay chống cằm và nhìn anh lơ đãng. Cô gái ấy là ai? Cô đã từng về nhà với anh sau một xô diễn? Hoặc có thể cô là một trong năm đứa con anh, và đây là lần đầu tiên cô nghe chuyện của anh? Còn hai người đi mô tô bên đồ đen - họ cũng có dính líu tới anh chăng?

Tôi nhớ những gì anh kể trước đó, chuyện anh từng chơi cờ vua với người đi trên đường. Mỗi người đều có một vai trò cho dù họ không hề hay biết. Liệu những người kia có biết ván cờ cao diệu mà anh tiến hành đồng loạt với họ tối nay?

“Và cô gái, chị người tài xế, vẫn cho con bú, và cùng lúc tôi nghe tiếng chị ta sột soạt thò một tay vào túi, và chị ta nói với tôi: ‘Chắc là cả ngày hôm nay em chưa ăn gì. Đưa tay đây, cậu bé.’ Tôi chìa tay ra và chị ta đưa cho tôi một ổ sandwich bọc kín, và rồi một quả trứng luộc đã bóc vỏ và một gói giấy báo đựng muối dành cho quả trứng. Mặc dù trông chị ta cứng rắn, nhưng lòng bàn tay lại mềm mại. ‘Ăn đi,’ chị ta nói. ‘Làm sao họ có thể để em đi mà không cho ăn gì kia chứ?’

“Tôi lấy ổ sandwich ra, bên trong kẹp những miếng salami dày ngon mắt và sốt cà chua cay đến bỏng miệng, và ngon thật, nó

làm tôi tỉnh ngủ hẳn, đưa tôi trở lại cuộc chơi. Tôi rắc muối lên quả trứng và chén gọn chỉ trong hai miếng cắn. Không nói gì, chị ta đưa cho tôi chiếc bánh quy thơm phức và lấy một cái chai to ra khỏi túi - tôi thề, cô gái này đúng là Mary Poppins^[40] - và đưa tôi một cốc nước cam. Làm sao chị ta làm mọi thứ chỉ bằng một tay, tôi không thể hiểu nổi, và chị ta có thể vừa chăm đứa trẻ vừa lo cho tôi, lại càng khó hiểu hơn. ‘Bánh quy hơi khô,’ chị ta nói, ‘chấm vào nước cam sẽ ngon hơn.’ Tôi làm mọi điều chị ta nói.”

Chuyện gì xảy ra với giọng Dovaleh vậy? Vốn đã khó mà nghe rõ các từ, nhưng mấy phút vừa qua giọng anh còn trở nên yếu ớt và bông bông, gần giống như giọng một đứa trẻ.

“Người tài xế, em trai chị ta, cũng chìa tay ra đằng sau, và chị ta đưa anh ta một cái bánh quy. Và anh ta chìa tay thêm lần nữa, lần nữa. Tôi cảm giác anh ta làm thế để khiến tôi cười vì chị ta không cho anh ta kể chuyện cười. Chúng tôi ngồi trên xe mà không trò chuyện. ‘Không cho nữa,’ chị ta nói, ‘tham quá đấy, chừa một ít cho thằng bé.’ Nhưng anh ta vẫn chìa tay ra, và anh ta nháy mắt với tôi trong khi miệng đầy bánh, và chị ta vỗ vào gáy gã tài xế và anh ta la lên ‘Ây da!’ rồi cười chót nhả. Cha tôi cũng vỗ tôi như vậy sau khi cắt tóc cho tôi, tôi vừa chờ đợi vừa e sợ. Cú vỗ nhẹ nhưng đau, diễn ra sau bước chấm bông thấm nước thơm sau khi cạo tóc. Ông vỗ bằng những đầu ngón tay, và ông thì thầm vào tai tôi để khách không nghe thấy, ‘Đẹp trai lắm, *mein leibn*, cuộc đời của ba ạ.’ Và giờ đến lượt mẹ. Những kỷ niệm đẹp về bà. Kỷ niệm nào đẹp nhất? Điều gì sẽ giúp tôi đây? Tôi đột nhiên sợ phải nghĩ về bà. Tôi không biết nữa, lúc này bà trở nên vô sắc trong tôi. Tôi làm gì sai? Tôi buộc bà trở lại. Nhưng bà không muốn. Tôi kéo mạnh, dùng cả hai tay, tôi

phải bắt bà cùng xuất hiện trong tâm trí. Không thể có mỗi mình ông. Đừng bỏ cuộc! Tôi la lên với mẹ. Đừng đầu hàng! Tôi gần như sắp khóc, xoay cả người về phía cửa xe để cả tài xế lẫn chị anh ta không thấy, thế rồi bà cũng trở lại, ớn Chứa, ngồi trong bếp với một đồng nịt vớ để mạng. Còn tôi ngồi làm bài tập kế bên bà, mọi thứ vẫn bình thường, và bà móc kim hết mắt này đến mắt khác, và cứ sau vài mắt bà lại dừng, quên mất mình là ai, nhìn mông lung vào không trung, không còn nhìn thấy tấm mạng hay tôi nữa. Bà nghĩ gì lúc đó? Tôi chưa bao giờ hỏi. Một nghìn lần tôi ngồi riêng với bà mà tôi chưa bao giờ hỏi. Tôi biết gì về mẹ mình? Hầu như là con số không. Cha mẹ bà giàu có, tôi nghe cha tôi nói. Bà là một sinh viên xuất sắc và chơi piano, đã có những buổi diễn nhỏ trước công chúng, nhưng chỉ mỗi thế. Bà sống sót ra khỏi Lò Thiêu năm hai mươi tuổi. Hồi chiến tranh bà phải trốn sáu tháng trong một toa tàu, tôi đã kể quý vị nghe rồi. Ba kỹ sư xe lửa Ba Lan giấu bà trong một khoang nhỏ xíu trong nửa năm, trên con tàu cứ đi tới đi lui trên cùng đường ray. Họ thay phiên nhau canh gác; một lần bà kể tôi chuyện đó, và lần đầu tiên tôi nghe thấy ở bà điệu cười méo xệch ấy. Năm đó tôi mới mười hai tuổi, và trong nhà chỉ có tôi với bà, trong khi tôi đang diễn cho bà xem thì đột nhiên bà ngăn tôi lại và kể tôi nghe toàn bộ câu chuyện, và miệng bà rần rạt xé sang hết bên này lại bên kia, bà không thể giữ nó nghiêm ngắn dù chỉ vài giây, rồi toàn bộ phần dưới của khuôn mặt lệch hẳn sang một bên. Sau sáu tháng bọn họ quyết định không thể giữ bà thêm được nữa. Tôi không biết lý do, không biết chuyện gì xảy ra? Một ngày đẹp trời xe lửa đi đến bến cuối và lũ rận ấy đã ném bà thẳng xuống con dốc dẫn ra cổng.

“Tôi có nên kể tiếp không?” anh hỏi với giọng căng thẳng. Vài cái gật đầu.

“Tôi không thể nhớ trật tự chính xác, quá nhiều thứ lẫn lộn trong đầu, nhưng chẳng hạn, tôi luôn nhớ cách chị ta ở băng ghế sau nói thì thầm với chính mình, ‘Chúa cứu giúp chúng con,’ và nhìn chung tôi có cảm giác là người chị đó, đầu óc chị ta liên tục vận hành. Chạy ro ro. Chị ta nghĩ cả về tôi dù tôi không biết là nghĩ gì. Trước đó, lúc chị ta đứng ngoài xe nhìn vào, tôi thấy hai rãnh đen và sâu trên trán chị ta. Tôi ngồi lọt sâu hơn xuống ghế để chị ta không nhìn thấy mình. Suốt bấy giờ tôi vẫn nghe tiếng em bé bú, và cứ sau vài lần bú nó lại thở dài như một ông già, điều này làm tôi muốn nổ đầu. Người ta chăm nó, bảo vệ nó, cho nó những gì nó muốn, tại sao còn thở dài? Rồi bỗng nhiên người chị lên tiếng, ‘Cha em, ông ấy làm nghề gì?’

“ ‘Ba em mở tiệm cắt tóc. Ông làm cùng với một người nữa.’ Không hiểu sao tôi lại kể chị ta chuyện đó. Tôi là thằng ngốc. Tôi suýt thì kể tuồn tuột cho chị ta rằng cha tôi hay đùa là ông bạn phải lòng mẹ tôi, ông thường nghịch nghịch cây kéo ngay trước mũi ông bạn, ra vẻ là sẽ xẻo nếu bắt gặp hai người tăng tịu.

“ ‘Còn mẹ em?’ chị ta hỏi.

“ ‘Mẹ ấy hả?’ tôi nói, giờ đã trở nên hơi dè dặt.

“ ‘Bà ấy cũng làm ở tiệm cắt tóc chứ?’

“ ‘Tất nhiên là không, bà làm cho Taas, phân loại đạn dược.’ Bỗng dung tôi cảm thấy như chị ta đang chơi cờ với tôi, mỗi người một lượt và chờ xem đối phương sẽ làm gì.

“ ‘Chị không biết là có phụ nữ làm ở Taas đấy,’ cô nói.

“ ‘Có mà,’ tôi đáp.

“Chị ta không nói gì. Nên tôi cũng im lặng. Rồi chị ta hỏi tôi có muốn ăn bánh quy nữa không. Tôi bắt đầu nghĩ có khi bánh quy cũng là một nước cờ và tốt nhất là không lấy, nhưng tôi vẫn cầm một cái và ngay lập tức tôi biết đó là một sai lầm. Tôi không biết tại sao, nhưng đó là một sai lầm.

“ ‘Ăn đi,’ chị ta nói, nghe như rất hài lòng với bản thân. Tôi cho miếng bánh vào mồm nhai, và cảm thấy như sắp nôn mửa. ‘Em có anh chị em không?’ chị ta hỏi.

“Nhân tiện, chúng tôi đã băng qua sa mạc từ lâu. Lúc này hai bên là cánh đồng xanh, phía trước xe cộ bình thường, xe dân chứ không còn xe quân đội nữa. Tôi nhìn các bảng chỉ đường cố đoán còn bao xa thì tới Jerusalem, nhưng tôi không biết gì về những con đường liên tỉnh và không thể đoán được chúng tôi còn một giờ, nửa giờ hay ba giờ nữa mới đến, mà tôi cũng không muốn hỏi. Hình ảnh ổ sandwich và quả trứng cứ lặp lại trong tâm trí tôi lúc ăn bánh quy.

“Để tôi kể quý vị nghe một chuyện cười,” Dovaleh lúc này van nài như thể muốn nói: tôi rất cần kể một chuyện cười, chỉ một chuyện nhỏ thôi để miệng đỡ chua gắt. Nhưng hai người phụ nữ ở hai bàn khác nhau la lên gần như đồng thanh: “Cứ kể hết chuyện đi.” Họ nhìn sang nhau hơi bối rối, và một cô liếc sang chồng mình. Dovaleh thở dài, vươn vai, bấm khớp ngón tay rồi hít một hơi dài.

“Và rồi người chị lại hỏi tôi như thể chỉ băng quơ: ‘Còn em với cha thế nào? Hai người hòa hợp chứ?’

“Tôi nhớ dạ dày mình nhộn nhạo lên ngay lúc đó, và tôi thất thần: Tôi không còn ở đó nữa. Tôi không ở đâu hết. Tôi bị cảm bén mảng tới bất cứ đâu. Và quý vị nên biết - xin phép mở ngoặc trong một giây - rằng tôi có cả nghìn mảnh lói để không tồn tại, tôi là quán quân thế giới trong việc không tồn tại, nhưng bỗng nhiên tôi không thể nhớ nổi một mảnh nào. Tôi không đùa đâu. Khi bị cha đánh đòn, tôi còn tập cho tim ngừng đập. Tôi có thể cho tim ngừng đập trong hai mươi hay ba mươi giây, giống như đang ngủ đông, đó là cái đích tôi hướng đến, đó là giấc mơ. Quý vị sẽ nghĩ chuyện này buồn cười, nhưng tôi cũng tập trải đều cơn đau từ chỗ bị đánh ra khắp các bộ phận trên cơ thể, vì thế thì nó sẽ được dàn trải - đây gọi là phân phối hợp lý các nguồn tài nguyên. Khi cha đánh tôi, tôi sẽ tưởng tượng một đàn kiến bò đến bốc cơn đau từ mặt hay bụng tôi, và chỉ trong vài giây bầy kiến sẽ bẻ vụn và tha những mẩu đau đến những chỗ khác trên cơ thể nơi tôi ít thấy đau hơn.”

Anh lắc người tới lui, chìm đắm mê man. Ánh đèn bên trên nhận chìm anh vào một mạng sương mờ. Nhưng rồi anh mở mắt và nhìn chăm chăm người phụ nữ nhỏ bé, và rồi - thêm một lần nữa - anh nhìn sang tôi với cùng một điệu bộ thăm dò, chuyển lửa từ ngọn nến này sang ngọn nến khác. Tôi vẫn không hiểu anh làm thế là có ý gì, anh muốn tôi nhận ra điều gì từ người phụ nữ ấy, tôi có cảm giác anh cần một dấu hiệu ưng thuận từ tôi, và tôi xác nhận bằng ánh mắt rằng anh, cô và tôi đang nắm ba góc của một chạc ba, có lẽ một ngày tôi sẽ hiểu được ý nghĩa.

“Nhưng cô chị cũng giống y người em. Không chịu từ bỏ. ‘Chị không nghe thấy em nói,’ chị ta nói và đặt tay lên vai tôi, ‘Em nói gì thế?’ Tôi bám lấy tay nắm cửa. Chị ta muốn cái quái gì khi đặt tay

lên tôi? Những câu hỏi đó có ý gì? Có lẽ người tài xế thực ra biết điều gì đó và đã kể cho chị anh ta? Nào tôi bắt đầu hoạt động căng hết mức: Tôi đã ngủ trong xe ở bên ngoài nhà họ bao lâu, cho tới khi họ đánh thức tôi dậy? Chị ta có đủ thời gian để làm sandwich và trứng luộc và nước cam, có lẽ anh ta đã đứng cạnh chị mình trong bếp và kể mọi chuyện? Kể cả những điều tôi vẫn không được biết? Tôi lại thấy buồn nôn. Nếu tôi mở cửa ngay lúc này, tôi có thể lặn xuống đường, tôi sẽ bị bầm dập, nhưng tôi sẽ chạy vào cánh đồng và người ta sẽ không tìm thấy tôi cho tới khi đám tang kết thúc, và thế là mọi thứ trôi qua mà tôi không phải làm gì cả, và dù sao, đâu có ai bắt tôi phải làm chuyện gì, tôi lấy đâu ra cái ý tưởng là người ta đặt mọi việc lên vai tôi vậy? ‘Cha với em ồ,’ tôi nói với chị ta. ‘Cả hai hòa hợp, nhưng em hợp với mẹ hơn.’

“Đừng hỏi vì sao tôi thốt ra những lời đó. Tôi chưa bao giờ kể với ai chuyện trong nhà mình, chưa từng, kể cả với bọn cùng lớp, kể cả những đứa bạn thân nhất, tôi không hé một lời, vậy thế quái nào tôi lại trải lòng với một người lạ vậy? Vời một người phụ nữ thậm chí tôi còn không biết tên? Vả lại, chuyện tôi hòa hợp hay lạnh nhạt với ai đâu phải việc của chị ta? Tôi thấy khó chịu. Mắt tôi mờ đi. Tôi bắt đầu nghĩ - đừng cười nhé - có khi chiếc bánh quy có tấm chất gì đó khiến ta phải nói, giống như một cách thăm vấn của cảnh sát, cho tới khi ta thú nhận.”

Vẻ đáng sợ của con mộng du hiện trên gương mặt Dovaleh: anh có mặt ở đó. Toàn bộ con người anh ở đó.

“Và người tài xế nói khẽ với cô chị, ‘Để thằng bé yên, chắc giờ nó không muốn nói.’ ‘Muốn chứ,’ chị ta nói. ‘Mày nghĩ nó có thể

nói chuyện gì trong lúc như thế này? Về bầy khỉ ở châu Phi chắc? Hay về những chuyện cười lắc não của mày? Chị nói đúng chứ, cậu bé? Em có muốn nói chuyện đó không?’ Chị ta cúi tới và lại đặt tay lên vai tôi, và tôi ngửi thấy mùi gì thân thuộc nhưng không thể cất nghĩa, một mùi hương ngọt ngào tỏa ra từ chị ta, hoặc từ đứa bé, và tôi hít nó thật sâu vào lồng ngực, và tôi bảo có.

“ ‘Thấy chưa,’ chị ta nói và nhéo tai anh ta thật mạnh, và anh ta la lên ‘Oái!’ rồi xoa tai, và tôi nhớ lúc ấy mình nghĩ, mặc dù họ vặc nhau như chó với mèo nhưng người ngoài có thể thấy họ đúng là chị em, và tiếc là tôi không có anh chị em nào. Và một chuyện khác lớn vồn trong tâm trí tôi suốt bấy giờ. Chị ta biết người anh trai đã mất, mặc dù người tài xế chưa bao giờ biết. Làm sao chị ta có thể giữ cả hai người họ trong tâm trí?”

Anh dừng lại và nhìn người phụ nữ nhỏ bé. Cô liên tục ngáp, gồng cằm lên cả hai tay, nhưng mắt vẫn mở to, cố gắng nỗ lực nhìn anh. Anh ngồi xuống gờ sân khấu, hai chân đóng đũa. Máu từ mũi anh đã đông lại trên miệng, cầm và tạo thành hai vệt trên áo.

“Đột nhiên tôi nhớ hết mọi thứ. Đó là điều thần kỳ của buổi tối hôm nay. Tôi muốn quý vị biết. Quý vị đã khích lệ tôi rất nhiều khi ở lại. Tôi đột nhiên nhớ ra mọi thứ, và không phải trong giấc ngủ mà giống như nó đang xảy ra ngay lúc này. Chẳng hạn, tôi nhớ mình ngồi trong xe, nghĩ rằng khi đến nơi tôi phải hành xử như một con thú không hiểu chuyện gì về đời sống con người. Một con khỉ hay đà điểu hay con ruồi cũng được, miễn là tôi không hiểu tiếng hay điệu bộ con người. Và tôi không được suy nghĩ. Điều quan trọng nhất lúc ấy là không được nghĩ về bất kỳ ai, không được muốn bất kỳ thứ gì

hay bất cứ ai. Ngoại trừ có thể nghĩ về một vài điều tốt đẹp. Nhưng điều gì có thể được coi là tốt đẹp đây? Tốt đẹp cho cha tôi? Hay cho mẹ? Tôi sợ mình phạm phải dù chỉ một sai lầm nhỏ nhất.”

Anh gắng gượng nở một nụ cười méo mó. Môi trên của anh sưng to, và giọng anh mỗi lúc một líu nhíu.

“Tôi đến đâu rồi...,” anh làm bầm. “Tôi đến đâu...”

Không ai đáp. Anh thở dài và tiếp tục.

“Tôi chợt nảy ra ý tưởng, hay là mình nghĩ về món trứng lòng đào. Đừng nhìn tôi với ánh mắt như thế. Hồi còn bé tôi không ăn được trứng lòng đào, cái thứ nhầy nhụa làm tôi sồn gai ốc, và cha mẹ tôi sẽ bực mình bắt tôi phải ăn bằng được, vì toàn bộ vitamin nằm trong lòng đỏ, rồi đến màn hò hét tát vả. Biết không, hễ liên quan đến đồ ăn là mẹ tôi không bao giờ ngại đánh đòn. Cuối cùng, khi mọi cách hăm dọa không hiệu quả, họ dọa là nếu tôi không chịu ăn họ sẽ ra khỏi nhà và không bao giờ trở lại. Nhưng tôi vẫn không ăn. Thế là họ mặc áo khoác, cầm chìa khóa và đứng ở cửa chào tạm biệt. Dù sợ chết khiếp phải ở một mình, tôi vẫn không chịu ăn. Tôi không biết vì sao mình rần rật đến mức đó, và tôi còn cãi lại nữa, chơi kéo dài thời gian, và tôi chỉ muốn dây dưa như thế mãi, với hai người họ đứng cạnh bên nhau và nói với tôi theo cùng một kiểu...”

Anh tủm tỉm cười một mình. Anh như co rúm lại, hai chân đung đưa.

“Và đây là những gì tôi nghĩ về quả trứng lòng đào: có thể đó là thứ tôi muốn thấy, chỉ cần như thế, lặp đi lặp lại cho tới khi chúng tôi tới chỗ cần đến, giống như một bộ phim kết thúc có hậu. Tôi chột nhìn vào kính chiếu hậu và thấy cô chị lại đầm đìa nước mắt. Chị ta ngồi khóc lặng lẽ. Và rồi mọi thứ rộn rạo lên cùng một lúc - salami, bánh quy, mọi thứ. Tôi la lên bảo người tài xế dừng xe lại - ngay lập tức! Tôi nhảy ra khỏi xe và nôn thốc tháo vào bánh xe phía trước. Tôi nôn sạch mọi thứ chị ta cho mà vẫn không dừng lại, vẫn còn tiếp tục. Mẹ luôn ôm lấy đầu tôi khi tôi nôn. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi nôn khi chỉ có một mình.”

Anh chạm nhẹ tay vào trán. Đây đó vài khán giả lơ đãng đưa tay lên trán. Tôi cũng vậy. Một khoảnh khắc im lặng lạ thường. Mọi người chìm đắm trong suy nghĩ. Ngón tay tôi rờ rẫm trên trán. Thật không dễ dàng với tôi, sự tiếp xúc này. Trong mấy năm qua tôi rụng dần tóc, và có nhiều nếp nhăn. Những rãnh sâu xuất hiện. Như thể trán tôi bị xăm từ bên trong, vẽ lên những dòng kẻ, hình hoa rô và ô vuông. Trán của một con bò húc, Tamara sẽ nói thế nếu nàng nhìn thấy tôi.

“Nào nào, hãy dõi theo tôi,” anh nói, thì thầm đánh thức chúng tôi dậy. “Lúc này tôi quay trở về xe, cô chị đưa tôi một cái tã vải và bảo tôi lau mặt. Cái tã được giặt sạch bong. Mùi thật thơm tho. Tôi áp lên mặt như quấn một dải băng” - anh che hai tay lên mặt - “và giờ tới lượt mẹ. Tôi để bà một mình hơi lâu. Nào, hãy nghĩ đến những điều tốt đẹp, những điều tốt đẹp về bà. Cách bà thoa kem dưỡng tay Anuga lên da, và cả căn nhà sặc mùi kem, và những ngón tay dài của bà, hay cách bà sờ tay lên má khi suy nghĩ hay khi đọc. Và cách bà luôn úp hai bàn tay lên nhau để ta không thấy

những vết khâu trên tay. Bà thậm chí không để tôi nhìn thấy, tôi chưa bao giờ đếm được bà có sáu hay bảy vết sẹo. Đôi khi sáu, đôi khi bảy. Giờ đến lượt ông. Không, vẫn là bà. Có vẻ cấp bách hơn. Bà cứ biến mất suốt. Lại còn không có màu sắc. Cứ trắng bệch như thể không còn một chút máu nào. Giống như bà đã bỏ cuộc, đã mất lòng tin ở tôi vì tôi không thực sự nghĩ rõ ràng về bà. Tại sao tôi không cố gắng nghĩ hơn nữa? Tại sao việc gọi hình ảnh bà khó vậy? Tôi muốn chứ, tất nhiên là muốn, nào...”

Anh dừng lại. Đầu anh ngược thẳng và mặt anh hiện vẻ giày vò. Bóng tối từ bên trong anh chầm chậm trườn lên khuôn mặt, há to miệng, đớp lấy không khí và rồi lặn trở lại. Đến lúc đó một suy nghĩ trong tôi đã định hình: tôi muốn anh đọc những gì tôi định viết tối nay. Tôi muốn anh có thời gian đọc nó. Tôi muốn anh mang theo nó khi đến nơi đó. Tôi hy vọng, theo cách nào đó tôi không thực sự hiểu hay thậm chí tin vào, rằng thứ tôi viết sẽ tiếp tục hiện diện ở nơi đó.

“Rồi cách bà luôn làm tôi phát ngượng...” anh lầm bầm. “Luôn gây xáo động, la hét lúc nửa đêm, khóc bên bệ cửa sổ cho tới khi toàn bộ hàng xóm thức dậy. Tôi chưa kể với quý vị, nhưng chuyện đó cũng cần được nhắc đến, nó cũng không kém phần quan trọng trước khi đưa ra phán quyết sau cùng, và đây là điều tôi đã hiểu ra ngay từ khi còn bé: với tôi, bà dễ chịu nhất lúc ở nhà, khi bị nhốt trong căn hộ một mình với tôi, chỉ có tôi với bà và màn diễn và chuyện trò, và những cuốn sách bà vẫn thường dịch cho tôi nghe từ tiếng Ba Lan. Bà đọc cho tôi Kafka cho trẻ em, và Odysseus và Raskolnikov...” Anh cười tủm tỉm. “Đến giờ đi ngủ bà sẽ kể cho tôi về Hans Castorp và Michael Kohlhaas và Alyosha^[41], tất cả những kho báu văn chương ấy được bà chuyển thể cho hợp với lứa tuổi tôi,

nhưng thường là không - *điều chỉnh* không phải điểm mạnh của bà - nhưng đến khi bà ra ngoài mọi thứ trở nên tồi tệ vô cùng. Ngay giây phút mẹ bước ra gần đến cửa hay cửa sổ là tôi bắt đầu dè chừng, tôi còn bị chứng tim đập nhanh, và áp lực rất căng ở chỗ này, ở bụng...”

Anh đặt tay lên bụng. Có một nỗi hoài nhớ trong cử chỉ nhỏ đó.

“Tôi biết nói gì nhỉ, đầu tôi như muốn nổ tung vì cha mẹ tôi, cả hai người họ, nhất là mẹ, vì đột nhiên hình ảnh bà trong tôi thức tỉnh, giống như bà nhận ra thời gian của mình sắp hết và chúng tôi sẽ ở đó sớm thôi và đó là cơ hội cuối cùng của bà để gây ảnh hưởng lên tôi, vì thế bà bắt đầu la hét, van nài, gọi nhắc tôi về mọi thứ, tôi không thể nhớ những thứ đó là gì, và rồi ông còn gọi thêm nhiều điều khác nữa, cứ mỗi lần bà nhắc đến một chuyện ông lại mang đến hai chuyện khác, bà cứ kéo tôi về một chiều và ông kéo tôi chiều khác, và chúng tôi càng đến gần Jerusalem, họ càng sẵn sàng hơn.

“Bị chúng lại, bị chúng lại,” anh cuống quýt làm bầm, “bị hết mọi lỗ trên cơ thể tôi lại. Nếu tôi nhắm mắt họ sẽ tìm cách đi xuyên qua tai, nếu tôi ngậm miệng họ sẽ đi xuyên qua mũi. Họ xô lấn, gào thét, làm tôi phát điên, giống như trẻ con vậy, họ la hét, rồi họ khóc - đây, đây, đây, ở đây cơ mà!”

Những lời nói của Dovaleh hầu như không thể cắt nghĩa. Tôi đứng dậy và chuyển sang ngồi một bàn gần sân khấu hơn. Thật lạ khi nhìn anh ở khoảng cách gần như vậy. Trong một chốc, khi anh

ngẩng đầu lên, ánh đèn tạo ra một ảo ảnh quang học, và ta thấy trong người đàn ông mười bốn tuổi hình ảnh đứa trẻ năm mươi bảy.

“Rồi đột nhiên, tôi thề không phải tưởng tượng, tôi nghe thấy tiếng đứa bé nói vào tai mình. Nhưng đó không phải kiểu nói của em bé, không, nó phải ngang tuổi tôi hoặc thậm chí lớn hơn, và nói với tôi rất chắc chắn, như thế này: ‘Cậu thật sự phải quyết định ngay lúc này, nhóc ạ, vì chúng ta sắp đến nơi rồi.’ Và tôi nghĩ: Những lời này là thật sao? Tôi cầu Chúa cho người tài xế và chị anh ta không nghe thấy. Lẽ ra tôi thậm chí còn không nên có suy nghĩ như vậy, Chúa có thể đày đọa ta vì một điều như thế. Và tôi bắt đầu hét lên: ‘Làm ơn cho nó im đi được không? Bắt nó im đi!’ Rồi mọi thứ lặng thinh, người tài xế và cô chị không nói gì, như thể họ sợ tôi vậy, và đứa bé hét lên một tiếng, nhưng lúc này đúng là tiếng của một em bé.”

Anh lại uống thêm một ngụm và dốc ngược cái chai. Vài giọt nhỏ xuống sàn nhà. Anh ra hiệu cho Yoav, anh ta tiến lại sân khấu với khuôn mặt sưng sứa và rót đầy chai từ bình rượu Gato Negro. Dovaleh hỏi anh ta rót thêm. Nhóm nhỏ ngồi ở quầy bar, những người hâm mộ anh từ lâu đến từ Petach Tikva, lợi dụng lúc anh sao nhãng để lẩn ra ngoài. Tôi nghĩ anh không còn để ý đến nữa. Một người đàn ông da bánh mật bận áo lót từ bếp bước ra, dựa vào quầy bar không người và châm thuốc.

Trong lúc tạm lắng, người phụ nữ tóc bạc đeo kính gọng mảnh nhìn sang tôi. Hai ánh mắt chúng tôi đan vào nhau một lúc lâu và có phần ngỡ ngàng.

“Các bạn tôi, quý vị có biết tại sao tôi kể chuyện này tối nay không? Làm thế nào chúng ta lại đắm đầu vào câu chuyện này nhỉ?” Anh thở nặng nề, khuôn mặt anh đỏ ửng thiếu tự nhiên. “Chuyện sắp kết rồi, đừng lo, tôi đã nhìn thấy ánh sáng cuối đường hầm.”

Anh gỡ kính ra và liếc sang tôi. Tôi tin là anh đang nhắc tôi về lời đề nghị: đi tìm cái thứ phát ra từ anh nhưng nằm ngoài tầm kiểm soát của chính anh. Đó là điều Dovaleh muốn tôi nói cho anh. Nhưng tôi nhận ra đó là điều không thể mô tả thành lời, và đó mới là điểm cốt yếu. Và anh hỏi tôi bằng ánh mắt: Nhưng cậu có nghĩ là mọi người đều thấy không? Và tôi gật đầu: Có. Nhưng anh vẫn hỏi tiếp: Và người đó, anh ta có biết điều gì là thứ riêng và duy nhất của bản thân không? Và tôi nghĩ: Có. Có chứ, tận sâu thẳm người đó biết.

“Người tài xế chở tôi về nhà ở Romema, nhưng khi tôi vừa bước ra khỏi xe thì một người hàng xóm hét qua cửa sổ: ‘Dovaleh, cháu làm gì ở đây? Mau đi đến Givat Shaul, có thể còn kịp đấy!’ Thế là chúng tôi tắt tả đi từ Romema đến Givat Shaul, nghĩa là đến nghĩa trang, không xa lắm, chỉ cách khoảng mười lăm phút. Chúng tôi chạy xe như điên loạn, vượt cả đèn đỏ. Tôi còn nhớ trong xe im thin thít. Không ai nói với ai một lời. Và tôi...”

Anh dừng lại. Hít một hơi sâu.

“Tận trong tim, tận trong sâu thẳm trái tim đen tối của mình, tôi bắt đầu hành vi thanh toán. Chuyện diễn ra như thế đấy. Đó là lúc tôi kết sổ. Cuốn sổ cái ti tiện và tởm lợm ấy.”

Anh dừng lại, mê man chìm sâu hơn vào bên trong mình.

Khi nổi lên trở lại, anh cứng rắn và đanh thép hơn.

“Thằng khốn nạn. Tôi là thế đó. Quý vị hãy nhớ điều ấy. Ghim lấy điều này, ngài thẩm phán ạ, cân nhắc nó khi ngài đi đến bản án sau cùng. Vâng, quý vị trông tôi bây giờ và thấy một người tử tế, một tay già bắng nhắng, một trận cười. Nhưng tôi, kể từ ngày hôm ấy, và cho tới tận hôm nay, vẫn không nguôi là đứa trẻ chưa đầy mười bốn tuổi mất dạy, tâm hồn mục ruỗng, thằng bé ngồi trong xe và kết cuốn sổ đoạn trường tởm lợm của nó, đó là sự kết toán khốn nạn nhất, kinh tởm nhất mà một người có thể làm trong đời. Quý vị sẽ không tin tôi để những gì trong cuốn sổ đó đâu. Tôi lần mò đến từng món nhỏ nhất nhất, tũn mủn nhất, trong mấy phút chúng tôi lái xe từ nhà đến nghĩa trang. Tôi tính tổng những món ti tiện ấy theo cuộc đời ông, theo cuộc đời bà, và rồi theo cuộc đời tôi với họ.”

Khuôn mặt anh như bị một bàn tay sắt bóp chặt. “Và sự thật ư? Cho đến tận lúc đó tôi vẫn không biết mình là đứa khốn nạn đến thế. Tôi không nhận ra bên trong mình lại bẩn thỉu như thế, cho tới khi, tôi biến mình từ một đứa trẻ trong sạch thành kẻ thối rữa tận trong xương tủy, từ chân đến đầu, và tôi hiểu ra thế nào là một người và giá trị của anh ta. Chỉ trong mấy phút tôi đã biết tách bạch riêng từng món, tôi tính toán, tôi kết sổ. Não tôi chạy toàn bộ mớ phép tính chỉ trong nửa giây - cộng thứ này, trừ thứ kia, đây là bên có, đây là bên nợ, và thế là xong, tôi sẽ phải lôi kéo theo thứ này suốt cuộc đời, nó sẽ đeo đẳng tôi đến hết cuộc tồn tại.”

Hai tay anh siết chặt vào nhau, vặn xoắn. Trong bầu im lặng dâng lên, tôi cố nhớ, hay ít nhất là phỏng đoán, mình ở đâu trong những giây phút đó, vào khoảng bốn giờ chiều, khi chiếc xe quân

đội chạy tới nghĩa trang. Có lẽ tôi vừa tập bắn xong với trung đội. Hoặc có thể chúng tôi đang tập đội hình đội ngũ ngoài sân. Tôi cần phải hiểu chuyện gì xảy ra với mình sáng hôm đó, vào lúc gần trưa, khi cậu từ lều trở lại với chiếc ba lô, rồi đi theo viên huấn luyện đến chiếc xe đợi sẵn. Tại sao tôi không đứng dậy chạy đến bên cậu? Lẽ ra tôi nên chạy đến bên cậu, đi cùng cậu đến xe và hỏi chuyện gì xảy ra. Tôi là bạn cậu mà, đúng không?

“Gã tài xế chạy hết tốc lực, người anh ta tì lên cả vô lăng. Mặt xanh lét như bóng ma. Những xe bên cạnh nhìn tôi. Người trên đường cũng nhìn. Tôi có thể nói họ biết chính xác chúng tôi đi đâu và chuyện gì xảy ra với tôi. Làm sao họ biết ư? Thú thực là chính tôi cũng không biết, dĩ nhiên tôi đâu thể cái gì cũng biết, tôi vẫn còn chưa xong với nùi sổ sách, cứ mỗi giây tôi lại nhớ ra một thứ và một thứ khác nữa và tôi tính tất vào cái danh sách chết tiệt, bản *selektzia* của mình, phải, trái, trái, trái...”

Anh cười khùng khục như hồi lỗi. Lấy tay dừng cái đầu đang co giật lại.

“Tôi thì là không thể hiểu được làm sao những người trên đường biết được tôi đã ra quyết định thế nào còn trước cả khi tôi nhận ra, họ còn biết tôi là đứa khốn nạn ra sao. Tôi nhớ một ông già nhỏ khạc xuống vỉa hè khi chúng tôi chạy ngang qua, và một người mộ đạo cài tóc mai giả bỏ chạy khi người tài xế dừng lại hỏi anh ta đường đến Givat Shaul. Một bà dắt đứa con nhỏ xoay đầu đứa bé để nó không thấy tôi. Tất cả đều là dấu hiệu.

“Và tôi còn nhớ người tài xế, trong suốt quãng đường tới nghĩa trang, anh ta không nhìn thẳng vào mắt tôi, thậm chí tránh

quay sang tôi. Cô chị đột nhiên biến mất. Tôi không nghe thấy tiếng chị ta thở. Cả đứa bé nữa. Và chính vì đứa bé cũng im lặng quá mức nên tôi tự hỏi điều gì đang xảy ra, tôi đã làm gì, và tại sao mọi người lại như thế?

“Và tôi nhận ra điều gì đó tệ hại đã xảy ra trong đoạn cuối quãng đường, từ nhà đến đây, hoặc có thể ngay giây phút tôi rời khỏi Be’er Ora. Nhưng đó là gì? Chuyện gì đã xảy ra? Và mọi người muốn gì ở tôi? Ý tôi là, đó chỉ là những ý nghĩ, giống như ruồi vo ve trong đầu tôi, và không có gì xảy ra chỉ bằng ý nghĩ cả, đâu ai có thể kiểm soát ý nghĩ của họ, quý vị không thể bắt não mình dừng lại, hay bắt nó chỉ được nghĩ về điều này hay điều kia. Đúng không?”

Căn phòng im lặng. Anh không ngược lên nhìn chúng tôi.

Như thể anh sợ câu trả lời.

“Và tôi không thể hiểu được, tôi không hiểu và cũng không biết hỏi ai. Tôi đơn độc. Và tất cả chuyện đó tạo thành một suy nghĩ mới yên vị trong tôi: Hẳn là thế rồi. Hẳn là chuyện đã xảy ra như thế. Tôi đã đưa ra phán quyết.”

Dovaleh vươn tay lên rồi buông thõng xuống, rồi vung sang hai bên, tìm một lối để thở. Anh không nhìn tôi, nhưng tôi cảm nhận được, có lẽ rành rọt hơn bất cứ khoảnh khắc nào tối nay, anh đang muốn tôi nhìn anh.

“Vấn đề là, tôi không biết làm sao mọi chuyện bị đẩy theo cách đó. Tôi không thể định vị được thời điểm mình đưa ra quyết định đó, tôi nhanh chóng lẫn lộn lại những gì mình nghĩ, tôi thề đấy, tôi

làm như thế thật, nhưng để làm quái gì? Tại sao cuối cùng tôi lại đưa ra quyết định như thế? Suốt quãng thời gian vừa rồi tôi nghĩ trong đầu một thứ hoàn toàn khác cơ mà, cả đời tôi luôn nghĩ đến một thứ hoàn toàn khác, mà thậm chí còn không nghĩ nữa kia - ai mà suy đi tính lại chuyện này làm cái quái gì chứ?” Giọng anh nứt toạc thành một tiếng gào khiếp hãi. “Và bất thành linh chuyện đó xảy ra? Tại sao đến phút cuối cùng tôi lại quyết định một điều hoàn toàn ngược lại với thứ tôi thực sự muốn? Làm sao toàn bộ cuộc đời đảo lộn trước mặt tôi chỉ trong một giây, chỉ vì mấy ý nghĩ băng quơ của một đứa trẻ ngu ngốc...”

Anh buông phịch xuống ghế bành.

“Những khoảnh khắc đó,” anh lầm bầm, “toàn bộ chuyến xe và trò kết sổ chết tiệt...” Anh chậm rãi ngửa bàn tay và nhìn với nỗi tò mò hiện thân của cả một cuộc đời. “Tôi bản thủ làm sao, mục ruỗng làm sao... Chúa ạ, đến tận xương tủy...”

Giá như tôi chỉ cần đứng dậy chạy đến bên cậu trước khi cậu lên xe đi khỏi. Mặc dù ngay giữa tiết học. Mặc dù còn có viên huấn luyện đi cùng và có thể gã sẽ quát tôi. Mặc dù tôi chắc mẫm - và ngày đó tôi đã không phải hứng chịu - đám bạn sẽ đem tôi ra giấu cột cho đến khi trại kết thúc. Có thể chúng còn nhét tôi vào bao tải. Thay vì cậu.

Anh lấy hai tay ôm đầu, day day thái dương. Tôi không biết anh đang nghĩ gì, nhưng tôi đứng bật dậy từ nền cát và chạy đến chỗ

cậu. Tôi còn nhớ rõ lối đi. Con đường lát sỏi trắng. Sân tập trung có cấm cò. Những cái lán to đùng. Các doanh trại. Viên sĩ quan quát tôi, đe dọa. Nhưng tôi lơ đãng. Tôi đến chỗ Dovaleh và đi cùng cậu. Cậu nhận ra tôi và vẫn bước, gò lưng dưới sức nặng của ba lô. Trông cậu có vẻ ngỡ ngàng. Tôi vờ tay ra chạm vai cậu, cậu dừng lại nhìn tôi. Có lẽ cậu đang cố hiểu xem tôi muốn gì ở cậu sau những chuyện đã xảy ra. Mối quan hệ giữa chúng tôi là gì? Tôi hỏi cậu: Chuyện gì thế? Bọn họ đưa cậu đi đâu? Cậu nhún vai, nhìn thẳng viên huấn luyện và hỏi anh ta chuyện gì xảy ra. Và viên huấn luyện trả lời cậu.

Nếu gã không trả lời, tôi sẽ bắt Dovaleh hỏi lại.

Và cậu hỏi lại viên huấn luyện.

Và chúng tôi làm thế cho đến khi gã trả lời.

“Đôi khi tôi nghĩ, cho đến tận hôm nay tôi vẫn không thể gột được hết mùi bẩn thỉu của món thanh toán ngày đó ra khỏi máu mình. Không thể nào. Bằng cách nào đây? Vết như thế...” Anh tìm một từ chuẩn xác, ngón tay anh chọn lựa từ ngữ trong không khí: “Giống như chất phóng xạ vậy. Phải. Sự kiện Chernobyl của chính tôi. Một giây phút kéo dài cả một đời người, tới tận hôm nay vẫn thấm độc bất cứ thứ gì tôi tiếp xúc. Bất cứ ai tôi chạm vào.”

Cả hộp đêm im lặng.

“Hay bất cứ ai tôi cưới. Bất cứ ai tôi sinh ra.”

Tôi quay sang nhìn cô gái khi nãy định bỏ đi nhưng ở lại. Cô úp mặt vào tay khóc nức nở. Đôi vai cô rung lên.

“Tiếp tục đi,” một bà bụng phệ có cả bờm tóc xoắn khế nói.

Anh nhìn lơ đãng về hướng phát ra giọng nói, gật đầu mệt mỏi. Chỉ đến lúc này tôi mới nhận ra một điều vô giá: suốt cả buổi tối anh không hề đưa ra một gợi ý dù là nhỏ nhất, rằng tôi từng có mặt ở trại ấy cùng anh.

Anh không khai tôi ra.

“Còn gì để kể nữa. Chúng tôi đến Givat Shaul, và nơi đó đúng là một nhà máy dây chuyền, cứ ba đám tang một giờ, *bam-bam-bam*, làm sao tìm được đúng chỗ đây? Chúng tôi đỗ xe trên vỉa hè, để cô chị và đứa trẻ ngồi đó, tôi và anh tài xế hót hải đi tìm xung quanh.

“Và đừng quên đó là đám tang đầu tiên của tôi. Tôi không biết nhìn vào đâu, để ý cái gì, và người chết thì phải ở chỗ nào, bất chợt người đó xuất hiện ra sao, mình có nhìn thấy người ta không hay họ được che phủ. Tôi thấy đám đông đứng thành từng nhóm, mỗi nhóm một chỗ khác nhau, và tôi không biết họ đợi điều gì, ai là người dẫn dắt hay tiếp đến là làm gì.

“Rồi tôi thấy gã tóc đỏ người Bulgaria, tôi biết gã làm cho cha tôi, gã cung cấp dầu dưỡng và dầu gội, và cạnh đó là một bà làm ở Taas, bà trưởng kíp mà mẹ tôi sợ chết khiếp, và đằng sau họ một chút tôi thấy Silviu, người làm cùng cha tôi ở tiệm cắt tóc, trên tay cầm bó hoa.

“Tôi nói với gã tài xế đứng là đây rồi và anh ta đứng yên, cho tôi một khoảng cách như thể nói, ‘Cố lên cậu bé.’ Và sự thật là tôi không muốn rời khỏi anh ta. Tôi còn không biết tên anh. Nếu anh có xuất hiện tối nay, xin mời giơ tay lên nhé! Tôi sẽ mời anh một ly miễn phí!”

Qua cái nhìn căng thẳng, ương ngạnh, có vẻ anh thật lòng tin là người ấy có thể xuất hiện ở đây.

“Anh đâu rồi?” Anh khịt khịt. “Anh đâu rồi, người anh em chân chính, người kể cho tôi chuyện cười suốt đoạn đường và nói dối về cuộc thi kể chuyện ấy? Một thời gian trước tôi tìm hiểu rồi. Tôi dọn dẹp nhà cửa, quý vị viết đây, lần tìm đầu mối ấy mà. Tôi dò hỏi người này người kia, tôi google, tôi giờ các số tạp chí *Bamahaneh* cũ, nhưng không ở đâu nhắc đến cuộc thi như thế, không hề, không có cuộc thi kể chuyện cười trong quân đội, anh ta chỉ bịa ra chuyện ấy với tôi, kể tấu hài vụng trộm ngày ấy. Muốn xoa dịu cú đòn đây mà. Anh ở đâu, người đàn ông tử tế?”

“Bây giờ tập trung nhé, đừng rời mắt khỏi tay tôi một giây. Anh tài xế quay trở lại chỗ đỗ xe, và tôi đi tới đám đông. Tôi còn nhớ mình bước chậm rãi, giống như bước lên mảnh kính vỡ vậy, nhưng mắt tôi nhón nhác tìm như điên loạn. Có một người hàng xóm trong tòa nhà, bà ta lúc nào cũng gây chuyện với chúng tôi vì mớ đồ cũ nhà tôi phơi nhỏ nước xuống chỗ giặt giũ nhà bà ta, và giờ bà ta có mặt ở đây. Và ông bác sĩ từng giác hơi cho cha tôi khi ông bị cao huyết áp, và một bà cùng *shtetl*^[42] từng mang cho mẹ tôi những quyển sách tiếng Ba Lan, và cái ông kia, rồi một bà khác.

“Có khoảng hai mươi người. Tôi không biết nhà tôi quen nhiều người như vậy. Có mấy ai ở trong khu nói chuyện với chúng tôi đâu? Hay là họ đều đến từ tiệm cắt tóc? Tôi không biết nữa. Tôi không đến gần họ. Tôi không thấy cha hay mẹ đâu. Rồi vài người nhìn thấy tôi và họ chỉ trở và thì thầm. Tôi để ba lô trượt xuống. Tôi không còn đủ sức mang vác thêm gì nữa.”

Anh ôm lấy thân người mình.

“Bất chợt một ông cao kều với bộ râu đen rậm như cái chổi thuộc *Chevra Kadisha*^[43] tiến lại chỗ tôi và nói, ‘Cậu bé mồ côi đây đúng không? Cậu bé mồ côi nhà Greenstein? Con ở đâu nãy giờ vậy? Chúng ta chờ con suốt!’ Ông ta nắm tay tôi, chặt cứng, như muốn bóp nghẹt nó, và kéo tôi đi. Vừa đi ông ta vừa đặt lên đầu tôi một cái mũ cầu nguyện bằng giấy bìa...”

Dovaleh dán chặt ánh mắt vào tôi lúc này. Tôi trao cho anh mọi thứ tôi có và mọi thứ tôi không có.

“Ông ta dẫn tôi đi vội vào tòa nhà bằng đá, đưa tôi vào trong. Tôi không nhìn. Tôi nhắm chặt mắt. Tôi nghĩ có thể ở đó là mẹ hay cha tôi đứng đợi. Sẽ có ai đó nhắc tên tôi. Giọng của bà hay giọng của ông. Nhưng tôi không nghe thấy gì. Tôi mở mắt. Họ không ở đó. Chỉ có một gã to tướng bận đồ nghi lễ, tay áo xắn lên, đi dọc bên hông phòng và trên tay cầm một cái xẻng. Ông có râu lồi tôi đi hết căn phòng và qua một cánh cửa khác. Lúc này tôi ở trong phòng nhỏ hơn, một bên là những cái chậu lớn, một cái xô và vài cái khăn ướt. Có một chiếc xe kiểu như xe đẩy dài với một cái bọc đặt bên trên, quần lại bằng vải trắng, và tôi nhận ra có người nằm ở trong đó. Ông ta nói với tôi: ‘Con xin tha thứ đi.’ Nhưng tôi...”

Dovaleh cúi gập đầu xuống ngực, ôm lấy mình chặt hơn.

“Tôi không động đây. Thế là từ đằng sau ông ta đặt ngón tay vào vai tôi và bảo: ‘Xin tha thứ đi.’ Tôi nói, ‘Xin ai cơ?’ Và tuy tôi không nhìn theo hướng đó, nhưng đột nhiên tôi nghĩ trong đầu là cái bọc không dài lắm, nên có thể không phải bà - đó không phải mẹ tôi! Có lẽ do tôi sợ nên nghĩ lắm. Và rồi tôi thấy hạnh phúc như chưa hề có trong đời, kể cả trước đó hay sau này. Niềm hạnh phúc vô tận, giống như chính tôi được cứu khỏi cõi chết. Ông ta lại ấn vào vai tôi: ‘Nào, xin tha thứ đi.’ Nhưng tôi lại hỏi: ‘Nhưng xin ai mới được?’ Bỗng dưng ông khựng lại, ông không thúc tôi nữa mà hỏi, ‘Con không biết đấy là ai ư?’ Tôi nói mình không biết. Và ông ta hoảng hốt: ‘Họ không nói cho con biết?’ Tôi lại nói không. Ông ta khom người xuống ngang tôi, và tôi thấy ánh mắt ông ta đối diện, và ông ta nói, khẽ khàng và dịu dàng, ‘Chính là mẹ con nằm ở trong đó.’

“Và rồi tôi nhớ gì nhỉ? Tôi nhớ... tôi ước mình không nhớ quá nhiều thứ, để dành chỗ trống trong đầu cho những thứ khác. Ông ở Chevra Kadisha nhanh chóng dẫn tôi về phòng lớn, và những người tôi thấy bên ngoài giờ đã tụ họp trong phòng, và khi tôi bước tới đám đông tách ra, và tôi thấy cha tôi dựa vào vai người làm cùng, ông không thể đứng vững, ông tựa vào Silviu như một đứa trẻ và không nhìn thấy tôi. Và tôi nghĩ... tôi nghĩ gì...”

Anh hít một hơi sâu. Sâu hơn cả độ sâu của cơ thể.

“Tôi nghĩ mình nên đi tới ôm cha. Nhưng tôi không thể đi, và tôi tuyệt nhiên không thể nhìn vào mắt ông. Những người phía sau tôi hỏi, ‘Đi đi, tới chỗ cha con đi, tiếp tục đi, *kaddishe*^[44], con phải nói lời cầu nguyện,’ và Silviu thì thầm với ông là tôi ở đó, và ông

ngẩng lên và mắt ông mở to như thể vừa nhìn thấy đấng Messiah. Ông bỏ Silviu lại và run run tiến đến tôi với vòng tay dang rộng, ông hét và gào lên tên bà lẫn tên tôi. Ông bỗng trông già sọm đi, rên rỉ bằng tiếng Yiddish trước mặt mọi người rằng giờ đây chỉ còn hai người, và làm sao một tai họa như thế lại rơi xuống đầu chúng tôi, tại sao chúng tôi phải gánh chịu, chúng tôi có bao giờ làm hại ai. Tôi không nhúc nhích, tôi không tiến bước nào về phía ông. Tôi chỉ nhìn vào khuôn mặt ông và nghĩ, làm sao ông có thể ngó ngán đến mức không hiểu rằng, đáng ra chuyện này đã đi theo chiều ngược lại - chỉ một mi li mét chệch theo hướng khác là đã có thể theo chiều ngược lại. Và tôi nghĩ: nếu ông ôm tôi lúc này hay chỉ cần chạm vào tôi, tôi sẽ đánh ông, tôi sẽ giết ông, tôi có thể làm điều đó, tôi là đấng toàn năng, mọi thứ tôi nói đều trở thành sự thật. Và ngay khi tôi có ý nghĩ đó, cơ thể tôi lộn ngược. Chân nhô lên đầu, tay đặt xuống đất, cái mũ kippa rơi ra, và tôi nghe thấy tiếng mọi người thở và rồi mọi thứ im lặng.

“Tôi bắt đầu chạy đi và ông chạy theo tôi, và ông vẫn không hiểu nên cứ hét lên tiếng Yiddish bảo tôi dừng lại, hãy quay lại, nhưng với tôi tất cả đã lộn ngược, tôi đã làm mọi thứ lộn ngược. Tôi có thể nhìn từ bên dưới, xem mọi người dạt qua hai bên để tôi đi xuyên qua, và tôi rời khỏi căn phòng mà không ai có can đảm ngăn tôi lại. Ông chạy theo và la lối và than khóc, cho đến khi ông dừng lại ở ngưỡng cửa. Tôi cũng dừng lại, ở bãi đỗ xe, và chúng tôi đứng đó nhìn nhau, tôi nhìn một chiều và ông nhìn chiều ngược lại, và ngay lúc đó tôi nhận ra rằng, nếu không có bà thì ông không là gì hết, và tất cả lực sống mà ông có là xuất phát từ bà. Trong tích tắc, ông chỉ còn là một cái bóng của chính mình.

“Ông nhìn tôi, tôi thấy hai mắt ông nhích lại gần nhau, và tôi cảm nhận được rõ là ông đã bắt đầu hiểu. Tôi không biết bằng cách nào, nhưng ông có giác quan thứ sáu để hiểu chuyện như vậy. Quý vị đừng hòng thuyết phục tôi là ông không hiểu gì. Chỉ trong một giây đó, ông đã nắm được tất cả những gì tôi đã làm, toàn bộ trò kết sổ đề tiện đó. Ông đọc được tất cả trên mặt tôi chỉ trong một giây. Ông giơ hai tay lên trời, và tôi nghĩ - không, tôi tin chắc - ông nguyên rửa tôi. Vì những gì phát ra từ miệng ông là tiếng thét tôi chưa hề nghe thấy từ một con người. Như thể tôi đã giết ông vậy. Và tôi đổ gục xuống ngay phút ấy. Hai tay tôi oằn lại và tôi ngã phịch xuống đường.

“Mọi người ở bãi đỗ xe nhìn chúng tôi. Tôi không biết ông nói gì với tôi, lời nguyên rửa là gì, có thể tôi chỉ tưởng tượng, nhưng nhìn mặt ông tôi có thể cảm nhận mức độ cay đắng của lời nguyên rửa ấy, và lúc đó tôi vẫn không biết nó sẽ đeo bám cả cuộc đời tôi, nhưng chuyện xảy ra như thế đó, nó đeo bám ở bất cứ nơi nào tôi đi, bất cứ đâu tôi chạy tới.

“Lắng nghe điều này nhé: chính lúc đó, lần đầu tiên một ý nghĩ chạy qua trong đầu tôi bảo rằng có thể chính tôi mới không hiểu gì hết. Ông sẵn sàng nằm xuống băng ca đó để thế chỗ bà. Riêng đối với bà, ông không làm kết sổ. Ông yêu bà thực sự.”

Người anh rũ ra. “Ừm, tất nhiên...” anh thì thầm và đờ đẫn trong một chốc.

“Và khi đó cha tôi làm một cử chỉ từ bỏ - ông từ bỏ tôi. Ông quay lại và đi vào bên trong để tiếp tục đám tang, và tôi đứng dậy,

chạy qua đám người và xe cộ, và tôi biết thế là chấm dứt, tôi sẽ không thể về nhà được nữa. Nhà đã đóng sập cửa với tôi.”

Anh chậm chậm đặt cái chai xuống dưới chân. Đầu anh gục tới trước như khi anh bắt đầu câu chuyện.

“Tôi biết đi đâu đây? Có ai chờ đợi? Tôi ngủ đêm đầu tiên ở tầng hầm trường học, rồi đêm thứ hai ở nhà kho giáo đường, và đêm thứ ba tôi cun cút cúp đuôi bò về nhà. Và ông mở cửa cho tôi. Ông không nói một lời. Ông làm bữa tối cho tôi như thường lệ nhưng không nói câu nào, cả với tôi lẫn với chính ông.”

Dovaleh đứng thẳng dậy. Đầu anh dong đưa trên chiếc cổ gầy.

“Đó là cách cuộc đời chúng tôi bắt đầu khi không có bà. Tôi và ông, một mình. Nhưng chuyện đó phải dành cho một buổi tối khác. Tôi mệt mỏi rồi.”

Im lặng. Không ai nhúc nhích.

Một phút trôi qua, rồi một phút nữa. Viên quản lý nhìn sang phải, sang trái, đằng hắng, rồi vỗ cả hai tay vào hai cái đùi mập ních, đứng dậy và bắt đầu thu dọn ghế. Khán giả đứng dậy và lặng lẽ đi ra mà không nhìn lẫn nhau. Một vài phụ nữ dành cho Dovaleh một cử chỉ gật đầu kín đáo. Khuôn mặt anh u tối. Người phụ nữ cao kều tóc bạc tiến lại sân khấu và cúi đầu chào anh. Khi đi ngang qua tôi trên lối ra, cô để mẫu giấy gấp lại trên bàn tôi. Tôi để ý những nếp nhăn của tiếng cười xung quanh đôi mắt đầm lệ của cô.

Chỉ còn lại ba chúng tôi. Người phụ nữ nhỏ bé ôm lấy cái xác đổ bằng cả hai tay, đứng dựa một chân vào ghế. Eurycleia, trông cô thật nhỏ bé. Cô chờ đợi, trông ngóng anh. Anh chậm rãi quay lại từ nơi anh đang chìm đắm, ngẩng lên nhìn cô và mỉm cười.

“Chào buổi tối, Tí Nị,” anh nói. “Đừng ở lại đây. Và cũng đừng đi bộ về nhà. Đây không phải khu an toàn đâu. Yoav!” Anh gọi ra phía hành lang. “Bắt cho cô ấy một chiếc taxi! Trừ vào tiền công của tôi nếu còn dư nhé.”

Cô không nhúc nhích. Cô đứng chôn chân tại chỗ.

Anh nặng nề leo xuống từ trên sân khấu và đứng đối diện cô. Anh trông còn thấp hơn lúc ở trên sân khấu. Anh cúi người với điệu bộ hiệp sĩ và hôn má cô, rồi lùi lại một bước. Cô vẫn không động đậy. Cô đứng nhón chân, mắt nhắm lại, cả cơ thể cô bị kéo về phía anh. Anh tiến lại gần và hôn lên môi cô.

“Cảm ơn Tí Nị,” anh nói, “Cảm ơn vì mọi thứ. Em không biết đâu.”

“Không có gì,” cô đáp với vẻ nghiêm túc như nghiêm nhiên phải thế, nhưng khuôn mặt cô ửng lên và ngực cô phập phồng. Cô quay đi và bước ra hơi khập khiễng, đôi môi cô nở nụ cười mỉm, chỉ đơn thuần là niềm vui sướng.

Giờ chỉ còn tôi và anh trong hộp đêm. Dovaleh đứng đối diện tôi, chống một tay lên cạnh bàn, và tôi chỉ còn cách ngồi xuống để không làm anh không thoải mái trước tấm thân nặng nề của tôi.

“Ta kết án con bị chết dìm!” anh nói, dẫn lời người cha nói với con trai trong truyện của Kafka, rồi cầm cái chai bé lên và tưới những giọt ít ỏi cuối cùng lên người mình. Một ít bắn vào tôi. Người đàn ông da bánh mật mặc áo lót trở lại bếp để rửa bát đĩa, miệng ngheu ngao hát “Cứ kệ thôi” - *Let It Be*.

“Bạn có thêm một phút nữa không?” Cánh tay anh run rẩy vì cố sức khi anh nhắc mình lên lại sân khấu và ngồi ở chỗ mép.

“Một tiếng cũng được.”

“Bạn không vội về nhà ư?”

“Tôi không vội đi đâu hết.”

“Chỉ cần, bạn biết đấy...” Anh cười yếu ớt. “Chỉ cần đợi đến khi adrenaline tụt xuống một chút.”

Anh gục đầu trước ngực. Trông anh như đang ngủ ngồi.

Bất chợt Tamara xuất hiện ở khắp xung quanh tôi. Tôi cảm nhận được sự hiện diện của nàng mạnh đến nỗi tôi phải nín thở. Tôi thả mình theo nàng và tôi nghe thấy tiếng nàng thì thầm vào tai tôi, câu thơ của Fernando Pessoa cả hai cùng ưa thích: “Để trọn vẹn, tồn tại là đã đủ.”

Davoleh rùng mình thức dậy và mở mắt. Anh cần một phút để điều chỉnh hai đồng tử. “Tôi thấy bạn có ghi lại gì đó,” anh nói.

“Tôi nghĩ mình sẽ thử viết.”

“Thật ư?” Anh cười rạng.

“Viết xong tôi sẽ đưa cho cậu.”

“Ít nhất đến khi tôi chết đi cũng còn mấy chữ sót lại.” Anh cười ngại ngùng. “Giống như mùn cửa, cậu biết đấy...”

“Khôi hài thật,” anh nói và phủi bụi trên tay. “Tôi không phải típ người nhớ... bất kỳ ai.”

Tôi bất ngờ, nhưng không nói gì.

“Nhưng tối nay, tôi không biết nữa... Có lẽ lần đầu tiên từ khi mẹ tôi mất...” Anh lén ngón tay về phía cái kính đang nằm trên sàn sân khấu. “Có những thời khắc tôi thực sự cảm nhận được bà... Không chỉ giống như mẹ tôi, mà ý tôi là, giống như một con người. Một con người từng ở đây, trong thế gian này. Cha tôi sống đến gần ba mươi năm sau khi bà mất, cậu biết không? Trong mấy năm cuối tôi chăm sóc ông ấy. ít nhất ông ấy cũng được mát ở nhà, có tôi bên cạnh.”

“Ý cậu là ở Romema?”

Anh nhún vai. “Tôi không đi đâu xa.”

Tôi nhìn thấy anh và cha anh bước ngang qua nhau trong hành lang. Thời gian phủ bụi lên họ.

“Hay là tôi đưa cậu về nhà?” tôi gợi ý.

Anh nghĩ một chốc. Rồi lại nhún vai. “Nếu cậu muốn.”

“Thu xếp đi,” tôi vừa nói vừa đứng dậy. “Tôi sẽ chờ ở ngoài.”

“Không cần vội thế. Ngồi xuống đã. Làm khán giả thêm một giây nữa.”

Anh hít sâu vào lồng ngực và khum hai tay xung quanh miệng làm một cái loa: “Sô diễn đã kết thúc, thưa Caesarea!” Từ phía góc sân khấu anh trao tôi một nụ cười rạng rỡ như chưa từng. “Đó là tất cả những gì tôi dành cho quý vị. Hết tối nay quý vị sẽ không gặp Dovaleh nữa, và cả ngày mai cũng thế. Nghi lễ đã kết thúc. Vui lòng bước ra thận trọng. Hãy để ý người dẫn lối và nhân viên an ninh. Tôi được báo là có kẹt xe ở lối ra vào. Chúc mọi người ngủ ngon.”

[1] Phong trào đòi công bằng xã hội ở Israel năm 2011, người biểu tình dựng lều cắm trại ở đại lộ Rothschild.

[2] Ý nói phong trào cánh hữu Chủ nghĩa Lập quốc Do Thái Xét lại, người khởi xướng là Ze'ev Jabotinsky (1880-1940).

[3] Nhân vật lão phù thủy trong truyện Xì Trum.

[4] Mỡ gà hay ngỗng nấu chảy, được dùng trong các món rán của người Do Thái Ashkenazi.

[5] Tiếng của người Do Thái ở Trung và Đông Âu, gần với tiếng Đức.

[6] Bé trai Do Thái được cắt bao quy đầu tám ngày sau khi sinh.

[7] Con trai Do Thái bước sang tuổi 13 sẽ chịu lễ trưởng thành *bar mitzvah*.

[8] Người gây ra vụ thảm sát ở Hebron năm 1994. Mộ Goldstein trở thành điểm hành hương cho người Do Thái cực đoan.

[9] *Biladi, biladi* (Tổ quốc tôi, tổ quốc tôi), còn có tên là *Fida'i* (Hy sinh): bài hát mà Tổ chức Giải phóng Palestine (PLO) coi là quốc ca Palestine.

[10] Năm 628, Mohammed lãnh đạo người Hồi giáo tấn công ốc đảo Khaybar của người Do Thái.

[11] Câu nói của võ sĩ quyền Anh Muhammad Ali khi mô tả lối đánh của mình.

[12] Nhánh người Do Thái có gốc gác ở Trung và Đông Âu, dùng tiếng Yiddish.

[13] Josef Mengele: sĩ quan SS, bác sĩ ở trại Auschwitz, có nhiệm vụ lựa tù nhân đưa vào phòng hơi ngạt và làm nhiều thí nghiệm khủng khiếp trên cơ thể người tù.

[14] Tiếng Đức: điểm tập kết người Do Thái trước khi họ bị đày đến các trại tập trung.

[15] Trong Cựu Ước, Satan khiến Job mắc một bệnh ngứa khủng khiếp.

[16] Sự phân loại con người theo chủng tộc, tôn giáo, đặc điểm thể chất, nhằm mục đích phân biệt đối xử, đặc biệt đối với người Do Thái. Trong bối cảnh đoạn này, hắc tác giả muốn liên hệ tới các trại tập trung thời phát xít Đức, khi người Do Thái phải trải qua một cuộc *selektzia* xem ai sẽ bị đưa vào lò thiêu.

[17] Nhân vật chính mafia trong phim truyền hình *The Sopranos*.

[18] Âm chỉ Đêm Pha lê, tức ngày 9 và 10 tháng Mười một năm 1938 khi người Do Thái bị bắt bớ, bức hại trên toàn nước Đức và Áo.

[19] Chiến dịch trong Chiến tranh vùng Vịnh năm 1991, khi liên quân do Mỹ dẫn đầu tấn công Iraq. Israel có quan hệ thù địch với

chính quyền Iraq của Saddam Hussein.

[20] Một phong trào thanh niên Do Thái, mang lý tưởng của nhóm Zion Xét lại.

[21] Cặp vợ chồng trong bộ phim sitcom *All in the Family* của Mỹ.

[22] Ý nói số hiệu được xăm trên tay mỗi tù nhân của trại tập trung.

[23] Adolf Eichmann (1906-1962): trung tá của Đức Quốc xã, chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động trục xuất hàng loạt người Do Thái đến các khu ghetto và các trại hủy diệt trong Thế chiến II.

[24] Oskar Schindler (1908-1974): doanh nhân người Đức, được cho là đã cứu mạng gần 1.200 người Do Thái trong cuộc Diệt chủng.

[25] Lữ đoàn Golan tuyển mộ những người có sức vóc hơn là người cở học vấn, vì Golan là khu vực nghèo khó. Ngược lại, lính dù được tuyển từ những địa bàn sung túc và dân trí cao.

[26] Chiến dịch giải cứu con tin của Israel ở sân bay Entebbe, Uganda, năm 1976.

[27] Một tuần chịu tang theo đạo Do Thái.

[28] Câu nói của tướng Motta Gur trong Cuộc chiến Sáu ngày năm 1967, khi lính dù Israel chiếm được Núi Đền.

[29] Nhân vật búp bê nữ trong bộ truyện thiếu nhi của Johnny Gruelle.

[30] Lễ Sám hối, ngày quan trọng nhất trong năm theo lịch Do Thái.

[31] *Phúc âm* Luke 12:27.

[32] Cơ quan tình báo Israel.

[33] Nhãn bia nổi tiếng của Netanya

[34] Tiếng Yiddish: Lalala, ngủ đi con ời, ngủ đi con yêu của mẹ, con cừu non bé bỏng, hãy nhắm đôi mắt nhỏ lại nào.

[35] Tiếng Yiddish: Chín tám, chín chín, một trăm!

[36] Nạn trục xuất người Do Thái ra khỏi Tây Ban Nha năm 1492.

[37] Groucho Marx (1890-1977): danh hài Mỹ gốc Do Thái.

[38] Chương trình truyền hình buổi sáng của đài ABC, Mỹ từ năm 1975.

[39] Còn gọi là Bức tường phía Tây, địa danh thiêng liêng của người Do Thái, nằm ở phố cổ Jerusalem.

[40] Cô bảo mẫu có phép thuật trong bộ phim âm nhạc cùng tên của Walt Disney.

[41] Nhân vật trong các tiểu thuyết *Núi thần* của Thomas Mann, *Michael Kohlhaas* của Heinrich von Kleist, *Anh em nhà Karamazov* của Dostoyevsky.

[42] Những ngôi làng của người Do Thái, ở Trung và Đông Âu trước khi Holocaust diễn ra.

[43] Một tổ chức của đạo Do Thái bảo đảm thi thể người chết được giữ đúng nghi thức trước khi chôn cất.

[44] Tiếng Yiddish: chỉ người con trai chịu tang, theo luật Do Thái được chỉ định sẽ hát kinh cầu (kaddish) cho cha mẹ qua đời.

Mục lục

Con Ngựa Bước Vào Quán Bar

...

Chú Thích